**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 57/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 571 2](#_Toc421034337)

[Tập 572 25](#_Toc421034338)

[Tập 573 47](#_Toc421034339)

[Tập 574 69](#_Toc421034340)

[Tập 575 89](#_Toc421034341)

[Tập 576 111](#_Toc421034342)

[Tập 577 134](#_Toc421034343)

[Tập 578 155](#_Toc421034344)

[Tập 579 173](#_Toc421034345)

[Tập 580 195](#_Toc421034346)

# 

# Tập 571

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:01.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 755, hàng thứ ba. “Nên trong kinh nói”, bắt đầu xem từ đây.

“Nên trong kinh nói: Bồ Tát ma ha tát, luôn dùng công đức trí tuệ để tu tâm mình. Nếu người mới học chưa thể phá tướng, nhưng có thể nương tướng chuyên chí, không có ai không vãng sanh, không cần nghi ngờ”. Đây là lời trong An Lạc Tập, sách này do đại sư Đạo Xước trước tác, cũng là giải thích Kinh Vô Lượng Thọ.

Ở trước nói với chúng ta, nên biết niệm niệm bất khả đắc, đây chính là trí tuệ. Được mấy người biết niệm niệm bất khả đắc, đây là gì? Đây là thật tướng các pháp, đích thực là như vậy. Nhưng biết niệm niệm bất khả đắc, còn có thể hệ niệm tương tục không gián đoạn. Chính là niệm câu Phật hiệu này câu này nối câu kia không gián đoạn. Đây là công đức, chư vị thử nghĩ xem công đức là gì? Vì sao ngài nói là công đức? Biết niệm niệm bất khả đắc là trí tuệ, dùng trí tuệ làm việc đều là công đức. Nếu chấp tướng thì sao? Trước tướng chính là phước đức, công đức và phước đức sai khác ở điểm này. Không biết niệm niệm bất khả đắc, mà tịnh niệm tương tục, câu Phật hiệu không gián đoạn, đây là phước đức. Biết niệm niệm bất khả đắc, biến thành công đức, phước đức biến thành công đức, khác nhau ở điểm này. Chúng ta có biết chăng? Hình như biết, lại hình như không biết. Vì nghe kinh nhiều, nói đến cũng có một chút ấn tượng, đặc biệt là đối thoại của Đức Phật và Bồ Tát Di Lặc.

Thế Tôn hỏi Di Lặc: “Tâm có mấy niệm”, đây là nói phàm phu. Trong tâm phàm phu khởi ý niệm, trong một niệm này có mấy niệm? Như vậy mới biết, ý niệm này rất thô. Trong ý niệm này, có bao nhiêu ý niệm vi tế? Có mấy tướng, có mấy thức? Quý vị xem, trong ý niệm này quá phức tạp.

Bồ Tát Di Lặc đáp\_thật ra Phật và Bồ Tát người hỏi người đáp là để chúng ta nghe, là để chúng ta học tập. Bồ Tát Di Lặc đáp rằng: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Một khảy móng tay, thời gian một khảy móng tay quá ngắn. 32 ức 100 ngàn niệm, đơn vị của nó là trăm ngàn. 10 lần ngàn là một vạn, 100 ngàn là 10 vạn. Cũng chính là nói 32 ức nhân 10 vạn, có được một đáp án là 320 triệu. Quý vị xem, một khảy móng tay có 320 triệu, rất nhiều ý niệm, niệm niệm thành hình. Thành hình chính là tướng mà Đức Như Lai hỏi- có mấy tướng. Mỗi ý niệm đều có tướng, tướng là hiện tượng vật chất. Có mấy thức? Thức là thọ tưởng hành thức, là hiện tượng tinh thần, gọi là “niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, đây là Bồ Tát Di Lặc nói, trong mỗi hiện tượng đều có thọ tưởng hành thức. Quý vị nên biết một khảy móng tay có một phần trên 320 triệu, bây giờ chúng ta quen dùng giây, một giây chúng ta khảy được mấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi. Người trẻ tuổi sức mạnh, nếu họ khảy được năm lần, 5 nhân 320 là 1600 triệu. Một giây, một giây có 1600 triệu ý niệm, có rất nhiều ý niệm. Mỗi ý niệm đều đầy đủ ngũ uẩn, chính là sắc thọ tưởng hành thức. Vật chất là sắc, thọ tưởng hành thức là tinh thần, nên tinh thần và vật chất không thể tách rời nhau. Quý vị xem, trong một ý niệm vi tế như vậy, có đầy đủ thọ tưởng hành thức. Như vậy chúng ta mới hiểu được trong Tâm Kinh nói: Quán Bồ Tát Thế Âm chiếu kiến ngũ uẩn đều là không. Chiếu kiến như thế nào mà ngũ uẩn đều là không? Chính là một giây, chúng ta nói là một giây trên 1600 triệu, ý niệm đó là ngũ uẩn giai không, đây là gì? Đây là cơ bản nhất của vật chất và tinh thần. Tất cả các pháp đều từ đây biến hiện ra. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không có pháp nào là thật. Quý vị biết niệm niệm này bất khả đắc, đây là trí tuệ, vì sao vậy? Niệm niệm bất khả đắc, tâm quý vị sẽ buông bỏ, không khởi bất kỳ một ý niệm nào.

Ông Viên Liễu Phàm được tướng số đoán chắc, xem không sai chút nào, nên ông không có vọng tưởng, vì sao vậy? Nghĩ cũng vô dụng, hà tất phải nghĩ? Có thể ngồi ba ngày ba đêm trong thiền đường với thiền sư Vân Cốc, không khởi một ý niệm. Thiền sư Vân Cốc khâm phục ông ta, một người có thể không khởi ý niệm nào trong suốt ba ngày ba đêm, không khởi ý niệm nào, quả là không đơn giản. Đây là định công khá sâu! Liền thỉnh giáo ông, ông tu như thế nào? Ông nói, tôi không có công phu, Khổng tiên sinh đoán chắc số mạng tôi, nên có nghĩ cũng không lợi ích gì, nên thà rằng đừng nghĩ. Thiền sư Vân Cốc nghe xong cười lớn: Tôi cứ nghĩ ông là thánh nhân, thì ra ông vẫn là một kẻ phàm phu. Phàm phu này là gì? Gọi là vô tưởng định, công phu của Viên Liễu Phàm chính là vô tưởng định, không nghĩ gì cả, không biết gì cả, vô minh. Nếu là thiền thật sự, không như vậy! Không nghĩ gì cả nhưng hỏi họ đều biết hết, vì sao vậy? Trí tuệ của họ đã hiện tiền, đây chính là điểm không tương đồng. Nên biết vạn pháp đều là không, niệm câu A Di Đà Phật này, niệm niệm không gián đoạn. Biết được thế giới Cực Lạc cũng là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, vẫn bằng lòng sanh đến thế giới Cực Lạc, bằng lòng thân cận Phật A Di Đà. Đây là gì? Đây là công đức, trí tuệ công đức.

Bởi thế trong kinh nói: “Bồ Tát ma ha tát luôn -luôn là không gián đoạn, vĩnh viễn như vậy- lấy công đức trí tuệ tu tâm mình”, vì sao vậy? Vì họ chưa đoạn tập khí vô thỉ vô minh, họ dùng phương pháp này có thể đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, đoạn tận họ liền chứng được quả Phật viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, cao hơn Đẳng giác, đó là viên mãn thành tựu. Nên ý câu này rất thâm sâu, ý rất đậm đà, chúng ta phải tường tận lãnh hội nó. Đây là vấn đề của đại Bồ Tát, Bồ Tát Ma Ha Tát, ít nhất đều là viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa trở lên, đây là họ tu.

“Nếu người mới học chưa thể phá tướng”, như thế nào gọi là phá tướng? Biết được niệm niệm bất khả đắc tức phá tướng, tức tướng ly tướng, họ không còn chấp trước. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần, tâm địa họ thanh tịnh, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước gọi là ly tướng. Đây không phải là cảnh giới của người sơ học, hàng sơ học không làm được.

“Chưa ly tướng, nhưng có thể nương tướng chuyên chí”, ở đây quan trọng nhất là chuyên chí. Chúng ta nương vào tướng cũng không sao, có thể dùng vọng tâm, chỉ cần ta chuyên chú đến cực điểm, chuyên niệm Phật A Di Đà. Quý vị xem tôn chỉ tu hành của kinh này có tám chữ: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, nhất hướng chuyên niệm chính là ở đây nói: nương tướng chuyên chí. Nghĩa là nương tựa tướng của Phật A Di Đà, nương tựa tướng của thế giới Cực Lạc. Niệm niệm chỉ cầu thế giới Cực Lạc, chỉ cầu Phật A Di Đà, như vậy là đúng, nhất định vãng sanh. Quan trọng là đừng nên nghi hoặc, chắc chắn không nghi hoặc, như vậy nhất định được vãng sanh. Nghi hoặc cũng có thể sanh, sanh đến biên địa nghi thành, hà tất phải nghi? Có thể hoàn toàn không nghi, đó chính là phải thật sự dụng tâm để học kinh này. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, sẽ không còn nghi hoặc, không có ai không vãng sanh. Gặp được pháp môn này, đó là vô lượng thiện căn trong đời quá khứ, từng cúng dường Chư Phật, được Chư Phật Như Lai gia trì, mới có thể gặp được. Khi gặp rồi ta mới có thể tin tưởng, có thể lý giải, có thể phát tâm, phát tâm gì? Phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Khi thành Phật liền lên thuyền từ trở lại thế giới này để độ chúng sanh. Như vậy thì không phải chỉ đến thế giới này, vô lượng vô biên cõi nước của mười phương Chư Phật. Trong đó tuyệt đại đa số đều có luân hồi lục đạo, vào trong lục đạo để độ chúng sanh. Đến thế giới Cực Lạc quý vị đều thấy hết. Ở thế giới này của chúng ta, nghiệp chướng sâu nặng, không cách nào thấy được.

Nhưng nên nhớ rằng, đoạn trước trong kinh nói rất rõ ràng: Thật sự là một câu Phật hiệu diệt 80 ức kiếp tội nặng sanh tử, điều này hoàn toàn là sự thật. Vì sao khi chúng ta niệm Phật không có hiệu quả này? Không có hiệu quả, vì chúng ta không chí tâm, không có chuyên chí, chuyên chí sẽ khởi tác dụng lớn như vậy. Chúng ta niệm Phật đương nhiên có thể diệt tội, nhưng không diệt được nhiều như vậy. Nếu là chuyên chú vậy chúng ta không nghĩ đến bất kỳ điều gì, chỉ nghĩ đến xa lìa thế giới này, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Dùng tâm này niệm Phật, quả thật là một niệm tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử. Bởi vậy chúng ta đến được thế giới Cực Lạc, tội nghiệp đó cũng gần tiêu hết.

Những gì trong kinh Phật nói, mỗi câu mỗi chữ đều là chân thật, tuyệt đối không có câu nào giả dối. Phật là phương tiện nói ư? Không phải, từng câu từng chữ Phật đều chân thật nói.

“Đại sư Đạo Xước nói lời này”, đây là ba hàng rưỡi ở trên. Quý vị xem trong An Lạc Tập nói, toàn là lời của đại sư Đạo Xước. Ngài Đạo Xước nói rằng: “Phân tích rõ rành mật tạng của Chư Phật”, đoạn khai thị này nói quá hay. “Trực tiếp lộ rõ tâm tủy của Tịnh tông”. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói hai câu này vô cùng thích hợp, đích thực mật tạng của Chư Phật là tâm tủy của Tịnh tông.

“Nếu có thể tín thọ phụng hành, nương tướng chuyên chí, thật thà niệm Phật. Mặc dù chưa ly tướng, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ”. Chúng ta muốn đời này đến thế giới Cực Lạc, phải y giáo tu hành, không ai không vãng sanh.

Chúng ta sắp giảng xong kinh này, nghe giảng xong lần này thời gian cũng hơn một năm, đáng giá! Rất có giá trị. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch về thế giới Cực Lạc, không thể không đi. Tuyệt đối đừng lưu luyến thế gian này, nên biết rằng cơ hội này không phải ai cũng gặp được. Phải thật sự tín thọ phụng hành, thật sự tin tưởng, tiếp nhận hoàn toàn, y giáo phụng hành.

Như trong An Lạc Tập nói, chúng ta nương tướng chuyên chí. Trong kinh nói thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm là tướng, then chốt, nòng cốt ở chỗ chuyên chí. Chuyên đến tột cùng gọi là chuyên chí, chuyên đến tột cùng mới thật sự gọi là thật thà niệm Phật. Lìa tướng, đó là việc của đại Bồ Tát, không phải phàm phu. Người trong mười pháp giới đều chưa lìa tướng. Quý vị xem mười pháp giới\_A la hán, Bích chi Phật, Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới đều chưa lìa tướng. Lìa tướng là pháp thân Bồ Tát, họ không ở trong mười pháp giới, mà ở trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, đó là lìa tướng. Trong mười pháp giới đều là nương tướng chuyên chí, không có ai không vãng sanh, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ.

“Nương vào tướng chuyên chí, phàm phu có thể hành”. Lìa tướng là cảnh giới Bồ Tát, phàm phu chúng ta không làm được, điều này là thật, không phải giả. Phàm phu chúng ta ngày nay, biết có như vậy, đây là trong kinh nói, chúng ta biết có như vậy, nhưng không phải cảnh giới của chúng ta.

Chúng ta biết, giống như các nhà khoa học\_Bồ Tát Di Lặc nói hiện tượng này, tiến sĩ Max Planck người Đức đã phát hiện. Max Planck là thầy của Einstein, suốt đời chuyên môn nghiên cứu lượng tử. Báo cáo nghiên cứu của ông nói, Ông nói giữa vũ trụ căn bản không có thứ gọi là vật chất, vật chất là gì? Ông đã lật tẩy con bài về vật chất ra, vật chất là do ý niệm biến hiện ra, không phải thật, là giả, cũng chính là ý niệm biến hiện. Hay nói cách khác, có ý niệm trước có vật chất sau, mà ý niệm có thể thay đổi vật chất.

Ngày nay địa cầu xảy ra nhiều chuyện, khắp nơi đều có thiên tai, do nguyên nhân gì? Ý niệm có vấn đề, tất cả đều là ý niệm bất thiện. Điều này trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói rất hay: Ý niệm tham, tham lam, tham lam không có giới hạn, chiêu cảm nên điều gì? Thủy tai, hồng thủy, nước biển dâng cao, nước sông tràn lan, chiêu cảm điều này. Sân nhuế, đây là nổi nóng, chiêu cảm lấy hỏa hoạn, núi lửa phun trào, nhiệt độ địa cầu tăng cao, chiêu cảm lấy điều này.

Khởi tâm động niệm có liên quan đến địa cầu, không những liên quan đến địa cầu, mà còn liên quan đến toàn vũ trụ. Vì toàn thể vũ trụ với chúng ta là nhất thể. Vũ trụ đích thực giống như lưới điện, một màng lưới điện không nhìn thấy. Ý niệm chúng ta vừa khởi, biến pháp giới hư không giới đều biết, vấn đề này gần đây các nhà khoa học đã phát hiện. Chúng ta chỉ cần cẩn thận với ý niệm của mình, đừng để sai, tương ưng với tánh đức, tất cả đều tốt đẹp. Ý niệm ngu si, ngu si là không hiểu rõ sự lý, không hiểu chân tướng sự thật, chiêu cảm lấy gió bão. Ngạo mạn chiêu cảm địa chấn. Hoài nghi là phiền phức nhất, nghiêm trong hơn ba thứ trước, hoài nghi gây nên điều gì? Chiêu cảm là đất đai lỏng lẻo. Đất đai vốn kiên cố, có vấn đề nên tổ chức đất đai lỏng lẻo, rất dễ sụp xuống. Hiện nay chúng ta thường nghe nói hố tử thần. Nguyên nhân này là gì? Hoài nghi, hoài nghi đến lúc nghiêm trọng, lục địa chúng ta chìm xuống đáy biển, núi cao sụp lở. Nói cách khác, chính là tham sân si mạn nghi, đối với thân thể của chúng ta. Tham sân si mạn nghi gây ra độc bệnh cho lục phủ ngũ tạng, đối với bên ngoài thì gây ra nhiều thiên tai cho sơn hà đại địa. Chúng ta muốn cứu thiên tai này, thực tế mà nói thì không khó! Ý niệm thay đổi, không tham sẽ không có lũ lụt; không sân hận sẽ không có hỏa hoạn; không ngu si không có gió bảo; không ngạo mạn sẽ không có động đất; không hoài nghi đại địa sẽ an định. Như trong Kinh Địa Tạng nói: “Kiên lao địa thần”, trên địa cầu này sẽ không xảy ra sự cố. Nếu quý vị hoài nghi, không tin điều này, không tin đất sẽ sụp xuống, núi sẽ lở, đây là do không tin.

Trong thời đại ngày nay, tôi cảm thấy trong phiền não nghiêm trọng nhất chính là hoài nghi. Vì hoài nghi nên ở trước đều không tin, nếu con người không hoài nghi, họ sẽ tin những điều ở trước. Nên hoài nghi là nguyên nhân căn bản của tất cả thiên tai, tất cả tật bệnh, tai họa.

Quý vị thấy, bây giờ rất phiền phức, hoài nghi cổ thánh tiên hiền, hoài nghi Phật Bồ Tát, đây đúng là chỉ còn con đường chết. Điều này chưa từng xảy ra trong xã hội ngày xưa, có hoài nghi nhưng rất ít, chỉ là thiểu số. Hiện nay hoài nghi quá phổ biến, khắp nơi đều như vậy. Người hoài nghi thật đáng thương, đến bản thân mình họ cũng không tin, sống thật đáng thương. Ở nhà không tin cha mẹ, kết hôn rồi vợ chồng không tin tưởng nhau, con cái không tin, anh em không tin nhau, bạn bè không tin nhau. Khắp xã hội này họ tìm không được một người đáng tin, quý vị nói sống như người này đáng thương biết bao. Không tin thế gian có người tốt, đây là gì? Đây là tư tưởng của người phương tây, phương đông không như vậy. Người phương đông từ xưa đến nay không hoài nghi, mà tự tin.

Quý vị xem, nhân lễ nghĩa trí tín, niềm tin là mẹ của mọi công đức. Người phương đông có tự tin, tin tưởng cha mẹ, anh em chị em không ai không tin, tin tưởng bạn bè. Làm thế nào mới có thể kiến lập niềm tin này? Đối với giáo huấn của thánh hiền, quý vị xem mấy ngàn năm nay, làm gì có hoài nghi? Chỉ có thời đại này.

Khi tôi còn nhỏ, trước 10 tuổi tôi sống ở nông thôn, người trong thông trang nếu phát sanh tranh chấp, tìm người đến giải hòa, tìm ai? Tìm thầy dạy trường tư thục, thầy giáo của tư thục, cứ đem lời Khổng tử ra nói, mọi người đành chịu, sự việc lập tức được giải quyết êm đẹp. Không cần pháp luật, không cần cảnh sát. Thầy giáo chỉ nói: Khổng tử nói thế nào, Mạnh tử nói ra sao, tâm bình, vấn đề lập tức giải quyết. Họ có niềm tin đối với truyền thống văn hóa, có niềm tin đối với thánh hiền.

Quý vị xem, đối với một tú tài nghèo dạy tư thục ở nông thôn, người ta đều có niềm tin đối với họ. Người đọc sách, người hiểu lý lẽ, họ rất có niềm tin. Hiện nay không còn nữa, hiện nay mắt nhìn thấy thiên tai này phải làm sao? Tôi nói với mọi người một câu: Người có niềm tin, người có nhân lễ nghĩa trí tín không gặp thiên tai. Điều này tức là chúng ta không giúp được xã hội, nhưng có thể giúp được bản thân, có thể giúp gia đình mình, điều này chắc chắn làm được. Kiến lập niềm tin rất quan trọng! Cần phải giảng kinh điển của thánh hiền.

Quý vị xem ở trước trong Nhân Vương Kinh nói, nói đến điều gì? Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, sau cùng là diệt pháp. Trong kinh không nói đến diệt pháp, là tôi thêm vào. Thế nào gọi là chánh pháp? Có người giảng kinh, có người học tập kinh giáo, có người chứng quả, đây là chánh pháp. Sau 1000 năm Đức Thế Tôn diệt độ, có! Thời kỳ chánh pháp.

Thời kỳ thứ hai là tượng pháp, thời tượng pháp có người giảng kinh, có người học tập kinh giáo, có người tu hành chơn chánh, không có người chứng quả, đó là tượng pháp. Mạt pháp là gì? Mạt pháp có người giảng kinh, không có người chân tu, không có người chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Diệt pháp là gì? Không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt. Việc dạy học quan trọng biết bao, giảng kinh chính là dạy học.

Chư vị cổ đức biết: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, một đất nước cũng là như vậy. Đất nước này có người dạy học, có người thật sự học tập theo cổ thánh tiên hiền. Như vậy con người đều học thành thánh nhân, học thành hiền nhân, học thành quân tử, như vậy là sao? Đây là thiên hạ đại trị, là thế giới đại đồng, thạnh thế.

Có dạy học, có người tinh tấn học tập, nhưng không có thánh nhân. Đây là bậc trung, người xưa gọi là bình thường. Có dạy học, nhưng người siêng năng học tập rất ít, không thấy. Càng không có thánh hiền, nhưng vẫn còn quân tử, xã hội còn có thể hòa thuận. Nếu như đến dạy học, người dạy học cũng không có, đó chính là loạn thế. Không khác gì ba thời kỳ pháp vận của Phật pháp. Quý vị thử xem, sau đó mới biết được, dạy học quan trọng biết bao.

Đức Thế Tôn suốt đời tận tâm tận lực làm gương cho chúng ta, suốt đời dạy học, không có ngày nào bỏ qua, dạy suốt 49 năm. 30 tuổi khai ngộ, ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên, dạy suốt cả đời. Dạy cổ thánh tiên hiền biết, dạy Phật Bồ Tát cũng biết, Phật Bồ Tát biết âm dương lưỡng lợi. Trong thính chúng, có người mắt chúng ta nhìn thấy được, còn có người mắt chúng ta không thấy được, đều đang nghe. Quỷ thần nghe kinh giác ngộ, họ sẽ không phá phách, họ sẽ không quấy phá xã hội.

Quỷ thần quấy phá xã hội là gì? Là người thế gian đầu óc mê hồ, không rõ ràng, nên rất dễ gây nên sự cố. Quỷ thần không làm loạn, thực tế mà nói giúp ích rất lớn cho nền an định và hòa thuận của xã hội. Thế nên giảng kinh dạy học đích thực nhất định có lợi ích, Phật pháp gọi là có công đức chân thật. Vấn đề này cũng không cần hoài nghi.

Bên dưới dẫn chứng một câu trong Kinh Kim Cang để chứng minh, Kinh Kim Cang nói: “lìa tất cả các tướng, gọi là Chư Phật”. Lìa tất cả các tướng nghĩa là gì? Lục căn đối với cảnh giới lục trần, buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nên gọi là lìa tất cả các tướng. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần: mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Đây là cảnh giới của Chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát, phàm phu không làm được. Phàm phu thấy sắc nghe âm thanh liền khởi tâm động niệm, thích liền sanh tham ái, không thích liền sanh đố kỵ, sân nhuế, đó là tạo nghiệp. Chư Phật Bồ Tát thấy sắc nghe âm thanh không tạo nghiệp, họ không có phân biệt chấp trước, họ không có khởi tâm động niệm, nên gọi là Chư Phật.

Đương nhiên cảnh giới này “không phải tâm sanh diệt của phàm phu có thê đạt được”. Chư Phật Bồ Tát khác với chúng ta, chính là điểm này. Chúng ta không có cách nào lìa tất cả tướng, nhưng các ngài có cách. “Diệu dụng của Tịnh tông, quả thật là phương tiện trong phương tiện”, vì nó nương tướng chuyên chí.

Khi tôi còn trẻ, thầy Lý Bỉnh Nam thường dạy chúng tôi, tức là dùng phương pháp này. Thầy dạy chúng tôi thay đổi tâm, trong tâm chúng ta không phải rất lẫn lộn ư? Nghĩ đông nghĩ tây, buông bỏ hết những thứ này, đổi thành A Di Đà Phật. Thỉnh Phật A Di Đà vào, đem những thứ lung tung trong tâm vứt bỏ hết, thỉnh Phật A Di Đà vào trú trong tâm chúng ta, quý vị sẽ thành Phật, đây gọi là gì? Đây gọi là trú tướng, chuyên chí, nương tướng chuyên chí. Phương pháp này hay.

Sao biết được bản thân thật sự đã mời được Phật A Di Đà vào? Khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, không khởi tâm không động niệm vẫn là A Di Đà Phật, Phật A Di Đà không xa rời, phương pháp này hay! Áp dụng phương pháp này không có ai không vãng sanh, không có ai không thành Phật. Vì đạo lý của nó là: Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi, Phật A Di Đà từ đâu đến? Kinh điển đại thừa nói rất hay: “Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà”, Phật A Di Đà là trong tâm ta biến hiện ra, thế giới tây phương Cực Lạc cũng là tự tánh biến hiện ra. Đây là đạo lý và cương lĩnh chung trong kinh điển đại thừa: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Thế giới Cực Lạc là từ tâm tưởng ta sanh ra, Phật A Di Đà cũng là tâm tưởng ta sanh ra. Trong kinh nói rất rõ ràng, Thế giới Cực Lạc là công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tựu nên. Hôm nay chúng ta niệm Phật A Di Đà\_Ở trước tôi có đưa ra một ví dụ, Phật A Di Đà giống như ông chủ, chúng ta tham gia cổ đông. Khi tôi niệm một tiếng A Di Đà Phật, là thêm vào một phần cổ đông, niệm càng nhiều thì cổ phần của tôi càng nhiều. Ta và Phật Di Đà không hai, nhất định phải có tư tưởng này. Tư tưởng này tuyệt đối chính xác, chắc chắn không phải giả. Mỗi tiếng A Di Đà Phật đều tăng thêm cổ phần của chúng ta, nếu niệm càng nhiều thì cổ phần ta có càng nhiều. Điều này mọi người dể hiểu, không phải là chơi cổ phần như thế gian, như vậy là sai, đó là trôi lăn trong ba đường sáu nẻo. Chúng ta tham gia cổ phần của Phật A Di Đà, đây là thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ thành Phật rất nhanh. Tuyệt đối đừng hiểu lầm, hiện nay nói đầu tư, là đến thế giới Cực Lạc đầu tư. Diệu dụng của Tịnh tông quả thật là phương tiện trong các phương tiện.

Chúng ta xem kinh văn bên dưới: “A Dật Đa, như thị đẳng loại, đại oai đức giả, năng sanh Phật pháp, quảng đại dị môn. Do ư thử pháp, bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ Tát, thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nhược hữu chúng sanh, ư thử kinh điển, thư tả, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, ư tu di khoảnh, vi tha diễn thuyết, khuyên linh thính văn, bất sanh ưu não, nãi chí trú dạ, tư duy bỉ sát. Cập Phật công đức, ư vô thượng đạo, chung bất thoái chuyển”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Thế Tôn lại đưa ra các đại oai đức của Bồ Tát, vì chưa nghe pháp này mà thoái chuyển bồ đề, nên quan trọng là phổ biến và lưu thông kinh này”. Đặc biệt hiển thị ra, không thể không lưu thông, không thể không vì người diễn thuyết. Vì người diễn thuyết chính là ví dụ tôi vừa mới nói, nghĩa là đầu tư vào thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà là ông chủ lớn của thế giới Cực Lạc, chúng ta tham gia cổ đông, đầu tư vào. Nói như vậy mọi người dễ hiểu, niệm Phật một tiếng, tức là đầu tư vào một đồng, niệm 100 danh hiệu tức đầu tư vào 100 đồng. Đều đầu tư vào đó, càng nhiều càng tốt. Một ngày niệm 10 ngàn danh hiệu, quả là không thể tưởng! Nếu quý vị thật sự biết được lợi ích này, nhất định tận sức để đầu tư.

Quý vị xem, có một ức Bồ Tát không có cơ duyên gặp được pháp môn này, nên họ đã thoái chuyển.

Chúng ta xem tiếp chú giải bên dưới: “Các vị có oai đức lớn như vậy”, đây là chỉ cho ai? “Là các đại sĩ có thể sanh vào các pháp môn rộng lớn khác trong Phật pháp. Pháp môn khác ở câu sau là đối với pháp này mà nói”. Những đại Bồ Tát, đại sĩ này gọi là Ma Ha Tát. Chúng ta gọi Bồ Tát Quán Âm là đại sĩ; xưng Bồ Tát Di Lặc, Văn Thù, Phổ Hiền là đại sĩ. Đại sĩ là đại Bồ Tát.

“Pháp này”, chính là pháp môn Tịnh độ. “Pháp môn khác, tức ngoài Tịnh độ ra, còn có nhiều pháp môn khác”. Pháp môn khác là chỉ tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong tứ hoằng thệ nguyện nói: vô lượng pháp môn, là ý này, ngoài Tịnh tông ra. Kinh nói: “Niết bàn không có hai đường, phương tiện có nhiều cửa”. Tóm lại mà nói đều là buông bỏ, buông bỏ sẽ đạt được.

Trước đây, lúc tôi 26 tuổi, gặp được đại sư Chương Gia. Ngày đầu tiên tôi thỉnh giáo đại sư: Phật pháp thù thắng như vậy, có phương pháp nào kiến chúng ta nhanh chóng khế nhập chăng? Đại sư dạy\_lúc gặp đại sư tôi 26 tuổi, đại sư 65 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Đại sư nói với tôi: “Nhìn được thấu, buông bỏ được”, như vậy là nhập môn, có thể khế nhập cảnh giới. Đến khi chúng tôi thâm nhập kinh tạng mới biết, tám vạn bốn ngàn pháp môn, là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau. Tổng cương lĩnh tu học là gì? Vẫn là nhìn thấu, buông bỏ. Phương pháp khác nhau giúp ta nhìn thấu, phương pháp khác nhau giúp ta buông bỏ. Cương lĩnh chung là nhìn thấu, buông bỏ. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, vấn đề này, buông bỏ thì dễ, nhìn thấu rất khó. Đây đều là lúc đó đại sư dạy cho tôi, Phật pháp khó biết dễ hành. Vì sao quý vị không chịu buông bỏ? Vì không hiểu được chân tướng sự thật, hiểu được chân tướng sự thật là biết, khi biết rồi tự nhiên buông bỏ. Bởi thế buông bỏ, Phật không hỏi, không quan tâm, ngài chỉ giúp quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên 49 năm giảng kinh dạy học, ngài dạy gì? Thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp, chân tướng là gì? Chân tướng là không. Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Trong Kinh Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đây là chân tướng, rất khó hiểu. Rõ ràng ở ngay trước mắt, sao nói nó là hư vọng?

Phật nói pháp quả thật là có phương tiện. Quý vị xem, ngài dạy học suốt 49 năm, đặt nền tảng cho mọi người. 12 năm đầu đồng nghĩa với tiểu học, nói về vấn đề gì? Nói về tiểu pháp, nội dung của tiểu pháp là gì? Là luân lý, là đạo đức, là nhân quả, kinh điển tiểu thừa, lấy nó làm trung tâm, mọi người nghe sẽ hiểu, người ta muốn tiếp nhận. 12 năm này đặt nền móng căn bản xong, lên cao hơn nữa là nói về Phương đẳng. Phương đẳng là mở đầu của đại thừa, chính là lớp dự bị, tám năm Phương đẳng đã đưa quý vị lên, thêm 12 năm đầu nữa là 20 năm. Đã học theo Phật 20 năm, đã nghe ngài giảng kinh 20 năm, Phật mới nói lời thật, nói tất cả pháp là không,- Bát Nhã. Bát Nhã nói bao nhiêu năm? 22 năm, những điều nói trong 22 năm này là Tâm Kinh, chính là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung của Kinh Bát Nhã, tất cả là nói về không.

600 quyển Đại Bát Nhã, nòng cốt chính là Tâm Kinh, cho nên Tâm Kinh là trung tâm của 600 quyển Bát Nhã, Kinh Kim Cang là cương lĩnh của 600 quyển Bát Nhã. Tâm Kinh là cương lĩnh của cương lĩnh. Tổng kết một câu chính là: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Phật nói Bát Nhã suốt 22 năm, mọi người thật sự đã hiểu, hiểu mới thật sự buông bỏ.

Tám năm sau cùng Đức Phật giảng Kinh Pháp Hoa, đưa họ đến nhất chân pháp giới. Pháp Hoa ví như nghiên cứu sở, tất cả đều lấy được học vị tiến sĩ, học vị tiến sĩ là Phật, học vị thấp hơn là Bồ Tát. Đều thành tựu, mỗi người đều thành tựu.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “chư Bồ Tát, tuy có thể ở trong Phật pháp, ngoài Tịnh tông ra còn khai hiển rất nhiều pháp môn phương tiện khác”. Nghĩa là chư vị Bồ Tát có năng lực. Khai là khai thị, là giảng kinh dạy học. Hiển là hiển thị, là thể hiện ra cho mọi người noi theo. Ngoài Tịnh tông ra có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, chứng minh họ tu học, họ đều y giáo phụng hành.

“Nhưng vì chưa nghe được pháp này”, chưa từng nghe nói đến pháp môn Tịnh độ. Nghĩa là trong số chư vị Bồ Tát này có người thành tựu, thiện căn sâu dày. Thiện căn kém một chút liền bị đào thải ngay. Giống như tham gia thi, không đủ điểm nên bị đào thải.

“Một ức Bồ Tát thoái chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, họ thoái chuyển về đâu? Thoái về Thanh văn, Duyên giác, thoái đến quyền giáo Bồ Tát. Nếu họ gặp được pháp môn Tịnh tông, những Bồ Tát này chắc chắn là thượng phẩm thượng sanh, vì sao vậy? Họ có nền tảng rất vững chắc, họ không phải phàm phu. Phàm phu mà còn có thể vãng sanh, thì họ có vấn đề gì nữa? Cho nên Thanh văn tiểu thừa, từ Tu đà hoàn đến A la hán, bao gồm Bích Chi Phật, nếu họ gặp được pháp môn này, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi phương tiện hữu dư. Bồ Tát gặp được pháp môn này, sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm. Nhưng không gặp được, thật đáng tiếc.

Bên dưới nói: “Tại sao vậy?”, giả thiết vấn đề này, vì sao vậy? “Niệm Phật tam muội là vua trong tam muội”. Bồ Tát đều tu tam muội, tam muội chính là thiền định. Công phu thiền định không giống nhau, đẳng cấp thiền định vô lượng vô biên, không giống nhau, không tương đồng.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy 51 đẳng cấp của Bồ Tát, đó là 51 loại tam muội sâu cạn khác nhau. Sơ tín Bồ Tát có tam muội của sơ tín Bồ Tát, nhị tín cao hơn họ, tam tín lại cao hơn một chút. Trải qua thập tín, thập trụ, thập hành, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, 51 địa vị. 51 địa vị, lên thêm nữa chính là Diệu Giác, tổng cộng có 52 địa vị, đây là phân lớn, phân nhỏ thì rất nhiều.

Vậy có bao nhiêu loại tam muội? Trong Kinh Phật nói có vô lượng tam muội, quý vị phân nhỏ không phải là vô lượng ư? 52 địa vị là phân lớn, đẳng cấp khác nhau.

Niệm Phật tam muội là vua trong tam muội, vì niệm Phật tam muội quá thù thắng, được tam muội nhỏ là có thể vãng sanh, tam muội nhỏ này là gì? Chúng ta bình thường nói là công phu thành phiến, thực tế mà nói điều này mỗi người đều có thể làm được. Công phu thành phiến, nghĩa là trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, họ đều buông bỏ hết nên gọi là thành phiến. Có trình độ như vậy chắc chắn được vãng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, trình độ phải cao. Trong cõi phàm thánh đồng cư cũng có tam bối cửu phẩm. Thượng bối của cõi phàm thánh đồng cư, thượng tam phẩm: Thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh đều là sanh tử tự tại. Thế nào gọi là tự tại? Muốn khi nào vãng sanh cũng được, ý niệm vừa khởi, Phật liền đến tiếp dẫn, tức là sanh tự tại. Có một số người thọ mạng còn dài nhưng không cần nữa, muốn vãng sanh trước, Phật cũng đến tiếp dẫn, điều này quả là tuyệt vời. Chúng ta liên hệ với Phật A Di Đà rất nhanh chóng, không có chút sai lầm nào. Hạ tam phẩm đa phần cần người trợ niệm, trung tam phẩm không cần trợ niệm, bản thân biết trước giờ đi, khi nào đi đều biết rõ ràng. Điều này những năm gần đây chúng ta thấy rất nhiều, không hề giả dối. Bởi thế niệm Phật tam muội không dễ gặp được.

“Nếu không lắng nghe tu tập, khó mà được cứu cánh tự giác”. Cứu cánh tự giác rất khó, cứu cánh tự giác là chỉ khai ngộ. Được định trước, sau đó mới khai ngộ, nên nói nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, điều này khó. “Lại nữa, pháp môn niệm Phật, là con đường nhanh nhất hợp với ba căn”, con đường này là chỉ con đường gần, con đường thành Phật, đường gần trong con đường gần.

“Nếu không nghe biết pháp này, tức khó mà phổ độ hữu tình, tốc thoát sanh tử, làm hạnh lợi tha viên mãn”, đây là Bồ Tát. Nếu quý vị không có cơ duyên nghe được pháp môn này, quý vị giáo hóa chúng sanh vì người diễn thuyết, quý vị muốn phổ độ chúng sanh, tốc thoát sanh tử không dễ. Thực tế mà nói, bản thân liễu sanh tử xuất tam giới đã quá khó khăn, chính là nói thoát ly luân hồi lục đạo. Trên luân hồi lục đạo còn có tứ thánh pháp giới, thoát ly luân hồi lục đạo là A la hán. A la hán cần phải đoạn tận kiến tư phiền não. Chúng ta thử nghĩ xem, đời này chúng ta có năng lực, đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới chăng? Chư vị nên biết, đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc là địa vị gì? Tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn, là địa vị thấp nhất. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm, đây là viên giáo, Bồ Tát sơ tín trong thập tín. Thập tín ví như tiểu học, tiểu học 10 năm, họ là năm thứ nhất, cần phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới.

Đức Phật giáo hóa thường dùng phương pháp quy nạp, 88 phẩm quá phức tạp, nói quý vị cũng không nhớ. Nên quy nạp 88 phẩm kiến hoặc thành năm loại lớn, như vậy sẽ dễ nói hơn.

Năm loại lớn, thứ nhất là thân kiến, phàm phu đều chấp trước thân này là ta, đây chính là thân kiến. Có thân kiến là không được, thân này là giả, không phải thật. Thân không phải ta, quý vị lại chấp trước nó là ta, như vậy là sai. Quý vị xem, đời này vì thân này ta tạo biết bao nhiêu nghiệp? Tạo thiện nghiệp cũng vì thân này, tạo ác nghiệp cũng là vì thân này, thân này có lợi ích gì? Tạo ác nghiệp đọa tam đồ, tạo thiện nghiệp bất quá chỉ hưởng được phước báo nhân thiên, đây là cửa ải đầu tiên. Đức Phật muốn quý vị nhìn thấu, buông bỏ, thân không phải ta. Thân không phải ta vậy là gì? Là ta sở hữu, phải hiểu rõ điều này. Như y phục, y phục không phải ta, y phục là ta sở hữu, thân này cũng như vậy. Thân cũng như y phục, là ta sở hữu, không phải ta, vì sao vậy? Nó có sanh tử. Khi sanh giống như y phục mang trên thân, khi tử là cởi ra, vứt đi, vứt rồi thì sao? Lại đi tìm một thân khác, như vậy không phải gọi là đầu thai ư? Gọi là luân hồi lục đạo, lại đi tìm một thân khác, chính là ý này. Cho nên thân trong lục đạo đều không phải là ta, gọi là xả thân thọ thân. Xả thân là không cần thân này nữa, lập tức lại đi tìm thân khác, đây chính là luân hồi lục đạo.

Nếu thân là ta, ta chết rồi, như vậy làm gì còn có luân hồi? Không phải là không có luân hồi sao? Đây nói lên điều gì? Không chết, học Phật điều đầu tiên phải khẳng định: Ta không chết. Là y phục này của ta đã hư, không cần nữa, vứt bỏ. Ta không chết, ta lại đi đầu thai, ta là vĩnh viễn không chết. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, quý vị sẽ không tham sống sợ chết, vị sao vậy? Vì không có sanh tử, sanh tử là thân, ta không có sanh tử. Điều này là một vấn đề lớn không thể không biết.

Bây giờ sẽ nói đến vấn đề của ta, ta mê hoặc điên đảo, chưa giác ngộ. Trạng thái này gọi là gì? Gọi là linh hồn, thật ra nói linh hồn là tăng bốc, nó không linh. Thực tế nó là trạng thái gì? Nó là mê hồn.

Khổng tử nói rất hay, Khổng tử không phải không biết, ông biết có như thế. Khổng tử gọi nó là du hồn, điều này chính xác, vì sao vậy? Vì nó không ổn định, tốc độ của nó rất nhanh, lưu lạc khắp nơi, đi tìm người có duyên, tìm người có duyên nó sẽ đầu thai. Nó tìm cha mẹ, du hồn. Nếu nó giác ngộ thì sao? Giác ngộ không gọi nó là hồn, khi giác ngộ chúng ta gọi nó là linh tánh, trong Phật giáo gọi nó là A lại da.

Quan trọng nhất nó phải giác ngộ, giác ngộ sẽ không mê. Giác ngộ nó sẽ không ở trong lục đạo, vượt ra được, có năng lực ra khỏi lục đạo. Mê sẽ không có năng lực này, khi mê phạm vi hoạt động của nó chính là lục đạo, giác ngộ khẳng định nó xuất luân hồi. Nên giác ngộ gọi là linh tánh, đó mới là ta, mãi đến thành Phật, ta đã thành Phật. Ta chứng được A la hán, ta chứng được Bồ Tát, ta chứng được quả Phật, đó là ta. Nên đừng tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo nữa.

Đầu tiên nhất định phải nhìn thấu thân này, hoàn toàn không lưu luyến đối với thân này, tất cả đều tùy duyên. Có cũng tốt, không có cũng rất tốt, đừng nên chấp trước. Ta còn không có, huống gì là vật ngoài thân? Ta đã buông bỏ, vật ngoài thân làm gì không buông được! Như vậy mới có điều kiện học Phật, mới có thể khế nhập vào cảnh giới Phật, thật sự quý vị rất nhanh chóng sẽ thoát ly sanh tử. Thoát ly sanh tử chính là thoát ly luân hồi lục đạo. Trong kinh Phật nói sanh tử, chính là tượng trưng cho luân hồi lục đạo. Không còn vào trong lục đạo làm chuyện ngu ngốc, trong luân hồi đều là mê hoặc điên đảo. Con người khi đã giác ngộ, sao họ lại còn ở đây?

“Nên giúp chúng sanh liễu sanh tử xuất tam giới, viên mãn hạnh lợi tha”. Đây là điều thường hay nói, giúp họ thoát ly luân hồi lục đạo, vãng sanh đến Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, gọi là tứ thánh pháp giới. Đây là những Bồ Tát không gặp được pháp môn Tịnh tông, gặp được pháp môn Tịnh tông quả là không thể nghĩ bàn, họ một đời như thế nào? Viên mãn thành tựu. Ở đây nói viên mãn, chỉ là thoát ly luân hồi lục đạo.

“Đối với tự thân phải bạt thiệp trên con đường gian nguy”, chính là Bồ Tát độ chúng sanh, chưa nghe được Phật pháp. Đối với bản thân mà nói, họ ở trong lục đạo, đây là từ bi. Bản thân lại chưa thành Phật, vị thứ Bồ Tát cũng không cao, tâm từ bi rất nặng. Tức là đến lục đạo độ chúng sanh trước, “bạt thiệp trên con đường khó khăn nguy hiểm”, vì sao vậy? Vì sợ tâm họ không định, lại bị lục đạo mê hoặc, có tình hình này.

A la hán vào trong lục đạo độ chúng sanh lại bị mê, mê thì sao? Thoái chuyển, A la hán sẽ thoái chuyển, thoái đến đâu? Họ thoái đến sơ quả, thoái đến Tu đà hoàn, không còn thoái chuyển nữa, Tu đà hoàn là giới hạn thấp nhất. Vốn họ là học sinh lớp 7, lập tức rơi xuống lớp một, họ không ổn định, Bồ Tát cũng như vậy, Bồ Tát sẽ đọa đến nhị thừa, nếu nhị thừa tiếp tục đọa, là đọa đến Tu đà hoàn, Tu đà hoàn là thấp nhất. Quý vị nói lên lên xuống xuống, mất hết bao nhiêu thời gian? Đây gọi là con đường khó khăn nguy hiểm.

“Đối với chúng sanh, tức dẫn dắt đi trên con đường gập ghềnh”, gập ghềnh là con đường rất khó đi, con đường này không bình thản, không dễ đi. Tiếp theo là nói ra nguyên nhân: “Chưa khế nhập phương tiện của Như Lai, khó nhập vào nhất thừa nguyện hải”. Đây là họ chưa khế nhập, Như lai có pháp phương tiện. Pháp phương tiện này chính là pháp môn Tịnh độ, chính là phương pháp niệm Phật. Nếu quý vị nương vào Tịnh độ, sẽ rất dễ nhập vào nhất thừa nguyện hải. Nhất thừa là Phật thừa, nguyện là 48 nguyện. 48 nguyện, nguyện nguyện độ tất cả chúng sanh, nên họ không biết.

“Cho nên sẽ có một ức Bồ Tát”, một ức không phải là định số, là đưa ra ví dụ để nói, nghĩa là rất nhiều Bồ Tát. “Vì chưa nghe pháp này mà thoái chuyển đối với vô thượng bồ đề”, cho thấy pháp này vô cùng quan trọng, pháp này rất khó được. Phật không keo pháp, hy vọng phương pháp này phổ biến tuyên dương. Dặn dò chúng ta, say khi đạt được tuyệt đối không được tự tư, phải tự hành hóa tha, phải đem pháp này giới thiệu cho đại chúng.“Thế Tôn muốn khiến tất cả phàm thánh, đều nghe Phật nói Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, chính là bộ kinh này. “Khuyên khiến thư tả”, hiện nay không cần thử tả, hiện nay thuật in ấn lưu thông, chúng ta nên in kinh gì? In bộ kinh này. Ngày xưa thuật in ấn chưa phát minh, thời Đức Phật không có thuật in ấn, kinh điển đều viết tay. Phật pháp truyền đến Trung quốc cũng viết tay, khi phiên dịch toàn bộ đều viết tay. Thuật in ấn đến thời nhà Tống mới phát minh, cũng chính là trước thời nhà Tống đều là sách viết tay. Nên phân lượng rất ít, lượng lưu thông không lớn. Hiện nay khoa học kỹ thuật tiến bộ, phải in ấn số lượng lớn, càng nhiều càng tốt, chúng ta biên tập nó thành thiện bản.

Kinh này là Hạ Liên Cư hội tập, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, tôi còn có một khoa phán, khoa phán rất tường tận. Hiện nay chúng tôi phát hiện, đem ba bản này hợp lại, đó chính là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Khoa Chú.

Cổ nhân, chúng ta thấy, mọi người rất dễ nhìn thấy Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Khoa Chú, là pháp sư Linh Kiệt Phụ thời nhà Thanh trước tác, chú nghĩa là chú giải. Cho nên chúng ta đem ba bản này hợp lại, khi xem càng rõ ràng hơn, khoa phán là nổi bật lên. Nghĩa là mỗi đoạn đều có tiêu đề nhỏ, nói rõ đoạn này nói về điều gì, sau đó xem chú giải tường tận của Hoàng Niệm Tổ. Luôn hy vọng bộ kinh này khi người khác học được sanh tâm hoan hỷ, càng dễ khế nhập cảnh giới, rộng vì người tuyên dương.

Bởi thế khi giảng xong lần này, lần sau giảng tôi sẽ giảng Khoa Chú. Khoa chú, chú đều là chú giải của Hoàng Niệm Tổ, không áp dụng của người khác, chú là Hoàng Niệm Tổ chú, chỉ là thêm phần khoa phán vào. Bởi vậy khuyên người thư tả, ngày nay chính là nói ấn tống pháp bảo, ấn tống số lượng lớn “cúng dường”. Cúng dường là pháp cúng dường.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy chúng ta, Kinh Kim Cang mọi người đọc rất nhiều, trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói: “Lấy đại thiên thế giới thất bảo bố thí, cũng không bằng vì người khác nói bốn câu kệ”, chính là pháp cúng dường. Trong Kinh Hoa Nghiêm Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Trong tất cả cúng dường, pháp cúng dường là tối cao nhất”.

Nên chúng ta in kinh sách thật đẹp, đó chính là pháp cúng dường tốt nhất. Khiến người cầm được cuốn sách tâm sanh hoan hỷ, người không học Phật cũng hoan hỷ, cũng không nở bỏ nó đi. Giá thành cao hơn một chút cũng không sao, khiến tất cả chúng sanh xem thấy đều sanh tâm hoan hỷ. Tương lai phối hợp với CD thì càng dễ, phối hợp với CD, mọi người có thể cùng nhau học tập. Một gia đình, một đoàn thể nhỏ đều có thể nổ lực học tập.

“Thọ trì”, tiếp thu, duy trì mà không mất đi. “Đọc tụng”, nhìn vào kinh gọi là đọc, không có kinh gọi là tụng, thuộc rồi có thể tụng thuộc. “Tín thọ phụng hành”, ở trước thuộc về giải môn, câu sau là hành môn. Chúng ta thật sự tin, thật sự tiếp thọ, y giáo phụng hành. “Lại có thể lưu thông”, sau cùng khuyên chúng ta lưu thông, lưu thông pháp bảo, chính là vì người diễn thuyết.“Tuy chỉ trong khoảnh khắc”, đây là nói thời gian ngắn ngủi “vì người diễn thuyết”, nói một đoạn hoặc một câu kinh này. “Khuyên người lắng nghe kinh, khiến họ không sanh ưu não, nói pháp như vậy. Cho đến chí tâm tinh tấn, đêm ngày tư duy về cõi nước này và công đức của Phật. Người như vậy, đối với đạo vô thượng, suốt đời không thoái chuyển”. Đây là gì? Niệm niệm không quên, niệm niệm không rời thế giới Cực Lạc, niệm niệm không rời Phật A Di Đà, vì người khác diễn thuyết. Khuyên người nghe Kinh Vô Lượng Thọ, giúp họ học tập không sanh ưu não. Không sanh ưu não, chính là giúp họ đạt được pháp hỷ, đạt được an ủi, đạt được phương pháp giải quyết ưu não.

Hiện nay ta thấy thế giới này, tuyệt đại đa số ưu não chính là vấn đề thiên tai. Thứ nhất là xã hội động loạn, thứ hai là địa cầu biến hóa, đây là hai vấn đề lớn. Đại khái là người trên toàn thế giới, không ai không vì điều này mà ưu não, có thể giải quyết chăng? Kinh Vô Lượng Thọ này thật sự có thể giải quyết, ở trước chúng ta có đọc, có giảng qua.

“Thuyết pháp như thế, thuyết pháp khế cơ, cho đến chí tâm tinh tấn”, đây là nói đối với người nói pháp. “Ngày đêm tư duy về cõi nước này và công đức của Phật”, câu ở sau rất quan trọng, thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Là công đức của Phật A Di Đà khi xuất gia làm Tỳ kheo Pháp Tạng ở nhân địa, phát 48 lời nguyện và công đức năm kiếp tu hành thành tựu. Thế giới Cực Lạc do đây mà có.

Hôm nay chúng ta phát nguyện hồi hướng, lấy gì để hồi hướng? Phải có công đức tu hành chơn chánh mới có thể hồi hướng, không có công đức chân tu hồi hướng đó là giả, đó là ngân phiếu không, không thể thực hiện. Nhất định phải có công đức tu thật, lấy công đức đó để hồi hướng. Vì thế dạy chúng ta ngày đem tư duy về thế giới Cực Lạc, tư duy về Phật A Di Đà, còn phải tư duy về công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà.

“Người như thế suốt đời không thoái chuyển đối với đạo vô thượng”. Người tu hành như thế, đối với đạo vô thượng, con đường thành Phật, tuyệt đối không thoái chuyển.

“Bỉ nhân lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới, mãn trung đại hỏa, diệc năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ. Thị nhân dĩ tằng trực, quá khứ Phật, thọ bồ đề ký, nhất thiết Như Lai, đồng sở xưng tán. Thị cố ưng đương, chuyên tâm tín thọ, trì tụng, thuyết hành”.

Chúng ta xem chú giải: “Người này, tức là người vì người khác mà diễn thuyết kinh điển này”, ở trước nói là người tự hành hóa tha. “Giả sử tam thiên đại thiên thế giới đầy cả biển lửa”, đây là nói đến thiên tai, là thiên tai gì? Đức Phật dạy, từ thế giới Ta bà đến thế giới Cực Lạc, ở giữa là 10 vạn ức cõi nước Phật. Quốc độ của một vị Phật, chính là một tam thiên đại thiên thế giới. Chúng ta cần phải trải qua bao nhiêu tam thiên đại thiên thế giới? 10 vạn ức. Đến thế giới Cực Lạc, đây là giả thiết, trong đó có một thế giới Phật. Thế giới này đều bị đốt cháy, có chăng? Có. Chúng ta từ kính viễn vọng của thiên văn hiện đại thấy được tinh cầu nổ tung, tinh hệ nổ tung. Đây là nói tinh hệ, không phải một tinh cầu, toàn bộ một tinh hệ bị hủy diệt. Đây là hiện tượng rất bình thường trong không trung. Giới khoa học dự đoán hệ thái dương của chúng ta, 60 ức năm sau sẽ xuất hiện vấn đề này. Sau 60 ức năm sau, giống như tinh cầu đã già, đến lúc hủy diệt tất cả đều nổ tung. Đó chính là lửa đầy trong đại thiên thế giới.

Ngày nay trên kính viễn vọng chúng ta thấy được tinh vân, một mảng ánh sánh đó là hỏa quang. Như thái dương chính là hỏa cầu, lửa lớn khắp cả thái dương, đây là một tinh cầu. Nếu trong một tinh hệ này đầy lửa lớn, như vậy thì thật đáng sợ. Đưa ra ví dụ, người y theo kinh điển này để tự hành hóa tha, mặc dù gặp phải tam thiên đại thiên thế giới đầy lửa lớn, đây gọi là kiếp hỏa.

Quý vị xem: “Sau thành kiếp là trụ kiếp, sau trụ kiếp có hoại kiếp, sau hoại kiếp có tam tai thủy hỏa phong, hỏa tai này cũng gọi là kiếp hỏa”, đây chính là thiên tai trong đại tam tai. Hiện nay có người nói sang năm, rất nhanh. Sang năm có thiên tượng, điều này giới khoa học thừa nhận, sang năm vào ngày nào? Ngày 21 tháng 12 năm 2012, có một hiện tượng là ngân hà thẳng hàng. Trung tâm của ngân hà, thái dương và địa cầu xếp thành một đường thẳng. Hiện tượng này hai vạn năm ngàn ba trăm năm mới có một lần. Lần này chúng ta may mắn gặp được, hai vạn năm ngàn ba trăm năm mới có một lần, đời này chúng ta đã gặp được. Rốt cuộc gặp được là xấu hay tốt? Cho nên mọi người đều sợ hãi, sợ điều gì? Tận thế, sợ ngày này chính là kiếp hỏa mãn đại thiên. Kiếp hỏa này từ đâu mà có? Từ thái dương, thái dương là hỏa cầu, trung tâm của hệ ngân hà là hắc động. Điều này gần đây các nhà thiên văn học mới phát hiện, hắc động này vô cùng lớn, sức hút rất mạnh, đến ánh sáng cũng bị nó hút vào, sức hút của nó rất lớn.

Lần đối tề này, đối tề với địa cầu này sẽ phát sanh hiện tượng gì? Khi thái dương, địa cầu, mặt trăng đối tề sẽ dẫn khởi hải triều. Nghĩa là thủy triều lên xuống, nước dâng lên, hạ xuống, có hiện tượng này. Vì địa cầu nhìn bên ngoài là nước, hiện nay nó ở giữa, thái dương ở giữa, chúng ta ở bên ngoài, bên trong là trung tâm hệ ngân hà. Sức hút đó sẽ dẫn phát bão mặt trời, người xưa nói thái dương hắc tử.

Bão mặt trời, bão mặt trời là biển lửa, nếu biển lửa này thổi đến địa cầu thì rất phiền phức, đúng là hậu quả khó tưởng tượng, có khả năng này chăng? Tháng 8 năm ngoái, vừa đúng một năm, tháng 8 năm ngoái có một số nhà khoa học dự hội nghị ở Sydney, hội nghị hai ngày. Chủ đề thảo luận ngày đầu tiên, là báo cáo về những phát hiện gần đây của khoa học. Chúng tôi nghe được rất hoan hỷ, rất gần với những gì Phật nói trong kinh. Chứng minh những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước không sai. Chủ đề thảo luận ngày thứ hai chính là lời dự ngôn về thiên tai năm 2012 của Maya. Giới khoa học này có một nửa cho rằng có thể xảy ra, một nửa khác không tin lắm. Cho rằng thiên tai có thể có, nhưng không đến nỗi nghiêm trọng. Có một nhà khoa học người Mỹ, ông Baladen, ông đã làm một báo cáo. Căn cứ nhận xét của ông, nếu người trên địa cầu đều có thể giác ngộ, bắt đầu từ hôm nay đoạn ác tu thiện. Lời của ông là bỏ ác dương thiện, tức là đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, mà còn đưa địa cầu đến một tương lai tốt đẹp hơn.

Cách nói này giống như đạo lý trong kinh Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, ý niệm chúng ta thay đổi, thiên tai liền có thể hóa giải. Nên biết rằng ý niệm của chúng ta, không những có thể chuyển đổi hoàn cảnh trên địa cầu, còn có thể thay đổi hoàn cảnh của hư không. Toàn thể vũ trụ có liên quan mật thiết với ý niệm của chúng ta, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện. Bởi thế có không ít nhà khoa học thay đổi phương hướng nghiên cứu vấn đề này. Trước đây đều nghiên cứu vật lý, lơ là tâm lý. Hiện nay đổi phương hướng nghiên cứu tâm lý, nghĩa là từ vật chất chuyển hướng đến tinh thần. Vì Max Planck nói cơ sở của vật chất là tinh thần, có thể nghiên cứu thấu triệt điều này tức có thể giải quyết hiện tượng vật chất.

Bởi thế đoan chánh tâm niệm vô cùng quan trọng, khởi tâm động niệm là luân lý, là đạo đức, là nhân quả, thiên tai liền được hóa giải. Nếu vẫn còn hoài nghi không tin, thì phiền phức rất lớn, như vậy thì khó tránh khỏi. Nó khiến chúng ta nghĩ đến đại tam tai trong kinh này nói: phong tai, phong tai, thủy tai.

Trong kinh nói hỏa tai có thể thiêu đến Trời sơ thiền, thủy tai có thể ngập đến Trời nhị thiền, phong tai có thể thổi hư Trời tam thiền. Đây không phải là một địa cầu, đây là một hệ thái dương, thậm chí còn lớn hơn hệ thái dương, thiên tai giữa vũ trụ.

Nhân Vương Kinh nói: “Kiếp hỏa sáng chói, đại thiên đều hư hoại”. Hai câu này vô cùng nghiêm trọng, là đại tinh hệ, đại thiên thế giới, ít nhất là toàn bộ hệ ngân hà có sự cố.

Câu Xá Luận lại nói: “Gió thổi lửa lớn đốt đến thiên cung, cho đến phạm cung không còn lưu lại gì”, đây là nói đến đại hỏa, đốt đến đâu? Đốt đến sơ thiên, Sơ thiền thiên là Đại phạm thiên, cung điện của Đại phạm thiên vương đều bị đốt cháy, đây là Trời sơ thiền.

“Phật thọ ký cho người này”, Phật đối với người niệm Phật này, bản thân có thể niệm Phật, lại có thể khuyên người khác niệm Phật, Đức Phật thọ ký cho người này. “Khi lâm chung, mặc dù tam thiên đại thiên thế giới này đều bị kiếp hỏa thiêu cháy. Người này cũng có thể từ đó vượt ra khỏi, vãng sanh thế giới Cực Lạc”. Họ không bị chướng ngại, có thể bình an thông qua, nguyên nhân gì? Hiện nay chúng ta có một chút lãnh hội, thứ nhất là họ có tín tâm kiên định, thứ hai là Phật lực gia trì, nên họ có thể bình an thông qua.

Tín tâm quan trọng hơn tất cả, người có tín tâm, họ nhất định không hoài nghi. Vì sao họ có thể thông qua? Trong kinh nói rất rõ ràng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, đã là hư vọng thì sẽ không tổn hại mảy may nào, nên họ có thể thông qua thuận lợi. Vì sao có người không thông qua? Cho rằng nó là thật, nên thật sự bị lửa thiêu đốt. Phải biết đây là huyễn tướng, nó không phải thật, như vậy sẽ bình an thông qua như không có việc gì, mà còn thông qua rất nhanh.

“Người này có thể vượt qua kiếp hỏa, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Người này lấy sức công đức trì thuyết kinh này”. Bản thân họ có thể y theo kinh này tu hành, gọi là trì. Thuyết là vì người diễn thuyết, nói bộ kinh này, nói pháp môn này. Tự mình tu hành lại có thể khuyên người khác. “Và sức oai thần mười phương Như Lai gia hộ”, chắc chắn được Phật lực gia trì. “Nên đối với thế giới này, tuy là kiếp hỏa rực sáng, đại thiên đều hư hoại, nhưng vẫn có thể an ổn tự tại, nhẹ nhàng vãng sanh”. Oai lực thù thắng không thể nghĩ bàn này, chúng ta nhất định phải tin, không được hoài nghi.

Người mê hoặc không hiểu chân tướng sự thật, họ ở trong này cảm thấy nóng, giống như địa ngục vậy, một biển lửa. Bồ Tát hiểu được chân tướng sự thật, vào trong này đều mát mẻ tự tại. Đây không phải là nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh đó sao? Xem quý vị nghĩ như thế nào, nếu nghĩ nó có, nó có thật, nghĩ nó không có, nó thật sự không có, vì sao vậy? Vì “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Câu này trong Phật pháp đại thừa, không biết Đức Phật đã nói bao nhiêu lần, chúng ta cần phải nhớ rõ.

Tất cả hạnh phúc hay tai họa đều do chính mình chịu trách nhiệm, tuyệt đối không được oán trời trách đất, vì sao vậy? Tất cả đều từ tâm tưởng mình sanh ra, sao có thể oán trách người? Người ta vãng sanh thế giới Cực Lạc cũng không cần ngưỡng mộ, nguyên nhân gì? Vì sao họ có thể vãng sanh? Tâm của họ và tâm Phật A Di Đà hợp thành một, thế giới Cực Lạc là công đức Phật A Di Đà thành tựu. Ngày nay chúng ta niệm danh hiệu A Di Đà Phật, tin Phật A Di Đà, không có chút hoài nghi, biến công đức của Phật A Di Đà thành công đức chính mình, đạo lý chính là như vậy. Nên khi đã hiểu rõ ràng minh bạch rồi, chắc chắn không còn hoài nghi. Mới biết rằng ta có thể vãng sanh bất cứ lúc nào, được đại tự tại.

Thế giới ngày nay, quả đúng là mạt pháp trong mạt pháp, vì sao vậy? Không có người giảng kinh. Có người giảng kinh, không có người tu hành, không có người chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt, là thời diệt pháp, chúng ta còn đang chống đở. Nếu chúng ta có thể nói lại có thể hành, y giáo phụng hành, đó là nâng cao, nâng mạt pháp lên thành tượng pháp. Sát na tôi vãng sanh, đó là chánh pháp.

Khi quán thông những đạo lý này, không có ưu tư, không có hoài nghi, quý vị nói như vậy hạnh phúc an vui biết bao. Chúng ta đối với những gì trong thế gian này không có chút ưu tư lo lắng. Không có lo lắng, không có sợ hãi, không có khiếp sợ, không có hoài nghi. Ở thế gian này khi thiên tai ập đến có hai loại hiện tượng: một hiện tượng là Phật đến tiếp dẫn, chúng ta đi theo Phật. Một hiện tượng khác là Phật gia trì, bảo hộ quý vị, không bị thiên tai, vượt qua bình an, đó là gì? Quý vị vẫn còn nhiệm vụ, còn việc chưa hoàn thành, phải xử lý những vấn đề sau thiên tai, những vấn đề sau thiên tai, đó cũng là nhiệm vụ vô cùng nặng nề, giúp những chúng sanh đau khổ cũng là việc tốt. Cho nên an ổn tự tại, nhẹ nhàng vãng sanh.

Bên dưới như phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói: “Tuy hạnh nguyện vương này không rời bỏ tướng”. Nguyện vương này là thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. “Bất cứ lúc nào dẫn dắt những người đó chỉ trong sát na, liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc”. Những đoạn kinh văn này đều nói rõ về chân tướng sự thật, lợi ích chân thật của tín thọ phụng hành. Công đức vì người diễn thuyết thật không thể nghĩ bàn.

Phật lại thọ ký nói: “Người này đã từng được Phật quá khứ thọ ký bồ đề”, được là gặp được, người này trong đời quá khứ từng được gặp Phật, thọ ký bồ đề. “Phật ấn chứng, người như thế, đều đã được lãnh lời thọ ký bồ đề trước Phật quá khứ, đều được làm Phật, và được tất cả Như Lai cùng xưng tán”.

Đây chính là nói trong thời kỳ mạt pháp, có nhân duyên gặp được đại thừa, gặp được Tịnh tông, gặp được bộ kinh này, gặp được pháp môn trì danh niệm Phật, không dễ. Tuyệt đối không phải ngẫu nhiên, tuyệt đối không phải chuyện nhỏ. Người này trong đời quá khứ từng học Phật, mà còn từng cúng dường rất nhiều chư Phật. Thiện căn sâu dày, thậm chí từng được Phật thọ ký.

Hiện nay Đức Thế Tôn lại ấn chứng cho họ, nói: “người như thế đều đã được lãnh lời thọ ký bồ đề trước Phật quá khứ, đều được làm Phật”. Đây là Thế Tôn chứng minh cho người thật sự phát tâm tu hành. “Lại được tất cả Như Lai cùng xưng tán”, chúng ta thử nghĩ tất cả Như Lai có hộ trì chăng? Nhất định hộ trì! Phật tán thán sao lại không hộ trì, làm gì có đạo lý không hộ trì? Được tất cả Chư Phật Như Lai hộ trì, sẽ được tất cả Bồ Tát hộ trì, tất cả thiện thần, long thiên thiện thần hộ trì, ta sẽ không bị gặp nạn. Bởi thế cần phải có tín tâm.

“Sau cùng khuyên khắp đại chúng- khuyên đại chúng- chuyên tâm tín thọ”. Chuyên tâm tín thọ này nghĩa là nhất tâm tín thọ, nhất tâm nhất ý không có chút hoài nghi, không có chút hối hận nào. Tin thật, hoàn toàn tiếp nhận.

“Trì tụng”, đây là tự mình tu học, nghĩa là bình thường chúng ta thường nói, đem những đạo lý trong kinh biến thành tư tưởng, kiến giải của chính mình. Đem tất cả những giáo huấn trong kinh biến thành hành vi sinh hoạt hằng ngày của mình, đây gọi là y giáo phụng hành. Đây là sống đời sống của Phật Bồ Tát, điều chỉnh lại đời sống sinh hoạt của chúng ta, chúng ta phải sống đời sống của Phật Bồ Tát.

“Thuyết hành”, đây là hóa tha, bản thân phải làm được hóa tha, mình không làm được người khác sẽ không tin. Cho nên dạy người trước phải dạy mình, bản thân mình làm được sẽ cảm động người khác. Ví dụ ngay trước mắt, thiên tai ngày càng đến gần, chúng ta nghe được những tin tức truyền thông. Đích thực thiên tai trên toàn thế giới, hiên nay mỗi tháng mỗi tăng, mức độ gia tăng, mà lần sau còn nghiêm trọng hơn lần trước. Đây tuyệt đối không phải hiện tượng tốt. Trong tình trạng này, chúng ta không kinh không sợ, mỗi ngày vẫn tinh tấn tu học, không coi việc thiên tai là điều đáng sợ. Tâm định, tâm tình an vui, ổn định. Nhiều người thấy vậy sẽ khâm phục, liền đến thỉnh giáo, vì sao bạn không sợ hãi? Chúng ta có thể phân tích tường tận cho họ, có thể hướng dẫn họ, không cần sợ hãi.

Ý niệm của chúng ta có thể thay đổi cảnh giới, dạy họ bỏ ác dương thiện. Những gì làm sai trong quá khứ, nay nỗ lực sám hối, sau không phạm nữa. Cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, thù thắng bậc nhất trong đoan chánh tâm niệm. Tôi niệm niệm không gì khác, mà niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Niệm niệm A Di Đà Phật, chính là niệm niệm đều là 48 nguyện, niệm niệm đều là công đức viên mãn của Phật A Di Đà. Thù thắng biết bao, tự tại biết bao!

“Như kinh mà nói, y giáo phụng hành”. Chúng ta học đến đây, cảm xúc rất sâu sắc. Tôi giảng kinh dạy học suốt 53 năm, thời gian khá lâu, nhưng không chuyên chú. 53 năm đã giảng mấy mươi bộ kinh, không phù hợp nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cho nên từ tết Thanh minh năm ngoái, chúng tôi đã dừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, chuyên giảng bộ kinh này. Sau khi giảng xong bộ kinh này, sẽ bắt đầu giảng lại. Những năm tháng còn lại của tôi, chỉ giảng bộ kinh này, không giảng kinh khác.

Chúng tôi phải thể hiện, làm người dẫn đầu, dẫn dầu như thế nào? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, dẫn đầu làm điều này. Cho nên những nơi khác có người mời đi giảng kinh, tôi vẫn giảng bộ kinh này. Điều kiện tôi yêu cầu chính là đạo tràng này phải có mạng internet, có thể trực tiếp phát trên toàn cầu thì tôi đến. Bất luận giảng ở đâu cũng vậy, tất cả đều giảng bộ kinh này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 571**

# Tập 572

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:02.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 758, hàng thứ nhất: “Độc lưu thử kinh đệ tứ thập ngũ”, đây là phẩm 45.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, ở trước có một đoạn nói rõ về “phẩm này”, nghĩa là phẩm kinh này. “Độc lưu thử kinh” là phẩm kinh này. “Biểu thị tương lai kinh diệt, Đức Phật từ bi đặc biệt lưu lại kinh này, chỉ trú 100 tuổi”, nghĩa là kinh giáo sẽ bị diệt ở thế gian. Thế nào gọi là diệt? Trong Nhân Vương Kinh nói rất rõ ràng. Pháp vận của Đức Thế Tôn phân ra ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Sau thời mạt pháp chính là diệt pháp, pháp sẽ diệt. Bốn thời kỳ này phân như thế nào? Trong Nhân Vương Kinh nói rất rõ ràng: Thế gian này có người dạy học, có người tu hành, có người chứng quả\_giáo hành quả, đầy đủ cả ba điều này gọi là chánh pháp. Nếu có dạy, có hành, không có chứng quả, đó gọi là tượng pháp. Chỉ có dạy, không có hành, cũng không có quả, đó gọi là mạt pháp. Nếu dạy cũng không có, gọi là diệt pháp. Trong Nhân Vương Kinh nói điều này rất hay.

Từ trên mặt thời gian mà nói, mọi người đều biết, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, đây là nói trên mặt thời gian. Trong 1000 năm này, ba chữ này đều đầy đủ, có dạy, có hành, có chứng quả, đây gọi là chánh pháp. 1000 năm thứ hai, căn tánh chúng sanh không như trước, tập khí phiền não quá nặng. Có dạy, có tu hành, không chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Thời kỳ thứ ba rất dài, mười ngàn năm. Có dạy, nhưng không có tu hành chứng quả, không còn thật sự tu hành chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Nếu dạy cũng không có, nghĩa là giảng kinh cũng không có, đây gọi là diệt pháp. Hợp cả hai lại để xem, cái gọi là chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, không phải nhất định. Trong chánh pháp có tượng pháp chăng? Có! Quý vị xem, có dạy, có tu hành, đều không chứng quả. Không chứng quả chẳng phải chính là tượng pháp sao? Chứng quả chính là chánh pháp, nói cách khác, trong tượng pháp có chánh pháp chăng? Có, trong tượng pháp cũng có tu hành chứng quả. Cho nên quý vị hợp lại như vậy để xem, nó rất linh hoạt, không hề cứng nhắc. Thời kỳ mạt pháp có chánh pháp chăng? Có. Quý vị gặp được Tịnh độ tông, có dạy, có thể nghe kinh nghe pháp, y giáo tu hành, tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây chính là chánh pháp. Điều then chốt muốn hỏi là chúng ta sống trong thời kỳ nào? Chúng ta trú trong chánh pháp, hay trú trong tượng pháp, hay là trú trong mạt pháp? Điều này quan trọng, là trong Nhân Vương Kinh nói, là Phật nói, không phải tùy tiện nói đâu. Nghĩa là nói trong chánh pháp có mạt pháp, trong mạt pháp có chánh pháp, phải hiểu đạo lý này, Phật pháp quả thật gọi là pháp bình đẳng.

Trong này rất quan trọng, đã gợi mở cho chúng ta, nếu không giảng kinh, ở đây không có Phật pháp, pháp sẽ diệt. Ở đây có chùa chiền, có tượng Phật, có kinh điển, không có người giảng, không có người nghiên cứu, ở đây là diệt pháp. Ở đây không có chùa chiền, không có tượng Phật, không có kinh sách, nhưng có người ở đây giảng, đó gọi là mạt pháp.

Cùng một đạo lý, nếu đem nó chuyển đến truyền thống văn hóa xưa, cổ thánh tiên hiền có dạy, Nghiêu Thuấn Ngu Thang đều có dạy. Vua Nghiêu là người có chủ quản giáo dục đệ nhất trong quan viên chính phủ ngày xưa, thiết lập nên chế độ này. Quan này gọi là tư đồ, đồ là đồ đệ, đây chính là giáo dục, tư đồ chính là bộ trưởng giáo dục. Đầu tiên của quốc gia, lịch sử Trung quốc ghi chép là đầu tiên quốc gia chính thức có cơ cấu giáo dục, có tư đồ, người chuyên môn phụ trách. Có dạy, có thực học, có quả. Vì sao vậy? Vì họ thật sự học thành thánh nhân, học thành hiền nhân. Tu học có đẳng cấp, giống như ba học vị ở nhà trường hiện nay. Học vị cao nhất là thánh nhân giống như học vị tiến sĩ, học vị thứ hai là thạc sĩ\_Hiền nhân, học vị thứ ba là quân tử, chính là đại học. Có ba học vị, nghĩa là Thánh\_Hiền\_Quân tử. Trong nhà Phật là Phật, Bồ Tát, A la hán. Phật là học vị cao nhất\_Tiến sĩ, Bồ Tát là học vị thứ hai, A la hán là học vị thứ ba\_Đại học. Giống nhau, đều là nền tảng giáo dục.

Thời đại chánh pháp là gì? Chúng ta nói cách trị đại đồng, chính là Đức Phật nói chánh pháp. Có dạy, có học, có thánh nhân xuất hiện, có quả của thánh hiền. Thành thánh thành hiền chính là chứng quả, đó là thời đại gì? Cách trị đại đồng.

Sau thời tam đại, thánh nhân lãnh đạo quốc gia, hiền nhân giúp trị lý quốc gia. Nhưng thánh hiền hạ xuống một bậc. Nghiêu Thuấn đại công vô tư, tuyển người hiền có năng lực, truyền người hiền không truyền cho con, người xưa cho rằng đó là đại đồng. Vua Đại Ngu truyền ngôi cho con, con trai rất giỏi, tất cả mọi người đều tiến cử, hy vọng vua Ngu truyền ngôi cho con trai, con trai ông đúng là người tốt. Sau khi truyền cho Ngu, Ngu đều từ đời này sang đời khác đều truyền cho con cháu, biến thành nhà thiên hạ. Cho nên ba đời Hạ Thương Chu, trong lịch sử gọi là bậc trung. Tuy là thánh hiền, nhưng họ vẫn có một chút tư tâm, từ đại đồng hạ xuống đến bậc trung.

Khổng tử sanh vào cuối thời nhà Chu, thời đại Xuân thu chiến quốc, lúc đó có người giảng chăng? Có giảng, không có học, cũng không có chứng, đây chính là gì? Chính là thời mạt pháp, trong Phật pháp gọi là mạt pháp, nhà Nho gọi là loạn thế, bậc trung cũng coi là không tệ!

Từ sau khi nhà Hán thống nhất cho đến thời nhà Thanh, xã hội Trung quốc chỉ duy trì bậc trung. Người lãnh đạo quốc gia tiếp thu nền giáo dục rất tốt, quý vị xem các bậc đế vương ngày xưa lên ngôi, nghĩa là nhậm chức, người lãnh đạo quốc gia nhậm chức, việc lớn bậc nhất là gì? Đào tạo thái tử, bồi dưỡng đời sau, nghĩa là người nối nghiệp của quốc gia, thái tử là vua tương lai. Cùng học với thái tử là con cháu của các đại thần, tuyển chọn ra những tử đệ ưu tú cùng học với thái tử. Tương lai thái tử lên ngôi, những người cũng học với thái tử đều là đại thần. Nên không biết mất bao nhiêu thời gian mới đào tạo ra người nối nghiệp, họ học những gì? Ba vị thầy, trên thực tế ba vị thầy, chúng ta nên biết là ba người thầy phụ trách dạy.

Thái bảo, thứ nhất là thái bảo, thái bảo dạy gì? Ngày nay gọi là an toàn sức khỏe, làm sao để giữ tốt thân thể. Thân thể là quan trọng, không có thân thể những điều khác khỏi nói. Thân tâm mạnh khỏe, môn học này thái bảo phụ trách. Thứ hai là thái phó, thái phó dạy điều gì? Quản giáo dục luân lý đạo đức, dạy ngũ thường, ngũ luân, tứ duy, bát đức. Dạy những thứ này, trách nhiệm của thái phó. Thứ ba là thái sư, thái sư dạy hành chánh, tương lai làm sao để quản lý quốc gia này, dạy những chuyện nhỏ nhặt.

Quý vị xem ba vị thầy, họ học những gì chắc quý vị đã biết. Ngoài ba vị thầy dạy, còn ba người huấn luyện, huấn luyện những? Dẫn thái tử làm việc, cùng sống với họ, thầy dạy họ phải thực hành, họ chịu trách nhiệm giúp thái tử thực hành. Cấp bậc của ba người này, nói như cách nói ngày nay cấp bậc của họ là thượng đại phu, ngày nay gọi là cấp chánh bộ. Cấp bậc người huấn luyện này là cấp chánh bộ, cùng sinh sống với những người nối nghiệp của hoàng đế, những gì thầy dạy đều làm được. Họ dẫn đầu, nên chúng ta gọi họ là huấn luyện.

Người nối nghiệp này, là hoàng đế làm vua mười hai mươi năm, khi ông qua đời, người nối nghiệp lên ngôi, hợp tình hợp lý, nên không hề bị loạn. Người nối nghiệp tiếp thu nền giáo dục tốt như vậy, phương pháp giáo dục này, quý vị xem các triều đại ngày xưa, nhiều lần thay đổi triều đại. Nhưng phương pháp này, nghĩa là chế độ này không hề thay đổi, cho đến thời Mãn Thanh vẫn như vậy. Vẫn có thái sư, thái phó, thái bảo.

Thái sư là cố vấn của hoàng đế, ba người này: Thái sư, thái bảo, thái phó là cố vấn của hoàng đế, thầy của thái tử. Nếu đế vương tiếp thu giáo huấn của thầy, họ đều thành thánh nhân, thành hiền nhân. Người lãnh đạo quốc gia là thánh hiền, đại thần là hiền quân tử, hiền nhân, quân tử, quốc gia đó sao không tốt được! Bởi vậy xã hội Trung quốc 5000 năm có nền trị an lâu dài, từ đâu mà có? Dạy mà có, rất coi trọng giáo dục. Có dạy, có học, có thực hành. Thật sự làm được chính là chứng, Phật pháp gọi là thời kỳ chánh pháp.

Hoàng đế sau cùng rất kém, hoàng đế sau cùng cũng học, học nhưng không hành. Họ không tuân thủ giáo huấn của thánh hiền, chỉ thích ăn chơi trác táng. Hàng ngày mê đắm trong tài sắc, quyền lực, địa vị, tham đắm trong những điều này. Sau cùng mất nước, bị người khác lật đổ.

Nhân dân trăm họ nhất định không chịu tạo phản, ép họ không còn cách nào khác, không còn đường để đi, nên mới khởi nghĩa, mới tạo phản. Lật đổ chính quyền trước, triều đại mới lên thay, lại tìm về những thứ của người xưa, bào chế như pháp, đều tuân thủ giáo huấn của người xưa.

Trước đây, khi tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, thầy Phương nói rằng: Trên toàn thế giới, người bây giờ gọi là hiến pháp, chính là pháp lớn trị quốc\_hoàn chỉnh nhất, hay nhất chính là Chu Lễ. Lúc đó thầy muốn tôi xem Chu Lễ, tôi xưa nay chưa từng xem, vì không có hứng thú đối với chính trị. Thầy nói nếu nhà Chu đời này qua đời khác đều tuân thủ, hoàn toàn làm theo thì Trung quốc hiện nay vẫn là nhà Chu cai trị.

Chu Lễ do ai làm ra? Chu Công, em trai của Võ Vương, chú của Thành Vương. Thành Vương làm thái tử lúc 10 tuổi, Chu Công là thái phó của ông. Ba vị thái sư, thái phó, thái bảo, hai vị là thân thích. Thái bảo là tiểu thúc của ông, thái phó là đại thúc của ông, chính là Chu Công. Thái sư là Giang Thái Công, Giang Thái Công làm thái sư, quá tuyệt vời! Thầy là thánh nhân, học trò của họ sao có thể không là thành thánh được! Bởi vậy Thành Vương rất giỏi. Nhà Chu chánh trị giỏi nhất, gọi là Thành khang chi trị.

Nhà Đường có Trinh Quán, Khai Nguyên; nhà Thanh có Khang Hy, Càn Long, đây là thời đại hưng thịnh nỗi tiếng nhất trong lịch sử Trung quốc. Vì sao mà có thời đại hưng thịnh? Thầy đào tạo ra. Cha mẹ có thể mời được thầy giáo giỏi, thầy giáo tận tâm tận lực đào tạo nên. Bởi vậy xa rời giáo dục là không có gì cả, pháp thế gian như thế, pháp xuất thế gian cũng như thế.

Trong Phật pháp tức là ngày nay, chúng ta có dạy, có học, có chứng. Hiện tại chúng ta tin thật nguyện thiết, y giáo phụng hành chính là chứng. Đem Phật pháp đại thừa thể hiện trên bản thân chúng ta, thể hiện từ cuộc sống của chúng ta, đây chính là chánh pháp. Tương lai khi thọ mạng hết, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, như vậy sao không phải là chứng quả? Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là thành Phật, vãng sanh thật sự, không bệnh, biết trước giờ chết, biết được lúc nào ra đi. Đến lúc Phật đến tiếp dẫn, nói với mọi người, Phật đang đến tiếp dẫn tôi, và ra đi, đây là gì? Chánh pháp. Nếu ở vùng đất này người giảng không có, người học cũng không có, cũng không có người nào vãng sanh, đây là gì? Đây là diệt pháp, không phải là mạt pháp, mạt pháp có giảng. Người học hiện tại không được lợi ích, cái gọi là: “nhất lịch nhĩ căn vĩnh vi đạo chủng”, trồng hạt giống Phật trong A lại da thức. Trong đời này không gặt hái được, đây gọi là mạt pháp.

Thế nên Phật nói ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp là linh động, không phải cứng nhắc. Đây cũng là trong giáo lý đại thừa thường nói, chúng ta quen tai, nhưng không biết áp dụng. Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm chánh chính là chánh pháp, tâm tà chính là mạt pháp. Tà đến Phật cũng không muốn nghe, đó chính là diệt pháp. Đúng là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, phải hiểu đạo lý này.

Đây chính là nói: “Tương lai kinh diệt”, diệt thì sao? Không ai giảng, không có người học, kinh điển biến thành gì? Biến thành đồ cổ, công việc của ai? Công việc của các nhà khảo cổ học, một số rất ít người đem đi khảo cổ, đây gọi là diệt pháp.

“Đức Phật từ bi, đặc biệt lưu lại kinh này, chỉ trú 100 năm”. Tức là nói Phật pháp diệt, kinh này hủy diệt sau cùng. Tất cả kinh điển đều đã diệt, chỉ có kinh này lưu lại thêm 100 năm, còn lưu lại 100 năm ở thế gian này, như vậy là thế nào, chúng ta có thể lãnh hội. Vì sao những pháp đó đều diệt? Phải có nguyên nhân, nguyên nhân gì? Chúng sanh tạo ra những tội nghiệp này, những kinh và pháp đó không trị được. Giống như chúng sanh mắc bệnh, thuốc này không trị khỏi, trị không khỏi đương nhiên không cần nữa. Thuốc này còn trị được, pháp môn này còn có thể áp dụng, nên pháp môn này còn có thể lưu lại 100 năm. 100 năm sau kinh này không còn nữa, chỉ còn một câu Nam Mô A Di Đà Phật, lưu lại 100 năm. Trong 100 năm đó, người nghe được câu A Di Đà Phật này công đức vô lượng. Có thể niệm mấy câu A Di Đà Phật, thật sự phát nguyện cầu sanh đều có thể vãng sanh, điều này không thể nghĩ bàn. Sự thù thắng của pháp môn này nghĩ cũng có thể biết được!

Tôi nhớ trước đây, khoảng năm 1984, tôi ở Dallas nước Mỹ. Từng có một vị đồng tu hỏi tôi, ông nói: Thầy Tịnh Không, kinh điển trong Đại Tạng Kinh nhiều như vậy, nếu chỉ cho thầy chọn một bộ, thầy sẽ chọn bộ nào? Tôi nói tôi không chút hoài nghi nào, tôi chọn Di Đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, bộ kinh này nhất định có thể giúp tôi đến thế giới Cực Lạc. Lúc đó tôi chưa thấy được bản này, chưa thấy bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ. Sau này khi ở Đài Trung thầy Lý đưa bản này cho tôi, bản chú thích đầu trang của thầy, sau khi xem xong tôi vô cùng hoan hỷ. Lúc đó tôi muốn giảng bộ kinh này. Lúc đó quản trưởng Hàn 50 tuổi, bà lớn hơn tôi 5 tuổi, nghĩa là năm đó tôi 45 tuổi. Thấy được bộ kinh này, vô cùng hoan hỷ, cho nên những năm sau này tôi quyết định chỉ giảng bộ kinh này. Từ tết Thanh minh năm ngoái, chúng tôi bắt đầu giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Tâm tình ông chú giải bộ kinh này, tôi hoàn toàn có thể lý giải, gian khổ, tôi rất khâm phục.

Hội tập của Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ vất vả chú giải sáu năm, vô cùng khó được. Chúng tôi có giao tình, có nghĩa vụ phát triển rộng rãi cuốn sách mà ông để lại, cho nên tôi phát tâm mỗi năm giảng một biến, dự định thời gian khoảng 1200 tiếng. Một năm giảng một biến, tôi sống bao nhiêu năm thì giảng bấy nhiêu biến, không giảng những kinh khác. Tuổi tác đã lớn, tất cả những hoạt động trong nước hay nước ngoài đều không tham gia. Có người mời tôi giảng kinh, tôi bằng lòng đi, nhưng có một điều kiện, họ phải có mạng intrenet, như chúng tôi ở đây vậy. Khi giảng kinh đồng bộ phát ra cho toàn thế giới đều có thể nghe được, như vậy tôi sẽ đến giảng. Còn như không có thiết bị này tôi không đi, có thiết bị này tôi có thể đi, tất cả đều giảng bộ kinh này. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Lấy công đức này hồi hướng, quyết tâm cầu sanh Tịnh độ. Sống một ngày làm một ngày, không tham sống, không sợ chết, cuộc sống vô cùng an lạc.

Chúng ta xem tiếp phần sau: “Trong phần tựa, phẩm Đại giáo duyên khởi. Đức Thế Tôn phóng đại quang minh, ánh sáng đẹp đẽ thù diệu, từ xưa đến nay chưa từng thấy được”. Ở trước chúng ta đã thấy, trước khi Đức Phật nói pháp môn này, phóng ra ánh sáng tốt đẹp, vô cùng thù thắng.

Tôn giả A nan xưa nay chưa từng thấy tướng này, cho nên “A nan thỉnh giáo nhân duyên phóng quang. Thế Tôn khen ngợi ngài A nan rằng: Tương lai tất cả hàm linh, chư thiên, nhân dân đều vì câu hỏi của ông mà được độ thoát”. Tôn giả A nan hỏi, Đức Phật liền trả lời, nói rõ ý nghĩa của việc phóng quang, chính là thuyết bộ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này.

“Vì A nan khởi thỉnh, Thế Tôn bèn nói ra Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác thù thắng hy hữu này”, đây là bản hội tập hiện nay. Đức Thế Tôn nhiều lần tuyên thuyết, đem nhiều lần tuyên thuyết đó hội tập thành một bản, để tiện lợi cho người đời sau học tập. “Cho thấy kinh này chính là vì Thế Tôn dùng từ bi vô tận thương xót tam giới”, đây là lòng từ bi vô tận lân mẫn chúng sanh trong tam giới. Tam giới chính là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, là chỉ cho luân hồi lục đạo.

Trong tất cả quốc độ Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, cuộc sống đau khổ nhất là chúng sanh trong lục đạo. Mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Thọ báo lại mê hoặc, đây chính là lý của luân hồi. Hoặc nghiệp khổ, mê hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, khi thọ quả báo lại mê hoặc. Vĩnh viễn, có thể nói là đời này không như đời trước, họ ngày càng đọa lạc, chứ không nâng cao lên. Chỉ có gặp được giáo huấn của Thánh hiền, họ mới có thể tiến lên trước. Văn minh vật chất không được, giáo huấn của văn minh vật chất vẫn đọa lạc như thường.

Ngày nay chúng ta thấy đều bày ra trước mắt, phương diện đời sống vật chất nâng cao, đạo đức luân lý hạ thấp. Thăng trầm của lục đạo, không phải văn minh vật chất, mà là luân lý đạo đức. Luân lý đạo đức không còn, mọi người đều biết đời sau quả là đáng thương. Đây là vấn đề hiện nay rất nhiều người lãng quên.

Khi Đức Phật còn tại thế, ngài biểu diễn cho chúng ta thấy. Quý vị thấy xuất thân của ngài thuộc dòng đế vương, không phải bình dân, phụ thân ngài là quốc vương. Ngài lớn nhất trong các anh em, là đại thái tử, là người kế thừa vương vị. Vậy mà năm 19 tuổi ngài có thể từ bỏ quyền kế thừa vương vị, để ra đi cầu học, cuộc sống cầu học như thế nào? Là cuộc sống khổ hạnh tăng, như vậy nghĩa là sao? Ý nghĩa rất thâm sâu, nói với chúng ta hưởng thụ cao nhất của đời người, là văn minh tinh thần, chứ không phải văn minh vật chất. Từ bỏ văn minh vật chất, sống đời sống tinh thần. Tuy ngày ăn một bữa, ba y một bát, nhưng an lạc vô cùng. Sống không cố định, du học bốn phương. Ngày ngày đều học tập, không có thầy giáo nhất định. Thấy gì học đó, nghe được điều gì thì tiếp thu điều đó. Nên suốt 12 năm quảng học đa văn. Lúc đó, tất cả pháp thế xuất thế gian ngài đều học hết. Đã học xong, nhưng nghi vấn chưa giải quyết.

Người Ấn độ, thực tế đáng để người khác khâm phục, bất luận là tôn giáo hay là triết học họ đều tu thiền định. Thiền định là một môn học quan trọng nhất trong chương trình tu học, trong định có thể đột phá tầng không gian. Hay nói cách khác, đối với tình hình trong luân hồi lục đạo, họ biết rõ ràng. Trong định họ có thể hoàn toàn thấy được, có thể thấy được quá khứ, thấy được vị lai, nhưng không ra khỏi phạm vi lục đạo.

Một người trẻ tuổi hiếu học đa văn, chắc chắn sẽ hỏi: Lục đạo từ đâu mà có? Tôi đã thấy lục đạo, sao lại có lục đạo? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới chăng? Đây là vấn đề mà khoa học và triết học luôn tìm kiếm. Những vấn đề này trong Tôn giáo không có cách giải đáp, những nhà đại triết học cũng không giải đáp được. Đức Thế Tôn đến bên sông Hằng, nhập định dưới cây Bồ Đề, dùng phương pháp này để thâm nhập vào thiền định thâm sâu hơn. Người Ấn độ là tứ thiền bát định, Đức Phật thâm nhập sâu hơn, cuối cùng minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Vấn đề của ngài, tất cả đáp án đều rõ ràng, hiểu rõ lục đạo là gì, thế giới ngoài lục đạo vô cùng lớn. Nói với chúng ta về thế giới Hoa Tạng, nói với chúng ta về nguồn gốc của vũ trụ, thế giới từ đâu mà có, không phải khuếch trương. Các nhà khoa học hiện nay cho rằng là khuếch trương, không phải vậy.

Các nhà lượng tử học cận đại cũng không đồng ý đây là khuếch trương, không nói như vậy được. Chân tướng đã được nói ra, trong kinh điển đại thừa, Đức Phật nói ra nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn pháp và nguồn gốc của sinh mạng, các nhà lượng tử học cận đại đã chứng minh. Nhưng những gì họ nói, báo cáo khoa học của họ không nói một cách tường tận như trong Phật pháp, không nói một cách thấu triệt, và khẳng định như vậy, còn kém một bậc.

Nên chúng ta có lý do tin rằng, thêm hai ba mươi năm nữa, kinh Phật, Phật pháp sẽ không suy yếu, mà còn đặc biệt hưng thịnh, là sao? Các nhà khoa học khẳng định Phật pháp là khoa học cao cấp, các nhà khoa học khẳng định Phật pháp là triết học cao cấp. Nó thoát ly Tôn giáo, biến thành khoa học triết học bậc nhất trên thế giới. Đức Thế Tôn không phải là nhà Tôn giáo, là nhà khoa học, là nhà triết học. Chúng ta thấy trong nghiên cứu báo cáo của các nhà lượng tử học cận đại. Vật chất là gì? Hoàn toàn giống với những gì trong kinh Phật nói. Vật chất là gì đều hiểu rõ ràng minh bạch, đây là công lao của Max Planck, nhà khoa học người Đức, thầy của Einstein. Nghiên cứu của ông, thế gian căn bản không có thứ gọi là vật chất, vật chất là gì? Vật chất là một hiện tượng do ý niệm sanh ra, hiện tượng không ổn định, là do ý niệm sanh ra. Nên vật chất, tất cả hiện tượng vật chất đều không ổn định. Nó là một loại hiện tượng dao động, nghĩa là tần suất đang dao động. Nếu tần suất này bất động, hiện tượng vật chất sẽ không còn. Ông đã phát hiện ra điều này, giống y như trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói trong 3000 năm trước. Quả là hiếm có, thật không dễ chút nào. Còn nói với chúng ta vật chất và tinh thần là nhất thể, nhất định không tách rời được.

Nhỏ như tiểu quang tử, nhỏ đến mức độ nào? Nguyên tử mọi người đã có khái niệm, nguyên tử thông thường là một hạt nguyên tử, có điện tử chạy quanh, giống như hệ mặt trời vậy, giống khí hy-đrô. Khí hy-đrô chỉ có một điện tử, nếu tiếp tục phân điện tử này, các nhà khoa học nói: Trung vi tử này lớn bao nhiêu? 100 ức trung vi tử tụ tập lại là một điện tử. Nói cách khác một trên 100 ức là một điện tử, nhỏ đến mức độ nào khó mà tưởng tượng được. Một vật nhỏ như vậy, mà tinh thần và vật chất là một, nó có hiện tượng vật chất, có thọ tưởng hành thức. Nên nhà Phật gọi là ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tâm lý. Nên nói tâm và vật là thống nhất, chắc chắn không thể tách rời. Quý vị nói duy vật, sai! Nói là duy tâm, cũng sai, tâm và vật không tách rời được.

Rất nhiều người đọc Tâm Kinh, câu đầu tiên trong Tâm Kinh, Bồ Tát Quán Thế Âm chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Chính là trung vi tử này liễu bất khả đắc, vì sao vậy? Thời gian nó tồn tại quá ngắn. Các nhà khoa học đã phát hiện, chỉ nói nó rất ngắn, không nói ra được chữ số. Bồ Tát Di Lặc nói ra chữ số, ngắn đến mức độ nào? Một giây trên 1600 triệu, đơn vị là giây, thời gian nó tồn tại là một giây trên 1600 triệu. Nói cách khác, trong một giây nó sanh diệt bao nhiêu lần? Có 1600 triệu lần, quý vị không cách nào nắm bắt được nó.

Khi Max Planck nói, chỉ là nói nó rất nhanh, tốc độ quá nhanh, không nói ra chữ số, trong kinh Phật nói ra con số. Phát hiện của khoa học! Khoa học hiện nay đích thực đã phát hiện, năng lượng của ý niệm không thể nghĩ bàn. Năng lượng ý niệm có thể thay đổi hiện tượng vật chất, có thể thay đổi tinh cầu đang vận hành trong không trung, có sức mạnh lớn như vậy. Nếu mọi người có thể tiếp nhận, thấu hiểu đạo lý này, thiên tai trên địa cầu đều có thể hóa giải. Ý niệm có thể hóa giải được nó, có thể khiến núi lửa không phun trào, có thể khiến vỏ trái đất không có động đất. Có thể làm cho thế gian này mưa hòa gió thuận ngũ cốc được mùa. Con đường ý niệm này có thể đi thông suốt. Bởi vậy hiện nay không ít nhà khoa học đã điều chuyển phương hướng. 300 năm trước đều từ hiện tượng vật chất, hiện nay phải điều chỉnh đi theo con đường hiện tượng tâm lý.

Hiện tượng giữa vũ trụ có ba loại lớn: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này. Nhưng bản thể là tự tánh, tự tánh không có ba loại hiện tượng này, nên không tìm được tự tánh.

Max Planck chỉ nói đến ý niệm, ý niệm từ đâu mà có? Từ trong không sanh ra có, nói rất có đạo lý. Vì tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nhưng nó có thể sanh ra cả ba loại hiện tượng. Bản thân nó vốn không có gì cả, nhưng lại có thể sanh ra ba loại hiện tượng này. Sanh như thế nào? Dao động động liền sanh ra. Cho nên khởi tâm động niệm nó liền sanh ra, không khởi tâm không động niệm nó sẽ không có.

Đức Phật dạy rằng, nếu con người muốn chứng được quả Phật cứu cánh, cũng rất đơn giản. Chỉ cần không khởi tâm không động niệm là chứng được, khởi tâm động niệm không cách nào chứng được. Cho nên Phật pháp đích thực là khó biết dễ hành.

Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chúng ta chứng A la hán, quả Bồ Tát không khó, buông bỏ là được. Buông bỏ chấp trước đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian, liền chứng được A la hán, lục đạo không còn. Buông bỏ phân biệt đối với tất cả pháp, buông bỏ khởi tâm động niệm, liền minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thành tựu đó cao hơn các nhà khoa học và triết học thế gian, vì sao vậy? Vì họ không thể liễu sanh tử, không thể xuất tam giới, người học Phật có thể.

A nan khởi thỉnh, Đức Phật liền nói ra bộ kinh này. Giới thiệu phương tây của thế giới Ta bà cách đây 10 vạn ức cõi nước Phật. Một cõi nước Phật là mười ức hệ ngân hà. Cách mười vạn ức cõi nước Phật như vậy, có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, nên nói ra bộ kinh này. Bộ kinh này không những có thể độ chúng sanh 9000 năm của thời mạt pháp, mà còn có thể độ thoát chúng sanh trong cõi nước của tất cả Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới. Từ cõi thật báo đến tam đồ ác đạo, tất cả chúng sanh chỉ cần gặp được, có thể tin, có thể lý giải, có thể y giáo phụng hành, không có ai không vãng sanh, tất cả đều được độ.

Câu hỏi của ngài A nan, công đức không thể nghĩ bàn! Bởi thế kinh này đích thực là Thế Tôn từ bi vô tận, lân mẫn tam giới. “Dục chửng quần manh”, chửng là cứu tế, manh là chúng sanh, quần manh nghĩa là tất cả chúng sanh. Manh là những chúng sanh này không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo. “Huệ dĩ chân thật chi lợi”, huệ là cho, ban cho mọi người lợi ích chân thật. Nên nói đây là pháp bảo khó gặp hy hữu đệ nhất, rộng lớn viên mãn, giản dị, trực tiếp tiện lợi.

Bộ kinh này là gì? Nếu quý vị giới thiệu cho người khác, quý vị học bộ kinh này, trong kinh này nói những gì? Quý vị dùng câu này trả lời là tốt nhất. Bộ kinh này là pháp bảo khó gặp, rộng lớn viên mãn, đơn giản dể dàng, trực tiếp tiện lợi, hy hữu đệ nhất, khiến chúng ta thành Phật ngay trong đời này. Thành Phật họ không hiểu, cũng không hứng thú. Ta nói với họ, bây giờ họ chỉ muốn tiền. Bộ kinh này cho quý vị vô lượng vô biên tài bảo, địa cầu cũng không chứa hết. Thật vậy, không phải giả. Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Quý vị xem, khi ta đến thế giới Cực Lạc\_Hiện nay mọi người tham vàng, nghe nói giá vàng rất đắt. Ở thế giới Cực Lạc dùng vàng rải trên đường đi, như hiện nay chúng ta dùng nhựa đường rải đường đi vậy, ai cần những thứ này! Thất bảo đấy. Mọi người đều cảm thấy đá kim cương là vật quý giá, nhưng nó là vật liệu xây dựng ở thế giới Cực Lạc. Thân tướng ở thế giới Cực Lạc, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Thân kim cang bất hoại, vĩnh viễn không bệnh, vĩnh viễn không chết, quý vị đến đâu để tìm? Những gì nói với quý vị là thật, nhất định không hề giả. Thân tướng này có người từng thấy, có người nói với tôi, bản thân tôi cũng từng thấy một lần. Thân tướng này quá vĩ đại, chúng ta quá nhỏ bé khi đứng bên họ, giống như kiến vậy.

Cho nên thế gian này, trên trời hoàn cảnh tốt đến đâu chúng ta cũng không thích. Thế giới Cực Lạc là quê nhà, vượt trên thế gian và cõi trời không biết bao nhiêu lần, không sánh được! Quý vị cũng có phần, nếu thật sự muốn trở về, nên cố gắng học bộ kinh này sẽ hiểu được, Thế giới Cực Lạc là quê hương.

Đích thực hy hữu khó gặp, viên mãn là không khiếm khuyết. Đơn giản dễ dàng, không khó. Các pháp môn khác rất khó, đây gọi là đường dễ đi, trực tiếp tiện lợi. Ai cũng có thể học được, không ai nói học không thành công, không có, quả đúng là pháp bảo hy hữu khó gặp bậc nhất, chính là bộ kinh này.

“Mãi đến tương lai kinh đạo diệt tận”, nghĩa là cho đến tương lai, tương lai là gì? 9000 năm sau, pháp vận của Đức Thế Tôn đã đến, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm. Nói pháp vận mọi người không hiểu, đổi một danh từ khác mọi người dể hiểu, ảnh hưởng dạy học của Đức Thế Tôn, thời gian ảnh hưởng của ngài là 12 000 năm. Hiện nay đã qua 3000 năm, ở sau còn 9000 năm, có sức ảnh hưởng lớn như vậy. 9000 năm sau đều nhờ vào bộ kinh này, gặp được bộ kinh này chắc chắn được độ, nhất định thành tựu.

“Phật dùng từ mẫn”, từ bi lân mẫn những chúng sanh đau khổ, “chỉ lưu lại duy nhất kinh này”. Tất cả kinh điển đều không ai học tập, không ai nghiên cứu giảng giải. Bộ kinh này “chỉ trú thế 100 năm”, nó còn có thể lưu thông ở thế gian này 100 năm nữa. “Gặp được kinh này, tùy ý sở nguyện, đều có thể được độ”. Gặp được bộ kinh này, tùy ý của quý vị, quý vị muốn được thân người cũng được, muốn sanh thiên cũng được, đều có thể mãn nguyện quý vị. Quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc cũng được, tùy theo ý quý vị, đều có thể giúp ta thành tựu.

“Hiển lộ lòng từ bi thâm sâu vô tận của Phật”, từ bi của Phật không có cảnh dừng. “Ân Phật vô cùng cực. “Lại nói rõ những gì trong kinh này nói phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm là diệu pháp thù thắng. Thực tế là thuốc A Già Đà phổ tế chúng sanh”. Thế giới này càng về sau càng nhiều thiên tai, vì sao vậy? Cổ nhân có thể lãnh hội được, vì từ trong lịch sử quá khứ để nhìn, ngày càng xuống cấp. Nó đi xuống dốc, đời này không bằng đời trước.

Vào thời thượng cổ, quốc quân lấy đạo trị thiên hạ, đạo là gì? Đạo trị vô vi, đây là cao nhất. Đạo mất đi thì có đức, đức là gì? Đức giáo đó chính là luân lý, đạo đức, nhân quả, đây đều thuộc đức giáo, lấy đức trị thiên hạ. Khi đức mất đi, có nhân: “kẻ nhân thương người, suy mình ra người”, “điều mình không muốn, chớ cho người khác”, ai làm điều này? Tam vương trong lịch sử Trung quốc.

Thời thượng cổ tam hoàng là lấy đạo trị thiên hạ, ngũ đế lấy đức trị thiên hạ\_Nghiêu Thuấn thuộc về ngũ đế. Đến hạ Thương Chu gọi là tam vương: Ngu vương, Thang vương, Chu văn vương lấy nhân trị thiên hạ\_Nhân nghĩa. Đến thời Xuân thu chiến quốc, lúc này thế gian rất loạn. Tuy loạn nhưng những người này vẫn nói nghĩa khí, đến đánh trận, khi quân đội của quý vị chưa sắp xong đội ngũ là không đánh, phải đợi sắp xong đội ngũ mới đánh, nói nghĩa khí. Nên Ngũ bá lấy nghĩa trị thiên hạ. Tần thống nhất thiên hạ, 15 năm thì diệt vong, nhà Hán thay thế lấy lễ trị thiên hạ.

Quý vị xem, đạo đức nhân lễ nghĩa, đây là trượt dốc, đời này không như đời trước. Sau khi nhà Thanh diệt vong, đất nước Trung quốc không còn nói đến lễ, không có lễ. Không có lễ chính là thời loạn, tức hiện nay là loạn thế. Cổ nhân nói không sai, sau khi lễ mất thiên hạ đại loạn.

Cổ nhân, quý vị xem sự suy diễn này, về sau còn 9000 năm, cứ như vậy, tức là đời này không như đời trước. Nên 9000 năm sau, khi pháp vận của Phật kết thúc, là lúc người thế gian đáng thương nhất. Ai đến cứu họ? Bồ Tát Địa Tạng đến cứu họ. Nên biết, khi Bồ Tát Địa Tạng đến cứu họ, cuộc sống của họ là đời sống địa ngục.

Ngày nay chúng ta vô cùng may mắn, chúng ta sống trong sự mở đầu 1000 năm thứ hai của thời mạt pháp. 1000 năm thứ hai mới qua 38 năm, năm nay là năm thứ 38. Chúng ta nhất định phải nắm chắc cơ hội này, bỏ lỡ cơ hội này, thì đời này của chúng ta thật sự đã sai lầm. Những sai lầm khác chẳng đáng gì, nhưng đánh mất cơ hội này là sai lầm thật sự. Cơ hội này giúp chúng ta thành Phật ngay trong đời này.

Thế giới chúng ta ngày nay, chúng ta không phải diễn kịch, không phải diễn viên, mà chúng ta là đang xem kịch. Chúng ta ở bên cạnh xem, họ đang diễn, chúng ta xem một cách rõ ràng. Thấy rõ ràng minh bạch rồi, nơi đây không thể ở, nhanh chóng quay đầu, nghĩa là trở về quê hương. Thế giới Cực Lạc là quê nhà của chúng ta, vì sao vậy? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Quý vị xem “duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà”, đây chính là quê nhà. Chúng ta quen biết, Phật A Di Đà thừa nhận.

Từ trong bộ kinh này, chúng ta có thể lãnh hội được, từ bi và ân đức của Đức Thế Tôn và Phật A Di Đà. Dạy chúng ta phương pháp tu học chính là tám chữ: “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, không khó. Bồ đề là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Trung nghĩa là giác ngộ.

Tâm bồ đề là gì? Thực tế mà nói chính là Tam quy y. Đệ tử Phật đều thọ Tam quy y, tuy đã thọ nhưng đều không hiểu. Tam quy y chính là tâm bồ đề. Quy y Phật, Phật là giác ngộ, thế nào gọi là giác ngộ? Không mê tức là giác ngộ, mê tức không giác. Cho nên quy y Phật, quy y Phật nào? Điều này nói rất rõ ràng minh bạch: Quy y tự tánh Phật. Tự tánh là Phật, chân Phật, ngoài tự tánh đó là giả Phật. Tự tánh giác, tự tánh bổn giác. Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc, cổ nhân nói rằng: “Bản tánh bổn thiện”, đó chính là tự tánh giác. Chúng ta quy y bản tánh bổn thiện, chính là quy y Phật. Phải nương vào điều này, không thể nương vào mê hoặc, nên đây là trí tuệ. Quy y pháp, pháp là chánh, chánh tri chánh kiến, phản diện là tà tri tà kiến. Nghĩa là sao? Chúng ta từ tà tri tà kiến, quay đầu nương theo chánh tri chánh kiến, đây là tự tánh chánh.

Tăng là gì? Tăng tượng trưng cho sự thanh tịnh, tự tánh vốn thanh tịnh. Khi khai ngộ, câu đầu tiên ngài Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nên tâm thanh tịnh là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Chúng ta bây giờ là nhiễm ô, từ nhiễm ô quay đầu, quay về với tự tánh thanh tịnh, chính là tự tánh tịnh. Tịnh mà không nhiễm, chánh mà không tà, giác mà không mê, đây gọi là Tam quy y. Bởi thế chư vị nên biết, quy y Phật không phải là tượng Phật bằng thạch cao bằng gỗ. Đó gọi là tượng Bồ Tát qua sông tự thân khó giữ, bản thân chưa giữ được an toàn, làm sao bảo hộ quý vị, làm gì có đạo lý đó? Tự tánh giác là chân Phật, tự tánh chánh là pháp, tất cả kinh điển Phật nói là tự tánh chánh. Tự tánh thanh tịnh là Tăng bảo, gọi là quy y tự tánh Tam bảo. Đây là thật, không dạy chúng ta hướng ngoại.

Tam bảo bên ngoài là sao? Tam bảo bên ngoài là tượng trưng, vì sao phải tượng trưng như vậy? Nếu không có hình tướng tượng trưng đó chúng ta thường hay quên, thường mê, thường tà, thường nhiễm. Có hình tượng biểu trưng trước mắt, để chúng ta thường nhìn thấy. Thấy tượng Phật liền nghĩ đến tự tánh giác, thấy kinh sách liền nghĩ đến tự tánh chánh, thấy hình bóng của người xuất gia liền nghĩ đến tự tánh thanh tịnh. Dùng hình ảnh tượng trưng đó để nhắc nhở chúng ta, để từng giờ từng phút cảnh tỉnh bản thân, đừng nên mê hoặc, đừng nên đi vào đường tà, đừng để bị nhiễm ô, chính là ý này.

Cho nên trú trì Tam bảo, bản thân nó đầy đủ công đức sẽ rất lớn. Nếu không hiểu ta sẽ không biết, còn như hiểu được công đức rất lớn.

Thông thường hàng đệ tử Phật như chúng ta, thờ tượng Phật tượng Bồ Tát trong nhà. Phật tượng trưng Phật bảo, Bồ Tát là Tăng bảo, kinh sách là Pháp bảo, vậy là quý vị đầy đủ Tam bảo. Phải hiểu ý nghĩa, nếu không là mê tín, những điều này không thể không biết.

Trong Phật giáo đích thực không có mê tín, trước khi chúng ta giảng kinh là lạy Phật, tiếp đến lạy thầy, cảm ân! Không phải Phật xuất hiện ở thế gian thì làm gì có kinh điển? Uống nước nhớ nguồn, mở kinh ra đừng quên Đức Thế Tôn. Đây là báo ân, gọi là “phản bổn báo thỉ”. Thỉ là gì? Là người thầy đầu tiên, bây giờ đời này truyền qua đời khác, truyền đến đời chúng ta. Tôi học với ai, nên thầy của tôi cũng đặt bên cạnh, bên này 13 vị tổ sư của Tịnh tông. Tương truyền từ đời này sang đời khác, pháp này không mất đi.

Căn bản của pháp thế xuất thế gian, chúng ta cần phải nhận thức, chính là hiếu thân tôn sư. Xã hội bây giờ bất hiếu cha mẹ, không kính thầy tổ. Như vậy sẽ chịu tội, phải chịu đau khổ, phải lãnh chịu thiên tai. Có thể đề xuất hiếu thân tôn sư, thiên tai này sẽ được hóa giải. Nên cứu là phải cứu từ gốc, không cứu từ gốc thì đành chịu. Chắc chắn không tìm ra phương pháp thứ hai có thể giải quyết vấn đề xã hội ngày nay, có thể hóa giải vấn đề thiên tai ngày nay, không thể. Nhất định phải từ gốc, gốc chính là: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Người xưa nói hiếu thân tôn sư là căn bản lớn của thế xuất thế gian.

Đức Phật dạy chúng ta phát tâm bồ đề, quy y Tam bảo là thật sự phát tâm bồ đề. Sau đó nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, cuộc đời chúng ta chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc; một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tôi chắc chắn phải đi, ngoài ra không muốn gì cả. Niệm niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, niệm niệm nghĩ đến thế giơi Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Kinh này giới thiệu về thế giới Cực Lạc, đọc một lượt kinh này từ đầu đến cuối, chính là đi tham quan một vòng ở thế giới Cực Lạc. Mỗi ngày đừng bỏ qua, để chúng ta ngày càng rõ ràng, minh bạch hơn về thế giới Cực Lạc. Nhất định sẽ có một ngày, ta thật sự thấy được thế giới Cực Lạc, đây là gì? Ý niệm này sanh khởi- tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thường nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thường nghĩ đến Phật A Di Đà, sao ngài không hiện thân được! Cảnh giới hiện tiền, quý vị thử nghĩ những gì trong kinh nói, giống y như trong kinh. Đây là thật, không phải giả. Nếu thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà hiện tiền, không giống như trong kinh nói, đó là giả, đó là cảnh giới ma hiện, không phải thật. Bởi thế chính mình phải có năng lực phân biệt.

Diệu pháp thù thắng này “thật là”, thật là “như thuốc A Già Đà phổ tế chúng sanh”. A Già Đà là tiếng Ấn độ, dịch sanh tiếng Trung nghĩa là vạn linh dược, trị được tất cả các bệnh. Bất luận bệnh gì, chỉ cần uống được thuốc này mọi căn bệnh đều dứt hết. Dùng thuốc này để ví với nhất hướng chuyên niệm.“Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm”, có thể trị tham sân si mạn nghi, sát đạo dâm vọng của chúng ta. Có thể trị, đều có thể trị lành. Từ vô lượng kiếp đến nay, bất luận tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Quý vị xem trong kinh nói, trong kinh nói không phải giả: Niệm một câu Phật hiệu tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử. Vì sao vậy? Nó là thuốc A Già Đà. Chúng ta ngày ngày niệm hình như tội nghiệp không tiêu, nguyên nhân gì? Chúng ta niệm quá ít, nhưng tội lại tạo quá nhiều. Ngày ngày đang tạo nghiệp, khởi tâm động niệm không có gì không phải nghiệp. Khi niệm Phật tâm không chuyên, sức mạnh của tín và nguyện đều rất yếu ớt, còn niệm tham đối với danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùy quá nặng. Thua xa ý niệm chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, nên công phu không đắc lực. Nếu chúng ta nhất tâm chuyên niệm, sức mạnh công đức đó sẽ vô cùng lớn mạnh. Chúng ta không chuyên, không nhất.

Không phải trong kinh Phật nói sai, kinh Phật nói không hề sai, chỉ là tâm bồ đề chúng ta chưa phát ra. Do chúng ta không chuyên nhất, nên công phu niệm Phật hiệu quả không lớn. Nếu như thật sự phát tâm bồ đề, thật sự phát tâm bồ đề sẽ thật sự nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thật sự muốn thấy Phật A Di Đà. Chuyên nhất, nhất định không có tạp niệm. Chúng ta buông bỏ tất cả những tạp niệm, vọng tưởng trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Như vậy niệm Phật một câu chắc chắn tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử.

Kinh không nói sai, chỉ là chúng ta chưa hiểu thật sự, hiểu thật sự chúng ta sẽ làm được. Vì sao không làm được? Không hiểu, phải làm sao? Nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều. Thật sự hiểu, minh bạch tức quý vị làm được. Chưa làm được, tự mình phải nói với bản thân rằng: Tôi vẫn chưa hiểu, như vậy là được cứu. Còn như chưa hiểu mà tự cho mình đã hiểu, như vậy thì hết cách cứu. Nếu thành khẩn biết rằng mình chưa thật sự hiểu, tôi có thể sám hối, có thể sửa đổi, có thể tiếp tục tinh tấn. Tự cho mình đã hiểu, họ không có tâm tinh tấn, đời này trôi qua một cách uổng phí.

Người xưa nói: đọc sách ngàn lần phải tự hiểu nghĩa của nó. Đó là cổ nhân, tâm cổ nhân thanh tịnh, tâm cổ nhân cung kính, nên có thể đọc được ngàn lần, hiện nay không thể. Hiện nay gấp mười lần, một vạn lần cũng sợ không làm được, phải làm sao? Mười vạn biến, có mười vạn biến thật, tôi tin rằng họ sẽ được niệm Phật tam muội. Được niệm Phật tam muội, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ. Phải đọc nhiều lần, phải buông bỏ tạp niệm, vọng tưởng. Không buông bỏ, nó là chướng ngại lớn, ma chướng đầu tiên chính là nó. Đây là gì? Ma phiền não. Quý vị có quá nhiều chuyện phải lo lắng như vậy, đó không phải gọi là ma chướng sao? Xa rời tất cả ma chướng.

“Đến thời pháp diệt, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng”, điều này hiện nay chúng ta đã thấy được. Ở trước nói rất rõ ràng, nơi đây không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt. Trong Nhân Vương Kinh nói rất hay, thế nào gọi là diệt pháp? Nơi đây không có người giảng kinh pháp sẽ diệt. Có người giảng kinh nhưng không có người tu hành, không có chứng quả, nghĩa là không có vãng sanh, đây gọi là mạt pháp. Có người giảng kinh, có người tu hành, không có người chứng quả, đây là tượng pháp. Nếu nơi này có người giảng kinh, có người tu hành, lại có người chứng quả. Chứng quả là gì? Thật sự vãng sanh, ở đây có chánh pháp.

Nếu có thể lãnh hội được ý này, mới hiểu được những gì người xưa nói: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Dạy học quan trọng biết bao, không có dạy học, pháp sẽ diệt. Nên phải coi trọng việc dạy học.

Hiện nay không có ai giảng kinh, một số người đều nói về khoa học, khoa học cũng có điểm có thể mượn dùng. Kiểu khoa học mượn dùng này từ lâu thầy Phương đã nói với tôi. Lúc đó là ti vi của 60 năm trước không có màu, chỉ đen trắng, thầy Phương nói, thứ này quả lợi hại. Nếu nội dung trong đó phát ra là chương trình tiêu cực, nó có thể hũy diệt thế giới. Còn như dùng nó để dạy về luân lý đạo đức, Trung quốc có thể phục hưng. Thầy chỉ vào ti vi nói như vậy. Lúc đó chúng tôi nghe hiểu, nhưng không giám nói, vì cần rất nhiều tiền. Phí dùng là tính theo giây, không dám tưởng tượng. Chúng tôi xưa nay chưa từng nghĩ đến, cư sĩ Trần Thái Quýnh người Đài Loan đã làm thành công. Rất nhiều đồng tu đều biết đến cư sỹ họ Trần này, những đồng tu lớn tuổi đều biết. Suốt đời kinh doanh nhưng chưa từng có lời, đều lỗ vốn. Cũng may nhà bà sản nghiệp nhiều, bồi thường hết tiền trở về bán nhà, đại khái bán cũng khá nhiều, năm nào cũng lỗ. Khuyết điểm là gì? Không làm mà chỉ tuyên truyền, sau cùng không có việc gì thành công.

Bà làm kênh truyền hình này, từ lúc đó là một bước ngoặt, không nói với chúng tôi, chỉ âm thầm làm một mình. Đến trước một tuần chính thức phát sóng mới nói với tôi, tôi cũng không để tâm. Tôi thấy công việc của bà trước đây như vậy, nên khẳng định làm không thành công. Bà đến nói với tôi, tết nguyên đán năm 2003 chính thức phát sóng, tôi nói, được rồi! Xem bà có thể làm được một tuần. Một tuần qua đi, tôi xem thử bà có thể làm được nữa tháng! Đến nay đã mà được chín năm, không tệ, tầm ảnh hưởng rất lớn!

Nếu không được như vậy, thế giới này không nghe được Phật pháp, toàn thế giới đều được nghe. Hiện nay bà có sáu đài truyền hình vệ tinh. Khu vực Á Châu hai đài, nên ở Á Châu bất cứ nơi nào, chỉ cần một máy tiếp sóng nhỏ cũng có thể nghe được. Đây chính là sao? Có người giảng kinh.

Chúng ta ngày nay quan trọng nhất là đào tạo người giảng kinh, phải huấn luyện giảng kinh, học ở đâu? Chỉ cần có ti vi, có mạng internet, quý vị đều có thể học, học ngay ở nhà. Học bằng cách nào? Nghe nhiều, nghe trên mười lần, chắc chắn quý vị sẽ biết nói. Học giảng tốt nhất là dùng CD, CD bản thân có thể khống chế, như cư sĩ Lưu Tố Vân vân, ngày nghe một tiếng, tức học một tiếng. Một tiếng nghe mười lần, nên một ngày nghe mười tiếng. Mười tiếng giống nhau, nghĩa là 1 tiếng lập đi lập lại mười lần, bà dùng phương pháp này.

Điều này phù hợp với lời cổ nhân nói: Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đều có thể học được. Hiện nay bà nói rất hay, pháp duyên rất thù thắng, rất nhiều nơi mời bà giảng kinh. Nên người người đều có thể học, phải có nhẫn nại. Bà nghe mười năm, quý vị xem mười năm chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Ngoài bộ kinh này ra là niệm Phật, một câu A Di Đà Phật, bà không hề tạp, không hề loạn. Một ngày một tiếng nghe mười lần. Bà nghe CD trước đây tôi giảng ở Đài Loan, hình như là 60 tiếng giảng xong bộ Kinh Vô Lượng Thọ, bà chuyên học bộ này. Hai tháng nghe xong một bộ, nghe xong bà lại nghe từ đầu, dùng phương pháp này. Một ngày mười tiếng, mười năm không gián đoạn, bà được niệm Phật tam muội, thật sự thành tựu. Điều này rất tốt.

Tôi bao nhiêu năm nay, thường nói, thường khuyên mọi người tu theo phương pháp này, nhưng không ai thực hành. Tôi nghe nói có người, còn có mấy người như Lưu Tố Vân vậy, tinh tấn tu hành, đều có thành tựu. Nên tôi hiện nay cũng phải tinh tấn, những năm về già phải làm gương. Hiện nay tôi không giảng kinh gì khác, chỉ giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một năm giảng một lần. Giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, cũng báo ân tri ngộ của ông. Nếu tôi còn có thể sống mười năm sẽ giảng mười lần, làm tấm gương nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Như vậy chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc còn có vấn đề gì, nhất định không có vấn đề. Quả thật muốn khi nào đi thì khi đó đi được, thật sự được đại tự tại.

Ngày nay chúng ta đang đứng giữa ranh giới của thời kỳ diệt pháp, lợi dụng sự giúp đỡ của khoa học, khiến Phật pháp vẫn có thể lưu truyền ở thế gian. Hy vọng mọi người đều học Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú. Bộ kinh này sắp giảng xong, sau khi giảng xong sẽ giảng khoa chú. Trước đây tôi có làm một bộ khoa phán của kinh này, làm rất tường tận. Nên lần sau tôi in sách này sẽ in khoa chú, chú giải vẫn dùng chú Hoàng Niệm Tổ, và khoa phán tôi biên tập. Có cùng chí hướng, chúng ta cùng nhau học tập. Bất luận ở đâu, mỗi ngày trên mạng đều có thể thu nhận, chúng tôi mỗi ngày giảng bốn tiếng. 300 ngày giảng 1200 tiếng, giảng xong một bộ kinh, một năm giảng 300 ngày.

Đây là “trong thời kỳ pháp diệt, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, nhưng có thể nhờ vào pháp này mà độ sanh tử”, đây chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc. “Hiện rõ pháp cứu cánh phương tiện, không thể nghĩ bàn”, trong bộ kinh này dạy chúng ta phương pháp tu hành: “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, nhất định thành tựu.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới: “Ngô kim vi chư chúng sanh, thuyết thử kinh pháp. Linh kiến vô lượng thọ Phật, cập kỳ quốc độ, nhất thiết sở hữu. Sở đương vi giả, giai khả cầu chi, vô đắc. Dĩ ngã diệt độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc”. Đây là đặc biệt lưu lại bộ kinh này đến sau thời pháp diệt, tiếp tục lưu lại ở thế gian thêm 100 năm.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Khiến thấy vô lượng thọ Phật và tất cả những gì ở cõi nước này”. Câu này là chỉ Phẩm Lễ Phật Hiện Quang ta đọc ở trước. “Cực Lạc y chánh, mọi thứ sở hữu, thấy oai lực Phật, như ở trước mắt. Đại chúng trong hội, người đều thấy”. A nan thấy được, Bồ Tát Di Lặc cũng thấy, đại chúng dự hội mỗi người đều nhìn thấy.

Điều này chúng ta thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, đương thời sơ tổ Huệ Viễn. Khi ngài còn tại thế, ba lần nhìn thấy thế giới Cực Lạc, trong lúc niệm Phật ngài nhìn thấy. Thuộc cảnh giới trong định, không phải trong mộng, xưa nay chưa từng nói với ai. Đây là công phu của tổ sư, thấy như không thấy, không quấy nhiễu tâm thanh tịnh của mình, không bị cảnh giới xuay chuyển. Không phải nói người ta vừa thấy được liền rất hoan hỷ, nói với người này, nói với người kia, đó là tâm nông nổi.

Vì sao Phật không hiện cho quý vị thấy? Chính là sợ quý vị rêu rao sanh sự, quý vị không có công phu này, ngài không hiện cho quý vị thấy. Như đại sư Huệ Viễn ngài có định lực, thấy rồi cũng như như bất động, thấy lần thứ hai, lần thứ ba đều như như bất động. Sau cùng đến khi lâm chung, hiện tượng này lại xuất hiện. Lần thứ tư Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, những người đồng tu vãng sanh trước đây trong Liên xã, đều ở bên cạnh Phật A Di Đà, cùng đến tiếp dẫn, ngài mới nói với mọi người. Nói với người bên cạnh, trước đây ngài từng thấy thế giới Cực Lạc ba lần. Bây giờ lại thấy, tôi chắc chắn vãng sanh, rồi tạm biệt mọi người và ra đi, không phải giả!

Như cảnh giới của ngài Huệ Viễn, trong các đời tổ sư Trung quốc có, không chỉ riêng mình ngài, có rất nhiều người đều thấy được cảnh giới này. Đây là đến giúp chúng ta, chứng minh cho chúng ta, chứng minh điều này là thật không phải giả.

“Lấy nhân duyên thù thắng này”, nhân duyên thù thắng, “khiến hội chúng sanh khởi thật tín”, khiến mọi người sanh khởi tín tâm chân thật. “Lại nhờ oai đức của Phật Di Đà gia trì, thiện căn của hội chúng đều được tăng trưởng”. Quý vị thấy được, nghe được, tiếp xúc được, tín tâm liền tăng trưởng, không còn hoài nghi. Nguyện lực của quý vị kiên định, sẽ không thoái chuyển, trong đời này tôi nhất định tu rốt ráo pháp môn này, nhất định phải vãng sanh thấy Phật. Được chăng? Mỗi người đều có thể được.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất rõ ràng: Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Đây không phải là giả. Như ngài Huệ viễn thấy Phật bốn lần trước lúc lâm chung, gọi là hiện tại, chúng ta thấy khi còn sống ở thế gian. Tương lai là đến thế giới Cực Lạc, đến đó mỗi ngày sống bên cạnh Phật, không rời xa.

Thế giới Cực Lạc là thế giới gì? Trong Kinh nói với chúng ta quá rõ ràng minh bạch, thế giới Cực Lạc là trường học. Thế giới này không có biên tế, vô cùng rộng lớn. Người xưa nói: “lớn không có bên ngoài, nhỏ không có bên trong”, hai câu này dùng để hình dung thế giới Cực Lạc hoàn toàn phù hợp. Trên thực tế mà nhìn, thế giới Cực Lạc là một trường học, đến đó để làm gì? Đi học, đi cầu học. Trường học này có hai môn học, một môn trí tuệ, một môn phước báo. Chúng ta đến đó tu là cầu phước cầu tuệ, phước tuệ viên mãn là thành Phật. Chúng ta quy y không phải thường đọc đó sao? “Quy y Phật, nhị túc tôn”, nhị là gì? Trí tuệ và phước báo, túc là viên mãn, đầy đủ. Đầy đủ hai thứ này sẽ thành Phật, sẽ viên mãn. Nên đến thế giới Cực Lạc tốt nghiệp sẽ thành Phật, chính là nhị túc tôn.

Người ở thế giới Cực Lạc rất hạnh phúc, không cần ăn cơm, không cần ngũ nghỉ. Không nghe nói thế giới Cực lạc có người ngũ nghỉ, có người ăn uống, không có. Tài sắc danh thực thùy đều không có. Thế giới Cực Lạc không có ban đêm, thế giới Cực Lạc tự phóng ánh sáng. Thân mỗi người đều phóng ánh sáng, tất cả vạn vật đều phóng ánh sáng. Thế giới quang minh, tốt đẹp vô cùng. Thế giới Cực Lạc không có nóng lạnh, khí hậu không như chúng ta ở đây, mùa hè quá nóng, mùa đông quá lạnh, không có. Thế giới Cực Lạc bốn mừa đều là mùa xuân, vĩnh viễn là mùa xuân. Trong này đều có đạo lý, ở trước chúng ta có nói đến.

Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, thứ nhất là thầy- Phật A Di Đà. Ngoài ra là học sinh. Mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, Bồ Tát cũng là học sinh, A la hán cũng là học sinh, thiên nhân cũng là học sinh, tam đồ ác đạo vãng sanh đều là học sinh. Học sinh có nhiều lớp khác nhau, Bồ Tát là cao cấp, lớp lớn, đó là cõi thật báo trang nghiêm. Trung cấp là A la hán, cõi phương tiện hữu dư. Chúng ta vãng sanh là lớp nhỏ, cõi phàm thánh đồng cư. Tất cả đều là học sinh.

Chưa từng thấy, Phật chưa từng nói thế giới Cực Lạc có tổ chức chính trị, không nghe nói. Không nghe nói có quốc vương, cũng không có đại thần, cũng không có sĩ nông công thương, không có, là trường học thuần túy. Đến đó là đi học, tốt nghiệp sẽ thành Phật, thành Phật là đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh có duyên, được đại tự tại. Trong mười phương thế giới, cần lấy thân gì để được độ liền hiện thân đó. Thân gì cũng có thể hiện được, như 32 ứng thân của Bồ Tát Quan Âm.

Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch thế giới này, không gian hoạt động của thế giới này là biến pháp giới hư không giới, quý vị không có chướng ngại. Đến bất cứ cõi nước Phật nào, Phật đều hoan hỷ, đều tôn trọng quý vị, vì sao vậy? Quý vị là học sinh của Phật A Di Đà, tất cả chư Phật đều tôn trọng Phật A Di Đà, chúng ta hưởng tiếng thơm của Phật. Học sinh của Phật A Di Đà, đặc biệt ưu đãi, đặc biệt tôn kính quý vị. Quý vị phải là đệ tử chơn chánh của Phật A Di Đà, không giả được. Chúng ta có thể gạt người, chứ không gạt được Phật Bồ Tát, không gạt được quỷ thần, nhất định bản thân phải tu thật.

“Lại vì oai thần của Phật Di Đà gia trì, khiến thiện căn của hội chúng đều được tăng trưởng. Nên gọi những người trong hội đều có thể cầu”, đúng là đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng.

Hội sớ nói: “Những người này đều là những người nguyện hạnh vãng sanh, đều có thể cầu, có thể thuận theo kinh Phật mà đạt được”. Tùy thuận kinh Phật chính là tùy thuận giáo huấn của Phật. Chúng ta hy vọng vãng sanh, hy vọng thành tựu đại nguyện đại hạnh của chúng ta, đến thế giới Cực Lạc, nguyện này sẽ viên mãn.

Đoạn sau của kinh này rất quan trọng. Đoạn sau Đức Phật thùy từ dạy rằng: “Hiện tức thân tự thấy nghe, nên không thể sau khi Phật diệt độ, lại sanh nghi hoặc đối với Cực Lạc y chánh của pháp môn Tịnh độ”, đây là câu sau cùng: “không được sau khi Ta diệt độ lại sanh nghi hoặc”. Hiện này mọi người ở trong hội lớn đều nhìn thấy, quý vị không hoài nghi. Sau khi Phật diệt độ, có hoài nghi chăng? Có số ít người, tuyệt đại đa số không hoài nghi, vì sao vậy? Vì thiện căn sâu dày. Đặc biệt là sanh trên mãnh đất này, vì sao vậy? Vì tổ tông có nền giáo dục hay.

Truyền thống dạy học thời cổ đại, không dạy người hoài nghi, khác với người nước ngoài, nước ngoài từ mẫu giáo đã dạy hoài nghi. Tôi ở Mỹ rất lâu, mẫu giáo của Mỹ chính là như vậy. Chúng tôi thấy cháu của quản trưởng Hàn, năm sáu tuổi đi học mẫu giáo đã dạy hoài nghi. Nhắc nhở chúng, xã hội này rất nhiều người xấu, không được tin người. Người ta sẽ lừa gạt, gian dối quý vị, từ nhỏ đã dạy như thế!

Người phương đông từ xưa đến nay dạy, nhất định phải tin nhân nghĩa lễ trí tín. Tin là căn bản của pháp thế xuất thế gian. “Tin là mẹ của mọi công đức”. Từ nhỏ đã dạy chúng ta tin, dạy ta không vọng ngữ, không được gạt người, phải tin, tin tánh người vốn thiện. Học Phật, tin vào những gì Phật nói.“Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Người học Phật điều đầu tiên phải tin, bản thân chúng ta vốn là Phật, như vậy mới thành Phật được. Nếu như không tin mình vốn là Phật, chắc chắn không thể thành Phật.

Thế nên người đọc sách ngày xưa đều tin thánh nhân, hiền nhân, quân tử. Đây là mục tiêu của người đọc sách, đồng nghĩa nói ba học vị này nhất định đạt được. Tinh tấn không giải đãi, quý vị có thể chứng được thánh nhân. Khi không đạt được thánh nhân, chắc chắn có thể đạt được hiền nhân. Nên con người phải lập chí, phải hướng lên trên cầu, cần phải lấy được học vị cao nhất. Đức Phật dạy chúng sanh, đều hy vọng chúng sanh thành Phật. Không phải nói quý vị thành Bồ Tát cũng tốt lắm rồi, đây không phải hoài bảo của Phật. Hoài bảo của ngài đích thực là hy vọng chúng ta chứng được quả Phật, đây mới gọi là được độ viên mãn. Chưa thành Phật là chưa viên mãn.

Chúng ta hiểu được ý của Phật, biết được tâm lý của Phật, đời này chúng ta nhất định đặt mục tiêu ở chỗ thành Phật, được trợ duyên của thế giới Cực Lạc, được giáo huấn của Phật A Di Đà, không có ai không thành tựu. Bởi thế pháp môn Tịnh tông thật sự là cứu cánh viên mãn, đơn giản dễ dàng. Người người có thể tu học, người người có thể thành tựu. Gặp được phải biết quý trọng nhân duyên này, không được bỏ lỡ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 572**

# Tập 573

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:02.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 759, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mẫn, đặc lưu thử kinh, chỉ trú bách tuế. Kỳ hữu chúng sanh, trực tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”.

Đoạn kinh văn này nói đến hai vấn đề: Thứ nhất là vì từ bi nên lưu lại kinh này 100 năm, thứ hai là gặp được bộ kinh này. Đây là nói thời mạt pháp, gặp được bộ kinh này, tùy nguyện được độ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Tương lai khi kinh diệt, đại sư Thiện Đạo nói: mười ngàn năm Tam bảo diệt, kinh này trú 100 năm”. Đại sư Thiện Đạo là người thời nhà Đường, tổ sư đời thứ hai của Tịnh độ. Sau đại sư Huệ Viễn, ngài là người có cống hiến lớn nhất cho Tịnh độ. Tổ sư của Tịnh độ tông khác với các Tông khác, chư vị tổ sư của các Tông khác đều là đời này truyền qua đời khác, cứ truyền như vậy. Tịnh độ tông là do dân chọn, không có tổ sư. Tổ sư do đâu mà có? Người này ở trong thời đại này có cống hiến vô cùng lớn lao cho Tịnh độ tông, bản thân tu hành như pháp, hậu nhân tiến cử họ, trở thành nhất đại tổ sư của Tịnh tông. Nên sự phát triển của họ không như các Tông phái khác. Ngài Huệ Viễn là đời thứ nhất, từ ngài Huệ Viễn đến ngài Thiện Đạo thời gian rất dài, ở giữa không có, đến thời nhà Đường mới có đời thứ hai.

Quý vị xem, tổ sư các Tông phái khác truyền đến nay phải gần mấy mươi đời, phải có bảy tám mươi đời. Quý vị xem truyền thừa Tịnh tông mới có 13 đời. Họ là do dân tuyển, không phải đương thời tuyển. Là sau khi vị pháp sư này viên tịch, người đời sau tiến cử lên, nên rất công bình. Thực tế mà nói các vị Tổ sư này đều không có ý niệm làm tổ sư, người đời sau đặt họ lên vị trí tổ sư, phải hiểu đạo lý này.

Trong truyền thuyết ngày xưa, đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh. Chúng tôi giảng kinh ở Nhật bản, thăm dò những người xuất gia ở đó, họ nói có thuyết này, Nhật Bản vô cùng sùng bái Thiện Đạo đại sư. Khoảng vào thời nhà Đường, Nhật bản có rất nhiều người Xuất gia đến du học ở Trung quốc, người theo đại sư Thiện Đạo rất nhiều, và rất nhiều người theo đại sư Trí Giả tông Thiên thai, chiếm đa số. Nên tượng các tổ sư trong các ngôi chùa tại Nhật bản, đại sư Thiện Đạo và đại sư Trí Giả rất nhiều, hầu như khắp nơi đều có thể thấy. Người Nhật Bản cung kính tổ sư còn hơn cả Phật Bồ Tát, vì tổ sư là trực tiếp truyền thừa. Tức giống như người xưa hiếu thuận cha mẹ vậy, đương nhiên vượt qua ông bà, ông bà cố, chắc chắn vượt qua, vì cha mẹ là người gần gũi họ nhất. Đây là tôn sư trọng đạo, là hiện tượng tốt, nên làm như vậy.

Mười ngàn năm là nói mạt pháp, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm. Trong này chứa đựng ý nghĩa rất thâm sâu, đó chính là thời kiếp vô lượng. Quá khứ vô lượng kiếp, vị lai cũng vô lượng kiếp, mười ngàn năm không phải là thời gian quá dài. Thực tế mà nói thì thời gian rất ngắn, rất ngắn trong đại vũ trụ.

Con người nếu mất thân người, đời sau lại được thân người, e rằng không chỉ là mười ngàn năm, vì thân người khó được. Ý nghĩa chứa đựng trong này, chính là nói với chúng ta cơ hội khó gặp. Trong mười hai ngàn năm gặp được Phật pháp, mười hai ngàn năm này trong đại vũ trụ là vô cùng ngắn ngủi, hiển thị ra Phật pháp khó nghe. Nếu không nắm chắc thời tiết nhân duyên này, bỏ lỡ qua đúng là đáng tiếc. Lần sau gặp lại, không biết là đời kiếp nào. Không phải mười ngàn năm, mười ngàn năm không dài, không biết là vấn đề của đời nào kiếp nào.Ý nghĩa này rất thâm sâu, chúng ta nhất định phải lãnh hội được, nhất định phải nắm bắt thời tiết nhân duyên này, không được để qua đi một cách uổng phí.

Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, câu này được nói ra từ kim khẩu của Phật Di Đà, chúng ta phải đặc biệt tôn trọng.

“Đại sư Tịnh Ảnh, Đạo Xước, Từ Ân”, Từ Ân chính là đại sư Khuy Cơ. “Nghĩa Tịch, Pháp Trú, Vọng Tây”, Vọng Tây là pháp sư người Nhật bản. “Các vị đại sư này đều giống nhau”, tư tưởng của họ đều đồng với đại sư Thiện Đạo. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Đời tương lai khi kinh đạo diệt, tức là nói đến tương lai pháp này bị diệt tận”, là vấn đề pháp diệt tận. “Chánh pháp của Đức Thế Tôn có 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, tất cả đều qua, gọi là diệt tận”.

Tịnh Ảnh là pháp sư Huệ Viễn, ngài Huệ Viễn này có tên hoàn toàn giống với sơ tổ Huệ Viễn, nhưng hai người khác nhau, thời đại khác nhau. Sơ tổ Huệ Viễn là người Đông Tấn, thời đại Nam Bắc Triều. Pháp sư Huệ Viễn người thời Tùy Đường, nên trong nhà Phật gọi ngài là tiểu Huệ Viễn. Ngài ở chùa Tịnh Ảnh, người đời sau rất tôn kính ngài, nên không gọi tên ngài mà gọi là đại sư Tịnh Ảnh, xưng hô ngài như vậy.

Ngài có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ý ngài nói trong chú giải giống với ý của đại sư Thiện Đạo. Đương lai là tương lai, “khi kinh đạo diệt”, kinh là kinh điển, đạo là pháp môn, pháp môn Tịnh độ này không còn. “Tức là nói đến việc tương lai pháp diệt tận”, Phật pháp không phải mãi mãi truyền thừa ở thế gian này, có thời tiết nhân duyên. Mười hai ngàn năm sau, pháp vận của Phật không còn, càng về sau đương nhiên pháp vận càng suy yếu. Chỉ có pháp môn này có thể giúp chúng sanh thành tựu trong một đời, ngoài pháp môn này ra đều không có thể.

Hiện nay chúng ta nghe được rất nhiều người tham thiền niệm Phật A Di Đà, tu mật cũng niệm Phật A Di Đà. Như vậy là chính xác, đây đúng là có trí tuệ chân thật.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông là thượng sư của Mật tông, ông được truyền thừa. Thời gian chúng tôi gặp nhau tuy không dài, nhưng cũng gặp mặt nhiều lần. Khi ông còn tại thế, một năm ít nhất tôi gặp ông hai lần, có khi ba lần, nên lúc đó tôi thường đến Bắc Kinh. Bắc Kinh còn có một người bạn cũ, là cư sĩ Triệu Bộc Sơ, đồng hương. Chúng tôi rất hợp nhau, lần đầu tiên gặp nhau chúng tôi nói chuyện 4 tiếng rưỡi đồng hồ, đó là đại hộ pháp của tôi.

Trong nước có ba vị hộ pháp, xuất gia là pháp sư Danh Sơn, còn có một người Thiên chúa giáo, phó đại giáo chủ Phó Thiết Sơn. Ba người đều đã ra đi, người hộ pháp trong nước đều không còn. Nên bây giờ có nhiều người hỏi tôi, vì sao không đến Bắc Kinh? Bạn cũ đều không còn, bản thân cũng đã già, niệm Phật vãng sanh quan trọng hơn, ngoài ra không quan trọng.

Chánh pháp của Thế Tôn 500 năm, cũng có người nói 1000 năm, vì sao trở thành 500 năm? Trong kinh có nói: Tỳ kheo ni Đạo Ái Đạo xuất gia, chánh pháp giảm đi 500 năm. Nếu nói mười hai ngàn năm tức không bị giảm đi. Cho nên chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp chúng ta nên tuân thủ những gì trong Nhân Vương Kinh nói, điều này nói rất có đạo lý. Gọi là chánh pháp phải có đủ ba điều kiện: Người nói pháp, người tu hành, người chứng quả, có đủ ba hạng người này chính là chánh pháp. Có người nói pháp, có người tu hành, không có chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Có người giảng kinh, không có người tu hành, không có người chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Đến người giảng kinh cũng không có, tức gọi là diệt pháp.

Từ trên ý này, chúng ta hoàn toàn có thể hiểu được, đích thực có pháp vận, nên nói như thế nào? Chúng ta sanh vào thời đại nào? Trong chánh pháp có tượng pháp, có mạt pháp. Trong tượng pháp có chánh pháp, có mạt pháp. Trong mạt pháp cũng có chánh pháp, cũng có tượng pháp. Hoàn toàn xem bản thân ta, điều này có thể nói được. Trong kinh điển có căn cứ lý luận, đó chính là “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”.

Chúng ta nhớ Phật, muốn đến thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Đây chính là chánh pháp, đây là trong mạt pháp có chánh pháp. Nếu chỉ có hình dáng của Phật giáo, đây là hình thức. Kinh cũng không giảng, dạy cũng không học, đó chính là diệt pháp, diệt pháp trong thời mạt pháp. Do đây có thể thấy, hoàn toàn tại con người. Đạo lý này nói rất hay. Tất cả đều là quá khứ, đây gọi là diệt tận.

Nhưng căn cứ Pháp Trú Ký của đại sư Cảnh Hưng, lại có một cách nói khác. “Trong Pháp Trú Ký là là chỉ sau bảy mười ngàn năm của kiếp tăng”, thời gian này rất dài, đó không chỉ là mười hai ngàn năm. Pháp Trú Ký nói: “Tuổi thọ con người ngắn nhất là mười tuổi”. Đây là nói kiếp, Phật nói tiểu kiếp, tiểu kiếp tính như thế nào? Khi thọ mạng của con người dài nhất, thọ mạng dài nhất của con người là tám vạn bốn ngàn tuổi. Mỗi trăm năm giảm một tuổi, giảm đến 10 tuổi là tuổi thọ ngắn nhất của con người, giảm đến mười tuổi. Từ thọ mạng mười tuổi lại tăng lên, 100 năm thêm một tuổi, thêm đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Một tăng một giảm này gọi là một tiểu kiếp, thời gian một tiểu kiếp dài như vậy. 20 tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp, có cách nói như vậy. Tuổi thọ con người dài chắc chắn là phước báo lớn, là đạo lý nhất định. Tuổi thọ ngắn, phước báo sẽ kém, không có phước, tạo tội nghiệp nhiều.

Khi Đức Thế Tôn xuất thế là tuổi thọ con người trong thời kiếp giảm. Quý vị xem, đây là nói kiếp tăng, kiếp giảm. Thọ mạng bình quân của con người là 100 tuổi. Đức Thế Tôn đã diệt độ 3000 năm, 100 năm giảm một tuổi, tức đã giảm 30 tuổi. Nên thế giới hiện nay thọ mạng con người, thông thường nói thọ mạng 70 tuổi, 70 tuổi trong kiếp giảm. Nên người xưa nói: “nhân sinh thất thập cổ lai hy”.

100 năm giảm một tuổi, khi giảm đến mười tuổi, “kiếp đao kinh khởi dậy, tàn sát lẫn nhau, lúc này Phật pháp tạm diệt. Sau khi tăng đến 100 tuổi, 16 đại A la hán và các quyến thuộc trở lại làm người, tuyên dương nói rõ chánh pháp vô thượng, độ vô lượng chúng”, đây đều có căn cứ. Khi tuổi thọ của con người còn 10 tuổi, tạo tội nghiệp nặng, kiếp đao binh khởi lên, tàn sát lẫn nhau.

“Phật pháp tạm diệt”, lúc này Phật pháp không còn. Nhưng sau khi tăng đến 100 tuổi, 100 tuổi là mười ngàn năm. 100 năm là một tuổi, 1000 năm 10 tuổi, mười ngàn năm, mười ngàn năm 100 tuổi. Khi tăng đến mười ngàn năm, có 16 đại A la hán và quyến thuộc của họ. Quyến thuộc chính là những học sinh của họ. Ở đây là đại A la hán, nếu là đại thừa A la hán, đó chính là địa thượng Bồ Tát.

Họ vào trong loài người, “xưng dương nói rõ chánh pháp vô thượng, độ vô lượng chúng. Thậm chí khi người ở châu này thọ sáu mươi ngàn tuổi, chánh pháp vô thượng lưu hành thế gian, cháy mãi không ngừng. Đến bảy mươi ngàn tuổi, Tân Đầu Lô tôn giả- đây là học trò của Đức Thế Tôn -16 đại A la hán và các quyến thuộc, cùng một lúc đều nhập vào Vô dư niết bàn”, những người này đều diệt độ.

Tôn giả Tân Đầu Lô hiện nay vẫn ở thế gian, Đức Thế Tôn không cho phép ngài diệt độ. Nhân gian tu phước, ăn chay tu phước, không có thánh hiền để ứng cúng, phước của họ sẽ rất mỏng. Ai đến ứng cúng? Thế Tôn đã diệt độ, những vị đại đệ tử của Thế Tôn đều diệt độ, chỉ lưu lại một người, chính là tôn giả Tân Đầu Lô.

“Trai chủ lấy tâm chân thành cúng dường Tam bảo, tu phước”, ngài nhất định sẽ đến, ngài hóa thân đến, phải xem thành tâm của trai chủ. Chân là chí thành, không có tư tâm, vì chánh pháp cửu trú, vì lợi ích chúng sanh, A la hán sẽ đến ứng cúng, cho nên thường trú ở thế gian.

Còn có một người cũng trú ở thế gian, là Tôn giả Ca Diếp, ở núi Kê Túc Vân Nam. Ngài cũng không diệt độ, sứ mạng của ngài là truyền pháp, đợi Bồ Tát Di Lặc hạ sanh xuống thế gian, đem y bát của Thế Tôn truyền cho Di Lặc. Ngài phải đợi Bồ Tát Di Lặc hạ sanh, thị hiện thành Phật ở cõi Ta bà này. Thời gian đó bao lâu? Bồ Tát Di Lặc ở Trời đâu suất, thọ mạng cõi trời này, một ngày ở cõi trời Đâu suất bằng 400 năm ở nhân gian, thời gian khác nhau rất lớn. Thọ mạng của họ là 4000 tuổi, một năm cũng là 365 ngày. 4000 tuổi, quý vị thử tính sẽ biết, khoảng 56 ức bảy ngàn vạn năm, Bồ Tát Di Lặc mới hạ sanh. Hiện nay có rất nhiều người tuyên truyền nói, Bồ Tát Di Lặc đã hạ sanh, đó là lời đồn chứ không phải thật. Bởi vậy Tôn giả Ca Diếp phải đợi thời gian rất dài, cũng để cho người thế gian tạo phước điền, ngài trú ở nhân gian, vì sao không xuất hiện giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh? Đây chính là trong Phật giáo đại thừa thường nói, Phật không độ người không có duyên. Không phải Phật Bồ Tát không từ bi, là do chúng sanh không có duyên. Vì sao gọi là không có duyên? Chúng sanh không tin. Nếu ngài xuất hiện, tôi nghĩ Tôn giả Ca Diếp sẽ gặp rất nhiều rắc rối, vì sao vậy? Vì mỗi người đều đến lạy ngài, chắc người lên núi Kê Túc rất đông, ngài còn có thể sống được những ngày tháng thanh tịnh ư? Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được. Một số người cảm thấy kỳ lạ, vì thọ mạng của con người không sống đến 100 tuổi, vậy mà ngài sống hơn 3000 năm, tức đã trở thành quái nhân. Người thế gian về mặt nhân tình không thừa nhận ngài, cho nên chỉ có người đặc biệt có nhân duyên, ngẫu nhiên thị hiện chốc lát.

Cảnh Hưng nói: “Khi thọ mạng con người bảy mươi ngàn tuổi, chánh pháp vô thượng mới hoàn toàn đoạn diệt, nên gọi là kinh đạo diệt tận”.

Hai cách nói trên, mỗi thuyết đều căn cứ vào một nghĩa, đều có căn cứ. Khoa phán của Đại sư Vọng Tây nói, đại sư Vọng Tây là một vị tổ sư của Nhật bản. “Đại sư Thiện Đạo, Di Đà thùy tích”, là Phật A Di Đà tái sanh. Từ Ân- Bồ Tát Quán Âm hóa thân đến, là đại sư Khuy Cơ. Đại sư Khuy Cơ là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh. “Những gì hiểu được không ít, lấy nó làm bằng cứ”, ý của đại sư Vọng Tây là nên tuân thủ cách nói của đại sư Thiện đạo, đây chính Phật A Di Đà nói. Căn cứ ý của ngài Vọng Tây, chú thích kinh văn này, nên theo lời dạy của đại sư Thiện Đạo, thuyết này rất thâm sâu. Chú giải này của Hoàng Niệm Tổ là tập chú.

Quý vị xem cách nói khác nhau, ông đem tất cả viết vào đây, lựa chọn sau cùng rốt cuộc chúng ta y cứ vào đâu? Vẫn là nương vào ý của các bậc cổ đức, bản thân không dám kết luận, vẫn dùng của các bậc cổ đức. Chú giải này quá hay, hàng hậu nhân chúng ta cần phải học tập. Nói thật người hiện nay, chú kinh tốt nhất áp dụng phương pháp của Hoàng Niệm tổ. Tập chú giải kinh luận của các bậc tổ sư, mới có thể lấy niềm tin cho người khác. Bản thân chúng ta tu hành chưa đủ, chỉ có sưu tập kinh văn, sưu tập tư tưởng của các bậc cổ đức, mọi người mới có thể tin được. Đây là mở ra một trường hợp chú kinh. Tập chú ngày xưa có, không phải không có, nhưng ít. Trong này dẫn chứng hơn 80 loại kinh luận, 101 loại chú giải của các bậc tổ sư, còn có 9 loại chú giải của các tổ sư Hàn quốc, Nhật bản. Tổng cộng có 193 loại, nên đây là tập đại thành chú giải. Chúng ta đọc bộ chú giải này, chính là đọc được 193 loại kinh luận và chú sớ của chư vị tổ sư. Đích thực như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một là tất cả, tất cả là một”. Đọc cuốn chú giải này là đọc được tất cả kinh điển đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo.

Câu sau cùng của Hoàng Niệm Tổ, cách nói này rất thâm sâu, chúng ta y theo tư tưởng của đại sư Thiện Đạo, như vậy là chính xác.

“Đặc biệt lưu lại kinh này, Tịnh Ảnh Sớ nói: Phật dùng từ bi lân mẫn chúng sanh, nên sau khi pháp diệt, lưu lại duy nhất kinh này thêm 100 năm để tế độ”. Tế là từ bi tế thế, độ thoát chúng sanh. Trong kinh này khai thị về Tịnh độ, khiến người cầu vãng sanh, nên đặc biệt lưu lại. Nghĩa là phương pháp này đơn giản, dễ dàng, ổn định, nhanh chóng. Chỉ cần quý vị tin, có thể lý giải quan hệ không lớn, quan trọng là tin thật, nguyện thiết, chính là hai điều kiện này, tôi tin thật sự, tôi bằng lòng đến thế giới Cực Lạc. Hai điều kiện này, trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích gọi là tâm bồ đề vô thượng. Tin thật, không chút hoài nghi, bằng lòng vãng sanh, đây chính là phát tâm vô thượng bồ đề. Đối với tư tưởng của đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ấn Quang tán thán đến tột đỉnh: Mặc dù cổ Phật tái sanh để viết chú giải cho Kinh A Di Đà, cũng không thể hơn được bản này.

Đại sư Ngẫu Ích là ai? Thân phận chưa bộc lộ chúng ta không biết. Trong tưởng tượng, nếu ngài không phải Phật A Di Đà tái sanh, chắc chắn là Quán Âm Bồ Tát hoặc Đại Thế Chí. Không phải chư vị Bồ Tát này không nói được như thế. Chúng ta phải tin, chúng ta đúng là có phước báo, 100 năm gần đây có lỗi với tổ tông, đúng là đại bất hiếu. Mặc dù là có lỗi, nhưng tổ tông vẫn yêu thương bảo vệ con cháu, con cháu phạm lỗi lầm lớn đến mấy họ cũng có thể tha thứ, đây là đạo lý tất nhiên. Người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này, sẽ có Phật Bồ Tát đặc biệt quan tâm đến mảnh đất này, đặc biệt quan tâm đến những chúng sanh này, đều là đời sau của tổ tông. Vì sao phạm lỗi lầm này, bất hiếu bất kính, đại bất hiếu, đại bất kính, vì sao vậy? Cũng không thể trách những người bây giờ, nên trách ai? Mở đầu bất hiếu bất kính này do ai gây ra? Thái hậu Từ Hy, món nợ này phải tính nơi bà ta. Bà là người dẫn đầu phá hoại nếp sống của chúng ta. Từ lúc mở nước, các bậc đế vương thời nhà Thanh đều quy y Tam bảo, vô cùng tôn kính Tam bảo, các bậc cao tăng đại đức được phong làm quốc sư. Chỉ đến bà, tự xưng là lão Phật gia, Phật Bồ Tát đều thấp hơn một bậc, vì bà là lão Phật gia. Trên sao dưới vậy, người lãnh đạo khinh mạn Phật Bồ Tát, khiến tín tâm của người bên dưới đối với thánh hiền, Phật Bồ Tát dần dần suy yếu. Từ Hy đến cuối thời nhà Thanh, ảnh hưởng của bà cũng gần 100 năm, bà đã phá hoại nếp sống này. Nên thời đại của bà còn có nói, nhưng ít người chân tu, người chứng quả không có. Đến đầu năm dân quốc, sau khi nhà Thanh mất nước, người nói cũng không có.

Lúc chúng tôi học Phật, 60 năm trước, điểm xem những pháp sư hoằng pháp, giảng kinh dạy học trên cả nước, không quá mười người\_một nơi rộng lớn như Trung quốc. Hơn nữa không phải giảng mỗi ngày, lúc giảng lúc không, một năm giảng khoảng một hai tháng là nhiều. Đến nay hầu như không có ai giảng.

Theo tư tưởng trong Nhân Vương Kinh: không có người nói, pháp sẽ diệt. Chúng ta ngày nay, thực tế mà nói cũng là thấy được chân tướng sự thật. Đây không phải là tôi nhận ra, đại sư Chương Gia nhận ra được. Tôi theo học với đại sư ba năm, ông khuyên tôi xuất gia, theo gương Đức Thế Tôn. Lúc đó tôi không hiểu là ý gì, sau khi đại sư viên tịch, tôi dần dần lãnh hội được. Tôi nghĩ những điều đại sư nói rất có đạo lý, tôi có thể xuất gia, không có gì vướng bận, vì sao? Chỉ một mình ở Đài Loan, cho nên y theo lời dạy của đại sư, lựa chọn con đường này.

Cuốn sách đầu tiên là Thích Ca Phổ, là cuốn sách đại sư chỉ định cho tôi đọc, đó là truyện ký của Đức Phật. Sau khi xem xong mới nhận thức và hiểu rõ về Đức Thế Tôn, ngài là người như thế nào? Nói như cách nói hiện nay, ngài là một nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Từ hành nghi một đời của ngài để xem, từ công tác một đời của ngài để xem, ngài là một người làm công tác nghĩa vụ của giáo dục văn hóa đa nguyên, suốt đời dạy học. Nên ngài là sư đạo, là thầy giáo, người thầy rất có trách nhiệm, lại không thu học phí. Thái độ dạy học giống như Khổng Tử vậy, dạy bất cứ ai, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng. Chỉ cần ta chịu học, ngài đều dạy, dạy rất siêng năng. Trong kinh điển chúng ta thấy, trong hàng đệ tử của ngài có Bà la môn giáo. Trong Kinh Hoa Nghiêm có biến hành ngoại đạo, đó đều là truyền nhân, là tôn giáo sư trong Tôn giáo, nhưng họ đều là học trò của Đức Phật.

Đức Phật không dạy họ thay đổi tín ngưỡng, như trường học vậy. Quý vị đến học, bất luận tôn giáo nào cũng không sao. Bởi thế chúng ta khẳng định Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là dạy học. Ngài làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, suốt đời dạy học. Trong kinh không thấy nói Đức Thế Tôn có nghĩ phép ngày nào, không có. Từ những điều này chúng ta cũng lãnh hội được, thân thể Đức Phật mạnh khỏe, đúng là thân kim cang bất hoại.

Phương thức sinh hoạt của ngài, chúng ta không theo kịp, một ngày chúng ta cũng không chịu nổi. Đêm về ở ngoài trời, ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, thân thể yếu ốm không được. Tuổi trẻ còn chịu được, lúc ngài viên tịch đã 79 tuổi, trên 70 tuổi vẫn sống cuộc sống như vậy. Không nói trên 70 tuổi ngài sống trong nhà, không có, lúc viên tịch ngài ở trong rừng, không ở trong phòng. Đây đều là làm gương cho chúng ta, trong này bao hàm ý nghĩa rất thâm sâu.

Bởi vậy chúng ta cần lấy ngài làm gương, phải học tập theo ngài. Mỗi ngày ngài giảng kinh không chỉ bốn tiếng, chúng ta thua xa, ngài không hề nghỉ ngơi. Một người đến cũng dạy, hai người đến cũng dạy, người nhiều hay ít đều không sao. Ngài cũng không mở lớp chính thức, đến lúc nào dạy lúc đó. Muốn học nhiều thì ở thêm vài ngày, học một hai ngày thấy đủ rồi vậy thì ra đi. Đúng là không cự tuyệt người đến, không lưu giữ người đi. Chúng ta phải hiểu được điều này, việc làm của ngài đáng để hàng hậu nhân chúng ta học tập.

“Chỉ lưu lại duy nhất kinh này”, bộ kinh này đặc biệt quan trọng, Đức Thế Tôn khi tại thế nhiều lần tuyên thuyết. Lưu lại những Kinh Đại Tạng này, trong đời Đức Phật chỉ nói một lần, không lặp lại. Duy nhất bộ Kinh Vô Lượng Thọ, đích thực là tuyên thuyết nhiều lần, không chỉ một lần.

Kinh Vô Lượng Thọ lưu truyền đến Trung quốc từ sớm, đặc biệt có nhân duyên với Trung quốc, truyền đến Trung quốc sớm nhất. Ngài An Thế Cao có bản dịch, đáng tiếc bản này đã thất truyền. Từ nhà Hán đến nhà Tống, thời gian 800 năm phiên dịch 12 lần. Trong Đại Tạng Kinh có đề mục của kinh này, nhưng kinh không còn. Thất truyền bảy loại, còn lại năm loại. Từ trong năm loại lưu lại này, chúng ta nhận ra không phải giảng một lần. Trong kinh này phần quan trọng nhất chính là nguyện, nguyện do Phật A Di Đà phát. Có hai bản là 48 nguyện, hai bản khác là 24 nguyện, bản dịch thời nhà Tống là 36 nguyện. Bất luận dịch như thế nào, chắc chắn không phải do dịch sai. Vì sao có sự khác biệt lớn đến thế? Nên các bậc cổ đức nghĩ rằng, ít nhất phải tuyên giảng ba lần, không giống nhau, mới có khác biệt lớn như vậy.

Kinh điển tiếng Phạn truyền đến từ Ấn độ, không phải chỉ một bản. Còn bảy bản thất truyền không thấy được, nếu thấy được có thể càng nhiều. Nên tổ sư đại đức chắc chắn rằng, ít nhất là ba lần, hoặc trên ba lần, chứng minh rằng kinh này vô cùng quan trọng, xưa nay chưa từng có. Trong kinh này lại có một đoạn kinh văn: “Đặc biệt lưu lại kinh này trú thế 100 năm”. Câu này hoàn toàn tương đồng với trong Kinh Pháp Diệt Tận. Đức Phật nói tương lai Phật pháp diệt tận, kinh diệt đầu tiên là Kinh Lăng Nghiêm, sau cùng là Kinh Vô Lượng Thọ. Sau khi các kinh điển diệt hết, sau cùng mới đến Kinh Vô Lượng Thọ. Đều có thể tìm được ấn chứng.

Vì pháp môn Tịnh độ nói trong kinh này “khiến người cầu sanh, dạy người, khuyên người phải cầu sanh thế giới Cực Lạc ngay trong đời này”, giới thiệu về thế giới Cực Lạc một cách rất tường tận. Đặc biệt lưu lại bộ kinh này, bộ kinh này là kinh điển viên mãn, có thể giúp chúng ta thành tựu.

“Kinh Đại Niết Bàn hiển thị Phật tánh, thánh nhân ẩn trước, gọi là diệt trước”. Đây là nói đến Kinh Đại Bát Niết Bàn, thánh nhân ẩn trước, ẩn chính là diệt độ, tức là ý này. “Kinh này dạy người chán khổ cầu vui, cứu giúp người phàm, gọi là hậu diệt”. Nghĩa là nói Phật pháp trú thế, những gì diệt trước, những gì diệt sau, cũng là dần dần bị đào thải, vì sao bị đào thải? Không khế cơ, những kinh điển đại thừa này khế lý không khế cơ, càng về sau căn cơ càng kém. Từ đâu để thấy được? Mất niềm tin, không tin nữa. Người bây giờ không có tín tâm, muốn khôi phục niềm tin của họ, vấn đề này quá khó, mà “tin là mẹ của mọi công đức”.

Trong pháp thế gian, nhân lễ nghĩa trí tín trong truyền thống xưa, tín là gì? Tín là giới hạn thấp nhất của truyền thống văn hóa, là giới hạn sau cùng. Nếu mất niềm tin, truyền thống văn hóa sẽ bị diệt- Nhân lễ nghĩa trí tín. Khôi phục tín tâm này là vấn đề nan giải, cho nên trong Phật pháp đại thừa nói: Phật độ người có duyên. Câu này đã nói đến tận cùng. Thế nào là người có duyên? Người có tín tâm, tín tâm này chắc chắn trong đời quá khứ đã từng học. Nếu trong đời quá khứ không có nền tảng sâu dày, ta gặp được làm sao có thể tin? Bởi vậy nói không tin, rất khó tin, đây là hiện tượng rất bình thường. Chúng ta thấy được, nghe được, chẳng có gì kỳ lạ. Biết được quý vị có thể tin, có thể lý giải, có thể hiểu, nhất định trong đời quá khứ có thiện căn sâu dày. Thiện căn này tuyệt đối không phải một đời một kiếp có thể học được.

Như trong Kinh Kim Cang nói, quý vị có thể tin đại thừa, kinh điển nói rất hay, tuyệt đối không phải trồng thiện căn một đời, hai đời, ba bốn năm đời, mà là gì? Từ vô lượng kiếp chúng ta trồng thiện căn với Chư Phật, mới có thể tin được.

Người có chánh tín này, khi gặp được nhất định phải biết thương mình, vì sao vậy? Có căn cơ tốt như vậy, trong đời này ta có thể vượt thoát luân hồi lục đạo, có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, chứng đại viên mãn ngay trong đời này, quý vị phải có lòng tin như vậy. Cần phải nắm bắt cơ hội này, đừng bỏ lỡ. Như vậy trong đời này sẽ thành tựu, sẽ viên mãn, giải thoát. Đây là một sự may mắn biết bao. Do đó chúng ta không còn lưu luyến đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tôi chỉ theo pháp môn này, chỉ đi con đường này, chắc chắn sẽ thành công.

Đức Thế Tôn đã chứng minh cho chúng ta, Phật Di Đà đã chứng minh cho chúng ta, tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương chứng minh cho chúng ta. Như vậy còn có thể hoài nghi ư? Nên dạy chúng ta chán khổ cầu vui, đây là những gì người thế gian mong cầu. Chúng ta học Phật, đời đời kiếp kiếp nhưng không vãng sanh được, khuyết điểm cũng là do đây. Chúng ta vui trong sự khổ, mà tưởng là vui thật, không biết luân hồi khổ, không biết tam đồ là khổ. Nên chúng ta lơ là đối với giáo huấn của Phật, không biết sơ suất bao nhiêu lần. Đời này không được tiếp tục như thế, nhất định phải nắm bắt.

“Cứu phàm trọng yếu”, pháp môn này, bộ kinh này quan trọng nhất để cứu tế hàng phàm phu, cho nên Đức Phật dùng oai thần gia trì, khiến nó diệt độ sau cùng.

“Sớ nói kinh này dạy người niệm Phật vãng sanh, nên chỉ lưu lại kinh này, 100 năm sau cùng cứu độ chúng sanh. Đối với Kinh Đại Niết Bàn và Kinh Thủ Lăng Nghiêm- đây là kinh diệt độ sớm nhất- Hiển thị mỗi người đều có Phật tánh, và giáo pháp thậm thâm trong thánh giáo. Đời mạt thế về sau, căn tánh chúng sanh hạ liệt, không ai hiểu được, nên diệt độ trước”, đã nói ra điều này. Nghĩa lý của kinh điển quá thâm sâu, không khế cơ nữa. Hiện nay không có người căn cơ sắc bén, họ không tin, họ cũng không học pháp môn này, cho nên kinh này diệt trước.

Năm 1977, hơn 30 năm trước, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng Kinh Lăng Nghiêm. Lúc đó HongKong có pháp sư Hải Nhân, suốt đời chuyên nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm, chuyên gia Lăng Nghiêm. Ông chỉ có sáu người đệ tử, điều kiện ông thu nhận đệ tử rất khắt khe. Đệ tử cần phải học thuộc Kinh Lăng Nghiêm, còn thuộc chú giải, cả kinh lẫn chú đều phải thuộc, mới có thể làm đệ tử ông, không được như vậy ông không nhận. Nên suốt đời ông chỉ được 6 vị đệ tử. Trong sáu vị đệ tử này, pháp sư Đại Quang giao tình với tôi rất tốt, ông ta lớn hơn tôi khoảng năm sáu tuổi, đều không còn. Ông thuộc Kinh Lăng Nghiêm và chú giải rất thú vị, ông học Văn Cú của đại sư Ngẫu Ích\_Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú. Đến kinh văn hay Văn Cú đều thuộc hết. Vì thông thường học Lăng Nghiêm đa phần đều học Trường Thủy Sớ\_Sớ của pháp sư Trường Thủy thời nhà Tống. Hoặc mới hơn một chút, là chú giải của đại sư Giao Quang thời nhà Minh, đa số đều học hai bản này, rất ít người học Văn Cú của đại sư Ngẫu Ích. Vậy mà ông lại chọn Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú của đại sư Ngẫu Ích.

Lúc đó chúng tôi cũng coi là hàng sơ học, tuổi trẻ, cũng giảng Kinh Lăng Nghiêm, đến gặp hòa thượng. Lúc đó hòa thượng trên 90 tuổi, vô cùng hoan hỷ, khi gặp mặt rất hoan hỷ, giảng cho tôi nghe về đạo ý Lăng Nghiêm.

Lăng Nghiêm là bộ kinh khai trí tuệ, rất nổi tiếng trong kinh điển Phật giáo, gọi là Pháp Hoa thành Phật, Lăng Nghiêm khai tuệ. Khi Pháp Hoa nói về thành Phật, Kinh Lăng Nghiêm nói về khai ngộ. Bồ Tát Quán Thế Âm phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Thiền và Mật đều vô cùng coi trọng bộ kinh này. Thật ra Lăng Nghiêm hiển thị hai pháp môn đặc biệt, không phải một.

Chương Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Thông Viên rất rõ ràng, ai cũng có thể thấy được. Ngoài ra là chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông, chương này không dễ nhận ra, vì nó được đặt ở sau cùng. 25 vị Bồ Tát, vị sau cùng là Bồ Tát Di Lặc. Trước Bồ Tát Di Lặc là Bồ Tát Đại Thế Chí, nên Bồ Tát Đại Thế Chí đặt ở thứ 24, Bồ Tát Di Lặc thứ 25. Quý vị xem, vị trí hai ngài bị thay đổi, Bồ Tát Đại Thế Chí đặt ở sau cùng. Bồ Tát Di Lặc, hai ngài thay đổi vị trí. Thay đổi như vậy, tượng trưng điều gì? Pháp môn đặc biệt, nó không phải là pháp môn bình thường. Pháp môn bình thường là sắp xếp theo thứ tự, sắp xếp đặc biệt chính là pháp môn đặc biệt. Bởi thế có hai pháp môn đặc biệt, một số người đều không nhận ra điều này, quá sơ ý.

Thật ra lúc tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, cũng không nhận ra, cũng là nghiêng về Bồ Tát Quán Thế Âm. Tôi làm sao phát hiện được pháp môn của Bồ Tát Đại Thế Chí? Là một vị pháp sư người Nhật khi ở Đài Loan, lần đầu tiên chùa Lâm Tế truyền giới. Lúc đó tôi đã xuất gia, đang làm thư ký cho giới đàn. Có bốn học sinh của Đại học Đài Loan, họ đều là sinh viên sắp tốt nghiệp, sinh viên năm thứ tư. Đi cùng thầy giáo của họ là người Nhật bản, là giáo thọ khách mời của đại học Đài Loan, đi cùng ông đến Chùa Lâm Tế gặp tôi, đó là thân phận giáo thọ.

Ông hỏi tôi học gì? Lúc đó tôi đang học Kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý ở Đài Trung. Ông hỏi tôi tu pháp môn gì? Tôi nói tu Tịnh độ. Thái độ của vị này rất ngạo mạn, rất coi thường, hỏi tôi một câu: Lăng Nghiêm và Tịnh độ có quan hệ gì? Câu hỏi của ông khiến tôi nghĩ đến sự thay đổi vị trí của Bồ Tát Đại Thế Chí, thay đổi vị trí với Bồ Tát Di Lặc\_hai pháp môn đặc biệt. Câu hỏi của ông ta đã nhắc nhở tôi, và trả tôi hỏi lại ông ta: Quán Thế Âm và Đại Thế Chí có liên quan với Tịnh độ như thế nào? Tôi hỏi như vậy ông ta không biết trả lời sao.

Tôi nói, vị trí thứ tự của Chư Vị Bồ Tát trong Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, đặc biệt đưa hai vị này lui sau cùng. Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương và Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương là một không phải hai. Pháp môn niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí là pháp môn thù thắng bậc nhất mà biến pháp giới hư không giới cùng học. Còn Quán Thế Âm Bồ Tất Nhĩ Căn Viên Thông Chương là khế hợp căn cơ của chúng sanh cõi Ta Bà nhất. Người thế gian chúng ta năng lực nghe mạnh hơn thấy, thấy không hiểu, nghe hiểu, đây chính là nhĩ căn sắc bén. Vì sao Bồ Tát Quán Thế Âm đặc biệt có nhân duyên với chúng ta? Chúng ta căn tánh tương đồng. Còn Bồ Tát Đại Thế Chí tượng trưng trí tuệ, trí tuệ thật sự mới chọn niệm Phật vãng sanh, đệ nhất đẳng trí tuệ. Không phải trí tuệ chân thật họ không biết. Thế nên Niệm Phật Viên Thông Chương, phải đợi trí tuệ bậc nhất Bồ Tát Đại Thế Chí làm tượng trưng.

Cho nên hỏi đúng rất có ích, khi người ta hỏi tôi mới nghĩ ra được vấn đề, khi không có ai hỏi chỉ biết một cách hồ đồ như vậy. Nên hỏi đáp đúng là tự lợi lợi tha, rất nhiều vấn đề bình thường tự mình không nghĩ ra, đến khi hỏi liền nghĩ ra.

Bộ kinh này cũng vậy, Phật Thích Ca phóng quang, tôn giả A nan hỏi, nhờ vậy mà Thế Tôn nói kinh này.

Tự tánh, trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh chính là Thủ Lăng Nghiêm. Tất cả chúng sanh đều có tự tánh vốn đầy đủ, vì sao không hiển lộ được? Phiền não, tập khí chướng ngại tự tánh, càng về sau những tập khí phiền não này càng nặng. Qúy vị xem, tập khí chúng ta nhiễm từ đời trước, đến đời này lại mang theo. Không những không đoạn được, lại càng thêm sâu nặng. Như vậy quý vị sẽ biết 9000 năm sau, càng về sau tập khí càng thêm sâu nặng. Đạo lý chính là như vậy, nghĩa là chúng sanh ngày càng khó độ.

Chúng ta thấy không nhiều, chỉ thấy ba đời. Đời trước, đời trước nữa, đời trước nữa là đại sư Ấn Quang, pháp sư Đế Nhàn. Chúng ta thấy thời đại của họ độ chúng sanh khá dễ dàng, nhiều người tin, ít người hoài nghi. Đời sau của họ là pháp sư Đàm Hư, như cư sĩ Lí Bỉnh Nam, đây là trước một đời. Tình trạng xã hội không giống như trước, chúng sanh nhiều vọng tưởng, tạp niệm. Họ độ chúng sanh khó hơn, khó hơn nhiều so với thời tổ sư Ấn Quang.

Bây giờ đến thời đại chúng ta, càng khó khăn hơn so với thời đại của thầy Lý. Chúng ta có thể nghĩ đến, tương lai đời sau chúng ta còn khó hơn so với chúng ta. Chúng ta thấy ở trên là có thể biết được, căn tánh đời này không bằng đời trước, vọng tưởng ngày càng nhiều, tạp niệm ngày càng nhiều hơn, những lý luận lệch lạc, tà tri tà kiến, “chúng sanh căn tánh ác liệt, không ai có thể hiểu”, không sai chút nào.

Nếu bản thân chúng ta cũng không biết, làm sao giải thích cho người khác nghe? Bản thân làm sao để biết? Nhất định phải phiền não nhẹ, tri tuệ trưởng. Nếu không buông bỏ phiền não, chẳng thể vào được cửa. Ngày ngày nghe cũng vô dụng, vì đã bị phiền não chướng ngại, chắc chắn không nghe hiểu, không minh bạch.

Thầy Lý mở lớp giảng sư, chính là đào tạo nhân tài giảng kinh, có hơn 20 học viên, tôi cũng tham gia vào lớp này. Thầy giáo lên lớp, mọi người cùng nghe, chúng tôi lý giải không giống thầy. Người nhiều vọng niệm họ nghe không hiểu, năng lực tiếp thu rất kém. Người nhất tâm chuyên chú, người chân thành cung kính, họ lãnh ngộ nhiều, rất rõ ràng. Điều này không liên quan đến trình độ cao hay thấp, không liên quan đến vấn đề đó. Không cần biết quý vị có bao nhiêu kiến thức, cũng không hề liên can đến. Đúng như câu nói của ngài Ấn Quang: Ở nơi thành kính. Ngài nói rất hay: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Nói đến sau cùng vẫn là hiếu thân tôn sư, đây mới là căn bản. Quý vị có thể hiếu thân, sẽ biết tôn trọng thầy giáo, tôn trọng thầy mới đạt được nhiều thứ, mới thật sự đạt được một ít. Còn như không có tâm cung kính đối với thầy, không đạt được.

Hiện nay vì sao tôi không đến trường dạy học? Trước đây ở Đài Loan, lúc đó không gọi là đại học văn hóa, mà gọi là học viện văn hóa, về sau phát triển rộng lớn thành đại học. Tôi dạy ở học viện văn hóa năm năm rồi không dạy nữa. Tôi đi tham quan qua rất nhiều trường đại học ở nước ngoài, đôi khi đến dạy vài tiết. Vì sao tôi không dạy? Tâm học sinh không chuyên chú, có thể nhận ra được. Thầy ở trên bục giảng, quý vị thấy được nhãn thần của chúng, chuyên chú của chúng, khoảng bao lâu? Nhiều nhất là 15 phút, mười phút đầu còn được, sau 15 phút là bắt đầu lơ là, không biết đang nghĩ đến vấn đề gì, như vậy làm sao tiếp thu được gì?

Bởi thế tôi hồi tưởng lại thời gian tôi theo đại sư Chương Gia, đại sư dạy tôi, nhất định tâm tình phải hoàn toàn ổn định. Chỉ cần có một chút hiện tượng trôi nổi, ngài không giảng. Chúng ta phải ngồi thật đoan chánh, ngồi đối diện với đại sư, không nói câu nào. Nhất định phải thả lỏng, buông bỏ tất cả ngài mới giảng cho ta nghe. Phương pháp dạy học đó, nếu hiện nay trong trường đại học áp dụng phương thức này, học trò nghỉ hết, ai nghe quý vị giảng? Đây chính là gì? Quả thật là chúng sanh hạ liệt, không ai có thể hiểu được, nên pháp cũng diệt, thầy cũng viên tịch, đều không còn. Không phải họ không từ bi, mà vì không có ai tiếp thu.

Kinh Vô Lượng Thọ này dạy người ghét bỏ Ta Bà, ngưỡng mộ Cực Lạc, là phương pháp quan trọng để cứu tế phàm phu”, phương pháp quan trọng nhất, cho nên nó diệt sau”. Nhưng cần phải có thiện căn, người không có thiện căn, gặp được cũng không tin. Nói quý vị là Tôn giáo, là mê tín. Họ không mê tín, nên không tin, họ không học những thứ này. Bởi vậy đây chính là Phật không độ người không có duyên, nhân duyên này là tu được từ nhiều đời kiếp, không phải ngẫu nhiên.

“Có chúng sanh này, cho đến đều được giải thoát”, đây là đoạn sau cùng trong kinh: “Nếu có chúng sanh, tin được kinh này, tùy ý sở nguyện, đều được độ thoát”. Bốn câu, bốn câu này Đức Thế Tôn tận tình khuyên chúng ta. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Người gặp được được kinh này”, trực chính là gặp, người gặp được bộ kinh này, “đều được sở nguyện”. Quý vị muốn cầu nguyện gì đều có thể mãn nguyện, đều có thể đạt được.

“Nói rõ lợi ích khi lưu lại kinh này”, nói rõ vì sao Đức Phật lưu lại bộ kinh này đến sau cùng, nguyên nhân do đâu. Bộ kinh này thật sự có thể lợi ích chúng sanh trong đời mạt thế, chính là chúng sanh trong thời kỳ pháp diệt tận. Nếu họ gặp được cũng đạt được lợi ích. “Sau khi pháp diệt tận”, sau khi Phật pháp diệt tận, “người nghe trong 100 năm đó, vẫn được lợi ích, vãng sanh Tịnh độ, huống gì người bây giờ nghe, làm gì có chuyện không vãng sanh”. Bây giờ chúng ta cách thời pháp diệt tận 9000 năm, là vấn đề sau 9000 năm này. Bây giờ chúng ta có duyên đọc được bộ kinh này, nghe được bộ kinh này, làm gì có lý không vãng sanh! Chúng ta phải xây dựng lòng tin từ chỗ này. Tội chướng, tạo tội nghiệp dù nặng cũng không sao, trong kinh nói rất rõ: Ngũ nghịch thập ác, nhưng khi gặp được pháp môn này đều được độ thoát. Ngũ nghịch thập ác là quá khứ không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo, tạo ra những chuyện sai lầm. Hiện nay nhất niệm giác ngộ, nhất định không tạo nữa. Về sau không tạo nữa, đó gọi là chân sám hối, đã quay đầu. Cổ nhân có câu ngạn ngữ rằng: “Lãng tử hồi đầu kim bất hoán”, chỉ cần họ quay đầu, đó chính là người tốt, người tốt trong những người tốt. Họ thật sự quay đầu, Phật A Di Đà có thể không tiếp dẫn họ ư?

Đặc biệt họ tạo ra nhiều loại ác nghiệp, là do không ai dạy họ. Họ không biết đó là sai lầm, cho rằng như vậy là đúng, nên phải tha thứ cho họ. Đức Phật khuyên chúng ta tha thứ, đương nhiên Đức Phật lại càng không cần nói. Quý vị xem chúng ta đọc trong kinh: Người trước không hiểu, không biết đạo đức, không có người dạy, không dạy họ, nên họ làm việc xấu. Người trước là cha mẹ họ, là ông bà họ, là ông bà cố của họ. Người trong thời đại này tạo nghiệp, cần phải tha thứ, vì sao vậy? Chúng ta đã vứt bỏ truyền thống văn hóa đã 200 năm nay, 200 năm bao nhiêu đời! 100 năm trước là cuối thời nhà Thanh, lãng quên, không tôn trọng. Nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm, đã mất, không phải lơ là, vứt bỏ, hoài nghi. Cho rằng đây là phong kiến, là mê tín, không hợp khoa học, không theo kịp thời đại, cần phế bỏ tất cả. Bao nhiêu đời không dạy, không nhắc đến, quý vị trách họ được chăng?

Phương pháp duy nhất hiện nay, không những phải giảng, phải học, nhất định phải làm gương cho mọi người noi theo. Thực hiện trong một vùng nhỏ, thị trấn nhỏ, chúng ta lợi dụng nơi đây, hoặc làm ở thị trấn khác cũng được, như vùng kinh tế mới hiện nay. Hàng đệ tử Phật thích người của truyền thống văn hóa, mọi người đều sống cùng nhau. Khu vực nhỏ này phải làm gương cho mọi người noi theo, ở đây hòa thuận, giữa người với người tương thân tương ái. Chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thể hiện cho người ta thấy. Quý vị thấy như vậy, sẽ rất ngưỡng mộ. Dùng phương pháp này để thức tỉnh tín tâm của con người, điều đầu tiên là tín tâm. Nếu họ không tin thì không còn cách nào khác, đó gọi là không có duyên. Họ thấy rồi mới tin, nếu họ không thấy sẽ không tin. Đây cũng là nhân duyên, nhân duyên, tôi cảm thấy do Phật Bồ Tát sắp đặt. Nếu chúng tôi không có nhân duyên tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, sẽ không có ý niệm này. Không ngờ sau khi tham gia hội nghị của Liên Hiệp Quốc, từ trong vấn đề đã phát hiện được. Tôi đã tham gia mười mấy lần, mỗi lần chủ đề diễn giảng của tôi đều nói đến phương pháp giải quyết vấn đề xã hội hiện tại trong truyền thống văn hóa và Phật pháp đại thừa, hóa giải xung đột. Đề xuất báo cáo với mọi người. Những người tham gia nghe xong đều vỗ tay, hoan hỷ. Sau khi hội nghị kết thúc, cùng nhau ăn cơm nói chuyện, rất nhiều người nói với tôi: Pháp sư nói rất hay, nhưng đó là lý tưởng, không làm được! Câu này đã kích tôi rất mạnh, vì sao vậy? Vì họ không tin, người bây giờ tin vào khoa học, khoa học là sao? Cần chứng cứ. Khoa học nói điều này, chứng cứ là gì? Chúng ta cần phải có điểm thí nghiệm, làm ra để mọi người thấy, mọi người tin tưởng. Cho nên thí nghiệm ở trấn Thang Trì là bắt buộc, nếu những người đó không ép tôi cũng không nghĩ đến, không khởi ý niệm này. Do câu nói của họ khiến tôi nghĩ nhất định phải làm thí nghiệm, không làm thí nghiệm người ta không tin. Thí nghiệm, bản thân có nắm chắc không đều không biết, bản thân tôi cũng không nắm chắc. Cứ làm, cứ làm thử xem. Đầu tiên vốn nghĩ từ hai đến ba năm, thử xem có chút thành tựu nào chăng. Không ngờ chưa đầy bốn tháng, hơn ba tháng đã có thành tích. Người nơi thị trấn này đã thức tỉnh lương tâm, quả là không dễ. Nên tôi nói, đó không phải là công lao của chúng tôi. Tôi nói với các thầy cô giáo làm thí nghiệm: Chúng ta phải khiêm tốn, nhất định không được cho rằng chúng ta giỏi hơn người, đều nói với họ như vậy. Nếu như vậy là sai lầm lớn, đây là gì? Đức của tổ tông và Tam Bảo gia trì, chúng ta làm gì có năng lực. Chúng ta phải cảm ân tổ tông, cảm ân Tam bảo, đích thực là Tam Bảo gia trì và đức của tổ tông. Thí nghiệm thành công, chúng tôi muốn báo cáo lên Liên Hiệp Quốc, đây không phải là việc đơn giản. Thế nên tất cả đều là phước đức của tổ tông gia trì, hai tháng sau Liên Hiệp Quốc đến tìm chúng tôi, tìm tôi thì quá hay. Tôi tìm họ mới khó, họ đến tìm tôi sẽ dễ làm việc, mà còn mời tôi tổ chức hoạt động này, đây là điều không thể ngờ được. Hoạt động này là kỷ niệm 2550 năm của Đức Thế Tôn, năm 2006, là Phật lịch 1550, tổ chức hoạt động này. Chủ đề là: Cống hiến của Phật Giáo đồ đối với nhân loại. Tổ chức theo đề mục này đúng với tư tưởng của tôi. Tôi cũng không dám tin, nên phái ba người đến Paris xem thử, rốt cuộc là như thế nào. Nếu Liên Hiệp Quốc muốn tìm một đơn vị cùng họ hợp tác tổ chức, họ tìm nước hội viên, sao lại đến tìm tôi? Ba người đến Paris nghe ngóng thử, thật sự có việc này, họ tìm ai? Tìm Thái lan, như vậy tôi đã hiểu. Đặc sứ Thái lan kiến nghị mời tôi cùng làm đơn vị tổ chức, Liên Hiệp Quốc đồng ý, chính là như vậy. Đây là tổ tông sắp xếp, Phật Bồ Tát sắp đặt, chúng tôi mới có cơ hội làm ba ngày triển lãm tại Liên Hiệp Quốc, chính là thành tích ở thị trấn Thang Trì. Triển lãm ba ngày và báo cáo tám tiếng đồng hồ. 8 tiếng chia ra ba thầy giáo, vì báo cáo ở Liên Hiệp Quốc dài nhất không quá hai tiếng. Chúng tôi yêu cầu 8 tiếng, họ không cách nào đáp ứng. Tôi nói thời gian không dài chúng tôi không thể nói rõ được nội dung, không thể ít hơn tám tiếng. Đàm phán sau cùng là nhiều nhất bốn tiếng, không thể nhiều hơn, như vậy là đã phá lệ. Chúng tôi mời thầy Thái đảm nhận bốn tiếng, và hai vị thầy khác, mỗi vị hai tiếng, như vậy là tám tiếng.

Sau đại hội, 192 đại biểu, đặc sứ các nước đều muốn đến Thang Trì để khảo sát, tham quan. Cơ duyên này không phải Phật Bồ Tát sắp đặt, tổ tông sắp đặt ư? Chúng ta làm sao có thể làm được? Không thể. Chúng tôi nhân cơ hội này mời 9 Tôn giáo của Singapore, mời Tôn giáo của Australia cùng hợp tác với chúng tôi\_Đạo Do Thái của Australia. Chúng tôi hợp lại ở trong đại hội của Liên Hiệp Quốc, làm cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Đây là điều vốn họ không dám động chạm, tôi vô cùng kiên trì nhất định phải mời, để mọi người trong Liên Hiệp Quốc thấy: Tôn giáo là hòa bình, Tôn giáo có thể đoàn kết. Họ sợ, cho rằng bất đồng Tôn giáo ở cùng nhau sẽ có đấu tranh, không dám. Ba ngày hội nghị này họ thấy được, mười Tôn giáo hợp lại rất hòa thuận, giống như anh chị em một nhà vậy, họ đều nhận ra.

Sau khi hoạt động này kết thúc, Liên Hiệp Quốc thành lập một văn phòng Tôn giáo, trước đó không có. Khiến họ có cảm tình tốt đối với Tôn giáo, thành lập văn phòng Tôn giáo. Bởi vậy không thể không làm thí nghiệm, ngày nay nhất định phải có thí nghiệm, mọi người tận mắt chứng kiến họ mới cảm nhận được. Nếu như không có thí nghiệm, muốn để một số người có tín ngưỡng có niềm tin đối với truyền thống văn hóa là điều vô cùng khó khăn.

Truyền thống văn hóa, Phật pháp đại thừa có tiền đồ chăng, hiện nay còn là dấu chấm hỏi, ai dám nói? Văn hóa và Phật pháp đúng là rất hay, bản thân chúng ta đều biết, chúng ta được độ, cầu vãng sanh chắc chắn không vấn đề gì. Nhưng muốn mọi người có thể tin, có thể tiếp nhận, là điều không dễ chút nào. Phải xem vào điều gì? Xem vận nước, xem vận khí của thời thế, vận khí của toàn thế giới. Đây đúng là cần chư thần đến gia trì, phải dựa vào đức của tổ tông. Nếu thế vận không còn, vận nước không còn, đó chính là người nước ngoài nói: Tận thế\_sang năm 2012 là tận thế. Vấn đề này hiện tại không còn cấm kỵ, công khai đưa ra thảo luận. Chúng ta nên ứng phó vấn đề này như thế nào? Những người tu theo Tịnh độ áp dụng câu Phật hiệu. Công đức lợi ích của câu Phật hiệu này, trong các buổi giảng chúng tôi nói đến rất nhiều. Thật sự có tín tâm, dù thiên tai có lớn cũng có thể vượt qua bình an. Phải tin thật, phải nguyện thiết. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm sẽ vượt qua được kiếp nạn này.

Bởi vậy bộ kinh này có thể cứu chúng ta trong thời kỳ pháp diệt tận, chúng sanh trong thời đó. Đối với hiện nay tuyệt đối không vấn đề gì.

Bên dưới là nói đến ý trong Sớ: “Sớ nói, người gặp kinh này, nhất định mãn bản nguyện mình”, bản nguyện, bản nguyện của người học Phật chính là vãng sanh làm Phật, chúng ta nhất định phải đi làm Phật. Trong kinh dạy rằng: “thị tâm thị Phật”, quý vị vốn là Phật. Hiện nay chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là “thị tâm tác Phật”, vốn là Phật, hiện nay lại phát tâm làm Phật, nhất định thành Phật, nên tròn được bản nguyện.

“Điều này chứng minh lợi ích khi lưu lại kinh này”, lợi ích chân thật. Trong bộ kinh này nói đến ba điều chân thật: Chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Ba loại chân thật này đều có đủ trong bộ kinh này. “Đối với thời kỳ pháp diệt, nghe kinh còn được lợi ích”, vãng sanh Cực Lạc. Sau 9000 năm còn đạt được lợi ích thù thắng này. “Huống gì bây giờ người nghe kinh tín thọ, làm gì có đạo lý không thê vãng sanh Cực lạc”, đây là khẳng định, chắc chắn được vãng sanh.

Sớ lại nói tiếp: “Chắc chắn được vãng sanh, đừng nên nghi hoặc lo lắng”. Câu này quá hay, kiên định niềm tin của mình. Phải tin rằng chắc chắn được vãng sanh, đừng nên do dự, đừng nên nghi hoặc. Được độ là vượt qua biển sanh tử mà chứng niết bàn, vĩnh viễn xa lìa lục đạo, xa lìa mười pháp giới. Biển ví như sanh tử, bỉ ngạn ví với niết bàn. Vượt thoát dòng sanh tử, bước lên bỉ ngạn của niết bàn, có nghĩa là được độ.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Như Lai hưng thế, nan trực nan kiến, Chư Phật kinh đạo, nan đắc nan văn, ngộ thiện tri thức, văn pháp năng hành. Thử diệc vi nan, nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì, nan trung chi nan, vô quá thử nan”. Đức Thế Tôn quả thật từ bi tột cùng, không ngừng khuyên chúng ta, nói ra cho chúng ta biết về chân tướng sự thật.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, một đoạn chú giải rất dài: “Hữu”, đoạn kinh văn bên phải, “than”, là than thở, “nghe kinh tín thọ là khó trong các điều khó”, đây là nói với ai? Không phải nói với một số người, cũng không phải nói với người học Phật, là nói với những người tu Tịnh độ. Nhất định phải hiểu được ý này.

Chúng ta được thân người, gặp được Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được Tịnh độ. Gặp được Tịnh độ, trong đời này có thể thành tựu chăng? Là nói đến khó trong các điều khó, vì sao lại khó như vậy, gặp được rồi mà không thể vãng sanh? Đối với Tịnh tông hiểu chưa đủ thấu triệt, tín tâm không kiên định, nguyện tâm không khẩn thiết. Cảnh giới hiện tiền vẫn còn động tâm, thậm chí vẫn còn thoái chuyển, như vậy là không được.

Bởi vậy nghe kinh tin hiểu thọ trì là khó trong các điều khó. Khiến người biết kinh khó nghe, sanh tâm kính trọng hy hữu, quả là không dễ.

Mấy năm trước, trước sau trải qua ít nhất 5 năm, là cửa ải nghiêm trọng. Biết bao người phản đối bản hội tập của Hạ Liên Cư, dùng ngôn ngữ lẫn văn tự phê phán. Áp lực lớn này rất khó gánh vác, chúng tôi rất kiên trì, không vị vậy mà dao động. Hai năm đó cục Tôn giáo của nhà nước đã thừa nhận, áp lực này coi như được thả lỏng. Cục Tôn giáo quốc gia xuất bản Tịnh Độ Ngũ Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ chính là dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư, chứng tỏ quốc gia đã thừa nhận.

Bộ chú giải này của Hoàng Niệm Tổ rất hay, lượng lưu thông không lớn, vì chú giải quá dài, chú giải rất tường tận. Người bây giờ không đủ kiên nhẫn, những thứ họ cần càng đơn giản càng tốt, nhiều trang quá họ không tiếp thu. Bản chú giải này rất dày, nên khó. Chúng ta phát tâm, tinh tấn học một lần, học hai lần, học 10 lần, có thể khiến người thế gian sanh khởi sức chú ý đối với bộ kinh này. Có thể xem trọng và sanh khởi tín tâm với kinh này, họ được độ và cơ duyên sẽ thuần thục. Cho nên “sanh tâm kính trọng hy hữu”.

“Hưng thế”, “xuất hưng ư thế”, xuất hiện tại thế gian, Như Lai xuất hiện tại thế gian.

Tư Trì Ký nói: “Thân Phật sung mãn, tùy vật hiện hình, thị hiện sanh ra khởi xướng rồi diệt tận, cứu độ quần sanh”. Mấy câu này, pháp thân của Phật, chân thân, đích thực là đầy cả vũ trụ, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Chúng ta thấy được Phật A Di Đà, phải chăng là Phật A Di Đà từ thế giới Cực Lạc đến đây, phải trải qua 10 vạn ức cõi nước Phật? Không phải, Phật A Di Đà ở trong hiện tại, gặp duyên ngài liền hiện hình, không có duyên ngài ẩn mất. Cho nên “tùy vật hiện hình”, chữ vật này phạm vi rất lớn. Nếu tùy người, trong mười pháp giới chỉ có nhân pháp giới. Dùng vật, tức 10 pháp giới đều có. Trong tứ thánh pháp giới rất dễ hiện hình, vì sao vậy? Vì những người này tâm thanh tịnh, ít vọng tưởng tạp niệm, nhiều cơ hội thấy Phật. Nhưng cũng khó thấy khó gặp, vì sao vậy? Vì họ không muốn thấy, chúng ta muốn thấy không thấy được, họ không muốn thấy, không có ý muốn thấy Phật. Đây là gì? Không biết áo nghĩa của Tịnh tông, không biết sự thù thắng của Tịnh tông, nguyên nhân chính là như vậy.

Ở Nam Thiệm Bộ Châu của chúng ta, tức hiện nay mọi người nói là trên địa cầu. 3000 năm trước Đức Thế Tôn ứng hóa tại đây, hiện thân giáo hóa chúng sanh. Đây là thế gian có nhân duyên với Phật. Tuy muốn gặp, nhưng vì tập khí phiền não quá nặng, nghiệp lực quá nặng đã làm chướng ngại, chướng ngại nhân duyên này, muốn thấy không thấy được. Nên đúng là “khó thấy khó gặp”.

“Thị hiện sanh ra khởi xướng và diệt độ”, đây là không thất thời, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, ngài đến thị hiện. Khởi xướng là giáo hóa chúng sanh, hết duyên ngài liền diệt độ, đây chính là thị hiện sanh diệt. “Tiếp độ quần sanh”, Phật ứng hóa ở thế gian, mục đích là cứu độ, tiếp dẫn những chúng sanh có duyên.

“Căn cứ sở kiến của Ta Bà, sanh vào trong cung vua, chán ghét thế gian tu hành”, đây là nói đến Đức Thế Tôn, 3000 năm trước ngài sanh ra trong cung của Vua Tịnh Phạn. Sanh ra ở đó, lớn lên ở đó, “chán ghét thế gian nên tu hành”. Đây là biểu diễn cho chúng ta xem, tám tướng thành đạo. “Hàng ma thành Phật”, hàng ma, nói đơn giản là buông bỏ vạn duyên, vạn duyên là ma. Chỉ một thứ không buông được, nó vẫn chướng ngại chúng ta như thường. “Nên gọi là hưng thế”, thị hiện buông bỏ vạn duyên.

Đức Thế Tôn 19 tuổi lìa xa gia đình, điều này ý nghĩa rất thâm sâu: Buông bỏ phiền não chướng, nhà là phiền não. 30 tuổi thành đạo dưới cội bồ đề, là buông bỏ sở tri chướng, không phải ngài đã tham học suốt 12 năm ư? Sở học 12 năm đều buông bỏ hết, như vậy mới đại triệt đại ngộ. Phải triệt để buông bỏ hai loại chướng ngại này, cho nên Phật pháp không quý đa văn, quý ở chỗ buông bỏ.

Mục đích nghe kinh là gì? Hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng là gì? Vạn pháp giai không. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây là thật tướng các pháp. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, tự nhiên buông bỏ, không cần phải khuyên. Đây gọi là thành Phật, buông bỏ tức gọi la thành Phật.

“Gọi là thân Phật biến pháp giới, không có đến đi, tam tế nhất như, vốn không sanh diệt”. Thật vậy, đây là tự tánh, là pháp thân. Pháp thân chính là tự tánh, tự tánh chính là pháp thân, pháp thân không có tướng. Tùy theo cảm của chúng sanh, chúng sanh có cảm ngài liền có thể ứng. Chúng sanh hy vọng thấy tướng Phật, ngài liền thị hiện thân Phật. Chúng sanh hy vọng thấy Bồ Tát, ngài liền hiện thân Bồ Tát. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, Phật tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Điều này chúng ta phải khẳng định, phải tin.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế, ngài thị hiện trú thế 79 năm. Người Trung quốc tính tuổi mụ là 80 tuổi, 80 năm, Đức Phật có khởi tâm động niệm chăng? Không có, ngài có phân biệt chấp trước chăng? Không có. Nếu ngài khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, ngài là phàm phu, ngài sẽ thoái chuyển. Quả thật không có phân biệt chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hóa ra như thế. Quý vị đưa ra câu hỏi, ngài lập tức trả lời. Quý vị không hỏi trong tâm ngài trống không, một pháp cũng không có, đây là thật. Quý vị muốn gì, ngài liền hiện tướng đó, ngài thị hiện là cảm ứng. Chúng sanh không có cảm, ngài không có ứng, có cảm liền có hiện. Cho nên ngài vốn không có sanh diệt, không có đến đi. Ngài không có thời gian, cũng không có không gian, thời gian không gian là giả, tam tế nhất như. Tam tế là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả đều không có, nhất như, không sanh không diệt.

“Để ứng cơ hóa độ, nên sanh ra trong cung vua, xuất gia tu đạo, hàng ma thành Phật”. Đây đều là biểu diễn, biểu diễn cho chúng sanh thế gian này thấy được. Khiến họ thấy rõ ràng, tâm có sự cảm ngộ, mục đích chính là như vậy. Người căn tánh sắc bén, vừa thấy liền giác ngộ, vấn đề được giải quyết. Người căn tánh kém hơn, xem xong vẫn không ngộ, đến thỉnh giáo, ngài liền nói pháp cho người đó. Nguyên tắc Phật giáo hóa chúng sanh, nói với chúng ta: “Khai thị ngộ nhập”. Phương pháp ngài áp dụng là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Ngài dùng phương tiện thiện xảo để mở tâm cho quý vị, đây là tâm gì? Tâm mê hoặc điên đảo, mở tâm này, khiến thấy được chân tâm của mình, chân tâm chính là Phật.

“Như vậy nên gọi là hưng thế”, Phật là vì nguyên nhân này mà xuất hiện ở thế gian. Đây mới nói câu đầu tiên: “Như Lai hưng thế”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 573**

Cắt bỏ từ phút 11:05 đến phút 13:09

# Tập 574

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:03.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 761 hàng cuối cùng. Bắt đầu xem từ câu thứ hai: “Khó thấy khó gặp”.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, biết Phật khó gặp, sanh vào thời Phật gọi là gặp, chính mắt nhìn thấy gọi là thấy, cả hai đều khó. Kinh đạo của Chư Phật, rất khó nghe được, mới biết là pháp khó nghe, nên trong kinh đầu tiên nói rõ kinh giáo khó nghe”. Đây là câu thứ hai trong kinh: khó thấy khó gặp.

Đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy giải thích rất rõ ràng, câu kinh văn này là nói rõ. Trực là gặp, chúng ta gặp được Phật là một chuyện vô cùng khó khăn, vì sao vậy? “Sanh vào thời Phật”, chúng ta sanh ở nhân gian cùng một thời đại với Phật. Đây gọi là trực, nghĩa là gặp được, tuy sanh cùng thời đại với Phật, quý vị có thể gặp được Phật chăng?

Trong kinh nói đại thành Xá Vệ, Đức Thế Tôn ở đó giảng rất nhiều kinh điển. Thành này đích thực ngày xưa là thành lớn, cư dân mười vạn người. Ngày xưa thành thị 10 vạn người đích thực là thành lớn, chỉ có 1/3 số người thấy được Phật, mỗi ngày Đức Phật đi khất thực nên gặp được. Có 1/3 số người nghe danh, nhưng chưa gặp mặt. Còn 1/3 số người, đến tên cũng chưa hề nghe, đều không biết. Sanh cùng thời đại với Phật, cùng sống trong một thành thị, chưa chắc người người đều nhận thức, người đều biết, nên đây là việc khó. Gặp Phật là rất có phước báo, người không có phước báo không gặp được. Gặp Bồ Tát, gặp A la hán, gặp thiện tri thức đều phải có phước báo, có nhân duyên. Đây là nhắc nhở chúng ta phải trân quý.

“Kinh đạo của Chư Phật”, kinh là kinh điển, những gì Phật nói là kinh điển. Đạo là phương pháp tu hành, đây là con đường. “Khó được nghe”, không dễ đạt được, không dễ nghe được. “Trong kinh đầu tiên nói kinh giáo khó nghe, tay cầm kinh quyển gọi là được”, chữ được này là được bộ kinh này. “Tai nghe gọi là văn”, chúng ta nghe có người giảng bộ kinh này, nghe có người độc tụng bộ kinh này. “Cũng có thể lãnh tụng danh gọi là được”, tụng danh chính là niệm Phật, danh là danh hiệu Phật A Di Đà. Xưng tụng danh hiệu, quý vị nghe được, cũng gọi là được.

“Tai xan”, xan nghĩa là áp dụng, chúng ta nghe được. Đây chính là giáo lý đại thừa thường nói: “nhất lịch nhĩ căn vĩnh vi đạo chủng”. Câu Phật hiệu này chúng ta nghe được một lần trong đời, danh hiệu này ghi dấu trong A lại da, đây là hạt giống Phật A Di Đà. Hạt giống này vĩnh viễn không mất đi, đời đời kiếp kiếp đều đi theo ta. Không nhất định khi nào, đời sau kiếp sau gặp được nhân duyên, lại nghe một câu A Di Đà Phật, ấn tượng càng sâu hơn, làm cho hạt giống trong A lại da sanh trưởng.

Nên mắt thấy tai nghe, đều được lợi ích vô cùng thù thắng. Lợi ích này không ở trong đời này, đời này chúng ta đạt được lợi, quý vị cũng có thể nghĩ cũng biết, trong nhiều đời quá khứ đã từng học. Cho nên nghe xong hoan hỷ, nghe xong thật sự phát nguyện, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc. Nghe bộ kinh này, nội dung của bộ kinh này giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc. Còn tường tận so sánh thế giới Cực Lạc và thế giới của chúng ta, khiến ấn tượng của quý vị càng sâu sắc hơn, càng rõ ràng hơn, để quý vị có sự lựa chọn. Chỉ có người thấu hiểu triệt để, mới có lựa chọn chính xác, biết được thế giới này chỉ có khổ không có vui. Đây là muốn chúng ta bình tĩnh cẩn thận để tư duy quan sát, quý vị sẽ hiểu. Người thế gian này cho là vui, Đức Phật nói rất hay: đâu biết rằng vui là nhân của khổ. Hiện nay rất vui thú, sau khi chết đọa vào tam đồ, cũng khổ. Vì sao vào trong tam đồ? Khi hưởng lạc đã tạo tội nghiệp, tạo tội nghiệp gì? Tham sân si. Khi hưởng lạc phải chăng là đang tạo tham sân si? Bản thân buông thả dục vọng hưởng thụ tham đồ danh văn lợi dưỡng, tham tâm là đường ngạ quỷ. Nếu có người chướng ngại tham dục, quý vị liền sân nhuế, thậm chí là tạo sát nghiệp, đi vào đường địa ngục. Ngu si là hoàn toàn không hiểu được chân tướng sự thật, nhận giả không nhận thật, nghe lừa gạt không nghe khuyên, đây là vào đường súc sanh. Quý vị có thể thấy rõ ràng minh bạch điều này rồi, sẽ không làm những việc ngu ngốc này nữa.

Đức Thế Tôn thấy rõ ràng minh bạch, rất trẻ, 19 tuổi đã hiểu rõ ràng minh bạch. Buông bỏ vương vị, buông bỏ vinh hoa phú quý để cầu đạo, cầu đạo gì? Đạo liễu sanh tử xuất tam giới.

Suốt đời tuy giảng nhiều kinh điển như vậy, duy nhất bộ Kinh Vô Lượng Thọ ngài tuyên thuyết nhiều lần, đây là ý gì? Kinh Vô Lượng Thọ truyền đến Trung quốc, từ nhà Hán đến nhà Tống là 800 năm, có 12 lần phiên dịch. Đây phải chăng là Phật lực đang gia trì? Nếu không phải Phật lực gia trì, làm sao có hiện tượng như vậy!

Kinh Kim Cang mọi người rất quen thuộc, đây là một bộ kinh vô cùng quan trọng trong nhà Phật, truyền tụng rất phổ biến. Nó chỉ có sáu lần phiên dịch. Kinh Vô Lượng Thọ gấp đôi, 12 lần phiên dịch.

Nói tai nghe, đây là văn: “Nên nói kinh đạo Chư Phật, khó được khó nghe”, không dễ đạt được, không dễ nghe được. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, kỹ thuật in ấn vô cùng phát triển, cho nên kinh điển in ấn với số lượng lớn, nên rất dễ đạt được.

60 năm trước, khi tôi học Phật, thấy kinh điển này vô cùng xúc động, vì sao? Rất khó được. Chúng ta muốn được một bộ kinh, đến đâu để tìm? Đến chùa tìm Đại Tạng Kinh để chép lại, lúc đó không có photo, chỉ có cách chép tay. Một bộ kinh có khi viết một hai tháng, rất hiếm có, có đâu như hiện nay quá tiện lợi. Giá thành rất thấp, nhưng in ấn lại rất đẹp, chúng ta phải đặc biệt trân quý. Chúng tôi là người đã đi qua, từng trải qua những ngày tháng khổ cực, không có kinh, phải chép, nên rất quý trọng kinh điển.

Người bây giờ không thấy được hiện tượng này, cho rằng quá nhiều, muốn là có, cho nên không coi trọng, không biết thương tiếc. Đây cũng có thể chính là trong kinh Phật nói: “Phú quý học đạo nan”. Họ đạt được quá dễ, nên không biết quý trọng.

“Gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành, như vậy cũng rất khó”. Gặp được thiện tri thức, nghe họ thuyết pháp, có thể tu hành, điều này rất khó. Tôi giảng kinh nhiều năm, chúng xuất gia và tại gia bên cạnh tôi, có thể chúng tại gia tu hành tốt hơn chúng xuất gia một chút. Tôi nghe được, nghe được bản thân cảm thấy giật mình. Ngày ngày giảng kinh, mấy người này nghe kinh, hai bên nói với nhau: Đây là sư phụ nói cho người khác nghe, không phải nói cho chúng ta nghe. Tôi cũng thừa nhận, vì sao không phải nói cho họ nghe? Vì họ không nghe, nói cũng vô ích. Như vậy theo bên tôi suốt đời, nhưng không học được gì.

Tôi hồi tưởng 10 năm ở Đài Trung, thầy Lý giảng kinh tôi không bỏ qua một buổi nào. Thầy đến đâu giảng, tôi đều theo đến đó, chúng tôi là chúng thường đi theo, chúng thường tùy có mười mấy người. Thầy giảng kinh, từng câu từng chữ đều nói cho chúng tôi, thái độ học tập của chúng tôi là như vậy, nên mới học được một ít. Thầy nói cho người khác, không phải nói cho tôi, như vậy chúng ta sẽ chẳng học được gì. Như vậy không phải uổng phí 10 theo học ư?

Bởi vậy ta có thể học được bao nhiêu, thực tế mà nói như những gì Đức Thế Tôn tuyên thuyết, hàng đệ tử của ngài đã kết tập thành kinh điển, lưu truyền cho hậu thế. Ngày nay chúng ta đạt được, mở quyển kinh ra, từng câu từng chữ đều là vì chúng ta mà nói, không phải vì người khác nói, không liên quan đến người khác. Như vậy mới có thể hiểu được kinh điển, mới có thể lãnh hội được ý nghĩa.

Ở Malaysiya, có một lần tôi nói chuyện với trưởng lão Mã Cáp Địch. Tôi nói với ông, tôi đọc Kinh Cô-ran, tâm trạng tôi như thế nào? Tôi là tín đồ đạo Hồi kiền thành nhất, nếu không phải tín đồ kiền thành nhất của đạo Hồi, ý trong Kinh Cô-ran ta không thể lãnh hội được. Tôi đọc Tân Cựu Ước, đọc Thánh Kinh, tôi là tín đồ Cơ đốc giáo kiền thành nhất, tôi mới hiểu được những gì nói trong kinh. Đây chính là tổ sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta đọc tụng, nghe giảng không có chút tâm thành kính nào, như vậy sẽ không dạt được chút lợi ích nào.

Những người chưa gặp mặt tôi, họ nghe giảng kinh trên mạng, nghe kinh trước truyền hình. Họ có tâm học Phật như tôi lúc đó: Pháp sư nói từng câu từng chữ là vì mình. Họ sẽ được lợi ích, họ thật sự đã học được. Nếu nói pháp sư nói là vì người khác, không liên quan đến mình, vậy là họ không đạt được lợi ích gì.

Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ giảng kinh thuyết pháp, là lấy tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm từ bi phổ độ tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều có phần. Họ tiếp thu được bao nhiêu, đó là vấn đề tâm thái của họ. Tổ sư Ấn Quang nói, ta có mấy phần thành kính, sẽ được mấy phần lợi ích.

Tôi từng nói, tôi lấy ngài Huệ Năng và Thần Tú làm ví dụ. Đại sư Thần Tú theo Ngũ tổ thời gian rất lâu, chắc mười mấy hai mươi năm, trở thành đại đệ tử dưới tòa của Ngũ tổ. Nhưng Ngũ tổ không truyền pháp cho ngài, lại truyền cho một người mà mọi người không quen biết, đó là ngài Huệ Năng. Nguyên nhân là gì? Tôi đem câu chuyện này làm ví dụ: Thần Tú đối với Ngũ tổ có 100 phần thành kính, nên lợi ích ngài đạt được là 100 phần. Huệ Năng đối với Ngũ tổ là vạn phần thành kính, nên ngài đạt được vạn phần lợi ích. Ngũ tổ đã truyền y bát cho ngài Huệ Năng, không truyền cho ngài Thần Tú. Quý vị sẽ hiểu được, điều này không liên quan đến việc ở với thầy lâu hay mau, cũng không liên quan đến việc nghe kinh nhiều hay ít. Có thể nói rằng, Ngũ tổ thuyết pháp, Thần Tú không thiếu một buổi nào. Ngũ tổ thuyết pháp, ngài Huệ Năng lại chưa từng nghe buổi nào. Chỉ là sau cùng triệu kiến nửa đêm canh ba vào phòng phương trượng, nói cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Ngài chỉ học được một tiết học như thế, suốt đời chỉ nghe được tiết học này, chúng tôi đoán không quá hai tiếng, nhưng ngài được vạn phần lợi ích! Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Các bậc tổ sư đại đức, chư vị cổ thánh tiên hiền, không ai không dạy chúng ta: trực tiếp gánh vác. Câu này rất quan trọng. Đức Phật nói với ai? Nói với tôi, Khổng tử nói với ai? Nói với tôi, trực tiếp thừa nhận chúng ta mới đạt được tất cả. Nếu khách sáo, không thừa nhận, không bằng lòng, vậy là xong, quý vị chẳng được lợi ích gì. Phật Bồ Tát gia trì, ân đức của tổ tông gia trì là thật, đều không phải giả. Cũng xem tâm thái của ta như thế nào, sức mạnh gia trì nhất định liên quan mật thiết với tâm thái của chúng ta. Cần phải tin thật, phải thật sự lý giải, tin thật hiểu sâu, mới có thể đạt được.

Nếu ta phát tâm y giáo phụng hành, vì người diễn nói, sức mạnh gia trì sẽ rất lớn, vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Vì sao vậy? Ta không vì bản thân, mà vì người khác, vì chúng sanh. Tâm thái này hoàn toàn tương đồng với tâm thái của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không có ai vì mình cả, đều vì tất cả chúng sanh, quên mình.

Ở dưới giải thích cho chúng ta về thiện tri thức: “Thiện tri thức”, thế nào gọi là thiện tri thức? “Thiện là có ích đối với tôi, dẫn dắt tôi vào con đường thiện”, đây gọi là thiện. Đối với tôi có lợi ích, đem đến điều tốt đẹp, có thể dẫn dắt tôi đến đường lành, đây là thiện. “Tri là tri tâm, thức là hình thức”, tri là gì? Tâm tâm tướng ấn, tôi và người này chí đồng đạo hợp, đây gọi là tri. Thức là nhận thức về họ, biết tình trạng của người này, đây là biết về họ. Hợp lại gọi là thiện tri thức.

Pháp Hoa Văn Cú Tứ, tứ là quyển thứ tư: “Nghe danh gọi là tri”, đây lại giải thích. “Thấy hình gọi là thức”, tôi nghe tên người này nhưng chưa gặp mặt, đây là tri, gặp rồi gọi là thức. “Là người làm lợi ích cho đường đạo bồ đề của ta”, ích là lợi ích, ích cũng là tăng trưởng. Họ có thể giúp mình tăng trưởng bồ đề đạo nghiệp, người này chính là thiện tri thức của ta.

“Nên biết hai chữ tri thức này, nghĩa là tri tâm thức hình, nên thiện tri thức cũng gọi là thiện hữu, tương thức tương tri dẫn dắt ta vào đường thiện, gọi là thiện hữu”. 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đối với 53 vị thiện tri thức, đều gọi là thiện hữu. Đích thực là “tương thức tương tri, dẫn dắt ta vào đường thiện”. Thiện trong các điều thiện, không có điều thiện nào sánh được là gì? Là thế giới tây phương Cực Lạc.

Ngày nay Phật A Di Đà, Thích Ca Thế Tôn, dẫn dắt chúng ta về thế giới Cực lạc, đây là thiện lớn không gì sánh được. Chúng ta phải nhận biết về hai vị này, bởi hai ngài là đại thiện tri thức của chúng ta, là thiện hữu chơn chánh của chúng ta, chúng ta phải thân cận họ. Họ ở đâu? Đọc tụng kinh điển chính là thân cận họ, chia sẻ tâm đắc học tập chính là thân cận họ. Cổ nhân có câu: “Tế thần như thần tại”, tâm này thiện biết bao! Chúng ta mở kinh, đối diện kinh văn, giống như Phật A Di Đà đang ở trước mặt, nói với chúng ta những lời này, Đức Thế Tôn ở trước mặt giới thiệu cho chúng ta. Phải dùng tâm như vậy để đọc tụng thọ trì, như vậy mới thật sự đạt được lợi ích.

Lớp thanh niên trong thời đại này, thua kém ngày xưa rất nhiều. Quá khứ này là chỉ cho một thế kỷ, chúng ta không sánh bằng. Người đọc sách một thế kỷ trước, quả thật có tác phong của quân tử, tác phong vẫn còn, siêng năng nổ lực, có sự thành kính. Trong vòng 100 năm này, tâm thái đó dần dần suy yếu, ngày càng ít.

Khoảng tuổi tác của tôi đã không nhiều, tôi có thể gặp được ba vị thiện tri thức, họ nhiệt tâm dạy tôi, tôi rất cảm kích. Rất nhiều người cảm thấy tôi may mắn, nói vận khí tôi tốt. Tôi cũng từng tĩnh tâm tư duy, đây là nguyên nhân gì? Vẫn là sự thành kính như Ấn Quang tổ sư nói, tôi vẫn còn một chút thành kính. Nói cách khác, các đồng học khác, đến một chút thành kính như tôi cũng không có. Chút thành kính này của tôi trong 100 năm trước, thiện tri thức sẽ không để ý đến tôi, vì sao? Chưa đủ, chỉ có một hai phần thành kính chưa đủ. Nhưng bây giờ đã không còn thành kính, nên một hai phần đó cũng rất đáng quý, cũng không đơn giản, nên họ không vứt bỏ tôi. Đây là thật, không hề giả dối. Nên con người cần phải khiêm tốn, đừng so với người bây giờ, so với người bây giờ, hình như cảm thấy mình rất đáng nể. So với cổ nhân thì mình chẳng là gì, thua xa, cống cao ngã mạn liền bị dập tắt, tâm khiêm tốn cung kính liền sanh khởi. Mấy phần tâm cung kính này của chúng ta có đáng gì! Bởi vậy mở kinh ra xem không hiểu. Những gì cổ nhân nói, bản thân chúng ta cũng biết. Từng câu từng chữ trong kinh điển bao hàm vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa chúng ta có thể hiểu được bao nhiêu? Nếu coi thường Đức Thế Tôn, coi thường Khổng tử: Đó là thời đại phong kiến, thời đại lạc hậu. Quý vị nói họ như vậy. Từng câu từng chữ họ nói trong kinh điển, đúng là vô lượng nghĩa.

Chúng ta ngày nay, thậm chí một ý nghĩa chính xác cũng không nhận ra. Những gì thấy được đều là thiên lệch, đều là tà, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta tà, tâm chúng ta không chánh. Tâm không chánh nhìn mọi thứ đều lệch lạc, tâm tà thấy mọi thứ đều tà, không có chánh niệm. Nên quý vị hoàn toàn không nhận ra được những điều chính đáng, còn có gì đáng để kêu ngạo chăng?

Nếu tâm chánh, thái độ cũng sẽ chánh, và hành vi cũng chánh. Quý vị được mấy phần chánh đều biểu hiện ra bên ngoài, không che dấu được. Chỉ che dấu được những người vô tri, họ không biết. Người thật sự có học vấn, có đạo hạnh, quý vị không dấu được họ, xem qua là họ nhận ra ngay, chỉ là không nói mà thôi. Người ta có đức hạnh nên không nói quý vị. Cho nên gặp chơn thiện tri thức phải dùng chân tâm, phải có vài phần thành ý mới thật sự gặp được, thật sự được lợi ích. Bằng không gặp được cũng như không.

Bên dưới dẫn chứng: “Viên Giác Kinh Đại Sớ nói”, thập ngũ là quyển thứ 15. “Thiện có thể biết chân nhận thức vọng, biết bệnh nhận ra thuốc, gọi là thiện tri thức”. Đây là nói về phương diện đối trị. Thiện tri thức, vì sao gọi họ là thiện tri thức? Họ biết được chân vọng, đâu là chân đâu là vọng, phàm phu không biết được. Đạo đức nhân lễ nghĩa là chân, tham sân si mạn nghi là vọng, họ biết, chúng ta không biết. Chúng ta biết chắc chắn không làm những điều vọng, vọng sẽ buông bỏ. Vẫn cứ thích tham sân si mạn, vẫn không nở buông bỏ, là bạn tốt! Đạo đức nhân lễ nghĩa, không để ý đến, giống như không liên quan gì đến mình vậy. Không có lợi ích gì, bài xích, cự tuyệt. Đây là gì? Không biết chân, không nhận thức vọng; không biết bệnh, cũng không nhận thức thuốc. Bệnh phát tác, đã biết khổ, nhưng không biết vì sao bệnh, cũng không biết làm sao để trị bệnh này.

Trong thời đại ngày nay, người như vậy rất nhiều. Những người ở bên cạnh tôi, nếu là học Phật chơn chánh, thật sự nghe kinh hiểu, minh bạch, thật sự y giáo phụng hành, tâm thái của quí vị đã hoàn toàn khác. Thế giới Ta Bà là vọng, thế giới Cực Lạc là chân. Luân hồi lục đạo là bệnh, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là thuốc. Hiểu rõ ràng rồi, quý vị có thể không làm sao? Chúng ta chưa buông bỏ, còn nhiều vướng bận, còn nhiều tạp niệm, đó là gì? Ngu si, mê hoặc. Khi hiểu rõ ràng minh bạch rồi, tâm thái sẽ không như vậy. Bởi vậy thật sự quay đầu không dễ, vô cùng khó.

Bên dưới nói: “có thể hiểu được sự khác biệt chân vọng”. Hiểu là thấu triệt, biệt là phân biệt, thật sự hiểu rõ phân biệt đâu là chân đâu là vọng. “Thông đạt chân tế”, chân tế là chân tánh, chân tế là minh tâm kiến tánh, gọi là thực tế. “Biết căn tánh của chúng sanh”, biết căn tánh của chúng sanh, “tùy bệnh cho thuốc”. Bởi vậy ngày nay, tuyệt đại đa số người học Phật, đối với Phật pháp đại thừa mà nói, chỉ là trồng thiện căn mà thôi, đời này không đạt được lợi ích. Trong hiện tại không thể lìa khổ được vui, tương lai không vượt khỏi luân hồi lục đạo. Đây chính là chỉ có thiện căn, không được lợi ích chân thật.

Lần này chúng tôi hạ quyết tâm: “Tùy bệnh cho thuốc”, không giảng tất cả các kinh điển khác, dừng lại, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, vì sao vậy? Vì đây là liều thuốc hay, thật trị được bệnh. Nếu chúng ta nghe hiểu được bộ kinh này, nghe minh bạch, có thể y giáo phụng hành, chắc chắn giải quyết được vấn đề hiện tại của chúng ta. Nhất định có thể giúp chúng ta phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Giúp chúng ta điều chỉnh quan hệ nhân sự, chúng ta có thể chung sống hòa thuận, hóa giải xung đột. Bản thân chúng ta tốt, gia đình tốt, xã hội sẽ tốt, quốc gia sẽ tốt, thế giới mới có thể khôi phục lại trật tự, nó đúng là thuốc A Già Đà. Nếu thật sự giác ngộ, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, như vậy có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Đời sau đến thế giới Cực Lạc làm Phật, đạt được đại viên mãn. Đây gọi là chơn thiện tri thức.

“Lại trong An Lạc Tập Y Pháp Cú Kinh nói”, dẫn chứng trong Kinh Pháp Cú. “Phật dạy: Thiện tri thức có thể nói pháp thâm sâu, pháp thâm sâu là những gì? Không, vô tướng, vô nguyện. Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế. Nhưng trong tất cánh không lại kiến lập tất cả pháp, gọi là thiện tri thức”. Nói được như vậy thật sự là thâm sâu, đây không phải là giả. Không, vô tướng, vô nguyện trong pháp đại và tiểu thừa gọi là đại tam không tam muội.

“Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế”. Đây là cảnh giới của ai? Cảnh giới của Như Lai, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Có ta tức không bình đẳng, chỉ cần có ta, bình đẳng sẽ không còn. Chỉ cần có ta là có nghiệp báo, có nhân quả. Thật sự vô ngã, những thứ này hoàn toàn không có. Chúng ta thử nghĩ, A la hán đã đến cảnh giới này chăng? Chưa! A la hán vô ngã rồi ư? A la hán không phải vô ngã, A la hán không thừa nhận thân này là ta, họ vần còn tập khí của ngã chấp.

Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về phá bốn tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây là phá bốn tướng. Nhưng họ vẫn còn tập khí, tập khí chưa đoạn. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang là phá tứ kiến: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến là gì? Ý niệm, vẫn còn ý niệm này. Ý niệm này không còn, mới thật sự gọi là vô ngã, đây là cảnh giới nào? Thiền tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới của những người này.

Hay nói cách khác, trong mười pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều chưa đạt đến cảnh giới này. Họ vẫn còn có nghiệp báo, có nhân quả. Nhất định phải đến cõi thật báo, cũng chính là vượt ra mười pháp giới, mới có thể nói không có nghiệp báo, không có nhân quả. Bởi vậy nó thật sự thâm sâu!

Nói một cách nghiêm khắc, tam hiền Bồ Tát trong cõi thật báo, là Viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, 30 địa vị. Trong cõi thật báo tất cả có 41 vị Bồ tát, ở sau là thập địa, Đẳng giác, 11 địa vị. Ở trước 30 địa vị, vẫn còn tập khí nghiệp báo nhân quả, chưa trừ sạch. Khi nào mới thật sự trừ sạch? Đức Phật nói bát địa trở lên. Trong đại thừa Phật Pháp, đến quả vị Diệu giác, tất cả có 52 địa vị. 52 địa vị này, năm địa vị cao nhất không còn. Mấy câu này nói là thật, không hề giả, bát địa trở lên. Trước thất địa còn có dư tập, còn tập khí. Sự chắc chắn không còn, nhưng còn tập khí, mới biết mấy câu này quá thâm sâu!

Chơn thiện tri thức có thể nói pháp thậm thâm, chơn thiện tri thức này không phải người bình thường, chắc chắn là pháp thân Bồ Tát, không phải pháp thân Bồ Tát thì không làm được. Trong lịch đại chư vị tổ sư, có không ít pháp thân Bồ Tát, như ngài Huệ Năng. Trong hội của đại sư Huệ Năng, tức là trong hàng đệ tử của ngài có 43 vị. Cảnh giới họ chứng được giống như ngài vậy, đều là minh tâm kiến tánh.

Chư Phật, đại Bồ Tát ứng hóa đến nhân gian này, ở Trung quốc có. Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh, đại sư Thiện Đạo cũng là Phật A Di Đà tái sanh. Họ hóa thân đến, là chơn thiện tri thức. Đại sư Trí Giả là Đức Thế Tôn tái sanh, Bố Đại hòa thượng là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Đều là những vị rất nổi tiếng, mọi người ai cũng biết. Còn có những bậc tái sanh, thân phận chưa bộc lộ, chúng ta tin rằng họ còn nhiều hơn những người đã bộc lộ thân phận. Những người này có thể nói pháp thâm diệu.

Nhưng quý vị xem, thật sự là Phật Bồ Tát, họ có thể ở trong tất cánh không, kiến lập tất cả pháp. Giống như Đức Thế Tôn vậy, Đức Phật đích thực chứng được tam muội: Không, vô tướng, vô nguyện. Mấy câu này áp dụng vào Đức Thế Tôn, hoàn toàn tương ưng, là miêu tả hiện thực của Đức Thế Tôn. “Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế. Tuy ở trong tất cánh không, nhưng kiến lập tất cả pháp”. Đó là gì? Vì chúng ta giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Nói cho chúng ta về có và không, sau cùng nói với chúng ta không và có là một không phải hai, đây chính là kiến lập tất cả Phật pháp.

Phật pháp sơ cấp, sơ học nới với chúng ta về có, ta hiểu: có nhân quả, có nghiệp báo, có luân hồi lục đạo, có thập pháp giới. Trong cuộc sống hiện tại của những chúng sanh này, quý vị nói với họ, họ thấy rất quen thuộc, hoàn toàn có thể tiếp nhận. Đức Phật dạy học là từ từ nâng cao họ lên. Ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm, 12 năm đầu là đặt nền tảng\_A hàm giáo, cơ sở này là gì? Đầu tiên là dạy làm người tốt, chưa làm người tốt, sao có thể thành Phật? Không có đạo lý này, trước tiên dạy chúng sanh cách làm người. Trong giáo lý tiểu thừa, dạy chúng ta làm sao để làm người tốt, phân lượng này rất lớn. Giống như các bậc tổ tông dạy chúng ta về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Đây là nòng cốt giáo dục của các bậc thánh hiền, mấy ngàn năm từ đời này qua đời khác đều phụng hành. Nhờ vậy mà xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, chánh trị xuất hiện đại trị, thời đại của thánh nhân. Là giáo dục thành tựu, không có gì khác.

Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, do đâu là mà thành tựu? 48 nguyện của Phật A Di Đà và năm kiếp tu hành của ngài thành tựu nên. Xa lìa giáo dục là sai, xa lìa giáo dục nhất định bị tuột dốc, chắc chắn đi đến diệt vong. Một gia đình, nhà mình có thể hưng thịnh hay không là dựa vào giáo dục. Quý vị làm sao dạy tốt con cái mình, để đời sau thành tích của chúng hơn mình? Trong thành tựu quan trọng nhất là đức hạnh, không phải quyền vị, không phải của cải. Những thứ đó ai cũng thích, nhưng nó như mây khói vậy, nó sẽ tiêu tán rất nhanh. Thật sự vĩnh hằng, chịu được khảo nghiệm là đạo đức. Quý vị có dạy tốt con cái mình chăng? Từ nhỏ dạy chúng lãnh hội được đạo đức, nổ lực học tập, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Họ dạy con cái họ từ đời này sang đời khác, gia đình của quý vị làm gì có đạo lý không hưng thịnh. Từ xưa đến nay Trung quốc lấy đạo đức giữ gia nghiệp, hiện nay chỉ có một nhà\_Khổng tử. Nhà họ dạy rất tốt, đời này qua đời khác không gián đoạn việc dạy học. Hiện nay đã đoạn, không dạy nữa.

Tôi ở Đài Loan, nhiều lần gặp ông Khổng Đức Thành, ông cảm khái vạn phần. Nhà không còn, người mất nhà tan. Bởi vậy hiện nay Trung quốc nhà không còn, thời kỳ kháng chiến vẫn còn, sau kháng chiến không còn, hoàn toàn sụp đổ. Chúng tôi đến An Huy Giang Nam xem, có không ít ngôi nhà thế gia vẫn còn, trở thành cổ tích, nhưng không còn ai. Những người trẻ tuổi đều ra đi, phân tán hết, chỉ còn lại mấy cụ già trong coi, thật đáng tiếc! Đây là căn bản của truyền thống văn hóa xưa, cội rễ không còn. Cội rễ không còn, muốn khôi phục lại chánh tích huy hoàng, cục diện thịnh thế trị an lâu dài như trước là điều không thể. Nhưng trí tuệ, đức hạnh, phương pháp của chư vị tổ tông vẫn lưu lại trong kinh điển. Nếu có người phát tâm thực hành nó, có thể làm một tấm gương tốt. Có thể làm một điểm thí nghiệm nhỏ, đem những khái niệm, phương pháp và kinh nghiệm của cổ nhân thực hành trong đời sống. Để người bây giờ thấy, đem so sánh với xã hội ngày xưa, xem bên nào tốt, cũng có thể sẽ có cơ hội thay đổi. Nếu không có điểm thí nghiệm đặc biệt này, chắc chắn là mất nước. Văn hóa mất, nước sẽ không còn, nước mất văn hóa còn, sẽ không mất, sẽ phục hưng. Nếu như văn hóa mất, tức là vĩnh viễn diệt tận.

Trên thế giới này có bốn nền văn minh cổ lớn, chỉ còn lại Trung quốc, ba nơi khác không còn. Trung quốc hiện nay cũng sắp đi đến đường cùng, văn minh cổ biến mất khỏi thế gian. Ai phát tâm phục hưng, công đức này vô lượng vô biên. Hiện nay đích thực đang đến cửa ải sau cùng, lúc này không có ai cứu, sau này muốn cứu cũng không cứu được. Mất cơ hội, đây là cơ hội sau cùng. Thế nên ngày nay chúng ta thấy được thiện tri thức, cảm khái vô hạn. Sở dĩ thiện tri thức đáng khâm phục, chính là vì họ thấu hiểu triệt để thật tướng các pháp, trong tất cánh không kiến lập nên tất cả pháp.

“Thiện tri thức là cha mẹ quý vị, nuôi dưỡng thân bồ đề của chúng ta”. Đây là từ trên ví dụ mà nói, thiện tri thức quan trọng biết bao! Con người không thể thiếu thiện tri thức, không thể không thân cận thiện tri thức. “Thiện tri thức là con mắt của ta, có thể thấy được tất cả thiện ác đạo. Thiện tri thức là thuyền lớn của ta, đưa ta ra khỏi biển sanh tử”. Biển sanh tử chính là luân hồi lục đạo, chúng ta luân lạc trong lục đạo vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp không ra khỏi được. Nhưng đích thực có rất nhiều người không biết được chân tướng sự thật. Họ vĩnh viễn không nghĩ đến mình phải ra khỏi luân hồi, không nghĩ đến. Gặp được thiện tri thức, nghe được lời dạy của thiện tri thức, biết được chân tướng sự thật, muốn cầu xuất ly, nhưng không tìm được đường đi. Có đường đi, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể giúp quý vị ra khỏi, nhưng mỗi người căn tánh khác nhau. Người căn tánh lanh lợi, được! Họ y theo phương pháp này tu học, có thể ra khỏi. Người căn tánh kém cỏi không được, tu định không đạt được định, được định không thể khai trí tuệ, chiếm đại đa số. Có một số ít người thành tựu.

Quý vị xem bao đời nay có bao nhiêu người tu hành? Có mấy người thành tựu? Không gặp được pháp môn Tịnh độ, không gặp được pháp môn niệm Phật. Gặp được, đối với đạo lý này không hiểu rõ, không minh bạch, nên bán tín bán nghi đối với pháp môn này. Không tinh tấn tu học, lại bỏ qua cơ hội ngay trước, trường hợp này chiếm rất nhiều. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, không khó. Cương lĩnh tu học của Tịnh tông có tám chữ: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, như vậy sẽ thành công. Nhưng Tịnh tông Chư Phật Như Lai đều nói, đây là pháp khó tin, nhưng khi thực hành lại dễ\_Khó tin dễ hành.

Trước đây tôi theo học với đại sư Chương Gia, đại sư dạy rằng: Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành. Vì khó hiểu nên Đức Thế Tôn giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Hành trì rất dễ, chỉ cần phát tâm chân thành, thật thà niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Quý vị thấy trong Kinh A Di Đà nói, cần thời gian bao lâu? Từ một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày, sẽ được thành tựu. Hàng thượng thượng căn một ngày là thành tựu, một ngày phàm phu thành Phật, quý vị tin được chăng?

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thấy một câu chuyện, một ví dụ. Pháp sư Doanh Khả thời nhà Tống, là một người xuất gia, một tỳ kheo phá giới. Ông căn tánh rất nặng, nghĩa là tập khí phiền não rất nặng, bản thân không sao khống chế, nên phá giới phạm lỗi rất nhiều. Cũng may ông có chút thiện căn, ông tự biết những tội lỗi mình tạo ra chắc chắn đọa địa ngục. Nghĩ đến cái khổ trong địa ngục, ông vô cùng sợ hãi. Đối trước đại chúng đồng tu cầu sám hối, cầu họ giúp đỡ, có phương pháp nào giúp ông không đọa địa ngục? Có một vị đồng tu đưa ông xem cuốn Vãng Sanh Truyện, sau khi xem xong ông cảm động khóc than. Thật sự có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vấn đề liền được giải quyết! Nên ông đã phát tâm niệm Phật, đóng cửa phòng, niệm Phật suốt ba ngày ba đêm, không ăn, không ngủ, không nghỉ ngơi, suốt ba ngày ba đêm. Chân thành đến cực điểm và đã cảm ứng được Phật A Di Đà đến. Đức Phật Di Đà nói rằng: Thọ mạng của ông còn 10 năm, cố gắng tu học, đến lúc ông lâm chúng Phật sẽ đến tiếp dẫn. Đại sư Doanh Khả nghe vậy liền bạch Phật: Tập khí của con rất nặng, bản thân không sao khống chế được, nếu sống thêm 10 năm không biết tạo bao nhiêu tội nghiệp. Con không cần mười năm thọ mạng này, chỉ muốn đi theo ngài ngay bây giờ.

Đại sư Doanh Khả quả là một người thông minh, hiểu rõ bản thân mình. Phật A Di Đà liền đồng ý và nói rằng, thôi được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn con. Vì sao Phật A Di Đà không lập tức đữa ông đi? Muốn ông làm tấm gương tốt cho hậu nhân noi theo. Ông nghe Đức Phật nói ba ngày sau đến tiếp dẫn nên vô cùng hoan hỷ, liền mở cửa phòng nói với đại chúng ba ngày nữa mình vãng sanh.

Không ai tin điều này, vì ông không phải là người tốt. Trong chùa mọi người đều coi thường ông, cũng may thời gian ba ngày không dài, mọi người đợi xem ba ngày sau ông có vãng sanh chăng. Đến ngày thứ ba, ông yêu cầu những người đồng tu, mọi người niệm Phật đưa ông vãng sanh. Mọi người đều rất hoan hỷ, tôi xem ông vãng sanh như thế nào! Đúng theo thời gian ông nói, mọi người tập hợp trong đại điện để tiễn đưa ông. Niệm được một khắc, ông tuyên bố với mọi người: Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, tôi phải đi theo ngài. Và sư thật sự ra đi, không hề sanh bệnh, sư đi thật, đây không phải giả. Sư niệm Phật bao lâu? Ba ngày, ba ngày ba đêm. Như trong Kinh Di Đà nói: Từ một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày. Còn sư ba ngày thật sự được vãng sanh.

Chúng ta niệm Phật, trên miệng nói vãng sanh, tôi treo ở đây tấm bảng: Một tuần sau chắc chắn vãng sanh. Quý vị dám đến niệm chăng? Quý vị thấy tấm bảng này đều sợ chạy hết, còn dám đến chăng! Bảy ngày sau là chết, như vậy ai không sợ? Nên đó là giả, không phải thật. Sao pháp sư Doanh Khả lại được? Sư là thật, không phải giả. Sư biết ở thế gian này sư không vượt qua được mê hoặc, không chịu được sự lôi cuốn khiến sư làm ra những chuyện sai lầm. Nên tâm ngài rất khẩn thiết, muốn xa rời thế gian này, tâm đó cảm ứng được Phật A Di Đà. Sư làm được, chúng ta cũng được, mỗi người đều làm được như vậy. Vấn đề chính là tâm không thật, là giả, tâm và khẩu là hai vấn đề khác nhau. Người ta tâm và khẩu đồng nhất, nên sư đã thành công. Trường hợp như vậy mỗi thời đại đều có, chỉ là không ghi chép lại về những người vãng sanh này.

2000 năm nay, từ đại sư Huệ Viên khoảng 1700 năm. Vào thời Đông Tấn đại sư Huệ Viễn thành lập niệm Phật đường đầu tiên\_Niệm Phật Đường Đông Lâm ở Lô Sơn Giang Tây, đầu tiên. Đây là một đào tràng đầu tiên chuyên tu chuyên hoằng Tịnh độ tông. Chúng ta tôn xưng ngài Huệ Viễn là sơ tổ Tịnh độ tông, sơ tổ Tịnh tông Trung quốc. Bởi thế, gặp được pháp môn này, chắc chắn thành tựu trong đời này. Không gặp được pháp môn này, đời này rất khó thành tựu, chỉ trồng được chút ít thiện căn mà thôi.

“Thiện tri thức, là hoàn thằng của ta”, đây là sợi dây, sợi dây nhỏ mà dài. Sợi dây tuy rất nhẹ, nhưng sức kéo rất lớn, nó có thể kéo được vật rất nặng. Nên nói “có thể kéo chúng ta ra khỏi sanh tử”, đây đều là ví dụ, nó có thể dẫn dắt quý vị liễu sanh tử xuất tam giới. Mấy câu này ví dụ rất hay, nói rõ người học Phật nhất định phải dựa vào thiện tri thức. Không thật sự dựa vào thiện tri thức để học tập, đời này chúng ta đạt được lợi ích không nhiều. Đạt được lợi ích lớn lao, nhất định phải dựa vào thiện tri thức.

“Nên trong kinh lại nói”, kinh này chính là An Lạc Tập trích dẫn Kinh Pháp Cú. “Tất cả chúng sanh muốn đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, nên thân cận thiện tri thức, thỉnh vấn pháp yếu”. Pháp yếu chính là pháp môn, phương pháp tu hành quan trọng. Pháp môn quan trọng không gì bằng nhìn thấu, buông bỏ. Nếu thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ, như vậy mới được.

Những khai thị quan trọng này, chúng ta phải thường ghi nhớ trong lòng, phải thường áp dụng công phu quán chiếu trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta mới không bị hoàn cảnh bên ngoài mê hoặc. Ngày xưa ở Trung quốc thông thường quán chiếu đều dùng Kinh Kim Cang, vì Kinh Kim Cang là lục tổ Huệ Năng thời nhà Đường, nghe bộ kinh này mà khai ngộ. Theo tiếng thơm của lục tổ Huệ Năng, thân phận bộ kinh này cũng được nâng cao, quả thật đã biến thành kinh hàng đầu ở Trung quốc, không ai không biết. Ngày xưa người đọc sách, không ai không đọc Kinh Kim Cang. Trong Kinh Kim Cang dạy rằng: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Trong cuộc sống hằng ngày, gặp những cảnh giới này, thuận cảnh sanh tâm tham ái; nghịch cảnh sanh sân nhuế, oán hận, đọc hai câu này trong Kinh Kim Cang sẽ tiêu trừ. Tham ái là phiền não, sân nhuế cũng là phiền não. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu thật sự hiểu được tất cả cảnh giới không phải thật, có thể quán được như thế, tốt! Trong cảnh giới luôn duy trì được như như bất động, đây là gì? Đây là công phu, là định công, không bị cảnh giới bên ngoài quấy phá, như vậy là đúng.

Đại sư Doanh Khả không làm được, thuận cảnh liền tham luyến, nghịch cảnh sanh sân nhuế, rất dễ tạo nghiệp, nên sư sợ. Người này hiểu được nhân quả, nên còn cứu được. Nếu không hiểu nhân quả, như vậy là hết cứu được, chắc chắn đọa vào trong tam đồ.

Nghe kinh lâu ngày, dần dần hiểu được chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Hiểu càng nhiều, hiểu càng thấu triệt, mới thật sự buông bỏ. Buông bỏ tham luyến, buông bỏ sân nhuế, buông bỏ ngu si, buông bỏ ngạo mạn, buông bỏ hoài nghi. Trên đường đạo bồ đề quý vị rất thuận lợi, niệm câu Phật hiệu này công phu đắc lực. Người ta niệm Phật có thể cảm ứng đến Phật A Di Đà, chúng ta cũng có thể niệm được như vậy. Phật A Di Đà rất công bằng, tâm Phật bình đẳng, hoàn toàn dựa vào cảm ứng. Chúng ta có cảm, ngài liền ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Giới thiệu thế giới Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà, bộ kinh này, chú giải này là tường tận nhất, thấu triệt nhất. Nếu như muốn biết, quý vị phải cố gắng đọc bộ chú giải này, đọc bộ kinh này, nguyện vọng quý vị nhất định có thể đạt thành.

Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương trong Kinh Pháp Hoa có đoạn kinh văn này: “Thiện tri thức là đại nhân duyên, có thể giáo hóa khiến được thấy Phật, phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, câu sau cùng chính là phát tâm bồ đề. Chứng tỏ thiện tri thức đối với chúng ta rất quan trọng, thiện tri thức là gì? Là người thầy.

Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy chúng ta: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Trong xã hội bây giờ, phiền phức chính là điều này, con người từ nhỏ không được học. Không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn kính sư trưởng. Hiện nay con cái vô lễ với cha mẹ, học sinh đối với thầy cô không có chút lễ phép. Thậm chí tôi còn nghe nói có một số trường học, để học sinh phê bình thầy cô, thầy cô này còn có thể dạy học ư? Mà nhà trường còn coi trọng ý kiến của học sinh. Học sinh phê bình thầy cô giáo không tốt, học kỳ sau thầy cô này bị sa thải, nhà trường không cần họ nữa. Như vậy thầy cô còn dạy được ư? Nếu thầy cô vì cuộc sống phải đối tốt với học sinh, học sinh có thể học được gì chăng? Thi cử, học sinh yêu cầu thầy cô đưa đề thi cho họ xem trước, để họ đều được điểm cao. Nếu thầy cô không đồng ý, học kỳ sau coi như khỏi dạy, chúng tôi không thích thầy cô đó. Tình hình giáo dục như vậy, đời sau biết phải làm sao? Chúng ta có thể biết được xã hội này, đời sau không như đời trước.

Cổ nhân thường nói: Thầy nghiêm dạy nên trò giỏi. Hiện nay phụ huynh phối hợp với học sinh, không phối hợp với thầy cô, thầy cô rất đáng thương. Nền giáo dục luân lạc đến mức độ này, bất quá là gần đây, vấn đề của năm sáu mươi năm trước. Khi tôi học tiểu học là chiến tranh Trung Nhật bộc phát, là thời đại đó, nên những người trước một đời không như chúng ta.

Chúng tôi từ nhỏ học tôn sư trọng đạo, ấn tượng rất sâu sắc. Lúc nhỏ sinh ra ở nông thôn, ở nông thôn có tư thục. Quê nhà chúng tôi ở nông thôn, phong tục đi học rất thịnh, đó là quên hương của phái Đồng Thành. Chịu ảnh hưởng này nên nếp sống học hành rất thịnh. Tôi nhớ lúc sáu tuổi đi học, phụ thân dẫn tôi\_trong nhà người thân thích của chúng tôi có một ngôi từ đường, từ đường của gia đình họ, tư thục đã dùng từ đường để dạy học. Chỉ có một lớp, có khoảng hơn 30 học sinh. Chúng tôi nhỏ nhất, sáu bảy tuổi là nhỏ nhất. Học sinh lớn nhất khoảng 13, 14 tuổi. Một đám trẻ con như vậy cùng nhau học. Ngày đi học, ba dẫn tôi, mang theo lễ vật đến tặng thầy. Vào lớp học\_đại điện của từ đường đổi thành lễ đường, ở giữa đặt một bài vị lớn\_Khổng tử: Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Chi Thần Vị. Mấy chữ đó tôi đều biết, đặt bài vị lớn như vậy. Thầy giáo đứng một bên bài vị của Khổng tử, học sinh đứng hai bên. Chúng tôi lạy Khổng tử trước, hành lễ trước tượng Khổng Tử ba quỳ chín khấu đầu, lễ ngày xưa là ba quỳ chín khấu đầu. Lạy xong mời thầy ngồi lên\_Ba tôi dẫn tôi hành lễ thầy ba quỳ chín khấu đầu.

Quý vị thử nghĩ xem, cha mình làm lễ thầy giáo ba quỳ chín khấu đầu, lời của thầy dám không nghe ư? Đây là gì? Đây là thầy giáo và phụ huynh đang biểu diễn, dạy học sinh tôn sư trọng đạo. Ấn tượng này quá sâu sắc, suốt đời không bao giờ quên. Tôn sư trọng đạo là từ đây mà học được, không phải là phụ huynh nói, nói bằng miệng không được, phải thể hiện ra cho chúng thấy. Không nghe lời thầy giáo, chịu sự trách phạt của thầy. Lúc đó thầy đánh vào bàn tay, phạt quỳ. Trở về nhà nói với cha mẹ, ngày mai cha mẹ mang theo lễ vật đến trường, cúi đầu trước thầy cám ơn thầy đã quản giáo. Phụ huynh và gia trưởng thật sự phối hợp, dạy tốt những đứa trẻ này.

Tôn sư trọng đạo là phụ huynh dạy, hiếu thuận cha mẹ là thầy giáo dạy, thay đổi dạy như vậy. Thầy giáo ngại nói: Tôi là thầy của em, em phải tôn trọng tôi, lời này rất khó nói. Còn cha mẹ: Ta là cha mẹ của con, con phải hiếu thuận cha mẹ, cũng rất khó nói ra. Bởi vậy dạy hiếu thân là việc của thầy giáo, dạy tôn sư trọng đạo là việc của cha mẹ, như vậy mới dạy tốt được bọn trẻ. Hiện nay không còn, hiện nay cha mẹ theo con cái, đối đầu với thầy cô, đối lập với thầy cô. Như vậy là xong.

Khi 10 tuổi tôi rời xa gia đình, lúc đó là chiến tranh Trung Nhật bộc phát, tôi học tiểu học. Lúc đó nhà trường, chính phủ thành lập trường học chính quy, hoàn toàn khác với tư thục. Nhưng cha mẹ đối với thầy cô vẫn vô cùng cung kính, không có ba quỳ chín khấu đầu, nhưng vẫn cúi người ba lần, gặp thầy cô vẫn làm lễ cúi người ba lần. Nếu ở trường phạm sai lầm bị thầy giáo xử phạt, cha tôi ngày thứ hai nhất định phải đến trường thăm thầy, cám ơn thầy. Chúng ta thấy hiện tượng này, về sau không còn dám làm việc xấu, vì sao? Làm việc xấu, bắt cha mẹ phải đến cám ơn thầy giáo, còn phải tặng lễ vật cho thầy cô. Chúng tôi liền tự động chú ý, không làm việc xấu nữa, bị giáo huấn một lần, không dám tái phạm lần thứ hai, quả thật rất có hiệu quả. Hiện nay trường học không như trường học, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Đây là nói thiện tri thức vô cùng quan trọng, thật sự phải coi trọng vấn đề này.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, đoạn này càng hay hơn: “Muốn chứng bồ đề, nên cầu thiện hữu. Đạo cầu thiện hữu, phải như trong Kinh Viên Giác nói”. Chúng ta muốn chứng bồ đề, chứng bồ đề chính là thành Phật đạo. Nếu muốn thật sự thành Phật, thành Bồ Tát, người thầy là then chốt, rất quan trọng. Quý vị phải tìm được người thầy giỏi.

“Đạo cầu thiện hữu”, đây chính là thân cận thiện tri thức, đạo thân cận thầy giáo. Như Kinh Viên Giác nói\_trong Kinh Viên Giác có một đoạn như vầy: “Chúng sanh đời mạt thế, phát đại tâm”, thời kỳ mạt pháp, chính là nói thời đại hiện nay của chúng ta, thật sự phát đại tâm. Muốn học thánh hiền, muốn học Phật Bồ Tát, hy vọng tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ. “Cầu thiện tri thức muốn tu hành, nên cầu người đối với tất cả đều chánh tri chánh kiến, tâm không trú tướng, không trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác. Tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh, thị hiện có các lỗi lầm, tán thán phạm hạnh, không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi. Cầu người như vậy, tức được thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Ý của đoạn kinh văn này rất hay!

Cầu thiện tri thức, trước đây thầy dạy tôi, yêu cầu thiện tri thức như thế nào? Có tu có chứng, đây là điều chúng ta chắc chắn yêu cầu, nhưng thời đại này không có. Thời đại này người có tu không nhiều, người có chứng không còn, như vậy phải làm sao? Bất đắc dĩ mà cầu thứ nhì, cầu thứ nhì nghĩa là có thể hiểu rõ nghĩa trong kinh, có thể tu hành nhưng không chứng quả, những gì họ học họ vẫn làm được. Nếu thực tế không có, họ không làm được, nhưng những gì họ nói không sai, cũng được. Họ không làm được, bản thân chúng ta có thể làm được, đây là tốt nhất. Điều này chính là cổ nhân nói: “Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam”, học sinh thành tựu hơn thầy. Thầy nói được nhưng không thực hành, học sinh nói được làm được, đây cũng là thầy giáo tốt. Sợ nhất là thầy giáo tri kiến bất chính, người này không được theo họ, nên mấu chốt là ở tri kiến. Đích thực ngày nay tìm một người chánh tri chánh kiến vô cùng khó khăn.

Trong niên đại này tôi gặp được ba vị, lúc đó vẫn còn. Tôi gặp được là giáo thọ Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia và cư sĩ Lý Bính Nam. Ba người này không những chánh tri chánh kiến, còn thật sự tu hành, thật sự có thể làm tấm gương tốt cho chúng ta, đây là chân thiện tri thức. Thân cận thiện tri thức không sợ khổ, thật sự muốn học, trong thời đại này, cái gọi là đố kỵ chướng ngại chắc chắn không thể tránh khỏi. Như vậy phải làm sao? Nhất định phải tu nhẫn nhục ba la mật. Nếu không nhẫn được: không học nữa, thôi vậy, đến nơi khác cũng được! Quý vị đã đánh mất cơ hội.

Chướng ngại tôi gặp phải rất nhiều, tôi tuyệt đối không rời xa thầy, vì sao vậy? Thầy không bảo tôi đi, tôi tuyệt đối không đi, trừ khi tự thầy bảo tôi: Con đi đi! Như vậy tôi đành phải đi. Còn như thầy không nói như vậy, bất cứ ai nghĩ cách ép tôi đi, tôi cũng không đi. Có thể nhẫn nhục, có thể chịu đựng được, điều này vô cùng quan trọng. Học ở đây, đồng học rất nhiều, tín đồ càng nhiều. Thầy Lý tuy là một người tại gia, ông khai sáng Liên xã, khi tôi theo thầy, Liên xã đã thành lập được 10 năm. Liên hữu có bao nhiêu người? Có 20 vạn, quả là đáng nể, nên sức ảnh hưởng của thầy ở Đài Loan rất lớn. Quý vị xem trong nhiều người như vậy, có người nhìn quý vị không thuận mắt, hiếp đáp quý vị. Nếu quý vị không thể nhẫn nhục, đành phải ra đi, vậy thì quý vị sẽ chẳng học được gì.

Chúng ta đến là để học tập, đến học tập thì phải học tập nhẫn nhục ba la mật. Bất luận dùng phương pháp gì ép tôi, bản thân tôi cũng biết, tôi sẽ không đi, chưa học thành tôi sẽ không đi. Lúc đó có một số bạn tốt, tôi từng nói, từng nói với họ: Tôi nói sau khi tôi học xong, tôi sẽ không đến Đài Trung nữa. Chưa học thành, tôi tuyệt đối không ra đi, tôi ở đó suốt 10 năm mới ra đi.

Những điều này từ lâu các bậc cổ đức đã nói, gọi là: “đồng hàng tương kỵ”. Các vị đồng học đố kỵ quý vị, trong tín chúng cũng có thiểu số bảo hộ quý vị, yêu thương quý vị, nhưng cũng có người đố kỵ chướng ngại.

Nên điều này nói rõ cầu thiện hữu rất quan trọng. Trong Kinh Viên Giáo đặc biệt đưa ra“chúng sanh thời mạt thế cầu thiện tri thức”, nếu thật sự muốn tu hành, phải cầu người chánh tri chánh kiến với tất cả. Chúng ta chú trọng câu này, chánh tri chánh kiến dùng gì để làm tiêu chuẩn? Kinh điển. Tư tưởng của họ không trái với kinh điển, ngôn luận của họ không trái với kinh điển, đây chính là một người chánh tri chánh kiến.

Kinh điển là tiêu chuẩn, nếu những gì họ nói, những gì họ dạy không giống trong kinh điển, chúng ta phải cẩn thận, vì sao vậy? Nếu đi theo họ là đi vào tà tri tà kiến, như vậy sẽ chịu thiệt, chúng ta đã sai lầm. Bị nhiễm nếp sống này, sau này muốn quay đầu sẽ rất phiền phức, vậy phải làm sao? Rời xa. Nếu những gì người này nói, trong cuộc sống hằng ngày thấy họ nói chuyện, đều có thể tương ưng với kinh điển, với những điển tịch của thánh hiền. Điều này không dễ, vô cùng khó được, nên ta không thể rời xa. Thậm chí, ở đây nói rất hay: Tâm không trú tướng, không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác, đây là một vấn đề. Tâm không trú tướng, điều này rất khó, đây không phải là người bình thường. Không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác, đây là cảnh giới tiểu thừa, nhưng là tu đại thừa: “tâm hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”.

Khi ở Đài Trung, tôi thấy lượng công việc của thầy Lý rất nhiều, lượng công việc của thầy bằng lượng công việc của năm người bình thường. Tuổi tác đã lớn, khi tôi theo học thầy đã 70 tuổi, khi tôi ra đi thầy 80 tuổi, 10 năm. Lượng công việc của năm người, tuổi tác lớn như vậy, thầy có thể chịu được. Lúc 70 tuổi, quý vị thấy thầy, hình như chỉ khoảng hơn 50 tuổi. Tinh thần thể lực rất mạnh khỏe, tâm địa thanh tịnh.

“Thị hiện có những lỗi lầm, khen ngợi phạm hạnh”, có những việc họ không làm được. Bản thân không làm được, người khác làm được, nên khen ngợi họ. Tự mình khiêm tốn, tự mình sám hối, người đó tu tốt hơn tôi, tôi không bằng họ. “Không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi”, bản thân có một số giới luật không làm được, hy vọng người khác có thể làm được. Đây chính là chánh tri chánh kiến. Tâm lượng lớn, không có độ kỵ, không có chướng ngại, như vậy ta đi theo họ là đúng. “Cầu người như vậy, tức có thể thành tựu vô thượng bồ đề”.

Bên dưới là Hoàng Niệm Tổ nói về mấy câu này: “Kinh này dạy rằng”, những điều trong Kinh Viên Giác nói: “Muốn cầu thiện tri thức, trước tiên phải cầu người đầy đủ chánh tri kiến”, tiêu chuẩn chánh tri kiến là gì? Bên dưới nói rằng: “Viên Giác Đại Sớ nói, Thiện đạt giác tánh, không vì tu mà sanh ra, chọn lựa không nghi, gọi là chánh tri kiến”. Ở dưới là chú giải: “Giác tánh tức là tánh giác diệu minh. Thiện có thể thông đạt tánh giác vốn có, nên gọi là thiện đạt giác tánh. Giác tánh vốn có không từ bên ngoài vào, không phải do tu mà được, nên gọi là không do tu mà sanh ra. Đó là do hành chưa đến nơi”. Đây chính là tự tánh hiển lộ.

“Chọn lựa, thiện có thể phân biệt các pháp tướng”, nghĩa là nói họ đối với kinh giáo, nói một cách rõ ràng, minh bạch. Người như vậy mới là thiện tri thức, người như vậy nhất định phải thân cận. Chúng ta theo họ, tiếp thu sự huân tập của họ, dần dần trưởng dưỡng thành chánh tri chánh kiến.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 575

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:03.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 762, chúng ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng, hàng thứ 7 từ dưới đếm lên. Đoạn này ở trước đã học, nó rất quan trọng, nên chúng ta nói thêm một chút.

Lại An Lạc Tập trích dẫn trong Kinh Pháp Cú nói: “Đức Phật dạy: Thiện tri thức, có thể nói pháp thâm sâu, gọi là không, vô tướng, vô nguyện. Các pháp bình đẳng, không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế. Tuy ở trong tất cánh không, nhưng kiến lập tất cả pháp, gọi là thiện tri thức”.

Trong đoạn kinh văn này, “gặp thiện tri thức là khó, nghe pháp có thể hành trì, đây cũng gọi là khó”. Cầu học, cầu đạo, học Phật, thiện tri thức chúng là bậc thầy. Người thầy là nhân vật then chốt trong suốt cuộc đời học tập của chúng ta, họ ảnh hưởng chúng ta suốt cả đời. Cho nên ngày xưa cầu thầy là do cha mẹ, ông bà, ông bà cố, là một việc lớn nhất trong đời mình. Gia đình trong thời cổ đại là đại gia đình, con cháu rất nhiều, có mấy mươi người, cho nên gia học đặc biệt rất quan trọng. Ai chủ trì việc giáo dục đời sau? Đại khái đều là ông bà hoặc ông bà cố, họ đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, tìm thầy giáo.

Thầy giáo thứ nhất phải có đức hạnh, thứ hai là có học vấn, thứ ba là biết cách dạy học, đây là thầy giáo giỏi. Lễ tiết mời thầy rất long trọng, thầy giáo vì cảm tạ ân tri ngộ đối với phụ huynh học sinh, nên họ dạy rất tận tâm tận lực.

Trong kinh điển nói về thầy giáo, đó thật sự là thầy giáo cao cấp nhất. Ở đây nói: “vì vị thiện tri thức này có thể nói pháp thâm sâu, đối với không, vô tướng, vô nguyện”, đây là trong đại thừa tiểu thừa nói đại tam không tam muội. Người có thể chứng được đại tam không tam muội, không phải là người bình thường, mà là thánh nhân! Có thể mời được người như vậy làm thầy, đây là hy vọng duy nhất trong mắt phụ huynh ngày xưa. Có thể cầu được một vị thầy như vậy, tâm lượng của người thầy này là các pháp bình đẳng. Các pháp bình đẳng là Bồ Tát, phàm phu không làm được! Nói cách khác đã đoạn kiến tư phiền não, và trần sa phiền não cũng đã đoạn, mới đến được cảnh giới này. Công phu của người này trên A la hán và Bích Chi Phật, đúng là không phải người bình thường.

“Không có nghiệp báo, không có nhân quả, cứu cánh như như, trú trong thật tế”, cảnh giới này càng cao. Bốn câu này là người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Hạng người này là ai? Đức Thế Tôn là người như vậy. Người minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, trong Phật giáo đại thừa là chân thiện tri thức. Người thầy như vậy đúng là có thể gặp không thể cầu, người xưa gọi là đại thánh nhân. Nghiêu Thuấn Ngu Thang có thể lãnh được danh hiệu này, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, đại công vô tư. Thật sự có thể làm được tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư, họ thật sự có thể làm được. Tác chi quân là người lãnh đạo quốc gia, tác chi thân là cha mẹ của dân. Họ có thể lãnh đạo nhân dân một nước đi đến con đường hạnh phúc mỹ mãn. Tác chi thân, là họ khiến cho mức độ cuộc sống của nhân dân không ngừng nâng cao, giáo huấn của tổ tông ngày càng hưng thịnh. Dõng mãnh tinh tấn đối với lời dạy trong Phật pháp, cầu tiến bộ không ngừng. Còn phải tác chi sư, phải cố gắng hướng dẫn nhân dân, nâng cao tiêu chuẩn đạo đức, và tố chất của nhân dân. Từ phàm phu nâng lên quân tử, từ quân tử nâng đến hiền nhân, từ hiền nhân nâng lên đến thánh nhân. Đây là giáo dục lý tưởng, thầy giáo lý tưởng của thời cổ đại.

Vì phụ huynh cha mẹ trẻ tuổi, chưa đủ kinh nghiệm, nên trách nhiệm này đều là do ông bà, và ông bà cố, họ tìm cầu thầy giáo đến dạy dỗ đời sau.

“Trú trong tất cánh không, nhưng kiến lập tất cả pháp”, tất cánh không là tự tánh, Tịnh độ tông gọi là thường tịch quang. Đây chính là cảnh giới họ thân chứng, chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, chúng sanh có cảm, ngài nhất định có ứng. Người lớn trong gia đình muốn cầu một vị thầy tốt, tâm chân thành đó vì gia đình, vì quốc gia, vì chủng tộc, vì nhân loại thiên hạ mưu cầu hạnh phúc, Phật Bồ Tát liền có cảm ứng. Trong lòng chúng ta thật sự đang cầu, Phật Bồ Tát liền ứng hóa xuất hiện tại thế gian, cần lấy thân gì để được độ thoát, ngài liền hiện thân đó.

Đương nhiên ở đây quan trọng nhất chính là kiến lập tất cả pháp. Như Đức Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, vì chúng ta kiến lập tam thừa Phật pháp: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, kiến lập cho chúng ta ngũ thừa Phật pháp. Ngũ thừa là nhân, thiên\_Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát.

Học Phật phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chỗ học làm người. Con người cần phải học gì? Con người phải học đạo đức nhân lễ nghĩa, những thứ này không phải lý tưởng. Trong 5000 năm văn hóa của Trung quốc đều đã thực hiện. Tam hoàng ngũ đế, Tam hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo pháp tự nhiên, vô vi nhi trị, bản thân họ có thể khế nhập cảnh giới này. Trong truyền thống Trung quốc nói: “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”, vào cảnh giới này. Trong Phật pháp nói nhập vào cảnh giới Phật.

Phật Bồ Tát tái sanh, có thể chăng? Có thể, Phật Bồ Tát từ bi vô tận. Cần lấy thân thầy giáo xuất hiện, ngài liền thị hiện thân thầy giáo tại thế gian, cho một số trường học. Lúc đó trường học là tư thục, làm tấm gương tốt cho thầy giáo tư thục, thầy giáo Bồ Tát.

Thời đại tam hoàng nhân tâm thuần hậu, bộc trực. Nói như cách nói hiện nay là thật thà, nghe lời, thực hành, nên người lên ngôi vị, người lãnh đạo, vô vi nhi trị. Đến thời Ngũ đế kém hơn một bậc, thời đại Ngũ đế, chúng ta nói cuộc sống vật chất cải thiện rất nhiều. Tâm nhân dân không thanh tịnh, không thanh tịnh như thời thượng cổ, thượng cổ là đại đồng chi trị. Thời Ngũ đế cũng không tệ, tuy không bằng thượng cổ, cũng xem là đại đồng. Nghiêu Thuấn Ngu Thang, đây là thời Ngũ đế, lấy đức trị thiên hạ. Đức là đạo hiển lộ ra bên ngoài, hiển thị ra bên ngoài. Tất cả tinh thần, hiện tượng vật chất, năm loại năng lượng đều là tự nhiên. Năm loại năng lượng này chính là nhân lễ nghĩa trí tín, nương vào luân lý, tứ duy bát đức, nhân quả cảm ứng giáo hóa chúng sanh. Đạo đức biến khắp vũ trụ, hiện nay gọi là hư không, gọi là vạn vật, nó tồn tại khắp mọi nơi. Trong Phật pháp nói: Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Đạo, vì nhân tâm trôi nổi, đạo không thể hành, nên dùng đức. Thời Ngũ đế dùng đức, chính là nhân lễ nghĩa trí tín, dùng ngũ đức này trị thiên hạ, khoảng hơn 1000 năm, người xưa gọi thời này là đại đồng tiểu khang. Từng xuất hiện đại đồng chi trị, trong lịch sử ghi chép thời đại của Nghiêu Thuấn. Tiểu khang chi trị, đây là nói tam đại, tam đại là Hạ Thương Chu.

Đại đồng và tiểu khang khác nhau ở đâu? Đại đồng không có tư tâm, trong kinh này nói: “các pháp bình đẳng, cứu cánh như như”. Người lãnh đạo quốc gia là chọn ra, không phải nhân dân tuyển cử, đế vương tuyển cử, đế vương không có tư tâm. Trên toàn quốc chọn ra người có đức hạnh nhất, người có học vấn nhất, người biết yêu thương nhân dân nhất, chọn người như vậy để nối ngôi. Nghiêu chọn Thuấn, Thuấn chọn Ngu, đại đồng chi trị, không có tư tâm. Đối với người này quan sát ít nhất là hai ba mươi năm, người này quả đúng là người tốt. Nghiêu chọn Thuấn, quan sát khoảng hơn 30 năm. Gả hai người con gái cho ông, chín người con trai làm bạn của ông. Quan sát xem, đức hạnh của ông có thật chăng, phải chăng là trong ngoài nhất như. Con trai con gái báo cáo lại với Vua Nghiêu là thật không hề giả, sau đó mới truyền ngôi vị cho ông. Thuấn chọn Ngu đều như vậy cả. Ngu cũng rất tuyệt vời, Ngu tuổi tác đã lớn. Truyền ngôi tìm người hiền, con trai hiền lương trí tuệ, nhân dân yêu thích. Mọi người tiến cử Vương Khải, là con trai của Hạ Ngu, nên ông đem ngôi vị truyền cho con. Về sau đời này qua đời khác đều biến thành nhà thiên hạ, trước vua Ngu thiên hạ là của chung. Bắt đầu từ vua Ngu truyền ngôi cho con, truyền cho cháu, và cứ thế truyền về sau. Lịch sử này khoảng 3000 năm.

Nhưng tam đại Hạ Thương Chu, đức, đức giáo phổ biến vô cùng thành công, nên trong lịch sử gọi là tiểu khang chi trị. Điều này chứng tỏ cổ nhân rất coi trọng giáo dục, coi trọng thầy giáo chính là thiện tri thức. Cầu thầy giáo tốt để giáo dục đời sau, là dùng đạo đức: Nhân lễ nghĩa trí tín. Dùng nó để tu thân, dùng nó để tề gia, dùng nó để trị quốc, dùng nó để thực hành thiên hạ công bình. Bình thiên hạ, nghĩa là thiên hạ đạt được công bình. Đây là chính trị của thánh hiền, giáo hóa của thánh hiền.

Hiện nay rất nhiều người đều biết, văn hóa là linh hồn của dân tộc. Mất chính quyền của một đất nước không đáng sợ, trong các triều đại Trung quốc, hai lần mất chính quyền. Thời nhà Nguyên người Mông cổ thống trị Trung quốc, lần thứ hai là nhà Thanh, người Mãn Thanh thống trị Trung quốc. Nhưng văn hóa tồn tại, văn hóa không mất, nên Mông cổ và Mãn thanh đều bị văn hóa Trung quốc đồng hóa thành người một nhà. Trước đó là dị tộc, về sau biến thành người một nhà, Hán Mãn Mông Hồi Tạng trở thành người một nhà.

Giáo dục là sinh cơ của văn hóa, nói đến sư đạo, không dạy là không được. Nên tổ tông 3000 năm trước, chúng ta tin rằng có thể đẩy đến 4000 năm, 4500 năm là Hoàng đế. Chúng ta tin “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, câu này tuyệt đối không phải đề xuất sau thời Tam vương. Chúng ta tin hai câu này là tổ tông thời đại thượng cổ nói ra, người xưa là một dân tộc rất coi trọng giáo dục. Có trí tuệ giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có phương pháp giáo dục, có hiệu quả giáo dục, tương truyền từ đời này qua đời khác: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Chúng ta suy rộng nó ra, sáng nghiệp tề gia. Hiện nay xí nghiệp quy mô rất lớn, xí nghiệp lớn nhân viên mấy vạn người: sáng nghiệp tề gia, giáo học vi tiên; an thân lập mạng, giáo học vi tiên; ổn định hòa thuận, giáo học vi tiên; lễ nghi chi bang, giáo học vi tiên; quốc phong dân an, giáo học vi tiên; trường trị cửu an, giáo học vi tiên. Chúng ta đọc kinh Phật, thấy cõi nước Chư Phật và thế giới Cực Lạc: cõi báo chư Phật, giáo học vi tiên; thế giới Cực Lạc, giáo học vi tiên.

Ngày nay chúng ta muốn thái bình thạnh thế, không lấy việc dạy học làm đầu không làm được! Mấu chốt thành bại trong dạy học là thầy giáo, người thầy là thiện tri thức, quý vị thấy quan trọng biết bao. Chỉ cần coi trọng việc dạy học, chú trọng giáo dục, không có sự nghiệp gì không thành công. Nếu như lờ là giáo dục, nhất định xảy ra sự cố. Dù phước báo có lớn, họ hưởng thụ không lâu. Trong lịch sử chúng ta có thể thấy được, cho nên không coi trọng giáo dục sao được?

Đoạn kinh văn này, tôi nghĩ nên nói nhiều hơn, cần nghiên cứu, thảo luận nhiều hơn về phương diện này. Nên kiến lập, quý vị xem trú trong tất cánh không, kiến lập tất cả pháp, đây là gì? Đại công vô tư. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát chứng được. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, họ đã khế nhập cảnh giới này, thị hiện ở thế gian giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Dùng phương pháp gì? Dùng phương pháp dạy học.

Khổ từ đâu mà có? Khổ đến từ mê hoặc, quý vị không hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, mê mà không giác. Nên họ sanh phiền não, tạo nghiệp, thọ báo, khổ do đây mà có, phương pháp gì giải quyết được khổ? Chính là giáo dục, giúp họ giác ngộ, giúp họ thấu hiểu chân tướng của nhân sinh vũ trụ.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, ngài dạy điều gì? Vấn đề này khoảng hơn 30 năm trước, có một đồng học, hình như là đầu năm mới. Lúc đó tôi ở thư viện Hoa Tạng tại Cảnh Mỹ. Hai vợ chồng họ đều rất có thành tựu, rất ưu tú. Ông làm giáo thọ, dạy học ở đại học Phụ Nhân, nói với tôi: Ông ở trường lợi dụng những hoạt động ngoại khóa, tìm một nhóm sinh viên học Phật, dạy cho cho một tiết về Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện. Hay! Mở tiết học này thật hiếm có. Tôi cũng rất có hứng thú, liền hỏi ông một vấn đề: Đức Thế Tôn suốt 49 năm ngài dạy về điều gì? Ông hãy trả lời tôi chỉ trong một câu, không cần dài dòng, chỉ cần trả lời một câu thôi, suốt 49 năm Đức Phật giảng về điều gì?

Ông ta nghĩ gần năm phút nhưng không đáp được, vì chỉ dùng một câu, không được nhiều, ông ta nghĩ không ra. Sau cùng ông ta thỉnh giáo tôi là câu nào? Tôi nói trong đại thừa kinh điển, trong Kinh Bát Nhã nói một câu: “Thật tướng các pháp”, ông đồng ý chăng? Ông ta suy nghĩ rồi gật đầu, thật tướng các pháp là chân tướng của tất cả pháp trong vũ trụ. Suốt 49 năm Đức Thế Tôn nói về vấn đề này. Chúng ta thấu hiểu chân tướng sự thật gọi là khai ngộ, gọi là thành Phật. Thành Phật chứ không phải thành thần, thành tiên, không phải! Thành Phật là thấu triệt về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Phật là học vị cao nhất trong Phật giáo, quý vị đã lấy được, giống như quý vị đã lấy được học vị Tiến Sĩ. Nên giáo dục Phật giáo không có gì khác, chính là dạy cho chúng ta hiểu về chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Thế giới ngày nay cũng đang truy cầu mục tiêu này. Triết học truy cầu mục tiêu này, khoa học cũng truy cầu mục tiêu này, tìm tòi nghiên cứu suốt mấy trăm năm nhưng không tìm thấy. Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là gì? Họ không nói được, nói rất nhiều, không thể giải quyết được vấn đề. Đức Thế Tôn chỉ nói một câu đã giải quyết toàn bộ vấn đề, quả là không thể nghĩ bàn. Sau đó ta hiểu được Đức Phật đã dạy chúng ta những gì.

Ngày nay xã hội đang xảy ra vấn đề, địa cầu cũng có vấn đề, thiên tai rất nhiều, nguyên nhân do đâu? Nói cho chư vị biết, chúng ta lơ là việc dạy học, dạy học của các bậc thánh hiền không còn nữa. Hiểu sai, ngộ nhận đối với truyền thống văn hóa xưa, cho rằng đó là của ngày xưa, không theo kịp thời đại, nên đào thải, không cần nữa. Phật pháp là mê tín, là Tôn giáo, là mê tín, cũng nên bỏ đi, không cần nữa. Mà không biết Phật giáo và truyền thống văn hóa xưa, ba nhà Nho Thích Đạo đều là các pháp bình đẳng, cứu cánh như như. Họ đều đến cảnh giới này, tâm họ đều thanh tịnh bình đẳng, đại triệt đại ngộ. Những pháp được kiến lập hoàn toàn tương ưng với tánh đức.

Quý vị xem cổ đức nói về Ngũ luân, ngũ luân là gì? Mối quan hệ, mối quan hệ giữa người với người, chủ yếu là nói đến vấn đề này. Quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ vua tôi, quan hệ lớn nhỏ, quan hệ bạn bè, nói hay biết bao! Hiện nay năm loại quan hệ này đều không có, đều phá bỏ. Nên xã hội loạn, nha không phải nhà, nước không phải nước, nhân dân chịu khổ, rất đáng thương.

Trung quốc từ thời thượng cổ đến Mãn Thanh, xã hội đều có thể duy trì hòa thuận, an ổn, ổn định. Hiện nay thời loạn, toàn bộ xã hội hỗn loạn. Vứt bỏ truyền thống giáo dục, vứt bỏ giáo dục Phật giáo.

Chúng ta rất may năm thấy được 20 năm cận đại, trên thế giới có rất nhiều nhà lượng tử vật lý học. Gần đây họ phát hiện, ý niệm có năng lượng rất lớn, có thể thay đổi vật chất. Nghe tin tức này chúng ta cảm thấy rất hoan hỷ, vì sao vậy? Vì phát hiện của họ giống như trong kinh Đức Phật nói, giống với truyền thống Nho Thích Đạo nói. Họ có thể dùng khoa học để chứng minh, chúng ta có lý do tin rằng, Nho Thích Đạo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Chắc chắn sẽ được những người này khẳng định, nhận định ba nhà Nho Thích Đạo là triết học cao cấp, là khoa học cao cấp. Nó sẽ từ trong Tôn giáo thay da đổi thịt, lắc mình một cái biến thành khoa học và triết học cao nhất trên toàn thế giới. Có thể giúp xã hội khôi phục an định hòa bình, có thể hóa giải thiên tai trên địa cầu.

Dùng phương pháp gì? Vẫn là dạy học là trước tiên. Trí tuệ của tổ tông quá cao siêu, không ai có thể sánh kịp, chúng ta phải có niềm tin kiên định đối với họ. Chư vị tổ tông đều là hóa thân của Chư Phật Bồ Tát, có tín ngưỡng kiên định, khẳng định giáo huấn của họ là chí thiện, là đại viên mãn.

Cầu thiện tri thức, bên dưới trong Kinh Pháp Cú có một vài ví dụ rất hay: “Thiện tri thức là phụ mẫu của ta, nuôi dưỡng thân bồ đề của chúng ta”. Trong Phật pháp thường nói, thân mạng chúng ta có được là nhờ cha mẹ. Ân dưỡng dục của cha mẹ, ân đức này bằng với Phật. Tịnh Nghiệp Tam Phước là đại thừa Phật pháp, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để Bồ tát tu hành thành Phật. Câu đầu tiên là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”; câu thứ hai: “Phụng sự sư trưởng”. Có thể nói hiếu thân tôn sư là căn bản thành tựu tất cả pháp. Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, pháp thế xuất thế gian đều không thành tựu được, đây là căn bản lớn.

Quý vị xem, ở đây câu đầu tiên đã dùng ví dụ này. Thiện tri thức là cha mẹ chúng ta, là pháp thân tuệ mạng của chúng ta. Thân bồ đề chính là pháp thân huệ mạng, có được nhờ người thầy. Thân mạng có được nhờ cha mẹ, huệ mạng có được nhờ thầy tổ, ân đức của cha mẹ và thầy tổ ngang nhau, sao có thể không kính thầy?

Hiện nay phổ biến thánh giáo phiền phức lớn nhất, chính là học sinh không tin thầy cô, đây là phiền phức lớn nhất. Dù thầy giáo giỏi, chúng cũng không tiếp thu, vì sao chúng không kính thầy cô? Vì họ bất kinh với cha mẹ, bất hiếu cha mẹ. Nên tất cả cội rễ, nguồn cơn của thiên tai đều do đây mà phát sinh. Ngày nay chúng ta gặp thiên tai, là chịu sự trừng phạt, khiển trách của ông trời. Tội gì? Bất hiếu, bất kính. Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, nên phải chịu sự trừng phạt của ông trời. Ngày xưa nếu bất hiếu cha mẹ, người này chính là tử tội. Tôi biết đầu năm dân quốc, còn có hình phạt này. Lúc đó tôi còn nhỏ, tôi có ấn tượng này khi nghe người lớn người kể, gọi là: Thân quyền xử phạt, có luật pháp này. Thân quyền là cha mẹ mình, nếu cha mẹ đi báo quan: Đứa con này của tôi bất hiếu, quý vị xử tội nó, lập tức được chấp hành, không có biện hộ, vì sao vậy? Cha mẹ của quý vị, có cha mẹ nào không yêu thương con cái? Cha mẹ không cần nữa, quý vị không có tư cách làm người, có một điều luật như vậy. Điều luật này đến lúc nào mới phế bỏ? Năm dân quốc thứ hai mươi mấy, khoảng trước sau thời gian chiến tranh Trung Nhật. Tôi nhớ, điều luật này không còn. Điều luật đó là đúng, không sai! Nên pháp luật bây giờ so với ngày xưa, hình như pháp luật ngày xưa có chút khắt khe. Không khắt khe, pháp luật ngày xưa rất có đạo lý, thuận với đạo trời. Bây giờ chúng ta chú trọng nhân quyền, cha mẹ cũng không được xâm phạm nhân quyền của con cái. Nói cách khác chính là cha mẹ không được quản, không thể quản lý con cái. Thầy cô không được xâm phạm nhân quyền của học sinh, thầy cô cũng không quản được học sinh. Vấn đề này rất nghiêm trọng, Nhân quyền mang lại thiên tai cho chúng ta, thiên tai nhân họa do đâu mà có, mọi người đều không biết. Nhân quyền gây ra cho chúng ta thiên tai nhân họa, điều này phải nhận lấy.

Truyền thống giáo dục quả thật quá hay, đặc biệt là Chu Công định ra bộ pháp điển gọi là Chu Lễ, Chu Lễ là gì? Nói như cách nói bây giờ là hiến pháp thời nhà Chu, đại điển trị quốc. Tôi có bộ sách này, đặt trên kệ, xưa nay chưa từng xem qua. Thầy giáo tôi dặn dò mấy lần\_thầy Phương Đông Mỹ, thầy hy vọng tôi đọc cuốn sách này vài lần. Thầy nói như vậy sẽ biết, pháp điển trên toàn thế giới không có bộ nào sánh bằng. Nếu con cháu đời sau của nhà Chu, đều phụng hành bộ pháp điển này, y giáo phụng hành, không thêm không bớt, thầy nói hiện nay vẫn là nhà Chu, hay đến như vậy! Thầy Phương đã nói với tôi như vậy. Tôi không có hứng thú đối với chính trị, nên thầy giới thiệu mà tôi vẫn chưa xem. Ngược lại thầy giới thiệu Phật pháp tôi mỗi ngày đều thích đọc, Phật Pháp là thầy giới thiệu cho tôi. Không phải thầy giới thiệu, tôi sẽ không đi theo con đường của nhà Phật. Vì từ nhỏ cho rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo, không muốn tiếp xúc. Thầy dạy tôi trong bài học chính thức, thầy dạy tôi bộ Triết Học Khai Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo, tôi nhập môn từ chỗ này. Mới biết kinh điển Phật giáo là đại học vấn, kinh điển rất hay! Đi con đường này, khiến suốt đời tôi quả đúng như lời thầy nói: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Suốt 60 năm nay, cuộc sống của tôi đúng là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi cám ơn thầy, nếu không có thầy chỉ dẫn, làm sao tôi có được hạnh phúc như vậy, sao được an vui như vậy! Có thể từ lâu đã không còn ở nhân gian rồi, thầy chỉ cho tôi con đường này là chính xác, chúng ta đi đúng.

Thiện tri thức là thầy giáo, thầy và cha mẹ giống nhau, nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng cho chúng ta.

“Thiện tri thức là con mắt của ta”, ngũ quan của một người, đôi mắt là quan trọng nhất, không có mắt sẽ không thấy được gì. “Có thể thấy được tất cả thiện ác đạo”, quý vị có trí tuệ mới thật sự nhận ra thế nào là thiện, thế nào là ác. Tổ tông, thánh hiền, Phật Bồ Tát tuy thường nói, chúng ta cũng có thể nói được: Tương ưng với tánh đức là thiện, trái với tánh đức là ác, tánh đức là gì? Cổ đức nói\_nên biết rằng, khi nói đều này Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc: “Tánh người vốn thiện”. Đây là cổ nhân nói, thánh hiền nói. Thiện này không phải thiện của thiện ác, thiện của thiện ác là nghĩa thứ hai, đây là nghĩa thứ nhất. Thiện ở đây có nghĩa là khen ngợi, có nghĩa là tánh người quá tốt, quá viên mãn, tìm không ra chút khiếm khuyết nào.

Phật dạy chúng ta, mục đích học tập tối cao của chúng ta là gì? “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu nói này của Phật ý nghĩa giống với bản tánh vốn thiện mà cổ đức nói. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Cổ nhân dạy chúng ta, mỗi người đều có thể thành thánh nhân, Phật giáo dạy mỗi người đều có thể thành Phật. Mục đích học Phật của chúng ta là gì? Thành Phật, không phải là gì khác, học Phật chính là đi làm Phật. Các bậc tổ tông thành thánh thành hiền.

Thánh hiền quân tử là ba học vị của truyền thống văn hóa. Học vị cao nhất là thánh nhân, học vị thứ hai là hiền nhân, học vị thứ ba là quân tử, ba học vị. Trong Phật giáo cũng ba học vị: Học vị cao nhất là Phật, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A la hán, tên gọi của học vị. Người người đều có thể thành Phật, đáng được thành Phật. Cũng chính là quý vị tiếp thu giáo dục, đáng để đạt được học vị cao nhất, ý là như vậy. Không thể không biết điều này.

Bởi thế thiện tri thức ví như đôi mắt, mới biết được đâu là thiện, đâu là ác. Trái với tánh đức chính là ác, đây là ác của thiện ác, nghĩa thứ hai. Trong nghĩa thứ nhất cổ nhân dạy: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là thiện. Trong Phật giáo nói Thập thiện, ngũ giới, tam quy, thập thiện. Trái lại thập ác, thập ác là ác: sát đạo dâm vọng. Vọng có bốn loại: vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, si đây là ác. Ta phải biết những thứ này không tốt, nhất định mang đến tai họa cho chúng ta. Nếu chúng ta làm những điều như sát đạo dâm vọng, hoặc là tham sân si mạn, chắc chắn có nạn, gặp họa hoạn. Còn như có thể làm ngược lại: Không sát, không trộm, không dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt\_lưỡng thiệt là chia rẽ thị phi. Không ỷ ngữ, ỷ ngữ là nói lời điêu ngoa lừa gạt người khác. Không ác khẩu- nói lời thô lổ. Không tham, không sân, không si, chắc chắn đem đến lợi ích. Lợi ích đầu tiên là thân tâm mạnh khỏe, tự tại an vui. Nhất định đem đến cho gia đình mình hạnh phúc mỹ mãn, đem đến cho xã hội an định hòa bình, đem đến cho quốc gia trị an lâu dài, đem đến cho thiên hạ thái bình hòa thuận. Chúng ta phải nhận thức điều này, chúng ta hiện nay có nhận thức được chăng? Chúng ta nói được, hiểu hết, nhưng không làm được. Nguyên nhân vì sao? Ta chưa thật sự nhận thức, chỉ nghe người khác nói. Nếu như thật sự nhận thức, ta sẽ y giáo phụng hành.

Bởi vậy có nhận thức thật hay không, là xem quý vị làm được bao nhiêu phần. Quý vị làm được một phần, tức là nhận thức được một phần, còn như làm được 10 phần, là nhận thức được 10 phần. Mức độ nhận thức sâu hay cạn, ta đều biểu hiện ngay trong đời sống hằng ngày, họ thật sự làm được. Đã nhận thức làm gì có đạo lý không thực hành!

Tiêu chuẩn này là trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, đại sư nói: Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành, khó hiểu dễ hành là danh từ của triết học. Ví dụ nói thập thiện, ngũ giới, tam quy, quý vị hiểu được thì rất khó. Nhưng khi hiểu rồi sẽ thực hành, không có gì không làm được. Thật sự hiểu được thập thiện đem đến cho chúng ta lợi ích chân thật, trí tuệ chân thật, sao họ không làm được? Làm gì có đạo lý đó? Đem đến cho chúng ta hiện thực, hiện tiền, tôi thường nói: Thân tâm mạnh khỏe. Người thế gian cầu là trí tuệ, phước đức, mạnh khỏe trường thọ, nó có thể đem đến cho chúng ta tất cả những điều này. Đem đến cho gia đình mình hạnh phúc mỹ mãn, đây là vấn đề rất hiện thực, sẽ vượt qua mọi thiên tai. Luôn có thiện thần, thần kiết tường theo bảo hộ, quý vị sẽ không gặp nạn. Nơi quý vị sống gió thuận mưa hòa, ngũ cốc được mùa, không có thiên tai tự nhiên. Cũng không có đạo phỉ đến cướp đoạt, không có, vì sao vậy? Vì nhân nghĩa đạo đức cảm hóa, đây là thế giới tốt đẹp biết bao. Bởi thế chúng ta phải tin, phải có năng lực phân biệt thị phi, phân biệt thiện ác, biết cái gì nên bỏ cái gì nên lấy. Đây là dẫn dắt của thiện tri thức.

Tiếp theo nói: “Thiện tri thức, là chiếc thuyền lớn của ta”, đây là ví dụ. “Đưa chúng ta ra khỏi biển sanh tử”, đây là nói Phật pháp, là thiện tri thức, Chư Phật Bồ Tát trong nhà Phật, họ có thể giúp chúng ta thoát ly luân hồi lục đạo. Biển khổ sanh tử chính là luân hồi lục đạo, thật có thể làm được, không phải giả, đặc biệt là bộ kinh này.

“Thiện tri thức là sợi dây của ta”, sợi dây là ngày xưa dùng để cột núm triện. Thứ này rất nhẹ, cũng rất đẹp, sức kéo rất lớn, rất kiên cố. “Có thể kéo chúng ta ra khỏi sanh tử”. Hiện nay ở Trường Giang, Hoàng hà không nhìn thấy. Ngày xưa thuyền buồm, khi không có tàu thủy, thời kỳ kháng chiến, tôi có đến Trường giang, hai bên bờ có kéo thuyền, sợi dây kéo đó đan bằng tre. Ý ở đây giống như vậy, nó có thể kéo ta ra khỏi biển sanh tử. Chẳng qua sợi dây trong kinh nói là đan bằng tơ lụa, vừa mềm mại, vừa đẹp, nó có thể đưa chúng ta ra khỏi sanh tử.

Từ đó cho thấy, thầy giáo quan trọng biết bao, ở đây nói thiện tri thức, tức là người thầy! Nếu không gặp được người thầy tốt, ta không thể thành tựu được. Bởi thế ngày xưa người thầy tốt này, ai nhận thức người thầy tốt, đúng là có đức hạnh, có học vấn. Phụ thân vẫn không được, còn kém xa. Ông bà, ông bà cố, họ lớn tuổi, kinh nghiệm phong phú. Họ có thể tìm được người có học vấn, có đạo đức thật sự, mời họ đến nhà để dạy học.

Khi mời thầy đến, lễ tiết rất long trọng. Phụ huynh dẫn theo học sinh, thông thường là cha mẹ, nhưng mời thầy giáo là ông bà hoặc ông bà cố. Thầy vào dạy học, phụ huynh, chủ nhân trong nhà phải đích thân đón tiếp. Tiếp đãi phải hành lễ, hành lễ như thế nào? Đại lễ, ba quỳ chín khấu đầu. Đối với thầy giáo, phụ huynh đối với thầy giáo hành lễ ba quỳ chín khấu đầu, đây là ý gì? Tôi đem con cháu đời sau của gia đình tôi đều phó thác cho thầy, xin thầy cố gắng dạy dỗ chúng. Cho nên số con cháu này, những học sinh này theo thầy học tập, dám không nghe lời ư? Không dám! Quý vị xem, phụ thân còn phải làm lễ thầy giáo ba quỳ chín khấu đầu, ông bà cũng hành lễ thầy giáo như vậy, như vậy mà không đáng sợ sao? Nếu thầy giáo không siêng năng dạy học trò, làm sao xứng đáng với gia trưởng. Gia trưởng dùng lễ tiết long trọng như vậy tiếp đãi, quý vị có thể không siêng năng ư? Bởi thế chúng ta thấy cổ lễ, nhìn thấy lễ tiết này sẽ biết, tinh thần lập quốc 5000 năm của Trung quốc, đã tìm ra đạo lý nền trị an lâu dài của 5000 năm nay.

Thời xưa, người đọc sách đều thích làm quan. Làm quan cũng là một nghề, 360 nghề, thích làm nghề này. Vì sao họ thích làm quan? Nghề này rất thanh cao, đãi ngộ cũng không tệ, công việc lại ít, không có việc để làm. Quý vị thấy quan viên ngày xưa, thường rủ bạn bè, mang theo rượu và thức ăn, ra bên ngoài du ngoạn, viết văn chương, làm thơ, điền từ, vì sao? Họ không có việc, không có án để xử, vì sao vậy? Vì xã hội an định, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành, không có vụ án nào. Bởi thế làm quan là nhẹ nhàng nhất, an vui nhất. Một tháng có hai ba vụ kiện là nhiều, nên họ đều chọn nghề này. Học hành thật giỏi, học tốt đạo đức, rồi tham gia thi cử. Quý vị xem bộ Tứ Khố Toàn Thư, một nửa trước đều là văn chương, thi từ của các vị quan lại viết. Họ an nhàn thoải mái, hằng ngày du sơn ngoạn thủy. Ngồi nói chuyện với bá tánh, hiểu rõ tâm tình của họ, giúp họ cải thiện đời sống của nhân dân, bệnh khổ của nhân dân. Có đâu như hiện nay! Hiện nay 360 nghề, khổ nhất là làm quan.

Lục Khắc Văn, thủ tướng Úc Châu, mời tôi đến phỏng vấn. Tôi đến phòng làm việc của ông xem, ông bưng một ly cà phê đậm tiếp đãi tôi, nói rằng mỗi ngày ít nhất ông uống năm ly như vậy, tôi nói sao vậy? Cho có tinh thần. Tôi nói đùa với ông: Xã hội bây giờ, người làm công việc như ông là vất vả nhất, làm nghề như tôi là an lạc nhất, chúng tôi là bạn tốt. Ông ta nói đúng là như thế. Cho nên bây giờ chúng ta nhất định không chọn nghề này, vì sao vậy? Vì quá mệt, lo lắng đủ điều, mà chưa chắc làm tốt mọi việc.

Lúc tôi theo học với đại sư Chương Gia, đại sư nói với tôi rất nhiều lần, con đừng ra làm quan. Lúc đó tôi 26 tuổi, hỏi đại sư vì sao? Đại sư nói, con ra làm quan, nhất định là một quan thanh liêm, quan tốt, khi thuộc hạ của con gặp sự cố phải làm sao? Tôi nghĩ đến cũng rất sợ, thuộc hạ có vấn đề, quý vị phải phụ trách, vì dùng người không đúng, đó chính là tội nghiệt. Tôi nói vậy phải làm sao? Con đường tôi đang đi là đại sư chỉ cho tôi. Đại sư nói, tôi ở một mình tại Đài Loan, không có bất cứ vướng bận nào. Tôi nói đúng vậy, vậy thì xuất gia, học theo Đức Thế Tôn, con đường này là đại sư chỉ tôi đi. Đức Thế Tôn suốt đời dạy học, đại sư chỉ định tôi xem cuốn sách đầu tiên, lúc đó tôi mới tiếp xúc với Phật giáo. Cũng rất khó được, người xuất gia đầu tiên tôi quen là đại sư, đặc biệt có nhân duyên, đại sư rất tốt với tôi. Mỗi tuần ít nhất cho tôi một tiếng, chúng tôi một tuần gặp một lần. Nền tảng học Phật của tôi là nhờ đại sư đặt, nếu không có căn bản này, đến Đài Trung học kinh giáo cũng không được. Nền tảng này vô cùng quan trọng. Đại sư dạy tôi xem cuốn sách đầu tiên là Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Lúc đó không có sách này, nhưng trong Đại Tạng Kinh có. Đến chùa chép ra, vì Đại Tạng Kinh không được mượn ra bên ngoài, cũng may phân lượng nó không nhiều. Xem xong mới biết Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là Tôn giáo, ngài là nhà giáo dục. Nói như cách nói chúng ta bây giờ, thân phận của Đức Thế Tôn là gì? Là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, chúng ta hiện nay đều nhìn nhận như thế, là nhà giáo dục xã hội. Hành trì một đời của ngài, nghĩa là hành nghi, là người làm nghĩa vụ công tác của giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài suốt đời dạy học, vì sao gọi là văn hóa đa nguyên? Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt Tôn giáo. Chỉ cần đến học ngài đều dạy, lại không thu học phí, nên ngài là một người làm giáo dục tình nguyện. Cuộc sống của ngài rất đơn giản, ngày ăn một bửa, đêm ngủ dưới gốc cây. Tài sản ngoài ba y một bát ra thì không còn gì nữa, suốt đời không xây dựng đạo tràng. Xây dựng đạo tràng rất vất vả, phải phát triển nó, không có đạo tràng tự tại biết bao. Du hóa khắp nhân gian, không có nơi ở cố định. Ngày ngày đổi chỗ ở, tiêu sái biết bao, tự tại biết bao!

Tôi đọc xong cuốn sách này rất cám ơn đại sư, tôi đã nhận thức được Đức Thế Tôn. Cuộc sống như vậy quá hay, tôi rất thích, nên đời này tôi đã học theo ngài. Tôi cũng là 60 năm du hóa nhân gian, ở đâu có duyên thì đến đó, cũng đi khắp thế giới kết pháp duyên với mọi người.

Hiện nay gặp những thiên tai này, đây đều là nhân duyên. Tôi tin rằng Phật Bồ Tát sắp đặt, sắp đặt tôi đến Úc châu. Ở Úc Châu kết duyên với trường học, ba trường đại học: Đại học Cách Lí Phi Tư, Đại Học Queensland của Brisbane, và đại học Nam Côn Sĩ Lan của Đồ Văn Ba, đã kết nhân duyên với họ. Thay mặt trường tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, tôi đã tham gia mười mấy lần. Đối với một số tình hình trên thế giới cũng thấu hiểu được chút ít.

Ngày nay xã hội xảy ra sự cố, nguồn gốc vấn đề do đâu? Chúng ta đã vứt bỏ nền giáo dục của thánh hiền, nguồn gốc của tất cả vấn đề chính là vấn đề về giáo dục. Ngày nay nếu giải quyết được vấn đề giáo dục, xã hội sẽ an định, mọi vấn đề đều được giải quyết. Giáo dục này cần giáo dục truyền thống, giáo dục hiện đại không được, không giải quyết được vấn đề. Nó chế tạo vấn đề, không giải quyết được vấn đề, tạo ra vấn đề.

Bởi vậy chúng ta phải trở về tìm cổ nhân, ngạn ngữ có câu- chúng ta gặp khó khăn, gặp phiền phức, gặp thiên tai, làm sao? Tìm ai? Tìm tổ tông. Như trẻ con, quý vị thấy trẻ em ba bốn tuổi, chúng gặp khó khăn sẽ tìm ai? Tìm ba mẹ chúng. Ngày nay chúng ta gặp khó khăn, đi tìm tổ tông là đúng.Trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả của tổ tông đều nghi chép lại trong kinh sách. Nếu tìm ra được những thứ đó, chắc chắn giải quyết được vấn đề.

Cổ nhân còn có một phương pháp quan trọng nhưng rất đơn giản, giúp chúng ta cứu cấp nạn. Điều này chúng ta càng phải chú trọng hơn, đó là bộ Quần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, có thể cứu cấp nạn. Hiện nay xã hội thiên tai, không biết nặng gấp mấy lần thời đó. Phân lượng bộ sách đó rất nhiều, hiện nay là lúc cứu cấp, nên chỉ rút tinh hoa của bộ sách này. Tôi tìm một nhóm thầy cô giáo, nhờ họ trích lục trong bộ sách này, trích lục được bao nhiêu? 360 câu, một năm 360 ngày, một ngày một câu, cuối năm này có thể làm xong. Trích lục ra, tôi yêu cầu thầy cô chú âm, chú giải, dịch thành văn bạch thoại, dịch thành ngoại ngữ, lưu thông trên toàn thế giới: 360 Câu Quần Thư Trị Yếu, tên sách là 360 Câu Quần Thư Trị Yếu. Đích thực có rất nhiều người lãnh đạo quốc gia đang đợi xem cuốn sách này. Sau khi cuốn sách này xuất bản phải lưu thông số lượng lớn, in thành cuốn sách nhỏ để trong túi áo. Tôi dặn dò các thầy cô này, không phải lần này là xong, mỗi năm làm một cuốn, làm bao nhiêu cuốn, làm 10 cuốn. Mỗi năm làm một cuốn khác nhau, đây là cuốn thứ nhất, sau đó là cuốn thứ hai, tất cả mười cuốn là hoàn thành. Tôi dùng phương pháp này để lôi kéo mọi người học Quần Thư Trị Yếu, điều này sẽ giúp ích rất lớn đối với xã hội.

Về Kinh Phật tôi chỉ chuyên dùng bộ kinh này, chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Kinh là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, chú giải là bản hội tập của Hoàng Niệm Tổ. Chú giải này của ông là hội tập, tài liệu, kinh điển áp dụng trong này: Kinh điển Phật giáo có 83 loại; chú sớ của các bậc tổ sư đại đức xưa nay có 101 loại; chú sớ của các tổ sư Tịnh tông Nhật Bản và Hàn Quốc có 9 loại. Tổng cộng có 193 loại.

Quý vị xem, hôm nay chúng ta học đoạn này là của Kinh Pháp Cú. Đây là trích dẫn trong kinh điển để chú giải, chú giải gì? Chú giải thiện tri thức, thế nào gọi là thiện tri thức, thiện tri thức có quan hệ như thế nào với chúng ta, điều này trong kinh nói rất hay!

Quý vị xem chú giải về thiện tri thức là An Lạc Tập, Kinh Pháp Cú, Phẩm Diệu Trang Nghiêm trong Kinh Pháp Hoa. Bên dưới là Kinh Viên Giác và đang nói Viên Giác Kinh Đại Sớ. Trong các kinh này đều nói đến thiện tri thức, hội tập lại một nơi. Nên đọc cuốn sách này, đồng nghĩa với đọc 83 bộ kinh, 101 loại khai thị của Tổ sư, còn có 9 loại của các tổ sư nước ngoài, đều là giải thích bộ kinh này. Nó là tập chú, chú giải tập đại thành, chú giải quá hay! Tôi càng đọc càng thích, không thể không giảng.

Tôi và Hoàng Niệm Tổ chí đồng đạo hợp, lúc mới gặp nhau, ở trong nước chỉ mình ông giảng kinh này, ở hải ngoại cũng chỉ mình tôi giảng bộ kinh này, khi hai chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Không có ai giảng, chỉ có hai chúng tôi giảng. Khi ông chú giải bộ sách này tuổi tác cũng đã lớn, thân thể không tốt, chịu rất nhiều vất vả vì thân thể không được khỏe. Mang một thân bệnh mà hoàn thành trước tác này. Tôi đến nhà ông ở Bắc Kinh thăm, ở đây còn tấm hình kỷ niệm. Ở nhà ông, thấy gian phòng nhỏ của ông, chất đầy những sách tham khảo, tôi vô cùng kinh ngạc! Tôi hỏi, từ đâu ông có được? Lúc đó tôi muốn tặng ông một bộ Đại Tạng Kinh, ông nói tôi không có chỗ để, tôi thấy đích thực là không có chỗ để. Nhưng những tài liệu tham khảo này, chúng ta vừa mới nói có 83 bộ kinh điển, 101 loại chú sớ của chư vị tổ sư đại đức. Phân lượng vô cùng lớn, không dễ tìm được! Tôi nói đây là Tam bảo gia trì, đức của tổ tông. Trong hoàn cảnh đó, có thể tìm được nhiều nguồn tư liệu như thế. Hơn nữa, ông đem nhiều tư liệu như vậy, có liên quan đến việc giải thích một câu một chữ trong bộ kinh điển này đều viết ra, đều đưa vào một nơi.

Thời gian sáu năm hoàn thành, ba năm hoàn thành bản phác thảo, sáu năm viết thành định bản. Tôi rất cảm động, khâm phục đến lạy sát đất. Nếu tôi không giảng, sẽ cô phụ tâm huyết những năm tuổi già của ông. Tôi giảng chú giải này, để báo đáp ân tri ngộ, chúng tôi thật sự là chí đồng đạo hợp. Chúng tôi khẳng định bản hội tập, là bản hoàn bị nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi giảng chú giải này, giảng rất tường tận, khẳng định những tài kiệu mà Hoàng Niệm Tổ dùng là chân thật bất hư. Giảng một biến cần khoảng 1200 tiếng đồng hồ, đây là một môn học lớn, một năm giảng một bộ. Một ngày giảng bốn tiếng, phải mất 300 ngày. Càng giảng càng hoan hỷ, càng giảng càng tự tại! Mọi người sợ tôi mệt, nhưng tôi càng giảng càng nhẹ nhàng, không giảng mới mệt. Đây là thật, không phải giả. Không giảng kinh liền vọng tưởng, vọng tưởng là mệt nhất, tổn thương nhất. Nên mỗi ngày tôi đọc kinh bốn tiếng, giảng kinh bốn tiếng, an lạc vô cùng. Đúng như trước đây thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Đời này không trôi qua một cách uổng phí, đời này sống một cách phong phú, một cách viên mãn.

“Kinh này lại nói”, bên dưới vẫn là lời trong Kinh Pháp Cú: “Tất cả chúng sanh, muốn đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề dịch sang tiếng Trung là vô thượng bồ đề, tất cả chúng sanh muốn chứng được vô thượng bồ đề, vô thượng bồ đề là thành Phật. “Nên thân cận thiện tri thức, thỉnh vấn pháp yếu”, ở đây đặc biệt lưu ý câu này. Nếu muốn thành tựu, không thể không thân cận thiện tri thức, phải cầu xin thiện tri thức dạy dỗ. Không có thiện tri thức chỉ điểm, bản thân tự tìm tòi, vô cùng khó khăn. Rất dễ đi nhầm lên đường hầm hố, đường ngoằn nghèo, rất dễ gặp phải điều này. Bởi vậy rất cần thiện tri thức chỉ điểm. Không thân cận thiện tri thức sao có thể thành tựu được? Đây là điều xưa nay chúng ta thường gọi là thầy truyền, quý vị là người kế thừa của vị thầy nào. Không có thầy truyền, đóng cửa tự tu, rất ít có thành tựu.

Trong Phẩm Diệu Trang Nghiêm của Kinh Pháp Hoa lại nói: “Thiện tri thức là nhân duyên lớn, có thể giáo hóa dắt dìu khiến được thấy Phật, phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đây là trích dẫn lời trong Kinh Pháp Hoa, vì sao phải thân cận thiện tri thức? Thiện tri thức là nhân duyên lớn.

Tôi cảm thấy mình rất may mắn, tuổi trẻ yêu thích triết học, tìm đến thầy Phương. Lúc đó tôi ở Đài Loan, đời sống vô cùng khó khăn, đi học phải đóng học phí, tôi đến cuộc sống cũng phải tự lo. Bản thân làm công việc nhỏ, thu nhập không bao nhiêu, chỉ đủ nuôi thân, làm gì đủ tiền để đi học? Nghe nói Đài Loan có một vị, là nhà triết học đương đại, giáo thọ của trường đại học Đài Loan. Tôi tự giới thiệu mình, viết một lá thư gởi cho ông, và viết thêm một bài văn, kèm theo bức thư gởi cho ông xem. Mục đích là hy vọng được đến trường học dự thính tiết học của ông. Một tuần sau thầy trả lời tôi, hẹn tôi đến nhà thầy gặp mặt, chủ nhật tôi đến đó. Khi đến thầy hỏi về trình độ của tôi, tôi nói mới tốt nghiệp cấp hai, cấp ba học được nửa năm. Thầy nói, anh có gạt tôi chăng? Tôi nói tôi muốn thân cận thầy, theo thầy học tập, nên không dám gạt thầy. Thầy nói thư, và bài văn anh viết, sinh viên đại học Đài Loan không viết được. Tôi nói điều này, tuy vào thời kháng chiến đã thất học ba bốn năm, nhưng tôi thích học hành, nên sách vở vẫn giữ lại, rất thích đọc sách.

Tôi viết thư cho thầy, dùng bút lông viết theo thể chữ khải, rất ngay ngắn, đây là gì? Biểu thị thành ý cung kính của mình, tôn sư trọng đạo. Nếu tôi giống như người bây giờ, viết thư ẩu thả, thầy đã vứt vào thùng rác, không thèm để ý đến. Cho thấy lúc đó, người kiền thành giống như tôi, không dễ gặp được, nên thầy hẹn gặp tôi. Tôi thưa thầy về mục đích của tôi, thầy liền nói\_đây là chuyện của 60 năm trước. Thầy nói trường học bây giờ, thầy không ra thầy, trò không ra trò, nếu amh muốn đến trường dự thính sẽ rất thất vọng.

Mấy câu này đối với tôi mà nói, như dội nước lạnh lên đầu, không còn hy vọng. Biểu cảm của tôi lúc đó nhất định là rất thất vọng, rất buồn. Thầy dừng lại năm sáu phút, chúng tôi đều trầm mặc. Sau cùng thầy nói, thôi thì thế này: Mỗi tuần vào ngày chủ nhật, anh đến nhà, tôi sẽ dạy cho anh hai tiếng. Đây là điều tôi cầu mà không được, vì sao vậy? Không bỏ mất thời gian làm việc của tôi, học hai tiếng vào mỗi chủ nhật hàng tuần. Đi học ở nhà thầy, nơi bàn tròn nhỏ trong phòng khách của thầy, hai thầy trò chúng tôi ngồi đối diện nhau học, tôi đã học được như thế. Thầy giảng cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, từ triết học Phương tây giảng đến Trung quốc, sau cùng giảng đến Ấn độ, sau cùng giảng đến Triết Học Phật Giáo, là mục cuối cùng. Học xong phần này đã quét sạch hoàn toàn những ngộ nhận của tôi đối với Phật giáo. Ban đầu tôi cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, mà là gì? Đa thần giáo. Đa thần giáo trong Tôn giáo là Tôn giáo cấp thấp, Tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần, một chân thần duy nhất. Thần nào cũng lễ lạy, đây là Tôn giáo cấp thấp. Quý xem quan niệm sai lầm này không biết sai đến đâu! Nên lúc đó thầy nói, anh còn trẻ nên chưa hiểu được, chưa nhận thức được.

Sau khi học xong phần Triết Học Phật Giáo này, khái niệm của chúng tôi đối với Phật giáo hoàn toàn thay đổi, biết được Phật giáo là đại học vấn. Thầy giới thiệu rằng, Đức Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới, thầy giới thiệu với tôi như vậy. Triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, sau đó còn nói thêm, “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Câu này rất quan trọng, hưởng thụ cao nhất của đời người là học Phật, như vậy tôi phải thử xem. Tôi đã nhập môn từ chỗ này.

Về sau tôi xuất gia, và đến thăm thầy, thầy vừa thấy tôi: “anh đã làm thật?” Tôi nói là hưởng thụ cao nhất của đời người, sao có thể không làm! Tôi xuất gia, thực tế mà nói là không có ai tán thành, cấp trên của tôi không tán thành. Tôi còn có rất nhiều thầy giáo, thầy giáo thời kỳ kháng chiến, họ ở Đài Loan thấy tôi xuất gia, đều không tán thành. Đồng học, đồng sự đều không tán thành, họ nói sao anh mê vậy? Họ nói tôi mê, học Phật đến mê, sao lại từ bỏ công việc đi làm hòa thượng, mê rồi. Người này quả là đáng tiếc, mê rồi.

Nhưng hai ba mươi năm sau, chúng tôi gặp lại đều đưa ngón cái lên: Con đường thầy đi là đúng. Hai ba mươi năm sau họ đều về hưu, về hưu không có việc gì làm. Thấy tôi đi hoằng pháp khắp thế giới, cũng xem CD của tôi. Lúc đó là băng ghi âm và băng hình, thời kỳ trước, thời đó chưa có CD. Lúc gặp lại đều hoan hỷ, con đường thầy đi là đúng.

Con đường của tôi là đại sư Chương Gia chỉ dẫn, thầy Phương khai thông tư tưởng. Đại sư Chương Gia đặt nền tảng, và hoàn thành trên tay thầy Lý. Tôi học kinh giáo với thầy Lý mười năm, học với đại sư Chương Gia ba năm, 13 năm này chuyên nghiên cứu, giống như học trường chuyên khoa vậy. Nên thiện tri thức là nhân duyên lớn, không có ba vị thầy này, thiếu một người tôi cũng không thể thành tựu. Nên đời này tôi mãi mãi cám ơn ba vị thầy, trong lớp học của tôi đều treo hình của thầy, tôi đối diện họ. Tôi ngồi đây báo cáo, họ ở đó nghe, niệm niệm không quên ân giáo dục của thầy, không quên ân dưỡng dục của cha mẹ. Đây là thể hiện tinh thần hiếu thân tôn sư, không quên ân điển của quốc gia. Trong Phật đường nhỏ của chúng tôi thờ bài vị trường sanh của người lãnh đạo quốc gia.

Đức Phật dạy chúng ta: Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu độ tam đồ. Chúng ta phải giúp chúng sanh khổ nạn trong tam đồ, lập bài vị siêu độ cho họ. Dùng điều gì để siêu độ? Giảng kinh chính là siêu độ, dạy học chính là siêu độ, không có bất cứ nghi thức nào khác. Trong quán tưởng, tất cả mọi người đều đến đây cùng nhau học tập. Chúng ta muốn thành tựu cũng hy vọng giúp đỡ mọi người đều thành tựu.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Muốn chứng bồ đề, nên cầu thiện hữu, đạo cầu thiện hữu”. Câu này nói rất hay, chúng ta muốn học Phật, vì sao học Phật? Câu nói của thầy Phương mọi người đều rất thích nghe, vì sao học Phật? Tôi muốn cầu đời này được hưởng thụ cao nhất, không có ai phản đối câu nói này: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã bị câu nói này của thầy thu hút, những lời khác đều không quan trọng, chỉ có câu này quá xuôi tai. Hưởng thụ cao nhất của đời người, vậy tôi nhất định phai thực hiện nó.

Tôi có niềm tin đối với thầy, quý vị xem thầy dạy tôi, lúc tôi ở trong hoàn cảnh khó khăn. Mỗi tuần dạy tôi hai tiếng, không nhận học phí, tôi cũng không có bất kỳ lễ vật nào tặng thầy, nhưng thầy rất nhiệt tâm dạy tôi. Không cho tôi đi dự thính, nếu tôi đi dự thính, thầy bớt việc, thầy đặc biệt dạy riêng mình tôi, vì sao vậy? Chính là nhờ vào chút tâm thành kính đó, đây là từ nhỏ được cha mẹ dạy. Hiếu thân tôn sư, là một chút đó đã làm cảm động thầy, cả ba vị thầy đều như vậy.

Sau khi tôi quen đại sư Chương Gia, mỗi tuần cũng dạy tôi hai tiếng, một tuần gặp một lần. Khi đại sư Chương Gia viên tịch, tôi bỏ công việc, chuyên nghiên cứu Phật học, đến Đài Trung theo học với thầy Lý Bính Nam, tôi theo thầy 10 năm. Chính là nhờ vào chút tâm thành kính này, một mục tiêu, một phương hướng, không hề có chút hoài nghi nào, vì tôi tin rằng thầy giáo không gạt tôi. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, cũng không cúng dường một đồng nào. Lúc đó không có năng lực, bây giờ tôi đem ảnh của thầy đặt ở trước mặt tôi, và đem thành tích tu học của tôi báo cáo với thầy. Dùng cách này để cúng dường thầy, báo đáp thầy.

Nên nói, chúng ta có phương hướng, có mục tiêu, nhất định phải cầu thiện tri thức, phải tìm một vị thầy giỏi để chỉ dẫn. Đạo cầu thiện hữu, phải cầu như thế nào? Trong Kinh Viên Giác nói, Kinh Viên Giác nói: “Chúng sanh thời mạt thế”, chúng sanh thời kỳ mạt pháp, đó chính là nói hiện nay. “Nên phát đại tâm”, đại tâm là gì? Là cầu đại thừa, tu Bồ Tát đạo, đây là phát đại tâm. Chúng ta không cầu A la hán, không cầu Bích Chi Phật, cũng không muốn sanh thiên. Chúng ta muốn cầu làm Bồ Tát, muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, muốn ra khỏi mười pháp giới. Chúng ta phát tâm này, vậy phải “cầu thiện tri thức”, muốn cầu một vị thầy tốt để chỉ dạy.

“Muốn tu hành, nên cầu người chánh tri kiến với tất cả”, đây chính là điều kiện của thiện tri thức. Thiện tri thức đầy đủ điều kiện gì? Chánh tri chánh kiến. Trong Kinh Viên Giác nói, thế nào là chánh tri chánh kiến? Bên dưới nói: “Tâm không trú tướng”. Tâm không trú tướng này, chính là trong Kinh Kim Cang nói buông bỏ bốn tướng: Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, đã buông bỏ bốn tướng này. Buông bỏ bốn kiến, là nửa bộ sau Kinh Kim Cang nói: Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tất cả đều buông bỏ. Đó là cảnh giới gì? “Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. “Ưng vô sở trụ” chính là ở trước nói: “Ở trong tất cánh không, kiến lập tất cả pháp”, kiến lập tất cả pháp chính là “nhi sanh kỳ tâm”. Đây là chân thiện tri thức, đây là hạng người nào? Người giống như Đức Thế Tôn, người giống như lục tổ Huệ Năng. Thật sự là ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, ở trong tất cánh không, kiến lập tất cả pháp. Kiến lập tất cả pháp là sanh tâm, trú trong tất cánh không là ưng vô sở trụ. Đây là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, không hề có chút ô nhiễm nào. Đây là một vị thầy tốt, chúng ta phải tìm người như vậy.

“Không chấp trước vào cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”. Thanh văn là tiểu thừa, cũng không tệ, không thể học họ, vì sao vậy? Tâm lượng chưa đủ lớn. Thánh nhân tiểu thừa, quý vị cầu họ, họ dạy quý vị, nếu không cầu, họ sẽ không dạy. Bồ Tát không như vậy, Bồ tát quý vị không đến cầu, họ cũng tìm quý vị để dạy, nên Bồ Tát làm bạn không mời của chúng sanh. Bồ Tát nhìn thấy quý vị có thể dạy được, liền tìm đến quý vị. Quý vị không tìm họ, họ tìm quý vị, từ bi!

Tiểu thừa không được, vì họ không có tâm lượng như vậy, quý vị tìm đến, họ mới dạy. Nếu họ không vui, họ cũng không dạy quý vị, tìm đến, họ vui, coi như là có duyên. Không như Bồ Tát, tâm Bồ Tát bình đẳng. Đối với tất cả chúng sanh, chỉ cần có thể tin, có thể lý giải, họ sẽ tìm đến, không từ bỏ quý vị, tâm lượng như vậy rất tốt!

“Tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”, tuy dạy học rất gian khổ, lãnh chúng rất gian lao, nhưng tâm họ thanh tịnh. Tôi ở Đài Trung, theo học với thầy Lý mười năm thấy được, lượng công việc mỗi ngày của thầy Lý là lượng công việc của năm người. Chức vụ của ông là bí thư chủ nhiệm của Phụng Tự quan phủ, cấp trên của thầy là ông Khổng Đức Thành. Biên chế của Phụng Tự quan phủ là quan đặc nhiệm, hiện nay gọi là cấp Chánh bộ. Thầy là bí thư chủ nhiệm của bộ trưởng, giáo thọ của hai trường đại học, mỗi tuần còn phải đi dạy mấy tiết. Sự nghiệp bản thân sáng lập là Phật Giáo Liên Xã Đài Trung.

Tôi đến Đài Trung thân cận thầy, là lúc liên xã thành lập đã 10 năm, có bao nhiêu liên hữu? 20 vạn, họ có danh sách, danh sách của Liên hữu có 20 vạn. Ở đó giảng kinh dạy học mười năm Liên hữu nhiều như vậy! Những Liên hữu này mỗi tháng gặp mặt thầy một lần, đương nhiên không phải toàn thể. Họ phân ban, phân thành 40 người một ban, trong ban tiến cử đại biểu, khoảng một hai trăm người. Mỗi ngày gặp mặt một lớp, ít nhất là hai tiếng. Thầy nói khai thị một tiếng, trả lời câu hỏi một tiếng. Mỗi ngày đi làm, vào buổi trưa gặp nói chuyện với liên hữu. Đây đều là người nhà, không phải người ngoài. Thầy còn là một thầy thuốc bắc giỏi, có người đến nhờ thầy khám bệnh. Người ngoài ít hơn, toàn là Liên hữu, học trò của thầy đến xin khám bệnh, không ra ngoài tìm bác sĩ khác, vấn đề này cũng phải quan tâm. Thầy còn thành lập một thư viện, một viện dưỡng lão, và hai trường mầm non. Quý vị nói thầy có bao nhiêu công việc! Muốn gặp thầy phải hẹn trước một tuần, không phải một tuần thời gian không sắp xếp được. Lượng công việc nhiều đến thế.

Khi tôi biết thầy, thầy đã 70 tuổi. Tôi rời Đài Trung, thầy 80 tuổi. Khi tôi rời khỏi Đài Trung, liên hữu Đài Trung có bao nhiêu người? 50 vạn. Tôi nói vui với thầy, nếu thầy muốn tranh cử thị trưởng Đài Loan, chỉ cần thầy nói một câu, là thầy đủ phiếu tranh cử. Cho nên lúc đó thầy có sức ảnh hưởng rất lớn, quả thật không đơn giản! Bận rộn từ sáng đến tối, còn phải dạy học, những học sinh chúng tôi, mỗi tuần còn dạy lớp học giảng sư, chúng tôi có hơn 20 người học giảng kinh, lớp này chính thầy đứng lớp.

Còn học cổ văn, cổ văn là cơ sở của tất cả pháp, nên mỗi tuần, tối thứ sáu hàng tuần ba tiếng dạy cổ văn. Thứ tư hàng tuần giảng kinh ở thư viện, là dạy chúng tôi. Ngoài ra thầy còn mở một lớp, dạy chúng tôi giảng kinh, cũng ba tiếng, thầy làm gì còn thời gian! Nói thêm với chư vị, thầy ăn ngày một bửa, một bửa ăn bao nhiêu? Một chút. Tôi ở Đài Trung học thầy, không những học kinh giáo với thầy, cuộc sống cũng học theo thầy, tôi cũng ngày ăn môt bữa. Ở Đài Trung tôi ăn ngày một bữa được năm năm, nhưng chúng tôi trẻ tuổi, vọng tưởng nhiều, nên bữa ăn của tôi nhiều hơn thầy. Bánh bao nhỏ, thầy ăn một bữa hai cái, tôi ăn ba cái, điều này tôi không bằng thầy. Phí sinh hoạt một ngày của thầy, lúc đó là hai đồng tiền Đài Loan, sinh hoạt phí một ngày của tôi phải ba đồng. Một bữa cơm ba đồng tiền, thầy chỉ hai đồng là đủ. Một tháng 60 đồng, khoảng hơn một đồng tiền USD, chưa đến hai đồng, quý vị nói cuộc sống đơn giản biết bao!

Thầy thu nhập cũng rất khả quan, toàn làm bố thí, làm sự nghiệp từ thiện, không giữ lại đồng nào. Khi chúng ta thấy thầy, tuy thầy không xuất gia, nhưng thầy đúng là khổ hạnh tăng. Từ sáng đến tối lúc nào cũng thấy thầy vui cười, hoan hỷ. Cuộc sống quả thật an lạc, quả đúng như Thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người! Chúng tôi tận mắt chứng kiến, thầy đã làm gương cho chúng ta.

Sau khi tôi học xong, nhân duyên của tôi ở nước ngoài, không phải Đài Loan, nên thường đến rất nhiều quốc gia trên toàn thế giới. Khi trở về Đài Loan tôi nhất định đến thăm thầy, thầy hỏi tôi về tình hình ở nước ngoài, vô cùng hoan hỷ. Lúc đó trong số học trò của thầy, hoằng pháp ở quốc tế chỉ có một mình tôi.

Thầy muốn làm gương: “tuy hiện trần lao, tâm hằng thanh tịnh”, điều này tôi từng nói chuyện với thầy. Tôi ăn ngày một bữa, đến tháng thứ tám mới nói với thầy. Tôi nói, thưa thầy, bây giờ em cũng ăn ngày một bữa. Bao lâu rồi? Tôi nói đã tám tháng. Thân thể như thế nào, cảm thấy như thế nào? Tôi nói rất bình thường, thầy vỗ bàn nói: “Kiên trì như thế, suốt đời không cầu ai”. Cuộc sống đơn giản, con người đến vô cầu phẩm tự cao, đây là thật không phải giả. Thầy ngày ăn một bữa, thầy nói thầy bắt đầu ăn một bữa lúc hơn 30 tuổi, suốt đời, cuộc sống vô cùng đơn giản. Tôi ở Đài Trung là hoàn toàn học theo thầy, cuộc sống có thể tự lo, không cần người khác quan tâm. Quý vị xem, đến 95 tuổi cuộc sống vẫn tự lo, tự giặt áo quần, tự nấu cơm. Bửa cơm đó mất khoảng nửa tiếng, từ khi bật lửa, nấu cơm, đến khi ăn xong, dọn dẹp sạch sẽ là nửa tiếng, không lãng phí thời gian. Thầy là người Sơn đông, thích ăn mì, mỗi ngày ăn mì sợi, ở quê gọi là mì dẹp. Rất dễ tiêu hóa, dinh dưỡng lại tốt.

Nấu nước sôi, bỏ mì vào, nấu thêm một tí, sau đó thêm rau vào, rau xanh, thêm vào ít đậu khuôn. Tắt lửa, đậy nắp lại, đậy lại mười phút là xong. Nồi cũng là nó, bát cũng là nó, nên rửa chỉ một cái, rất đơn giản. Cầm lấy quai nồi, nồi có cái quai cầm, tiện lợi, không cầu người khác, 95 tuổi vẫn tự lo. Năm 95 tuổi, mới có hai đồng học, nhất định đến chăm sóc thầy, thầy mới đồng ý. Không đồng ý chứng minh điều gì? Chứng minh thân thể mạnh khỏe, có thể tự lo, đi đường không cần gậy. Đây tức học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người.

Thân thể tôi khoảng gần bằng thầy Lý, tình trạng thân thể mạnh khỏe, năng lực tự lo của tôi có thể giống như thầy Lý. Nên học Phật chính là phải thực hành, đem những gì học được đều thực hành trong cuộc sống, như vậy mới lãnh hội được sự an lạc, tự tại đó.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 575**

# Tập 576

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:04.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 763, hàng thứ hai. Đây là một đoạn lớn, chúng ta bắt đầu xem từ đây:

“Muốn chứng bồ đề, nên cầu thiện hữu, đạo cầu thiện hữu như trong Kinh Viên Giác nói: Chúng sanh mạt thế, nên phát đại tâm, cầu thiện tri thức. Người muốn tu hành, nên cầu người chánh tri kiến đối với tất cả, tâm không trú tướng, không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”. Chúng ta xem đến đây.

Đây là nói thời kỳ mạt pháp, chính là thời đại hiện nay của chúng ta. Chúng ta muốn học Phật, chúng ta học Phật có thể thành tựu hay không, then chốt là ở người thầy. Thiện tri thức chính là thầy giáo, trong kinh nói đến thiện tri thức và thiện hữu đều là thầy giáo. Nếu cầu được thầy giáo tốt thật sự, chắc chắn có thành tựu, nên mối quan hệ của thầy và chúng ta vô cùng mật thiết.

Điều kiện của thầy giáo, lúc chúng tôi còn trẻ, mới học Phật, thầy dạy chúng tôi. Trước tiên thầy nói với chúng tôi, thầy và trò là nhân duyên, có thể gặp không thể cầu. Chúng tôi làm học trò, muốn tìm một vị thầy giỏi không dễ. Nhưng thầy giáo muốn tìm một học sinh tốt, càng không dễ, đến đâu để tìm? Quả đúng như cổ nhân nói: Vấn đề này có thể gặp không thể cầu. Bây giờ chúng ta đã hiểu, vấn đề này có quan hệ mật thiết với thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ. Đến thế gian này là đều có nhân duyên với cha mẹ, có nhân duyên với thầy tổ, có nhân duyên với anh em, có nhân duyên với đồng học vô cùng sâu dày, không phải ngẫu nhiên. Không có nhân duyên, vĩnh viễn không hội tụ. Chỉ cần chúng ta quan sát lãnh hội tường tận có thể phát hiện.

Chúng ta biết muốn cầu thầy giáo tốt, “muốn chứng bồ đề”, nghĩa là chúng ta muốn học Phật, muốn thành Phật. “Nên cầu thiện hữu”, muốn cầu thầy giáo tốt. “Đạo cầu thiện hữu”, phải như trong Kinh Viên Giác nói, đoạn kinh văn trong Kinh Viên Giác, hoàn toàn là nói đến thời đại của chúng ta. Chúng sanh mạt thế, chúng ta cầu thiện tri thức, muốn tu hành, muốn có kết quả tốt ngay trong đời này. Kết quả này chính là lý tưởng của chúng ta, nguyện vọng của chúng ta có thể thực hiện. Đương nhiên người thầy tốt nhất, là người thật sự khai ngộ. Trong Phật giáo đại thừa nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là thiện tri thức bậc nhất. Đây chính là dạy chúng ta. “Người chánh tri kiến đối với tất cả”, thế nào là chánh tri kiến? Tâm không trú tướng. Chúng ta phải lưu ý, tâm không trú tướng, tâm mới thật sự thanh tịnh. Nếu tâm trú tướng, trong tâm sẽ có tướng, có tướng tâm sẽ không thanh tịnh. Câu này phải dùng Pháp Bảo Đàn Kinh để giải thích, là đại sư Huệ Năng nói: “Bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”, chính là tâm không trú tướng. Ngài Huệ Năng nói: Chân tâm là không tịch, không có gì cả. Tức là hiện chân tâm, trong chân tâm không có tướng.

Hiện nay các nhà khoa học nói rất cụ thể, tướng là gì? Tướng là hiện tượng, các nhà khoa học đem hiện tượng trong vũ trụ, quy nạp thành ba loại lớn: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ba loại lớn này bao hàm tất cả.

Tâm có chăng? Tâm không có ba tướng này. Nên nếu tâm có tướng, tâm sẽ băng hoại. Còn tâm không có tướng, tâm đó là thật, tâm này khởi tác dụng quả thật không thể nghĩ bàn. Trong tâm đó có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức năng, có vô lượng tướng hảo. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, chính là chỉ điều này. Nhưng nếu trong tâm trú tướng, để những tướng lẫn lộn bên ngoài trong tâm, tâm chúng ta sẽ bị nhiễm ô, nhiễm ô này gọi là vọng tâm. Chư vị nên biết, vọng tâm và chân tâm là một, quả thật là một không phải hai. Trú tướng gọi là vọng tâm, không trú tướng gọi là chân tâm, nghĩa là trong tâm thanh tịnh, không có gì cả, đây chính là chân tâm. Có một thứ chính là vọng tâm, thứ nào? “Ta”, có cái ta là hết, có cái ta đó là nguồn cội của nhiễm ô, ta là gì? Khi chân tâm có hiện tượng dao động, hiện tượng dao động này rất nhanh, tần suất rất cao, rất nhanh. Chính là Bồ Tát Di Lặc nói: “Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm”, chúng ta đem nó tính theo cách khác, là 320 triệu một khảy móng tay. Tần suất số lần chấn động của nó là 320 triệu, trong thời gian một khảy móng tay. Hiện nay khoa học đều dùng giây làm đơn vị, đơn vì thời gian, một giây chúng ta có thể khảy lấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin có người khảy còn nhanh hơn tôi, sức mạnh hơn tôi. Nếu khảy năm lần, 5 nhân 320 triệu, chính là 1600 triệu, một giây tần suất chấn động là 1600 triệu. Chính là nói chân tâm khởi dao động, dao động này vô cùng vi tế, nhưng chúng ta không biết. Trong kinh đại thừa Đức Phật nói, trước thất địa đều không biết, cũng chính là nói định công của thất địa Bồ Tát không thể phát hiện. Đến bát địa sẽ phát hiện, định công của bát địa thâm sâu, bát địa Bồ Tát thấy được. Một giây có 1600 triệu dao động vi tế, bát địa Bồ Tát thấy được. Bát địa trở lên là cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Hay nói cách khác, trong 52 địa vị của Bồ Tát, năm địa vị cao nhất đều thấy được. Không phải giả, không phải chỉ một người nhìn thấy. Đức Thế Tôn không phải nói chỉ mình ngài thấy được, rất nhiều người nhìn thấy, bát địa trở lên đều nhìn thấy, điều này không phải giả. Nó động gọi là vọng tâm, tức không gọi là chân tâm, do vọng tâm mà khởi ra cái ta. Vốn không có cái ta, nó đã khởi ra một cái ta. Vọng tâm này gọi là A lạ da, là danh từ của tiếng Phạn. A lại da nghĩa là chứa nhóm, chính là bao la vạn tượng, chính là ý này. Tuy là vọng tâm, nhưng nó bao la vạn tượng, mọi hiện tượng đều ở trong đó, đều ở trong đó sanh ra.

Chúng ta vô tri, chấp thủ nghĩa là chấp trước, thủ tướng, đây chính là nói trú tướng. Lấy một phần kiến phần của A lại da, kiến phần của A lại da vô lượng vô biên vô tận vô số, họ chỉ lấy một phần. Một phần đó làm gì? Làm cái ta, bây giờ chúng ta gọi là linh hồn. Lấy một phần đó coi là ta, mà không biết toàn bộ A lại da là ta. Chỉ lấy một phần, quý vị xem có đáng thương không? Tướng phần của A lại da, hiện tượng vật chất khắp biến pháp giới hư không giới đều là tướng phần của A lại da. Chấp trước thân này gọi là thân ta, đều là chấp trước một chút là ta, không biết tất cả đều là ta, quên mất điều này, toàn bộ đều là ta. Cho nên người thật sự giác ngộ, tâm thái của họ là gì? Tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới đều là ta, đó là thật sự giác ngộ. Thật sự là ta, từ đây lại sanh khởi, liên đới phát sanh ba loại phiền não, đây là cội rễ của phiền não.

Quý vị xem, có cái ta, theo cái ta mà liên tục khởi lên. Ngã ái liền khởi lên, ngã ái là gì? Tham tâm. Ngã si là ngu si, ngu si là gì? Không hiểu rõ chân tướng sự thật. Thứ ba là ngã mạn, ngạo mạn, ngạo mạn chính là một phần của sân nhuế, nên tham sân si liền theo đến. Tham sân si gọi là câu sanh phiền não, nó không phải do học mà có.

Ban đầu mê hai phần kiến tướng của A lại da, nếu cho rằng là ta, nó sẽ cùng khởi lên, thâm căn cố đế. Cần phải biết nguồn gốc của phiền não này và sự đáng sợ của nó. Như vậy càng mê càng sâu, càng lún càng sâu, đọa lạc sâu hơn, càng lún càng sâu. Đọa lạc đến sâu nhất, là địa ngục vô gián. Đọa lạc cạn hơn là tứ thánh pháp giới, tất cả đều đọa lạc.

Do đó, chúng ta thật sự muốn học Phật, trước tiên nhất định phải biết, tâm không thể trú tướng. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã trú tướng, chấp trước một phần của kiến phần A lại da là ta, đó chính là linh hồn, và cứ như vậy trôi lăn mãi trong lục đạo. Chấp trước một phần hiện tượng vật chất, làm một phần thân thể của mình, nên biết như vậy là sai hoàn toàn. Quý vị dùng tâm này, dùng thân này tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Quả báo, tạo tác tội nghiệp nó có phản ứng, phản ứng chính là quả báo, quả báo chính là luân hồi lục đạo.

Nên luân hồi lục đạo từ đâu đến? Là do ta tự tạo, thiện nghiệp và bất thiện nghiệp hổn hợp tạo thành. Thiện nghiệp là hai đường nhân thiên; bất thiện nghiệp là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả đều do chính là tạo ra. Bên ngoài thật sự không có, trong tự tánh đích thực không có, nên tâm không trú tướng là đúng.

Hiện nay chúng ta học Phật đã hiểu được đạo lý này, nhất định phải từng giờ từng phút đem câu kinh văn trong Kinh Kim Cang, làm căn cứ để quán chiếu. Ta phải y theo điều này để quán chiếu, câu kinh văn này chính là “phàm sở hữu tướng đều là hư vọng”. Quý vị thường nghĩ đến điều này, nghĩ đều này sẽ như thế nào? Dần dần có thể buông bỏ tướng, quý vị có thể về tâm không trú tướng, đây mới có thể phản bổn hoàn nguyên.

Chúng ta không được coi thường cổ nhân, cổ nhân làm được tâm không trú tướng, chúng ta thua họ xa. Cũng chính là tâm cổ nhân thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Chúng ta hiện nay tâm tán loạn, tâm tạp loạn sanh phiền não. Phiền não không thể giải quyết được vấn đề, trí tuệ có thể giải quyết được vấn đề. Đây chính là vì sao chúng ta khâm phục cổ nhân, vì sao phải tin tưởng cổ nhân. Chúng ta đưa ra một đạo lý, quý vị sẽ chẳng còn gì để nói. Tâm cổ nhân thanh tịnh hơn chúng ta, chỉ một điều này là đủ. Tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm họ thanh tịnh. Tâm chúng ta không buông được, họ có thể buông bỏ. Bản lĩnh này của họ cao hơn chúng ta.

Đức Thế Tôn 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng, chúng ta có bản lãnh này chăng? Buông bỏ phiền não chướng được đại tự tại, buông bỏ sở tri chướng khai đại trí tuệ. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều vốn đầy đủ trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Những gì học bên ngoài là tri thức, từ trong nội tâm phát ra bên ngoài đó là trí tuệ, trí tuệ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Năng lượng của trí tuệ không thể nghĩ bàn, gần đây những nhà lượng tử vật lý học mới phát hiện.

Tâm không trú tướng này là điều kiện đầu tiên, cũng chính là thầy thật sự có thể buông bỏ, từ đâu để thấy được? Thầy giáo không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Đây là thầy giáo tốt, là thiện tri thức thật sự. Họ đối với tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn chưa buông bỏ, thì họ là phàm phu, gần giống chúng ta. Nhìn người là nhìn từ đây, không phải nghe họ nói, những gì họ nói họ có làm được chăng? Ở đây nói, có thể nói không thể hành, đây không phải thiện tri thức.

Ở trước chúng ta đã học, trong Nhân Vương Kinh nói, Kinh Nhân Vương Bát Nhã, nói pháp vận của Đức Thế Tôn, nói rất hay: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Thế nào gọi là chánh pháp? Có người giảng kinh, có người tu hành, có người chứng quả. Giảng kinh, họ nghe kinh rồi khai ngộ, hiểu rõ. Thật sự minh bạch họ tự nhiên buông bỏ, buông bỏ gọi là tu hành. Tu hành không có gì khác, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa chính là buông bỏ, giống như 52 tầng lầu vậy. Tôi buông bỏ tầng thứ nhất, là lên được tầng thứ hai. Buông bỏ tầng thứ hai, là lên được tầng thứ ba, chính là như vậy. Nếu buông bỏ tất cả 51 tầng bên dưới, là lên tầng cao nhất, tầng thứ 52. Không buông bỏ, không lên được. Trí tuệ giúp chúng ta buông bỏ, trí tuệ nói với ta, hiện nay ta chưa viên mãn, ở trên vẫn còn, cần phải đi lên nữa, phải tiếp tục buông bỏ.

Khi tôi mới học Phật, lần đầu tiên thấy người xuất gia, chính là đại sư Chương Gia, tôi liền thỉnh giáo đại sư vấn đề này. Tôi tiếp thu giáo huấn của thầy Phương, biết được Phật pháp thù thắng, biết được Phật pháp hay. Trong Phật pháp có phương pháp dễ dàng, đơn giản nào khiến con có thể nhanh chóng khế nhập cảnh giới chăng? Tôi đã hỏi đại sư một câu như vậy. Đại sư nói có, chỉ sáu chữ: “nhìn phải thấu, buông phải được”. Thật vậy, nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ lại giúp ta nhìn thấu, nên hai câu này hỗ tương nhau thành tựu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, nhìn thấu là trí tuệ, là học vấn; buông bỏ là công phu. Không buông được, quý vị không thể nâng cao lên được, vĩnh viễn đứng yên một chỗ, nhất định phải buông bỏ. Quý vị tìm thiện tri thức, phải quan sát từ phương diện này, quán sát tường tận quý vị sẽ không nhận sai người. Quý vị xem: “tâm không trú tướng”, chứng tỏ tâm họ thanh tịnh bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng nhất định giác ngộ, đại triệt đại ngộ. Đây là chân thiện tri thức, là thầy giáo tốt.

Xem tiếp, họ “không chấp trước cảnh giới Thanh văn, Duyên giác”, Thanh văn, Duyên giác cũng không tệ, là tiểu thừa, tâm lượng không lớn, nhưng cũng rất từ bi. Chúng ta tìm đến họ, họ sẽ giúp quý vị, dạy quý vị, còn như không tìm họ, họ sẽ không đến tìm quý vị. Không như Bồ Tát, Bồ Tát quan sát thấy căn cơ quý vị thuần thục, họ sẽ chủ động đến tìm. Họ thấy quý vị có thể tin, có thể nghe hiểu, họ sẽ đến tìm quý vị. Bởi vì tâm lượng Bồ Tát lớn, phổ độ chúng sanh. Tâm lượng Thanh văn, Duyên giác nhỏ hơn một chút, chỉ độ chúng sanh có nhân duyên với mình. Người không có duyên với mình đến tìm, họ nhìn thấy không dễ chịu lắm, ghét quý vị, không dạy quý vị, không quan tâm đến quý vị. Bồ Tát không như vậy, Bồ Tát chủ động tìm người, nên họ không phải tiểu thừa.

Bên dưới là trong cuộc sống hằng ngày, quý vị xem “tuy hiện trần lao”. Họ thị hiện trong nhân gian, công việc rất nhiều, rất bận rộn, việc rất nhiều, nhưng tâm thanh tịnh. Chúng ta quan sát tỉ mỉ, thật sự thấy được.

Ba vị thầy của tôi, tôi theo học với thầy Lý Bỉnh Nam thời gian dài nhất, tôi học với thầy 10 năm. Tôi từng nói với quý vị, lượng công việc hằng ngày của thầy Lý, ít nhất là công việc của năm người làm. Cũng chính là một người làm việc của năm người, nên lượng công việc rất lớn, thời gian nghĩ rất ít. Ăn uống vô cùng đơn giản, ngày ăn một bữa, ăn rất ít. Muốn gặp thầy phải đăng ký trước một tuần, mới sắp xếp được thời gian, trong vòng một tuần không xen vào được, thời gian của thầy sắp kín hết. Thầy rất bận rộn, nhưng tâm rất thanh tịnh, sao biết được tâm thầy thanh tịnh? Thầy ngủ nghỉ ít, ăn uống ít. Nên biết thân thể của con người là một bộ máy, máy móc muốn vận động cần có năng lượng. Năng lượng chính là ẩm thực. Năng lượng của vật chất và năng lượng tinh thần, hai loại năng lượng này duy trì thầy. Năng lượng của tinh thần đó là tín ngưỡng, Tam bảo gia trì. Năng lượng của vật chất chính là ẩm thực.

Vì sao chúng ta cần ẩm thực nhiều đến thế? Ba bữa vẫn chưa đủ, còn ăn thêm hai ba món điểm tâm, tối đến còn phải ăn khuya, đó là gì? Bổ sung năng lượng, chính là vì năng lượng của quý vị tiêu hao quá nhiều, phải không ngừng bổ sung. Bổ sung không đủ sẽ sanh bệnh, không có tinh thần, thân thể này của quý vị là đại tiêu hao năng lượng. Như chúng ta đi xe vậy, xe hao xăng, người tu hành là xe tiết kiệm xăng. Cũng chạy nhanh giống nhau, có cự ly giống nhau, họ chỉ cần một ít nhiên liệu là đủ. Rốt cuộc năng lượng của chúng ta tiêu hao vào đâu? Chúng tôi thảo luận với thầy về vấn đề này, là tôi đang học thầy ngày ăn một bữa. Tôi ăn được tám tháng mới thông báo với thầy, tôi đề xuất tâm đắc này để thỉnh giáo thầy. Tôi nói trong tư tưởng của tôi, khoảng 90 đến 95% năng lượng là tiêu hao ở vọng niệm, suy nghĩ lung tung. Thật sự lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng không nhiều. Thầy chứng minh cho tôi, nhận xét này là chính xác, thầy làm chứng cho tôi. Như vậy vọng niệm chúng ta càng ít, thì tiêu hao sẽ càng ít. Bởi thế lượng công việc của thầy Lý lớn như vậy, nhưng thầy không có tạp niệm. Những công việc thầy làm là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, không có việc nào là tự lợi. Không có tự tư tự lợi, không có việc này, đến ý niệm cũng không có.

Từ chỗ này chúng ta hiểu được, năng lượng chúng ta tiêu hao vào đâu. Khôi phục chánh niệm, chánh niệm chính là tâm không trú tướng, tâm địa thanh tịnh, lượng tiêu hao sẽ ít lại. Lượng công việc có thể nhiều hơn, lượng tiêu hao giảm ít. Nên “tâm hằng thanh tịnh”.

“Thị hiện có các lỗi lầm, tán thán phạm hạnh”. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị nói trong thời đại này, quý vị làm nhiều sự nghiệp như vậy, không thể không xã giao, không thể không giao tiếp. Có khi cũng có sai lầm, không sao tránh khỏi. Tuy có sai lầm, nhưng như thế nào? Thừa nhận bản thân có lỗi, không che dấu, mà con khen ngợi người không có sai lầm: cần phải học họ, đừng học theo tôi, đây là chân thiện tri thức. Đây chính là cổ nhân nói: “Ẩn ác dương thiện”, thấy ưu điểm của người khác phải khen ngợi, thấy lỗi lầm của người khác không nên nói, đừng để trong lòng: Ẩn ác dương thiện. Mọi người trong xã hội đều muốn làm việc tốt, xã hội mới an hòa, mới lành mạnh, mới ổn định. Không có phê bình, chỉ có tán thán.

Nhà Phật cũng không ngoại lệ, xưa nay chư vị Tổ sư dạy đệ tử: Nếu muốn Phật pháp hưng, duy chỉ tăng khen tăng. Người xuất gia khen ngợi lẫn nhau, Phật giáo sẽ hưng thịnh. Nếu người xuất gia phê bình lẫn nhau, thậm chí là tự tán hủy tha, Phật pháp sẽ diệt. Chúng ta làm một người chấn hưng Phật giáo, hay làm Phật giáo diệt vong? Phải biết đây là thời đại mạt pháp, người trong thời đại mạt pháp nghiệp chướng đều sâu nặng, có sai lầm là điều không thể tránh được. Cổ đức nói rất hay: “người không phải thánh hiền”, xuất gia học Phật, nhưng không phải là Phật Bồ Tát, làm sao ta không có sai lầm được? “Sai mà có thể sửa, không điều thiện nào lớn hơn” điều này không sai.

Mấy ngày trước có người đến nói rằng, họ nói: Thầy ơi! Kinh sách mà quý vị in, đề kinh là do tôi viết, chữ tôi viết hình như bên dưới có tên của mình. Họ nói: Thầy à, trong nước không thích tên của thầy, thầy có thể xóa tên được chăng? Được, xóa bỏ, pháp lưu thông là được. Người nói tôi xóa bỏ tên, tôi cám ơn họ. Vì sao cám ơn họ? Danh là giả, cũng sẽ giúp cống cao ngã mạn của chúng ta, xóa tên cũng tốt. Từ nay về sau tôi viết chữ cho người khác, đều không dùng tên. Tôi cám ơn họ. Người cần có đức thật, không cần có hư danh. Chúng tôi đến đức thật cũng không có, nếu cần hư danh đây chính là tội lỗi. Nên họ nhắc nhở chúng tôi phải cảm ơn, chúng ta không thể trách, trách là chúng ta sai, ta dùng tâm cảm ân là đúng. Người hủy báng ta, phê bình ta, hãm hại ta, quý vị xem mỗi ngày tôi giảng kinh hai lần đều hồi hướng cho họ, đem công đức giảng kinh cúng dường họ. Tuyệt đối không đối lập với người, đối lập là sai, như vậy không phải học Phật. Điều đầu tiên trong Phật pháp là phá ngã kiến, thứ hai chính là phá đối lập- biên kiến. Vì sao vậy? Quý vị đang trú tướng. Chúng tôi viết chữ cho người khác, ở trên không ghi tên, không trú tướng. Tâm không trú tướng, điều này trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, hà tất phải trước tướng. Nên đây là việc tốt, không phải việc xấu.

Còn có người nói với tôi, có một vài nơi muốn đốt hết tất cả sách này, tôi hỏi ai nói? Chính phủ mệnh lệnh. Được, tôi nhất định phục tùng mệnh lệnh của chính phủ, vì sao vậy? Trong lịch sử tam Võ diệt pháp, tử đệ Phật môn, xuất gia và tại gia không có ai phản kháng. Quý vị xem lịch sử, không có ai phản kháng. Đệ tử Phật là công dân tốt nhất, quốc gia muốn như thế nào, chúng tôi làm như vậy, tuyệt đối phục tùng. Muốn chúng tôi dừng thì dừng, muốn chúng tôi giải tán thì giải tán. Nhất định nghe lời, phải làm gương, nghe lời là làm gương. Tương lai, triều đại sau khởi lên, vị hoàng đế đó thấy Phật giáo đồ rất nghe lời, công dân tốt như vậy, chúng ta phải hộ trì. Lịch sử trong quá khứ không phải như vậy sao?

Quý vị xem diệt pháp, diệt năm sáu năm, vị hoàng đế tiếp theo hiểu được, lập tức ủng hộ, hồ trì, Phật pháp lại hưng khởi. Nếu Phật giáo đồ phản kháng, sau khi diệt vong vĩnh viễn không được phục hưng. Nên đây là việc tốt, không phải chuyện xấu, xem Phật giáo đồ có học thật chăng. Đức Thế Tôn dạy quý vị tu nhẫn nhục, dạy ta tu bố thí, dạy ta tu trì giới, ta có thực hành chăng? Thật sự y giáo phụng hành là đúng, nếu là giả, giả thì phải diệt vong. Chính phủ là một chính phủ hiền minh, họ không phải người hồ đồ, nên học Phật nhất định phải y giáo phụng hành.

Quý vị xem cầu chân thiện tri thức, phải có tâm không trú tướng, không trước Thanh văn, Duyên giác. Tuy hiện trần lao, tâm luôn thanh tịnh. Thị hiện có các lỗi lầm, khen ngợi phạm hạnh. Tôi có một vài điều làm chưa trọn vẹn, làm chưa tốt, người ta làm tốt hơn tôi. Tôi phải khen ngợi họ, phải khuyên người học tập theo họ, tôi cũng cần học tập theo họ. Đây là điều kiện cơ bản của thiện tri thức.

“Không khiến chúng sanh nhập bất luật nghi”, hay nói cách khác, nhất định không dạy chúng sanh phạm pháp, không giữ quy cũ, đây là sai lầm. Luật là pháp luật, nghi là oai nghi. Dùng cách nói như bây giờ chính là những phong tục tập quán của thế tục, quan niệm đạo đức. Nhất định phải tuân thủ pháp lệnh, quy chế của quốc gia. Quốc gia không cho phép nhân dân tụ hội là đúng.

Quý vị xem, từ lâu Tổ sư Ấn Quang đã biết, ngài dạy chúng ta đoàn thể của Phật giáo, không được quá 20 người. Đây là đại sư Ấn Quang nói, Văn Sao nói rất nhiều, chúng tôi đều in ra phát cho mọi người xem. Đạo tràng không được quá 20 người, dễ dàng duy trì, sinh hoạt đơn giản. Hai ba người hộ pháp quý vị cũng thấy an tâm, không cần cầu người khác. Đạo tràng lớn, chi tiêu nhiều, phải nghĩ cách để lôi kéo tín đồ, đâu còn đạo tâm nữa? Nên tôi nói đại sư Ấn Quang nói lời này, là nhằm vào thời đại chúng ta. Chúng ta cần phải tuân thủ, đạo tràng nhỏ dễ duy trì, tâm luôn định, như vậy mới thành tựu được.

Đặc biệt là thời kỳ mạt pháp, nhân tâm không thanh tịnh, ô nhiễm nghiêm trọng, tâm trôi nổi. Người đông tâm không dễ được thanh tịnh, nên người càng ít càng tốt. Cần phải phù hợp chính sách của quốc gia, pháp lệnh quy chế của quốc gia, như vậy là đúng. Chắc chắn không được làm điều phạm pháp, làm việc phạm pháp, không phải quốc gia xử phạt quý vị, mà có lỗi với Phật Bồ Tát, phản bội sư đạo. Tội phản bội sư đạo là địa ngục A tỳ, nên nhất định không được làm. Đức Phật dạy chúng ta một mục tiêu, một phương hướng. Thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là chính xác.

“Cầu người như thế”, tức chứng vô thượng bồ đề, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Trong Kinh Viên Giáo đã nói ra những điều kiện cơ bản của thiện tri thức, chúng ta chọn thầy đã có tiêu chuẩn. Ở trên dẫn chứng đều là kinh văn, bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích đơn giản cho chúng ta.

“Kinh này dạy rằng”, kinh này là Kinh Viên Giác, trong Kinh Viên Giác dạy rằng: “Muốn cầu thiện tri thức, đầu tiên cần phải cầu người đầy đủ chánh tri kiến”, chánh tri chánh kiến. “Thế nào gọi là chánh kiến?”, chánh kiến là gì? Viên Giác Đại Sớ nói\_Đại Sớ là chú giải của pháp sư Tông Mật, tổ sư đời thứ năm của Tông Hoa Nghiêm, đại sư Tông Mật. Ngài có ba loại chú giải Kinh Viên Giác: Viên Giác Kinh Đại Sớ, Lược Sớ, còn một loại nữa, ngài trước tác ba loại. Trong Đại Sớ nói: “Thiện đạt giác tánh, không do tu mà được, chọn lựa không nghi, gọi là chánh tri kiến”. Thiện đạt giác tánh, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Giác tánh tức tánh giác diệu minh”. Chân tâm vốn là giác ngộ, vốn là trí tuệ. Trí tuệ chân thật vô lượng, nó không phải bên ngoài vào, trong tự tánh ta vốn có.

“Thiện có thể thông đạt”, thiện như thế nào? Chỉ cần ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, trí tuệ trong tự tánh sẽ hiển lộ, đây gọi là thiện đạt. Buông bỏ là được, mọi người đều có, không có gì hy hữu. Trí tuệ của hạng người nào? Trí tuệ của Chư Phật Như Lai. Cho nên Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Thích Ca là Phật, Di Đà là Phật, quý vị cũng là Phật, họ cũng là Phật, mọi người đều là Phật. Trí tuệ là bình đẳng, đức năng là bình đẳng, tướng hảo là bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ trong tự tánh hiển lộ ra, làm sao nó không bình đẳng được. Chỉ sợ ta trước tướng.

Cho nên nếu tôi viết chữ mà đề tên mình lên, như vậy là tôi trước tướng. Những đại thiện tri thức này dạy tôi đừng nên trước tướng, tôi cám ơn họ đã nhắc nhở tôi. Thật vậy, đừng nên trước tướng.

Quý vị xem sau lưng tôi, ba tượng Hoa Nghiêm Tam Thánh, tôi vô cùng khâm phục. Quý vị xem kỷ ba bức vẽ này, là người nhà Đường vẽ. Không có đề tên, cũng không có ngày tháng năm, chỉ là vẽ tượng Phật, rất sạch sẽ, không có chữ nào, đến tên cũng không lưu lại. Đây gọi là gì? Tâm thật sự không trú tướng. Bây giờ vẽ bức tượng, viết tên mình vào, còn đóng dấu và ghi ngày tháng năm vào. Cảnh giới đó không giống với nhà họa sĩ này, nhà họa sĩ này chắc chắn học Phật, là đệ tử nhà Phật. Nên sự nhắc nhở này chúng ta phải coi trọng, tâm không trú tướng, hoàn toàn giống như trong kinh nói. Chúng ta ngày ngày đọc kinh này, nhưng không chú ý, người ta đánh vào đầu ta một gậy, khiến ta tỉnh ngộ. Đây là đại thiện tri thức, không phải người bình thường.

“Thiện có thể thông đạt tánh giác vốn có, nên gọi là thiện đạt giác tánh. Tự tánh vốn có, không phải bên ngoài vào, không phải do tu mà được”. Đại sư Huệ Năng khai ngộ thường nói với chúng ta, người khác khen ngợi ngại: Ngài là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài nói với họ, vấn đề này bản thân quý vị đều có, không phải do tu mà có, từ đâu mà có? Buông bỏ là nó hiện tiền, quý vị tu được là ba phần, năm phần. Lên cao hơn nữa không phải tu được, trí tuệ đức tướng cứu cánh viên mãn, là bản thân ta vốn có. Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là được. Buông bỏ chấp trước, chính là buông bỏ kiến tư phiền não, liền chứng được A la hán. Buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt, quý vị sẽ thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị sẽ thành Phật. Đều ở chỗ phân biệt, không có gì khác. Đạo lý này trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta ngày ngày nghiên cứu kinh điển, mê trên văn tự, không thật lãnh hội được ý nghĩa. Bởi thế khi người khác nhắc nhở chúng ta, chúng ta phải cám ơn. Đó không phải phàm phu, đó là Phật Bồ Tát thị hiện, khiến cảnh giới chúng ta nâng cao lên. Sự nâng cao này lợi ích rất lớn. Thật sự đạt đến tâm không trú tướng, vãng sanh thế giới Cực Lạc, là cõi thật báo trang nghiêm, quả là nâng cao quá lớn. Đến thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh, đây là địa vị gì? Địa vị trên thất địa của viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm. Nên chúng ta ở thế giới này tu hành, còn thù thắng hơn so với thế giới Cực Lạc. Ở đây là lên nhanh xuống nhanh, thế giới Cực Lạc rất bình thản, có tiến không thoái, nhất định viên mãn trong đời này. Đây là điểm vô cùng thù thắng của thế giới Cực Lạc. Ở trước chúng ta đều đã học.

“Do đó đúng là hành không đến nơi”, hành không đến nơi chính là trong Phật pháp thường nói: “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, quý vị không cách nào nói được, cũng không thể nghĩ được, nghĩ là sai, nghĩ là vọng tưởng, nói là vô dụng. Quý vị không nghĩ không nói, cảnh giới này liền hiện tiền. Bản thân quý vị rõ ràng, người cùng một cảnh giới với quý vị rõ ràng. Chưa đến cảnh giới như quý vị, họ không biết được, đến cảnh giới của quý vị, cao hơn quý vị đều rõ ràng, đây gọi là thật chứng.

Bên dưới: “Chọn lựa, thiện có thể phân biệt các pháp tướng”, chọn lựa không phải vì bản thân, vì sao vậy? Bản thân không có lựa chọn. “Không, vô tướng, vô nguyện”, trong đại tam không tam muội làm gì có chọn lựa! Ở đây vì sao lại nói chọn lựa? Vì tất cả chúng sanh mê mà không ngộ, quý vị phải hướng dẫn họ. Quý vị phải xem trình độ của họ, phải dùng rất nhiều phương pháp, từ từ nâng cao họ lên.

Đức Thế Tôn có chọn lựa chăng? Có, lựa chọn những gì? Đầu tiên nói A hàm 12 năm, nói tiểu pháp, tám năm tiếp theo nói Phương đẳng. 20 năm này đặt vững nền móng, và 22 năm tiếp theo giảng Bát Nhã, 8 năm cuối cùng giảng Pháp Hoa, đây chính là chọn lựa. Là vì sao? Vì giáo hóa chúng sanh. Quý vị phải biết phân biệt pháp tướng của các pháp, mới có thể dạy người khác.

“Vô nghi, đối với đệ nhất nghĩa mà bất động”, đệ nhất nghĩa đế chính là tâm không trú tướng. Đại Sớ nói: “Nói tâm không trú tướng, lìa cảnh giới phiền não phàm phu, nếu có ít pháp làm tình chấp, đều gọi là trú tướng. Cho đến bồ đề niết bàn, còn không thủ trước, huống gì thế gian cảnh giới mộng huyễn? Bởi vậy không nên trú sắc thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Đại sư Huệ Năng nhờ câu này mà khai ngộ. Tâm không trú tướng, nên hạ công phu ở đâu? Ở sắc thanh hương vị xúc pháp, lục căn đối với cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm. Đây gọi là tâm không trú tướng, đây chính là ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Ưng vô sở trụ chính là tâm không trú tướng, nhi sanh kỳ tâm chính là vì chúng sanh lựa chọn pháp môn. Chúng sanh muốn quay đầu, muốn học Phật, bắt đầu học từ đâu? Quý vị phải nói với họ, học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa; học làm người trước, mới học thành Phật. Chưa làm được người tốt, sao có thể thành Phật?

Những vọng tưởng phân biệt chấp trước từ vô lượng kiếp đến nay, cho đến những tập khí, đều phải đoạn tận nó, đều phải buông bỏ nó. Trong tâm không có tham sân si mạn nghi, thân quý vị chắc chắn không tạo sát đạo dâm vọng, tuyệt đối không tạo những ác nghiệp này. Tâm có tham sân si mạn nghi, mới tạo ác nghiệp, mới có đố kỵ, ngạo mạn, kết duyên bất thiện với tất cả chúng sanh.

“Được vô trú tâm, tức khế viên giác”. Chỉ cần vô trú, bên dưới là gì? Đại giác viên mãn, quý vị có thể đạt được. Nếu tâm trú tướng, không đạt được. Nếu con người không biết cám ơn, thì chẳng những pháp xuất thế gian không có phần, mà pháp thế gian cũng không có phần.

Chúng ta thấy tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật bản làm thí nghiệm nước. Ông phát hiện đồ án do thí nghiệm nước phản ứng ra, đẹp nhất là yêu thương và cảm ân. Phản ứng của ý niệm này, là vô cùng đẹp. Nên ông hỏi tôi, đây phải chăng là nòng cốt của vũ trụ? Tôi nói không sai, thật sự là nòng cốt của vũ trụ. Con người không thể không cảm ân, cảm ân cha mẹ, cảm ân Phật Bồ Tát, cám ơn quốc gia, cảm ân tất cả chúng sanh. Đức Phật dạy chúng ta, niệm niệm không quên: “trên đền bốn ơn nặng”, ân đức này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Điều sau cùng là tất cả chúng sanh đều có ân với ta.

Chúng ta sống trong thế giới biết ơn, quý vị nói an vui biết bao. Không có oán hận, không có đối lập, không có oán thân trai chủ, không có, đều là ân nhân. Bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, là nhất thể với ta, niệm niệm cảm ân. Quý vị thấu triệt đạo lý này, tâm cảm ân liền sanh khởi.

“Không trước cảnh giới Thanh văn Duyên giác, như Xưng Tán Đại Thừa Kinh nói: thà ở trong địa ngục 100 ngàn kiếp, cũng không phát tâm nhị thừa”. Hàng nhị thừa là gì? Tự lợi, không chủ động lợi tha. Thà đọa địa ngục 100 kiếp, tôi cũng không học nhị thừa.

Từ tuy hiện trần lao, cho đến các câu nhập bất luật nghi, như trong Đại Sớ nói: Người có kiến giải sai lầm tuy không có hành vi sai trai, không chịu nỗi chúng sanh ở trong này”. Đây là chọn lựa thiện tri thức, tri kiến đệ nhất, hành vi của họ vẫn là thứ hai. Quan trọng nhất là họ chánh tri chánh kiến, đây là thầy giáo giỏi. “Tuy hành vi sai trái mà không phá kiến, phước báo quả thật vượt qua nhân thiên”, quả đúng là phước điền thù thắng.

Đại sư Thiên Thai thường nói\_Đại sư Trí giả nói: “có thể nói không thể hành”, những gì ngài nói không hề sai, tương ưng với trong kinh điển nói, tương ưng với chư vị tổ sư nói, họ không làm được, “là thầy của đất nước”, người này có thể làm quốc sư, vì sao vậy? Họ nói không sai, không có gì khác với thánh hiền và Phật Bồ Tát nói, có thể làm quốc sư. Nếu “có thể nói lại có thể hành, là báu của quốc gia”, đây là báu cấp quốc gia. Họ có thể nói được, nhưng không làm được, nếu quý vị làm theo lời họ, được ưu điểm, được lợi ích, họ làm được hay không không quan trọng.

Từ đó cho thấy, chân thiện tri thức quan trọng nhất là chánh tri chánh kiến. Họ có một chút khiếm điểm, có một chút tập khí, điều này không sao, không ảnh hưởng gì. Văn nhân đích thực có tập khí này, không chú trọng bên ngoài, rất tùy tiện. Không quá câu thúc lễ tiết, họ là gì? Họ tự do đã quen, nhưng những gì họ nói rất hay, là thật, đây là quốc sư. Họ lại có thể thật sự làm được, đó chính là quốc bảo. Đại sư Trí Giả nói với chúng ta như vậy. Không tìm được quốc bảo, tìm được quốc sư cũng không tệ. Họ không làm được, chúng ta nổ lực làm, làm được sẽ vượt qua họ. Đây chính là trong dạy học nói: “thanh xuất ư lam”, học sinh hơn thầy, hơn thầy là gì? Thầy không làm được, nhưng học sinh làm được, như vậy là vượt qua thầy. Vượt qua thầy, thầy hoan hỷ, thầy không có tâm đố kỵ, thầy chỉ mong sao mỗi học sinh đều hơn họ. Vì sao vậy? Nếp sống mới có thể đoan chánh, trong xã hội nhiều người tốt, nhiều người thực hành. Như vậy xã hội sẽ tiến bộ, xã hội hòa bình, xã hội này mới có nền trị an lâu dài. Nếu học sinh đều không như thầy, thầy sẽ rơi nước mắt, vì sao vậy? Đời sau không như đời trước, sẽ đi đến diệt vong. Đời sau tốt hơn đời trước, như vậy là đi đến hưng thịnh. Tâm người làm thầy, tâm người làm cha mẹ, đều hy vọng hậu nhân vượt qua mình, đây là chân thiện tri thức. Nếu đời sau không bằng mình, đây không phải là thiện tri thức. Đời sau không giống ta, đời sau nữa lại không bằng đời này, như vậy sẽ diệt, quả là đáng sợ.

Ngày xưa người làm quan đội mũ, quý vị thấy diễn kịch trên sân khấu, đó là thật, không phải giả. Ngày xưa làm quan đội mũ, gọi là mũ tấn hiền, ở sau cao, ở trước thấp, giống như bậc cấp đi lên vậy. Ở trước là mình, ở sau là đời sau, hậu nhân, hy vọng đời đời sau cao hơn mình. Mũ đội trên đầu, khiến chúng ta không bao giờ quên. Gắng tâm vun bồi cho đời sau, hậu nhân vượt qua mình, quốc gia mới có tiền đồ, mới có hy vọng. Nếu tôi là cao nhất, đều không bằng tôi, vậy là xong, quả đúng là bi ai. Không thể không hiểu đạo lý này.

“Đại Luận lại nói”, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận, “đối với chư sư tôn, như Thế Tôn nghĩ, nếu có thể khai thích thâm nghĩa, giải tán nghi kết, tức sẽ hết lòng kính trọng, không nhớ những điều ác”. Thật sự cầu thiện tri thức là tâm thái này.

Chúng ta từng gặp, trước đây tôi cầu học ở Đài Loan, thầy tôi là ông Phương Đông Mỹ. Có người phê bình nói, thầy không đáng một đồng, những người nào? Người ở quê, người ở quê Đồng Thành. Họ biết, từ nhỏ thấy thầy lớn lên, phê bình thầy. Nếu tôi tin lời họ, không phải là xong rồi sao! Tôi nói quý vị phê bình, nhưng đâu có thấy, chỉ là nghe người khác nói. Bây giờ tôi và thầy Phương một tuần gặp một lần, tôi tận mắt chứng kiến thầy. Tôi theo đại sư Chương Gia, phê bình cũng rất nhiều, nói: đại sư Chương Gia là hòa thượng chính trị, ông hiểu được gì? Sao lại học theo ông ấy? Khi theo thầy Lý, người xuất gia nói đó là tứ bảo, không như pháp. Nếu nghe theo những người này, thì tôi từ lâu đã chẳng học được gì.

Bản hội tập của Hạ Liên Cư, là cư sĩ Lý Bính Nam đưa cho tôi, đưa cho tôi bản chú bên lề. Tôi giảng bản này khắp nơi ở hải ngoại, Đài Loan có phản đối, ở Trung quốc phản đối càng nhiều. Có người nói với tôi: áp lực rất lớn, thầy có cần giảng bản này chăng? Thôi giảng bản khác đi! Tôi nói không được, nếu tôi không kiên trì, một câu nói của người khác sẽ đưa tôi đến chỗ chết, không có cơ hội đứng lên: Pháp sư Tịnh Không phản bội sư đạo, tội danh này rất nặng! Bất luận họ phản đối như thế nào tôi vẫn kiên trì, tôi tuyệt đối không phản sư, tôi tuyệt đối không phản đạo. Quý vị phê bình thì mặc quý vị, tôi không để trong lòng, cũng không nghe không hỏi. Tôi ngày ngày giảng bộ kinh này, ngày ngày học bộ kinh này, tôi nhờ vậy là được lợi ích. Quý vị không đạt được, nên không biết. Bất luận quý vị dùng lý do gì để phản đối, kinh này là thầy cho tôi, tôi tin tưởng thầy. Tôi mãi mãi cảm ân thầy, nhớ đến thầy. Mãi đến khi đất nước Trung quốc, khẳng định bộ kinh này, mới không có ai nói gì. Tôi thấy cục Tôn giáo quốc gia ấn tống Tịnh Độ Ngũ Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ chính là bản hội tập của Hạ Liên Cư. Quốc gia đã thừa nhận, nhà nước có trí tuệ, nhà nước thông minh.

Không những chúng ta phải kiên trì hoằng dương bản kinh này, vì sao vậy? Bản hội tập của Hạ Liên Cư, mười năm công phu. Chú giải của Hoàng Niệm tổ sáu năm công phu, mang một thân bệnh. Tôi chưa từng gặp Hạ Liên Cư, còn Hoàng Niệm Tổ là bạn tốt, ông lớn hơn tôi mười tuổi, rất coi trọng tôi. Khổ tâm của hai người này, nếu không có ai hoằng dương, sẽ bị mai một, không ai biết đến, đáng tiếc biết bao.

Tôi không nhận lời dặn dò của thầy Lý, nhưng tôi thấy hai người này, đã hạ công phu rất nhiều đối với bộ kinh này. Nếu không tuyên dương, phát dương quang đại làm sao xứng đáng với họ? Bộ kinh này, chú giải này, đối với chúng sanh 9000 năm thời mạt pháp mà nói, thì quan trong hơn bất kỳ điều gì. Nên tôi thà ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, toàn tâm toàn lực hoằng dương bản này. Những năm còn lại, mỗi năm giảng một bộ. Giảng một bộ, cần khoảng 1200 tiếng, lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật nhất tôi đã đạt được, niềm tin của tôi chắc chắn được sanh thế giới Cực Lạc. Cả hai người họ đều vãng sanh, ngày nay giao việc này cho tôi, tôi nhất định được vãng sanh, tôi có niềm tin với điều này, đây là lợi ích chân thật.

Bởi thế cầu học, tu đạo tâm thái quan trọng nhất chính là đối với thầy. “Đối với chư sư”, đối với thầy, “như Thế Tôn vậy”. Chúng ta phải coi thầy như Phật hiện tại, hóa thân của Phật Thích Ca, hóa thân của Phật Di Đà, chúng ta thật sự được lợi ích. Nếu chúng ta xem họ như người bình thường, học giả bình thường. Không có tâm cung kính, thậm chí còn phê phán, như vậy chúng ta sẽ có tội, ta làm sao học được gì? Tôi còn nghe được một vài đồng học nói, một số người xuất gia bên cạnh tôi, nghe tôi giảng kinh, khi họ nghe tâm lơ là, khi nghe xong hỏi nói: Sư phụ đang nói cho người khác nghe, không phải nói cho chúng ta. Quý vị nghĩ xem tôi có biết chăng? Tôi biết từ lâu. Hiện nay là dân chủ, tự do, khai phóng. Cha mẹ không thể quản con cái, thầy cô không thể quản lý học sinh. Thời đại này khởi xướng nhân quyền, nếu quản giáo nó nghiêm ngặt, xâm phạm nhân quyền của con cái; nếu quản học sinh, cũng là xâm phạm nhân quyền của chúng, chắc chắn không cho phép. Nên hiện nay gia đình, chúng ta thấy rất nhiều bậc cha mẹ, gặp tôi đều tố khổ, con cái không ngoan. Rất nhiều thầy giáo tố khổ với tôi, học sinh rất khó dạy. Tôi dùng Phật pháp khuyên họ: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, quý vị không tùy thuận sao được?

Ngày nay quý vị học đại học sư phạm, đến trường dạy học, chỉ có hằng thuận. Nếu cảm thấy lương tâm bất an, từ chức, không dạy nữa. Bởi thế có rất nhiều trường mời tôi, tôi không nhận, vì sao vậy? Tôi không dạy được, học sinh không nghe lời, chi bằng tự mình đóng cửa thật thà niệm Phật. Tụng kinh niệm Phật, cuộc sống này tự tại biết bao, chắc chắn vãng sanh Tịnh độ. Khi nào thế giới này cần, nghĩa là mọi người cần đến Phật pháp, cần đến giáo huấn của thánh hiền, chúng ta sẽ đến. Khi nào họ có ý niệm này, chúng ta sẽ trở lại, gọi là thừa nguyện tái sanh, không gấp gì ngay trong đời này. Khi họ không thích chúng ta sẽ ra đi, họ thích tôi sẽ trở lại. Ở nhân gian này cũng như vậy, họ không thích, chúng ta lập tức ra đi, thích sẽ trở lại. Ở đâu thích thì đến đó, rất tự tại, ngày ngày hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là Đức Phật dạy chúng ta, đây là hưởng thụ cao nhất của việc học Phật. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ hết, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một con đường, thế giới tây phương Cực Lạc; một mục tiêu, thân cận Phật A Di Đà. Ngoài ra không phải là sở cầu của ta, cũng không phải là hy vọng của chúng ta.

Phải nghe lời. Tôi thân cận thầy có thể đạt được một ít lợi ích, ngày nay nghĩ lại có liên quan đến tâm thái. Tôi nghe giảng, từng chữ từng câu là thầy nói với tôi, tôi không cho rằng thầy nói với người khác, thầy đang nói với tôi. Tôi theo thầy Phương, thật vậy, học sinh chỉ có mình tôi, thầy không nói với tôi vậy nói với ai? Tôi học với đại sư Chương Gia ba năm, học trò cũng là mình tôi. Chúng tôi mỗi tuần gặp một lần, học một tiết. Chỉ có học với thầy Lý, thầy có mở một lớp, trong lớp có hơn 20 người. Tuy bạn học cùng một lớp, nhưng khi tôi lên lớp, mỗi câu mỗi chữ thầy đều nói với tôi. Tôi đều tiếp thu tất cả, không hề nghĩ là nói với người khác, xưa nay không có quan niệm này. Có một số học sinh, sao lại có quan niệm này? Nói với người khác, không phải nói với tôi, quan niệm này rất hy hữu. Nếu tôi không tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được, quý vị nói với tôi tôi cũng không tin. Hiện nay đúng vậy, như thầy Phương nói: Thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu dạy học bị phá sản, thế giới rất đáng thương, đó chính là những gì nhà dự ngôn nói: Đến ngày tận thế. Vì sao vậy? Dạy học không còn.

“Nếu có thể hiểu rõ thâm nghĩa”, trong kinh Phật ý nghĩa thâm sâu, có thể nói rõ ràng minh bạch. “Giải tán nghi kết”, chúng ta hoài nghi. Kết là chúng ta không thể lưu thông, là nơi không thông qua được. Nếu mở được, chúng ta thật sự được thọ dụng. “Tâm hoàn toàn thành kính, không nhớ các điều ác”, tuy họ có sai lầm, nhưng không nên nghĩ đến nó. Đây là chúng ta thường nói, thường khuyến khích mọi người: Mỗi người chúng ta đều có lương tâm. Nên nhớ, tâm ta là lương tâm, vô cùng lương thiện, nếu ta đem lương tâm của mình, đi thu thập rác rưỡi của người khác, tội nghiệp của người khác để vào trong tâm mình, như vậy là sai. Lương tâm ta biến thành thùng rác của những người tạo ác nghiệp. Quý vị là người thông minh ư? Người thông minh sao lại đem lương tâm của mình để đựng rác rưỡi của người khác. Chúng ta phải đem lương tâm của mình chứa đựng giáo huấn của thánh hiền nhân, chứa đựng ngôn ngữ hành vi thiện của tất cả người thiện, mới có thể giúp chúng ta nâng cao, mới có thể giúp chúng ta thành tựu. Nên chúng ta phải tận tâm đối với những người này, phải yêu thương học tập họ. Họ có tập khí khuyết điểm gì, có khi là đại quyền thị hiện, phàm phu nhìn không hiểu. Họ ở đó hóa độ chúng sanh, người căn tánh khác nhau dùng phương pháp khác nhau.

Điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp gọi là đồng sự. Điều này thông thường khi chúng ta nói, đều có một chút cấm kỵ, không giám nói rõ. Nói rõ sợ người khác nghe sai, hiểu sai ý nghĩa. Nên tôi nói đến đồng sự, tôi đều nói chúng ta và Phật đồng sự, và Bồ tát đồng sự, tôi không dám nói đồng sự với thế nhân. Đồng sự với thế nhân, người này thích nhảy, quý vị ngày ngày đi nhảy với họ. Người đó thích đánh mạt chược, quý vị ngày ngày đi đánh với họ, đó gọi là đồng sự, phải như vậy chăng? Đúng như vậy, Bồ Tát có thể làm. Vì sao vậy? Vì họ muốn độ những người đó, quý vị không ở với họ, làm sao độ được họ? Họ nhảy rất giỏi, mọi người đều hâm mộ, quý vị học từ đâu vậy? Học từ Phật A Di Đà, từ Phật A Di Đà? Đúng vậy, vũ đài lớn ở thế giới Cực Lạc, đưa họ đến cửa Phật như vậy, đây gọi là chân thiện tri thức. Đánh Mạt Chược đều thắng tiền, không hề thua, quý vị học từ đâu vậy? Tôi học từ Phật A Di Đà, có trí tuệ! Bởi vậy họ có thể từ phương diện này, đưa người khác đi vào chánh đạo. Đây là điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp, quá cao siêu! Nếu quý vị không có bản lãnh này để học, như vậy quý vị, không phải là quý vị dẫn họ, mà bị người ta dẫn chạy. Thật sự có bản lĩnh thì được, là điều sau cùng trong Tứ nhiếp pháp. Đó là Chư Phật Bồ Tát độ những chúng sanh làm ác, dùng phương pháp phi thường này.

Nên nói là chúng ta nhìn thấy họ làm ác, có thể họ đang ở trong đó chính là muốn hóa độ chúng sanh, họ đã áp dụng thủ đoạn phi thường này. Bởi thế chúng ta không được cho rằng họ là ác, vì chúng ta nghĩ điều ác của họ sẽ làm khởi dậy ý niệm ác của chúng ta, đây là sai lầm tuyệt đối. Vĩnh viễn không nên nhớ chuyện ác của bất kỳ ai, duy trì sự thuần tịnh thuần thiện của bản thân. Không thấy lời ác, không nghe lời ác, tuyệt đối không để trong lòng. Tâm chúng ta mới an vui, mới tự tại. Thuần tịnh thuần thiện, không có ác niệm, không có ấn tượng ác ở trong đó.

“Nếu lấy túi xấu xí đựng của báu, không được thấy túi xấu mà không lấy của báu này”. Túi là cái bao, cái lồng, trong đó là gì? Đựng của báu, nhưng cái túi này rất cũ kỹ, xấu xa, nhưng trong đó đựng vật báu vô giá. Túi xấu xa này là gì? Người thầy này hình như có chút phá giới, hoặc là hành vi không tốt lắm. Quý vị thấy vậy, nên không học theo họ là sai, người ta đầy bụng học vấn, chánh tri chánh kiến. Quý vị thấy một chút, cảm thấy không vừa ý, nên không học, ai chịu thiệt? Bản thân mình chịu thiệt lớn.

Đến Đức Thế Tôn, đến Khổng Tử đều có người phê bình. Chúng ta thân cận những thiện tri thức này, không thể sánh với Thế Tôn, không thể sánh với Khổng Tử. Không Tử và Phật đều có người phê bình họ, đều có người phản đối họ, đều có người mắng họ. Những vị thầy này của chúng ta bị người phê bình, bị người hủy nhục, chúng ta chịu rồi thì thôi. Giải thích được thì giải thích, không giải thích được thì gật đầu: Quý vị nói đều đúng, như tôi vẫn muốn thân cận, tôi vẫn theo họ học. Tôi tuyệt đối không thể vì quý vị phê bình, mà tôi không học tập, vậy tôi đến đâu để học? Những người phê bình này, không thể sánh bằng thầy. Nên bản thân phải có trí tuệ, phải có lựa chọn. Không thể vì người khác nói lỗi lầm của thầy, chúng ta không học với họ, thiệt thòi này quá lớn, đây mới gọi là sai lầm lớn.

“Lại như đi trên đường nguy hiểm trong đêm”, hiểm đạo là con đường nhỏ nguy hiểm. “Người xấu cầm đèn”, người này không phải người tốt, hoặc là người vô tri. Người không hiểu lễ tiết, người chưa tiếp thu giáo dục. Họ cầm bó đuốc đi trước, họ soi đường cho quý vị. Vì người này không có tri thức, quí vị không muốn ngọn đèn này soi, quí vị đi đường sẽ lọt xuống hố, quý vị không thể trách người ta. Những trường hợp này đều nói với chúng ta, nên nhớ: con người không phải thánh hiền, làm sao có thể không có sai lầm, Khổng tử đã nói như vậy.

Ai không có sai lầm? Quí vị ở cõi đời này tìm một người không phạm sai lầm, chắc chắn không tìm thấy. Người có sai lầm họ cũng có lương tâm. Tìm một người hoàn toàn ác, một người suốt đời không có ý niệm tốt nào, không làm một việc tốt nào, cũng không tìm thấy. Do đó chúng ta quan sát thiện tri thức, cần hay không cần đối với thiện tri thức trong lòng đều đã biết. Bản thân tự cảm nhận là đúng, người khác phê bình, hoặc là có ý, hoặc là vô ý, chúng ta nghe mà không nghe, thấy mà không thấy là được, tuyệt đối không bị nó làm ảnh hưởng, như vậy là đúng.

“Bồ Tát cũng đều như vậy, đối với thầy được trí tuệ quang minh, không tính cái xấu trong đó”. Phật Bồ tát có ở trong ác đạo chăng? Có, nếu họ đến đường ngạ quỷ họ hiện thân ngạ quỷ, họ sống cùng với quỷ. Đây chính là gì? Là Đồng Sự Nhiếp, điều sau cùng trong Tứ Nhiếp Pháp. Người này đọa địa ngục, nếu muốn độ họ, nhất định phải hiện thân địa ngục. Không hiện thân đồng loại sẽ không độ được họ. Họ là súc sanh, muốn độ họ cũng phải hiện thân đồng loại. Họ biến thành một con heo, Bồ Tát cũng phải biến thành như họ vậy, heo ở với heo. Họ đọa làm thân kiến, Bồ Tát cũng biến thành kiến, cùng ở với chúng. Mới có thể câu thông, mới có thể giáo hóa họ.

Phật Bồ Tát tầm thanh cứu khổ, hiện thân đồng loại đối với tất cả chúng sanh. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, không phải tùy theo ý mình, mà túy ý chúng sanh. Đây là Tứ nhiếp pháp đến cứu cánh, đều thuộc về đồng sự nhiếp.

Bồ Tát đến nhân gian chúng ta, Đức Thế Tôn đến, nhất định thị hiện thân tướng của chúng ta. Bồ Tát đến Trung quốc, chúng ta biết đại sư Trí Giả là Đức Phật tái lai. Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái lai. Phật A Di Đà tái lai, ít nhất chúng ta biết được ba người: Đại sư Thiện Đạo, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, hòa thượng Phong Can. Ba người này đã bộc lộ thân phận, những người chưa bộc lộ chúng ta không biết. Phó Đại Sĩ, Bồ Tát Di Lặc tái lai. Hòa thượng Bố Đại, Bồ Tát Di Lặc tái lai.

Phật Bồ Tát ứng hóa ở Trung quốc rất nhiều, thân phận chưa lộ rất nhiều, người lộ thân phận ít. Con người ở đây thiện căn sâu dày, tổ tông tích đức.

Nói thật ngày nay, 200 năm gần đây, đã lãng quên giáo huấn của Tổ tông. Ngày xưa như vậy là bất hiếu, bất hiếu cha mẹ. Bất kính tổ tiên chính là bất hiếu cha mẹ, không kính thầy tổ. Phật pháp là sư đạo, Khổng Mạnh là sư đạo, không kính thầy tổ, bất hiếu cha mẹ. Như vậy phải chịu sự trừng phạt, thiên tai là trừng phạt. Tuy trừng phạt vẫn yêu thương, cha mẹ trừng phạt con cái, làm gì có chuyện không yêu thương! Thầy trừng phạt học sinh cũng là yêu thương. Phải có tâm hiếu thuận đối với tổ tiên, phải có thành kính đối với thầy tổ, chúng ta mới thật sự học được điều hay. Cho nên tốt nhất là thật sự học Phật, trong tâm không được có ác niệm, không được có lời ác, không được có hành vi ác. Phàm là những gì bất thiện đều buông bỏ hết, người khác nói cũng đừng quan tâm, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác của mình, như vậy là đúng. Đối với tất cả người có tâm hành bất thiện, tha thứ cho họ, tuyệt đối đừng so đo tính toán. Chúng ta bị người khác làm tổn thương, còn phải cám ơn họ, vì sao vậy? Vì đã thay tôi tiêu nghiệp chướng, đây là thật. Tôi cám ơn họ, nghiệp chướng của tôi sẽ tiêu. Nếu như so đo tính toán với họ, tranh cãi với họ, tương lai còn muốn trả thù, như vậy thì rất phiền phức, vì sao vậy? Vì không đến được thế giới Cực Lạc. Nếu ở nơi thế giới này với họ, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, làm những điều này, như vậy cả hai bên đều đau khổ, sao phải vậy? Cho nên dùng tâm tình cảm ân, chúng ta được nâng cao rất nhanh. Họ đến giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, thành tựu nhẫn nhục ba la mật cho chúng ta. Việc tốt, chắc chắn không phải việc xấu.

“Nên kinh này tổng kết nói”, tổng kết của kinh này. “Cầu người như vậy, tức được thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Quý vị có thể thân cận người chánh tri chánh kiến, đừng để ý đến hành vi của họ. Chánh tri chánh kiến, quý vị sẽ đạt được vô thượng bồ đề. “Nên gọi người như vậy là chân thiện tri thức. Đối với chân thiện tri thức có thể biết có thể cầu”. Quý vị có thể biết được người này là chân thiện tri thức, có thể cầu học với họ. “Nhất định chứng được Bồ Đề”, chắc chắn sẽ thành tựu.

Đoạn bên dưới, Đại Sớ lại nói: “Nhưng khiến việc thiện minh sư”, minh này không phải là có tiếng, nổi tiếng chưa chắc đã có chân học, thực học. Ở đây phải đặc biệt chú ý, đừng để danh vọng làm lỡ bản thân. Nên trong kinh nói minh sư là minh của quang minh, minh này là gì? Có trí tuệ, thật sự có trí tuệ, thật sự có học vấn, quý vị đến thỉnh giáo họ.

“Minh sư tức cần phải tự mình đến chỉ thị”. Thầy giáo này dạy quý vị, nhất định họ có phương tiện thiện xảo giúp ta khai ngộ. “Cũng như Thiện Tài ở chổ Văn Thù đã phát tâm bồ đề, hỏi Bồ Tát hạnh, Văn Thù cũng không nói đầy đủ, nhưng khiến cho thân cận thiện hữu, chỉ đến tỳ kheo Đức Vân, triển chuyển để Thiện Tài đi tiếp”. Đây là phương tiện thiện xảo của thiện tri thức. Thiện Tài Đồng tử, thầy của ông là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ông ở trong hội của thầy đạt được căn bản trí. Căn bản trí là gì? Chính là giống như đại sư Huệ Năng ở trong hội của Ngũ tổ thành tựu, Minh tâm kiến tánh, ông đã đạt được điều này. Lên cao nữa, thầy dạy ông đi tham học, không cần ở đây nữa, nơi đây đã tốt nghiệp, vì sao vậy? Quý vị có năng lực phân biệt thị phi thiện ác, có năng lực này. Sau khi có năng lực này, mọi người đều là thầy. Người thiện, theo họ tu thiện; người ác, thấy hành vi ác của họ, bản thân phản tỉnh xem có hay chăng. Có thì thay đổi, không có thì cố gắng thêm. Thiện ác đều là thầy, không có ai không phải thầy, thành tựu vô lượng trí tuệ. 53 lần tham vấn quả đúng là như vậy. Trong đó tượng trưng làm ác, Thắng nhiệt bà la môn ngu si, Cam lồ hỏa vương tượng trưng phẩn nộ, tượng trưng tham sân si. Còn Phạt Tô Mật Đa Nữ là kỹ nữ, tượng trưng tham. Ba người này tượng trưng tham sân si, Thiện Tài Đồng Tử đều đi tham bái. Quý vị xem, bái phỏng ba người này, Thiện Tài có lễ kính, lễ kính Chư Phật, không có tán thán. Tham bái bất kỳ vị thầy nào đều có lễ kính, có tán thán. Chỉ có ba người này có lễ kính, không có tán thán. Quý vị xem tường tận xẽ thấy. Vì sao không có tán thán? Vì những gì họ biểu hiện không tương ưng với tánh đức. Người thường không thể học, phải lấy giới dẫn dắt mới đúng, không được học tham sân si. Nếu có thể từ chỗ này quay đầu, như vậy là thành tựu, đại thành tựu.

Ba người này là ai? Đều là Chư Phật tái lai, thị hiện. Dùng phương pháp này để hóa độ loại chúng sanh đó, cần phải dùng phương pháp này. Không dùng phương pháp này, quý vị không vào được phạm vi của họ, không cách nào tiếp xúc với họ được. Dùng thủ đoạn này, vào được cảnh giới của họ, Thiện tài cảm thấy mát mẻ tự tại, là Chư Phật Bồ Tát thị hiện.

Thiện tài đã tốt nghiệp, hỏi hạnh Bồ Tát nên thực hành như thế nào? Thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, học vấn thật sự. Bồ Tát Văn Thù không nói với ông, mà dạy ông đi thân cận thiện hữu, hoàn toàn khai phóng. Trước khi chưa khai ngộ, không thể rời xa thầy. Sau khi khai ngộ, thầy không để quý vị ở bên cạnh họ ở thêm một ngày, nhất định để quý vị ra đi tham bái. Khi chưa khai ngộ, chỉ nghe một mình thầy, ai nói gì cũng không được nghe, sách của ai cũng không được xem, quy củ vô cùng nghiêm khắc. Sau khi khai ngộ, hoàn toàn giải phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, vì sao vậy? Quý vị chỉ có được lợi ích, sẽ không bị mê hoặc, quý vị có năng lực này.

Quý vị thấy nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, sẽ biết hết tất cả, không có gì không biết. Bát nhã vô tri, vô sở bất tri. Ngày xưa dạy học đều dùng phương pháp này.

Tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, thầy Lý cũng dùng phương pháp này đối với tôi. Khi gặp thầy còn có một vài người nữa, tôi nhớ là ở phòng khách của thư viện Từ Quang. Phòng khách không lớn, khoảng bằng phòng nhiếp ảnh của chúng ta. Thầy đưa ra điều kiện cho tôi: nếu muốn theo tôi học, bái tôi làm thầy, tôi có ba điều kiện, nếu anh đồng ý thì có thể ở lại, tôi dạy anh. Còn như không đồng ý, thì đi tìm người khác.

Ba điều kiện nào? Tôi không hỏi, thầy đã nói. Điều thứ nhất: Bắt đầu từ hôm nay, những gì anh học trước đây, bất luận là đại sư Chương Gia dạy, hay là ông Phương Đông Mỹ dạy, cho đến cái anh tự học được, tôi đều không thừa nhận\_Thầy Lý không thừa nhận. Bắt đầu từ ngày hôm nay tất cả đều phải học lại từ đầu, anh học với tôi, tôi dạy anh, bắt đầu học từ đầu, là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai: Bắt đầu từ ngày hôm nay, chỉ được nghe một mình tôi giảng kinh, bất cứ ai giảng kinh cũng không được nghe.

Điều kiện thứ ba: Bắt đầu từ ngày hôm nay, tất cả văn tự mà anh xem, chưa được tôi cho phép không được xem, đến kinh Phật cũng không được.

Điều kiện này rất khắt khe, giống như trong mắt thầy không còn ai, cuồng vọng tự đại. Xưa nay tôi chưa từng tiếp xúc người nào như vậy, nhưng nghĩ lại, đã đến đây rồi, mà còn do cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu, không phải người bình thường. Ông Chu và thầy Lý là bạn cùng tuổi, nói với tôi đối với Phật học, Nho học thầy Lý đều có trình độ rất thâm sâu. Pháp sư Sám Vân tiến cử, giới thiệu cho tôi. Tôi nghĩ như vậy nên bằng lòng, tiếp nhận, đồng ý cả ba điều kiện. Sau khi đồng ý, thầy nói có kỳ hạn, thầy nói có kỳ hạn, bao lâu? 5 năm, 5 năm cần phải tuân thủ. Sau năm năm, anh đã học thành công lúc đó sẽ khai phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, trong vòng 5 năm không được.

Thực tế mà nói, tôi ở đó ba tháng đã thấy được hiệu quả, vì sao vậy? Vì đầu óc thanh tịnh. Không được nghe, không được xem, chỉ nghe bài của thầy, rất đơn thuần. Tâm thanh tịnh sẽ có trí tuệ, quả thật có hiệu quả, mới biết phương pháp này quá tuyệt. Sao thầy lại nghĩ ra được phương pháp này? Nửa năm sau tôi rất phục, không còn chút nghi hoặc nào nữa. 5 năm sau tôi nói với thầy, hết năm năm rồi, thầy nói vậy thì sao? Tôi nói: thưa thầy em học thêm năm năm nữa. Thầy cười, vậy là tôi tuân thủ thêm năm năm.

Tôi tuân thủ phương pháp này năm năm, sau đó thì khai phóng, có thể xem tất cả, có thể nghe tất cả, vì sao vậy? Quý vị có năng lực phân biệt thị phi chánh tà, không bị mắc lừa. Vì sao trước kia không để quý vị xem? Vì ta chưa có năng lực này. Quý vị xem rồi, thấy điều này cũng tốt, cái kia cũng tốt, rất dễ phân tâm, rất dễ mê thất phương hướng. Nên đây gọi là gì? Sư thừa, ngày xưa nói sư thừa chính là như vậy.

Cho đến năm, hình như là năm 1997 tôi đến Singapore, gặp được pháp sư Diễn Bối. Đây cũng là vị pháp sư chuyên giảng kinh thuyết pháp, ông giảng Duy Thức, chúng tôi cũng là bạn bè. Vì đều là giảng kinh, đặc biệt thân thiết. Ông mời tôi đến đạo tràng của ông, nói khai thị cho tín đồ của ông, một tiếng. Sau khi giảng xong, ông tiếp đãi tôi, mời ăn cơm. Chúng tôi nói chuyện, nói đến thầy Lý lúc đó, tình hình tôi trãi qua khi gặp thầy. Ông ta cười to, ông nói ông xuất gia từ rất nhỏ, làm tiểu Sa Di, theo pháp sư Đế Nhàn. Pháp sư Đế Nhàn cũng dùng phương pháp này dạy ông, cũng là ba điều kiện này.

Tôi mới hoát nhiên đại ngộ, thì ra không phải chỉ có thầy Lý chuyên áp dụng, mới biết đời này qua đời khác, tổ tổ tương truyền đều như vậy. Quý vị không phục, không nghe lời thầy, người ta dạy quý vị làm gì? Dạy chỉ uổng phí. Tin hoàn toàn, không có gì để nói, điều kiện đã nói trước rồi. Nhưng pháp sư Diễn Bồ không thành tựu, vì sao vậy? Ông ra đi, chưa nói gì với sư phụ thì đã ra đi, đi đến Hạ Môn thân cận Thái Hư đại sư. Ở đó đại sư Thái Hư mở Phật Học Viện, thật đáng tiếc! Nếu ông không rời xa pháp sư Đế Nhàn, ông là tổ sơ đời tiếp theo của Tông Thiên Thai. Ông không từ mà biệt, như vậy ra đi, rất đáng tiếc.

Cho nên chúng tôi mới hoàn toàn hiểu được đạo lý này. Tôi nói tôi cũng không tệ, thầy cho tôi năm năm, tôi còn muốn thêm năm năm, nền tảng mới vững chắc. Hiện nay tìm học sinh như vậy không có. Ông nghĩ ông đưa ra điều kiện này, ông giỏi lắm à? Thiếu gì người cao minh hơn ông, tôi cần gì phải thân cận ông, để chịu sư câu thúc của ông? Không còn nữa, đại khái sư thừa đến ngang đời tôi là dừng, về sau không còn nữa. Ai có thể chịu được ba điều kiện này?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 576**

# Tập 577

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:04.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 764, bắt đầu xem từ hàng thứ năm. Đây là một đoạn, từ hàng thứ năm.

Đại Sớ lại nói: “Nhưng khiến việc thiện minh sư, minh sư ắt tự mình chỉ thị. Cũng giống như Thiện tài ở chỗ Bồ Tát Văn Thù đã phát tâm bồ đề, hỏi hạnh Bồ Tát, Văn Thù cũng không nói đầy đủ, nhưng khiến thân cận thiện hữu, chỉ đến tỳ kheo Đức Vân, triển truyển để ông ra đi cầu học”. Ở trước chúng ta học đến đây.

Hoàng Niệm Tổ rất từ bi, đã trích dẫn rất nhiều kinh điển để chú giải tường tận câu kinh văn này. Chính là “gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành, điều này cũng rất khó”. Ba câu kinh văn này chúng ta đã nói hết sáu tiếng vẫn chưa nói xong, tiếp theo chúng ta vẫn nói đến vấn đề này. Nói rõ tu hành, hiểu rõ thâm nghĩa trong kinh, cũng chính là thấu triệt thật tướng các pháp, nhất định phải có thiện tri thức, nghĩa là người thầy giỏi. Tiêu chuẩn của người thầy, nhất định phải có tu có chứng, thật sự minh tâm kiến tánh, đây là điều Thiền tông nói. Giáo môn nói, nhất định phải đại khai viên giải. Trong niệm Phật phải lý nhất tâm bất loạn. Danh xưng khác nhau, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng. Dùng quả vị trong Kinh Hoa Nghiêm để nói, đều là Viên giáo sơ trụ trở lên.

Những người này đã vượt ra mười pháp giới, không chỉ là luân hồi lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới, trú trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Người tu hành ở đó có 41 cấp bậc, cũng chính là nói Viên giáo Thập trụ Bồ Tát, Thập hạnh Bồ Tát, Thập hồi hướng Bồ Tát, Thập địa Bồ Tát. Đây là 40 địa vị, và thêm một vị nữa là Đẳng giác, đều ở đây tu hành. Đây là chân thiện tri thức của nhân thiên, thiện tri thức này rất khó gặp, không dễ.

Bất đắc dĩ mà cầu thứ hai, tức không gặp được, không gặp được phải làm sao? Vậy thì tìm người có tu có học, nhưng chưa chứng quả. Thật sự có tu có học, học nhất định có thầy truyền thừa. Tôi theo vị thiện tri thức này, họ học với ai, nhất định phải biết thầy truyền thừa.

Trong kinh nói rất rõ ràng, thiện tri thức quan trọng nhất vẫn trên phương diện hành trì. Họ có thể buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, nhưng chưa chứng quả. Phải chú ý điều này, chứng quả là đại thiện tri thức bậc nhất, nhưng đây là chưa chứng quả. Đối với vấn đề này, so với một số người thì buông bỏ rất nhiều, nên tâm họ thanh tịnh, tâm họ bình đẳng, tâm họ từ bi, như vậy họ mới có thể khế nhập kinh giáo. Nếu họ chưa buông bỏ những điều này, cho dù họ hạ công phu rất nhiều đối với kinh giáo, chúng ta biết đều là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ được sanh ra từ tâm thanh tịnh, sanh ra từ tâm chân thành, sanh ra từ tâm từ bi, nó sanh trí tuệ. Người thầy đó đích thực đầy đủ điều kiện này, chúng ta thân cận họ là không sai.

Thứ đến, họ thật sự có thầy truyền thừa, thầy truyền thừa quan trọng. Họ đã tiếp thu được từ chỗ của mình, tuy bản thân chưa khai trí tuệ, nhưng họ có thể như lý như pháp, đem sở học của họ truyền thụ cho chúng ta. Không xen vào ý của riêng họ, đây cũng là thầy giáo giỏi.

Giống như chúng ta học bộ kinh này. Kinh là hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, chân thiện tri thức, ông đã chứng quả hay chưa chúng ta không biết, vì ông là cư sĩ. Chỉ biết lúc ông còn tại thế, trong Phật giáo Trung quốc xưng là“Nam Mai Bắc Hạ”, đây chính là bậc thiện tri thức trong giới Phật giáo tôn sùng. Phương nam là cư sĩ Mai Quang Hy, phương bắc là cư sĩ Hạ Liên Cư. Hạ cư sỹ là người Sơn đông, Mai cư sỹ là người Giang tây. Một nam một bắc, lúc đó là người tài của nhà Phật. Đích thực họ đã dùng thời gian rất lâu, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, đã dùng thời gian10 năm. Sau khi hội tập xong, ba năm là ông hội tập xong, mỗi năm đều có sửa đổi, sửa 10 lần mới hoàn tất, là bản hiện tại chúng ta đang học. Hoàn toàn y theo phương pháp của cổ nhân, không dám sửa đổi một chữ trong kinh, vì ông là hội tập, không phải phiên dịch. Hội tập nhất định phải tôn trọng nguyên văn, không được tùy tiện sửa đổi chữ theo ý mình, như vậy là sai. Cổ nhân từng phạm vào khuyết điểm này, ông đã hoàn toàn sửa đổi, tuyệt đối không phạm sai lầm. Kinh này trở thành bản hay nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Ông đến thế gian này để làm gì? Chính là làm công việc này. Vì sao vậy? Thời mạt pháp còn 9000 năm, trong 9000 năm này, tất cả chúng sanh được độ phải nhờ vào bộ kinh này, điều này vô cùng quan trọng. Chúng ta mới biết, dụng ý của ông là đây. Kinh đã hội tập thành công, giải thích thì mỗi người có tư tưởng của riêng mình, không giống nhau.

Thầy giao phó cho học trò, Hoàng Niệm Tổ là học trò, là học trò của Hạ Liên Cư. Thầy muốn ông viết chú giải cho bộ kinh này, chính bản thân ông nghe thầy giảng bộ kinh này. Viết chú giải đích thực là nổ lực chịu trách nhiệm, chú như thế nào? Dùng kinh Phật, lấy kinh để chú giải kinh. Trong các kinh điển khác Đức Phật nói như thế nào, dùng điều đó để nói rõ kinh này. Lại dùng tổ sư đại đức, chư vị tổ sư đại đức các đời, trong chú sớ của họ có những chỗ liên quan, tương ưng với kinh này, ông đều trích dẫn ra để giải thích cho chúng ta.

Nên chú giải cũng là bản hội tập, kinh văn là bản hội tập, chú giải cũng là bản hội tập. Hội tập bao nhiêu kinh? Kinh luận có hơn 80 loại, chú sớ của chư vị tổ sư có 101 loại. Còn có tổ sư đại đức tông Tịnh độ của Hàn quốc và Nhật bản, tổng cộng có 193 bộ. Chú giải là tập đại thành 193 bộ kinh luận chú sớ của các bậc cổ đức ngày xưa, cống hiến cho đời sau, chúng sanh của 9000 năm trong thời mạt pháp. Công đức này không thể nghĩ bàn!.

Tôi chưa từng gặp Hạ Liên Cư, Hoàng Niệm Tổ tôi đã gặp, gặp ở Mỹ. Như vậy mới biết, ở trong nước chỉ có mình ông hoằng dương bộ kinh này, ở nước ngoài cũng chỉ có mình tôi hoằng dương bộ kinh này, không có người thứ hai.

Tôi hoằng dương bộ kinh này cũng là do thầy dặn dò. Ở Đài Loan thầy Lý từng giảng bản kinh này, chính là bản hội tập của Hạ Liên Cư, giảng một lần. Lần này giảng viên mãn. Lúc đó không có ghi âm, đương nhiên càng không có ghi hình, cũng không có lưu lại giảng nghĩa. Đây là phần chú thích bên lề của ông đã lưu lại. Chú giải của thầy tôi có thể xem hiểu, tôi y theo chú giải của thầy giảng qua mấy lầy.

Bộ kinh này trước đây từng giảng 10 lần. Đây là lần thứ 11, quyết định giảng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, khiến chúng ta thâm nhập đại kinh, đây là đại kinh của Tịnh độ. Đối với thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà, có trình độ nhận thức sâu sắc hơn. Nó có thể giúp chúng ta kiên định tín tâm, có thể giúp chúng ta phát nguyện cầu sanh tịnh độ, mà không hoài nghi, không hối hận. Tín nguyện kiên định, thì không có chuyện không vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc hay không, then chốt là có tín nguyện hay không. Có tín có nguyện chắc chắn vãng sanh. Sau khi vãng sanh Cực Lạc, phẩm vị cao thấp, đó là công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Công phu niệm Phật sâu, phẩm vị sẽ cao; công phu niệm Phật cạn, phẩm vị sẽ thấp, đạo lý là như vậy. Chúng ta đã hiểu, quan trọng nhất là trong đời này phải được sanh Tịnh độ.

Tôi hồi tưởng lại lúc mới xuất gia, tức khi mới học giảng kinh, dạy học trong Phật Học Viện, đến nay đã 53 năm. Vì bản thân không có đạo tràng, suốt đời sống đời lưu lạc, tôi cảm thấy rất an lạc, vì sao? Đức Thế Tôn suốt đời lưu lạc, ngài không kiến lập đạo tràng, không có chỗ ở cố định, tất cả đều tùy duyên. Quả thật rất tốt, vì sao? Ngoài niệm Phật ra, ngoài tụng kinh ra, không có bất kỳ vướng bận nào, cũng không có bất kỳ gánh nặng nào. Thân tâm không có gánh nặng, điều này là tự tại nhất. Bất luận đi đến đâu, đến đâu cũng an ổn, học tập không gián đoạn. Không ngừng giảng giải, chia sẻ với mọi người.

Nhưng chúng ta thấy, các bậc đại đức trong và ngoài nước, thành tựu của họ hầu như đều là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đạo lý này tôi hiểu. Thời gian tôi cầu học ở Đài Trung với thầy Lý, tôi rất rõ ràng minh bạch. Trong tâm không phải không muốn, tìm một nơi để ổn định cuộc sống, khiến tôi cũng có thể tám mười năm chuyên nghiên cứu một bộ kinh. Rất muốn! Nhưng không có phước báo, thường do nhân duyên sai biệt mà không ở được, không phải không muốn ở một chỗ, mà không ở được. Không ở được đành phải đi. Cho nên muốn ở một nơi, ở được vài năm chuyên nghiên cứu bộ kinh này, không có nhân duyên này. Hình như bây giờ mới thuần thục.

Chúng tôi ở đây vô cùng cám ơn bà Trần. Tôi ở HongKong rất nhiều năm, bà đem đất đua ngựa của bà, một đơn vị nhỏ cúng dường cho tôi. Tôi ở đó khá lâu, khoảng 10 năm. Nhưng trong 10 năm này, hải ngoại có rất nhiều nơi mời giảng, cũng không thể không đi. Bây giờ tuổi tác đã lớn, có thể từ chối. Tuổi tác đã lớn, không đi nổi nữa, không muốn đi nữa, nên tôi chọn ở HongKong. Chúng tôi có một nơi nhỏ để an cư, tôi cũng hy vọng lúc lớn tuổi, ở một nơi, giảng một bộ kinh, ngoài ra đều buông bỏ hết. Sách cũng không xem, chỉ niệm Phật A Di Đà, niệm Phật nhiều, xem sách ít. Giảng kinh gì? Giảng bộ kinh này.

Hiện nay chúng tôi dự tính, giảng bộ kinh này từ đầu đến cuối, cần khoảng 1200 tiếng. Một ngày giảng bốn tiếng, suốt 300 ngày, một năm giảng một bộ, cũng tăng trưởng tín tâm cho đời sau. Học kinh giáo nhất định phải nhất môn thâm nhập, phải trường thời huân tu, ít nhất phải 10 năm. Mười năm chuyên học một bộ, chuyên giảng 1 bộ, nền tảng này đã đặt vững chắc.

Đức Thế Tôn thường nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Chư vị đồng học, bất luận quý vị tu học bộ kinh nào đều tốt, vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể giúp ta minh tâm kiến tánh. Đây là điểm thù thắng của Phật pháp, quý vị thích pháp môn nào, nhất định phải chuyên về pháp môn đó.

Hiện nay nói đến người thầy, đến đâu để tìm thiện tri thức? Người thầy là then chốt thành bại của chúng ta, nhưng trước mắt chúng ta không tìm được chân thiện tri thức, có thể tìm cổ nhân. Phương pháp này trước đây thầy Lý dạy cho tôi, lúc đó tôi chưa xuất gia. Thầy nói với tôi, hai trường hợp rất rõ ràng. Trong pháp thế gian là Mạnh tử, Mạnh Phu tử là tư thục Khổng tử. Ở đây muốn nói thầy của Mạnh tử là ai? Là Khổng tử. Nhưng vào thời của Mạnh tử, Khổng tử đã không còn, làm sao tìm được ông? Trước thuật của Khổng tử vẫn còn lưu lại thế gian, còn có những người từng học với Khổng tử. Bởi vậy ông chuyên đọc sách của Khổng tử, chuyên học Khổng tử. Có điều nghi nan, tìm học trò của Khổng tử để thỉnh giáo, ông thật sự đã học thành công. Thành tựu của ông vượt qua hàng môn đệ của Khổng tử. Quý vị xem hậu thế tôn xưng Khổng tử là chí thánh, Mạnh tử là á thánh. Những người khác đều không được, mà xưng Mạnh tử là á thánh, ông đã học thành công. Đây chính là trước mắt không có thầy, tìm cổ nhân, phương pháp này hay! Như vậy là chúng ta có thể ở trong thời kỳ chánh pháp.

Trường hợp điển hình nhất trong nhà Phật là đại sư Ngẫu Ích, đại sư học với ai? Học với đại sư Liên Trì, lúc đó đại sư Liên Trì đã vãng sanh, nhưng trước tác của đại sư vẫn lưu lại thế gian. Ngài là tự học đại sư Liên Trì, học rất giống. Đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông, ngài Ngẫu Ích là tổ sư đời thứ chín. Chúng ta hiểu đạo lý này là được.

Trong kinh luận đại thừa, cổ đức có rất nhiều chú giải. Có thể học với một người, cũng có thể học với nhiều người. Nhưng quý vị phải biết thứ tự, đầu tiên nhất định phải học với một người, vì sao vậy? Vì Phật pháp là cầu trí tuệ, không phải tri thức. Tập hợp nhiều người là quảng học đa văn, đây là tri thức, không khai trí tuệ. Nhất định phải biết điều này, học ngôn ngữ của một người sẽ khai trí tuệ, vì sao vậy? Tâm họ là định, họ giữ quy củ, không loạn. Ba bốn năm, hàng trung căn, ba bốn năm họ sẽ được tam muội.

Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, được niệm Phật tam muội. Nếu quý vị học Kim Kang Bát Nhã, quý vị sẽ được Kim Cang tam muội. Nếu học Kinh Pháp Hoa, sẽ được Pháp Hoa tam muội. Học Kinh Hoa Nghiêm, chính là Hoa Nghiêm tam muội. Tam muội là được định, sau khi được định, khoảng ba bốn năm cũng khai ngộ. Không thể đại triệt đại ngộ, nhưng cũng là đại ngộ, trí tuệ đã khai. Sau khi trí tuệ khai, chúng ta mới quảng học đa văn, quảng học đa văn nên quảng học như thế nào? Vẫn là một môn, ví dụ học Kinh Vô Lượng Thọ. Như Hoàng Niệm Tổ đem kinh luận của các bậc tổ sư đại đức, có liên quan để giải thích kinh văn, đều sưu tập lại hết. Đây chính là quảng học đa văn, là ví dụ tốt nhất cho chúng ta. Tóm lại mà nói, nghiên cứu, học rộng đều là một con đường, một mục tiêu, ông mới có thể thành công. Không phải học nhiều kinh điển, như vậy là tạp loạn.

Kinh điển nhiều như vậy chúng ta cần học chăng? Nói với chư vị, không cần. Những kinh điển đó phải chăng đều có thể thông đạt? Đều có thể, vì sao vậy? Một bộ kinh thông thì tất cả các kinh đều thông. Đây là thật, không phải giả. Nếu quý vị không tin thì đọc Lục Tổ Đàn Kinh sẽ biết. Lục tổ là người như thế nào? Không được đi học, không biết chữ. Nếu quý vị muốn học Phật học, ngài chưa được nghe một lần nào. Tuy ngài đã ở Hoàng Mai suốt tám tháng, nhưng chưa từng đến giảng đường lần nào, Thiền đường cũng chưa từng đến, cũng chưa ngồi thiền được một cây hương nào, chưa đến giảng đường nghe giảng kinh lần nào. Quý vị xem, Ngũ tổ đem y bát truyền cho ngài. Như vậy là sao? Trong đời ngài chỉ nghe giảng kinh được một lần, Ngũ tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, chắc chắn không có kinh sách. Vì ngài không biết chữ, ngài không cần kinh, và nói Kinh Kim Cang cho ngài nghe. Giảng đến khoảng ¼ , cũng là như vậy, giảng đến câu“ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền khai ngộ. Sau khi khai ngộ ngài liền thông đạt, Ngũ tổ không giảng nữa, vì sao vậy? Không cần nói nữa, ở sau ngài đã hiểu hết.

Không phải Kinh Kim Cang thì sao? Quý vị xem, trên đường ngài chạy nạn, gặp được tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Vị tỳ kheo ni này suốt đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, mỗi ngày đọc tụng, cũng đọc rất quen thuộc. Tỳ kheo ni ở đó đọc kinh, ngài Huệ Năng ở bên cạnh nghe, chư vị nên nhớ, lúc đó ngài Huệ Năng 24 tuổi. Ngài ngồi bên cạnh nghe, đợi tỳ kheo ni đọc xong, ngài Huệ Năng liền giảng Kinh Niết Bàn cho cô ta nghe. Lúc nãy cô đọc kinh tôi đã nghe được, đó là ý gì, liền giảng cho cô ta nghe. Cô ta giật mình, sao ông lại nói hay như vậy! Liền cầm kinh đến thỉnh giáo. Ngài nói, tôi không biết chữ. Không biết chữ sao lại nói hay như vậy? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không. Nói cách khác, không liên quan đến việc đến giảng đường nghe kinh, liên quan đến điều gì? Liên quan đến buông bỏ.

Đại sư Huệ Năng ở trong phòng phương trượng, nghe Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang, thật sự đã buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dùng gì để nghe? Dùng chân tâm để nghe. Chúng ta ngày nay dùng tâm gì? Dùng vọng tâm nghe, tâm phân biệt, tâm chấp trước, dùng tâm này để nghe, nên không khai ngộ được. Dùng chân tâm nghe sẽ không giống nhau, từng tiếng chảy vào tự tánh, vừa tiếp xúc lập tức đại triệt đại ngộ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Khi thật sự đã hiểu, chúng ta có thể buông bỏ quảng học đa văn. Trên thực tế, quảng học đa văn rất có hạn, khai ngộ rồi là vô hạn. Sau khi khai ngộ tất cả đều hiểu hết. Lại nói với quý vị, hoàn toàn hiểu hết kinh điển, cũng hiểu hết pháp thế gian. Nước trong cũng hiểu, nước ngoài cũng hiểu, quý vị không thể coi thường ngài Huệ Năng. Những gì của nước ngoài, ngài có hiểu khoa học chăng? Không có gì ngài không hiểu, vì sao? Tất cả pháp không rời tự tánh. Tất cả pháp thế xuất thế gian, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Ngài chỉ cần triệt ngộ, kiến tánh, tâm tánh biến hiện ra, sao ngài không biết được? Làm gì có đạo lý này! Không ai hỏi ngài không nói, nếu hỏi ngài đều nói được hết, không có gì không biết. Đây là mục tiêu sau cùng của việc học Phật pháp. Tông môn nói đại triệt đại ngộ, Giáo môn nói đại khai viên giải, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, đều là phải từ giới được định, khai tuệ. Phương pháp Giáo môn dùng là kinh điển, là sách giáo khoa. Sách giáo khoa có thể khai ngộ ư? Có thể, phương pháp gì? Trong Khởi Tín Luận của Bồ Tát Mã Minh nói rất rõ ràng, dạy chúng ta nghe giảng, nghe dạy như thế nào. Phật pháp nói nghe dạy, bây giờ gọi là nghe bài, nghe thầy giảng bài. Đọc kinh, dùng phương pháp gì có thể khai ngộ? Thứ nhất nghe dạy là lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, nghe như vậy sẽ khai ngộ. Ngài Huệ Năng dùng phương pháp này để nghe, không chấp trước ngôn ngữ, không chấp trước danh từ thuật ngữ, vì sao vậy? Vì đều là giả. Không được sau khi nghe xong, bản thân nghĩ đây là ý gì, như thế là dùng đệ lục ý thức, như vậy không được. Người biết nghe lìa tâm ý thức, tâm là A lại da, Ý thức là mạt na, thức là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức là phân biệt, Mạt na là chấp trước, A lại da là giữ lại hình ảnh. Lìa tâm ý thức, người bây giờ gọi là trực giác, nhất định không phân biệt nó, không chấp trước nó, sẽ hoát nhiên khai ngộ.

Hiện nay chúng ta nghe kinh là sao? Chúng ta dùng tâm ý thức, cho nên vĩnh viễn không khai ngộ. Không dùng tâm ý thức, mới khai ngộ được, thật sự nghe được. Trong Kệ Khai Kinh nói: “nghĩa chân thật của Như Lai”, nghĩa chân thật là trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Cho nên Phật pháp gọi là nội học, kinh điển gọi là nội điển, nó hướng nội, không hướng bên ngoài. Thật sự khai ngộ là đại viên mãn, nghe pháp phải nghe như vậy, chúng ta đọc tụng cũng phải đọc tụng như vậy.

Khi đọc tụng, thứ nhất: nghe kinh không chấp trước tướng ngôn thuyết, đọc kinh không chấp trước tướng văn tự. Văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, không chấp trước tướng văn tự. Không chấp trước danh từ thuật ngữ, tướng danh tự, gọi là danh từ thuật ngữ. Không chấp trước tướng tâm duyên, nhất định không cần nói câu này, tôi nghĩa là gì, đó là ý của quý vị, không phải ý của Phật, quý vị không thể khai ngộ. Không có ý của mình, quý vị sẽ khai ngộ, vì sao vậy? Không có ý của mình, mới có thể tiếp thu nghĩa chân thật của Như Lai. Vì Như Lai thuyết pháp cũng không có ý, chúng ta không có ý, sẽ câu thông với không có ý. Ngài không có ý, chúng ta có ý là sai, mấu chốt là chỗ này. Một ngộ thì ngàn ngộ, tất cả đều thông. Phương pháp này, Phật giáo từ Ấn Độ truyền đến Trung quốc, ở Trung quốc Nho cũng học nó, Đạo cũng học nó. Khiến văn hóa truyền thống Trung quốc được nâng cao rất nhiều, đều nói khai ngộ. Khai ngộ này là học từ trong đại thừa Phật pháp, nên chúng ta phải biết điều này.

Chúng ta hiểu nên đã học, khi cố gắng học tập kinh điển, khi đọc tụng kinh điển, khi nghe giảng kinh điển, đừng phân biệt, đừng chấp trước, đừng có ý của riêng mình, như vậy là được. Phải thường luyện tập như vậy, đương nhiên căn bản của nó là phải trì giới, phải tu định. Tâm nhất định thanh tịnh, trong tâm nhất định không có những tạp niệm. Tạp niệm là phiền não, là tập khí, nó là chướng ngại lớn nhất của chúng ta. Chướng ngại chúng ta được định, chướng ngại chúng ta khai tuệ. Trên thực tế cửa ải khó khăn đầu tiên của chúng ta, cửa ải này không dễ đột phá, cho nên buông bỏ rất quan trọng. Trong Kinh Kim Cang thường nói câu này: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Thường niệm, thường tư duy, thức tỉnh bản thân, không được tham trước tất cả pháp thế gian. Chẳng những không được tham trước thế pháp, mà Phật pháp cũng không được tham trước. Đức Phật nói rất hay: “Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp”.

Xảo diệu của Tịnh tông, thù thắng của Tịnh tông, chính là dùng một câu A Di Đà Phật, thay thế tất cả các vọng niệm khác. Ý niệm vừa khởi lên tiếp câu thứ hai là Nam Mô A Di Đà Phật, tất cả đều trở về câu Phật hiệu. Ngoài Phật hiệu ra không có bất kỳ tạp niệm nào, như vậy rất hay, có thể đạt được oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Chân tín học Phật, chân tâm vì Phật pháp cửu trú thế gian, chân tâm vì độ chúng sanh, nhất định được Tam bảo gia trì. Nên phải biết học! Người thầy là mấu chốt, không có tìm cổ nhân.

Lúc thầy Lý dạy tôi điều này, thầy vô cùng khiêm tốn, nói với tôi. Thầy nói tôi chỉ có thể dạy em được năm năm. Năm năm sau tôi tìm ai? Thầy giới thiệu thầy của mình cho tôi, là đại sư Ấn Quang. Đại sư Ấn Quang đã không còn, đã vãng sanh, nhưng Văn Sao của ngài còn. Lúc đó Văn Sao chỉ có chánh biên, tục biên, lưu thông ở Đài Loan, bốn cuốn chánh biên và tục biên. Thầy dạy tôi, muốn tôi đọc, làm đệ tử tự học của đại sư Ấn Quang. Quý vị xem thầy khiêm tốn biết bao! Thầy dạy tôi nửa đoạn trước, nửa giai đoạn sau thầy giới thiệu thầy của mình cho tôi.

Hiện nay rất nhiều đệ tử học Phật đều biết, đại sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh, có thể chăng? Chúng ta quan sát tường tận, hành nghi một đời của Ấn Quang tổ sư, đích thực rất giống Bồ Tát Đại Thế Chí, Đại Thế Chí tượng trưng trí tuệ. Chúng ta tu Tịnh độ, giáo là nương vào Kinh Vô Lượng Thọ, nương vào chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Hành là nương vào đại sư Ấn Quang, ngài là tấm gương của chúng ta, là điển phạm của chúng ta, thường thường đọc Văn Sao. Quý vị xem những thư tín trong Văn Sao, đều là những Phật tử đương thời, có những vấn đề nan giải, Hành môn, Giải môn đều thỉnh giáo ngài. Ngài rất cẩn thận, rất tỉ mỉ, nói một cách rất tường tận, nói rất thấu triệt. Thường thường nghe ngài khai thị, đối với bản thân chúng ta, đối với tất cả những người học Phật có lợi ích lớn. Văn Sao là văn chương hay, có thể xem nó như cổ văn.

Thầy Lý muốn chúng tôi học cổ văn, đọc 100 biến, đọc 100 biến cổ văn. Chúng tôi chọn cổ văn rất hay, thế học, Phật học đều học được. Có cơ duyên này, thật sự có đồng học phát tâm, có thể có người đồng chí hướng, hợp thành một tổ: Tổ Nhỏ Nghiên Cứu Văn Sao. Chuyên học sách của đại sư Ấn Quang, quá tuyệt! Ngài cách chúng ta gần nhất, những gì ngài nói hoàn toàn có thể khế với căn cơ của hiện tại.

Ngài nói: “Thâm nhập thiển xuất”, ngài thông tông thông giáo, Nho Thích Đạo thông hết. Bậc thầy giỏi, chúng ta phải thân cận. Hiện nay Văn Sao xuất bản đầy đủ, sách bìa cứng hình như có 7,8 cuốn, một bộ. Một đời của chúng ta như vậy là đủ, có một bộ chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, một bộ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, chắc chắn được sanh Tịnh độ. Khi vãng sanh, Di Đà, Quan Âm, Thế Chí đến nghênh đón. Nên thầy giáo là nhiệm vụ then chốt chúng ta có thể thành tựu hay không, chúng ta phải biết chọn thầy giáo.

Thầy Lý giới thiệu đại sư Ấn Quang là thầy ông cho tôi, tôi cũng giới thiệu đại sư Ấn Quang cho mọi người, chúng ta đều là đệ tử tư thục của đại sư Ấn Quang.

Đại Sớ lại nói, ở dưới nói tiếp: Chúng ta phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung của sự tu hành Tịnh tông, chúng ta đã nắm bắt. Cũng như trong Kinh Hoa Nghiêm, như Thiện Tài Đồng Tử hỏi hạnh Bồ Tát. Câu này là lời dặn. Bồ Tát Văn Thù không khai thị cho ngài, chỉ dạy ông đi tham bái, đi tham học.

Trí tuệ thật sự đã khai mở, Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù được căn bản trí, chúng ta thường nói là đã đại triệt đại ngộ. Sau khi đại triệt đại ngộ, quý vị có năng lực phân biệt chân vọng, thị phi, thiện ác. Quý vị có năng lực phân biệt này, thầy đối với quý vị hoàn toàn khai phóng, bất cứ ai ta cũng có thể tiếp xúc, và cũng có thể xem bất cứ sách gì. Không hạn chế như trước, nghiêm khắc như trước. Quý vị đã có năng lực, sẽ không học hư. Điều tốt chúng ta sẽ dung nạp, điều không tốt sẽ bài trừ, chúng ta có năng lực này. Phạm vi tiếp xúc của ta càng rộng càng tốt, thành tựu hậu đắc trí của chúng ta, hậu đắc trí là gì? Vô sở bất tri, vừa nhìn đã biết, vừa nghe đã hiểu, vừa tiếp xúc là biết, như vậy mới có thể độ hóa chúng sanh. Hóa độ chúng sanh cần hậu đắc trí, không có gì không biết, hậu đắc trí từ đâu mà có? Từ căn bản trí mà có, giống như gốc cây vậy, không có gốc rễ làm sao có cành lá, cành lá sanh trưởng từ gốc rễ. Người và việc mà ta tiếp xúc là nhân duyên, tiếp xúc càng nhiều trí tuệ càng lớn. Quảng học đa văn, thành tựu hậu đắc trí của mình viên mãn, nên dạy ông thân cận thiện hữu.

Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái, 53 vị thiện tri thức này, tượng trưng các ngành các nghề, nam nữ già trẻ của xã hội. Quý vị xem 53 lần tham bái có ý nghĩa như vậy. Cho nên 53 lần tham bái ở đâu? Chính là từ sáng đến tối trong xã hội hiện tại, trong cuộc sống hằng ngày, công việc, tất cả người sự vật mà ta tiếp xúc, đó gọi là 53 lần tham bái, rất sống động! Hoa Nghiêm ở đâu? Hoa Nghiêm vốn là ở thế gian chúng ta. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là cuộc sống thực tế của chúng ta, ta biết hết tất cả.

Lại nói: “Kinh Pháp Cú lấy 21 ví dụ, ví dụ thiện tri thức như cha mẹ, đôi mắt- điều này ở trước chúng ta đã học - như đôi chân, cầu thang, y phục, y báu, cái cầu, tài bảo, nhật nguyệt, thân mạng...”, dùng những thứ này ví như thiện tri thức, trong cuộc sống hằng ngày của ta không thể tách rời. Chân là để đi, không có nó làm sao ta vận hành được? Cầu thang là giúp chúng ta nâng cao lên, không có nó chúng ta không đi lên cao được. Ẩm thực là nuôi sống thân mạng, thiện tri thức là nuôi sống pháp thân huệ mạng của chúng ta. Không có thiện tri thức giống như không có ẩm thực vậy, không giữ được pháp thân huệ mạng. Bởi thế những điều này cần phải hiểu.

Bảo y, kiều lương, tài bảo, nhật nguyệt, thân mạng, vẫn chưa nói hết, 21 loại. Ở sau không cần nói thêm, chỉ dùng chữ vân vân là được.

Sau cùng tổng kết rằng: “Thiện tri thức có vô lượng công đức như vậy, nên dạy chúng ta thân cận”. Thiện tri thức có nhiều công đức như vậy, cho nên Phật Bồ Tát dạy chúng ta cần phải biết thân cận.

“Đại chúng nghe xong, lớn tiếng khóc than”, đây là bị cảm động, sau khi nghe xong thật sự cảm động. “Tự niệm khoáng kiếp thủ hộ giữ gìn thiện tri thức”, khoáng kiếp là từ vô lượng kiếp đến nay, Phật và pháp thân Bồ Tát là thiện tri thức của chúng ta, xưa nay chưa từng rời xa chúng ta. Bất luận chúng ta ở trong con đường nào, bất luận chúng ta làm gì, họ đều đang thủ hộ. Quý vị đang tạo nghiệp thọ báo, họ ở đó nhìn, nhìn vì sao không kéo ra? Quý vị có thể quay đầu họ sẽ kéo, còn không thể quay đầu họ không kéo, vì sao không kéo ra? Nên biết rằng, ba đường ác là tiêu ác nghiệp, Phật Bồ Tát không thể tiêu ác nghiệp cho chúng ta. Ta tự tạo thì phải tự mình gánh vác mới hợp lý, Phật Bồ Tát chỉ có thể giúp ta giác ngộ, giác ngộ nghiệp sẽ tiêu rất nhanh. Nhưng giác ngộ phải có điều kiện, ta phải có thể tin, có thể hiểu và có thể hành trì, nếu không có ba điều kiện này không được.

Ba đường thiện là tiêu phước báo, nghĩa là ta làm những việc tốt này, làm việc tốt cũng phải tiêu, làm việc xấu cũng phải tiêu, vì sao vậy? Trong tự tánh thiện ác đều không có, chỉ cần có nghiệp đó là nhiễm ô, tâm sẽ không thanh tịnh. Nên ba đường lành tiêu thiện nghiệp, ba đường ác tiêu nghiệp ác. Thiện ác đều tiêu hết, ta sẽ thành Phật. Nhưng phiền phức ở đâu? Tiêu nghiệp họ lại tạo nghiệp, vấn đề này rất rắc rối. Nói cách khác, vĩnh viên không tiêu được. Người này đọa vào luân hồi lục đạo, đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong luân hồi, nguyên nhân chính là như vậy. Chỉ tiêu nghiệp không tạo thì tốt biết mấy, đằng này tiêu rồi họ lại tạo, không thể không tạo.

Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp vô cùng tuyệt diệu, pháp gì? Chính là ở trước nói: Tâm không trú tướng. Phương pháp này hay. Tạo ác không trú tướng tạo ác, tu thiện không trú tướng tu thiện, vĩnh viễn để tâm của mình thanh tịnh, đây là hạng người nào? Bồ Tát! Bồ Tát ứng hóa ở nhân gian, họ cũng hành thiện, làm biết bao nhiêu việc tốt, họ cũng tạo ác. Nhưng quý vị nên biết, họ hành thiện không rơi chủng tử thiện trong A lại da. Họ tạo ác, chủng tử ác cũng không rớt vào trong A lại da, vì sao vậy? Vì họ đã chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí. Toàn là chân tâm, họ không phải vọng tâm. Chân tâm không tạo nghiệp, chân tâm tùy duyên.

Quý vị xem trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, Hiền Thủ quốc sư nói rằng: Tùy duyên diệu dụng, diệu dụng chính là không trước tướng, lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp. Phàm phu rất phiền phức, họ trước tướng. Chúng ta ở trong hiện tượng học được gì? Học không chấp tướng, thiện ác nhị biên đều không trước. Như vậy chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải là cõi đồng cư, cũng không phải là cõi phương tiện, đó là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, vì sao vậy? Quý vị đã thành pháp thân Bồ Tát. Học như thế nào? Đầu tiên phải học đạm bạc, không nên quá nổ lực, việc gì cũng đều tùy duyên, sao cũng tốt. Đây là chúng ta quay đầu, thật sự quay đầu, bắt đầu từ đây.

Trước đây chúng ta đối với mọi việc đều rất siêng năng, rất so đo tính toán, không làm như vậy không được. Bây giờ chúng ta nâng cao một bậc, nâng cao điều gì? Qua loa, sao cũng được, đừng coi nó là vấn đề gì quá quan trọng. Chỉ có một việc thật sự đáng để trong lòng, đó là niệm Phật A Di Đà. Ngoài việc này phải siêng năng ra, ngoài ra đều có thể không cần quan tâm, có hay không có cũng tốt. Nói chuyện với bất cứ ai đều là A Di Đà Phật, họ nói rất nhiều, đều A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Ta không nghe lọt vào tai nên không biết, họ cũng rất hoan hỷ, tưởng rằng ta đã nghe. Thật ra một câu ta cũng không hề nghe, toàn là nghe A Di Đà Phật.

Đối với họ có lợi ích, mỗi tiếng đều là A Di Đà Phật, rót vào trong nhĩ căn của họ. Những gì họ nói với ta đều không sao, đều là việc thế gian. Đó đều là giả, không phải thật. Chúng ta mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, đây là hạt giống kim cang. Phải hiểu đạo lý này, đạo lý này nên ứng dụng trong đời sống hằng này, công phu dần dần có hiệu quả.

Đặc biệt là hiện nay, chúng ta thấy tin tức về thiên tai, tần suất mỗi tháng mỗi tăng lên. Tháng tám, toàn thế giới thiên tai lớn, có 219 lần. Khoảng tháng ba tháng tư, chưa đến 70 lần, quý vị xem mỗi tháng mỗi tăng cao, tháng chín càng nhiều. Điều này là một sự cảnh giác tốt nhất cho chúng ta, chúng ta học Phật cần phải thực hành. Không được tu hành giả dối, không được thiên lệch, phải tinh tấn nổ lực.

Trên thế giới rất nhiều nhà dự ngôn đều nói, sang năm sẽ có thiên tai, năm sau nữa. Chúng ta nhất định có thể trước tháng 12 sang năm, có thời gian 1 năm, niệm đến công phu thành phiến. Nhất tâm bất loạn chưa chắc chắn, công phu thành phiến mới được. Chỉ cần chúng ta không còn so đo tính toán, có thể làm được. Trong cuộc sống hằng ngày được chăng hay chớ, buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật, thời gian một năm là đủ. Nghĩa là thời gian một năm này tôi quyết tâm về được thế giới Cực Lạc, ta nhất định phải làm được, phải phát tâm mãnh liệt!

Ở trước có nói với chư vị, pháp sư Doanh Khả thời nhà Tống, niệm Phật suốt ba ngày ba đêm có thể cảm ứng được Phật A Di Đà, chúng ta có thời gian một năm mà chưa đủ sao? Hành trì triệt để! Không làm giả dối.

Đại sư Liên Trì khi tuổi về già, ngài là người thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Khi về già chuyên môn vào một bộ kinh, chính là Kinh A Di Đà. Ngài nói: Tam tạng 12 bộ kinh để người khác giác ngộ, tôi không tham gia. Quý vị xem, pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp, ngài thật sự buông bỏ. Lúc tuổi về già chỉ một bộ kinh, một câu Phật hiệu, ngoài ra không còn gì nữa. Ngài làm cho chúng ta thấy, làm gương cho chúng ta.

Chúng ta đọc sách, thấy được rất nhiều vấn đề, cần phải học tập, đừng quá tạp loạn. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa cả. Gặp ai cũng thấy là người tốt, việc gì đều là việc lành, việc tốt việc xấu đều không để trong lòng. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Quý vị nói chúng ta có thể không thành công sao? Chắc chắn thành tựu.

Chúng ta xem tiếp phần bên dưới, Phật hộ niệm chúng ta là thật, chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát. Các ngài xưa nay chưa từng rời xa chúng ta, giống như từ mẫu chăm sóc con nhỏ vậy. Trẻ con không hiểu, giống như chúng ta, Phật Bồ Tát quan tâm chúng ta, chúng ta hồ đồ, không biết cảm ân.

“Ngày nay đối với Như Lai, chưa từng báo ân, không có tâm thân cận. Nói lời này xong, liền khởi thân khóc than”. Ngày nay gặp đức Đức Thế Tôn, thậm chí chưa từng báo ân. Vì sao chưa từng báo ân? Không biết ân đức, tri ân mới có thể báo ân. Ta không tri ân, tâm báo ân không sanh khởi được. Chẳng những không biết báo ân, đối với thiện tri thức như thế nào? Không có tâm thân cận. Thiện tri thức ở đó đợi quý vị, đợi quý vị quay đầu. Chúng ta mê muội trong ngũ dục lục trần, nên không quay đầu được. Mê hoặc điên đảo, không hiểu được chân tướng sự thật.

“Nói lời này xong”, sau khi nói xong, tâm hổ thẹn, tâm sám hối liền sanh khởi, khởi thân khóc than. “Cung kính thiện tri thức, trước tiên là như giáo phụng hành, điều này cũng vô cùng khó khăn. Nên nói nghe pháp có thể hành, điều này cũng rất khó”. Đây là thật.

Ngày nay chúng ta đối với người thầy không biết cung kính, đối với thầy sanh ra điều gì? Sanh ra một loại tình chấp, không có thành kính. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, đối với thiện tri thức phải biết thành kính. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Nếu không biết thành kính, sẽ không đạt được lợi ích. Hai chữ thành kính này quá quan trọng! Tâm chân thành cung kính. Có tâm chân thành cung kính, nhất định có thể như giáo tu hành. Thiện tri thức dạy, chúng ta nhất định phải nổ lực tinh tấn thực hành, mới thật sự được thọ dụng. Trong kinh này nói ba loại chân thật: Chân thật rốt ráo, đó là chân như tự tánh, đó là thật tướng lý thể. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, không có tâm thành kính sẽ không đạt được. Cần phải có tâm thành kính, mới thấy được từng câu từng chữ trong kinh này. Không những kinh như vậy, mà chú giải cũng như vậy.

Kinh luận là Đức Phật nói, 101 loại chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, thêm vào chín loại của các tổ sư nước ngoài là 110 loại. Đó đều là người khai ngộ, không phải phàm nhân, đều là người tu hành chơn chánh, được định khai trí tuệ. Chúng ta gặp được nhiều thiện tri thức như thế, còn may mắn hơn cả Thiện Tài Đồng Tử trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài mới gặp được 53 vị. Vấn đề là chúng ta có nghe hiểu, có để nó trong lòng, và có thực hành, ứng dụng vào trong cuộc sống hằng ngày hay không. “Nghe pháp có thể hành, đây cũng là điều rất khó”, điều này là thật.

“Thiện tri thức khó gặp khó biết”, không dễ gặp được, gặp được nhưng lại không biết. “Ngày nay may mắn cầu được”, ngày nay rất may mắn, chúng ta đã cầu được, ta cầu được ở đâu? Bản kinh này chính là ta cầu được. Kinh, Phật là thiện tri thức của ta, là Đức Thế Tôn. Chú giải, có rất nhiều tổ sư đại đức đã dạy chúng ta trong đó, chia sẻ với chúng ta, chúng ta cần phải biết.

“Giả như những gì thiện tri thức này thị hiện, không thể tín thọ phụng hành, thì lương y cũng đành chịu, như vậy thì gặp cũng giống như không”. Đúng như vậy, gặp được mà không tin, không tiếp thu, không hành trì. Lương y cũng đành chịu là ví dụ, quý vị bị bệnh nặng, bây giờ có một lương y giỏi, có thể cứu được. Nhưng quý vị không tin họ, không chịu uống theo phương thuốc họ cho, họ cũng đành chịu, hết cách. Như vậy gặp có khác nào không gặp.

“Đối với những gì thiện tri thức dạy, nên nghe mà tin được, tin mà có thể hành, gọi là rất khó”. Quả là khó vô cùng. Chúng ta thấy ở đây dùng chữ “dạy” rất hay, đối với những gì thiện tri thức dạy. Kinh điển mà Đức Thế Tôn lưu lại trong suốt 49 năm giảng kinh dạy học, đây là thiện tri thức dạy. Trước thuật của chư vị tổ sư đại đức, phân tích, giải thích cho chúng ta, khiến chúng ta có thể nghe hiểu, có thể khế nhập, đây cũng đều là thiện tri thức.

Nghe rồi có tin được chăng, đây quả thật là vấn đề nan giải nhất của thời nay. Không tin, người bây giờ thích hoài nghi, rất phổ biến. Đi khắp thế giới xem người nào không hoài nghi? Hoài nghi đầu tiên là hoài nghi bản thân, quý vị thấy, đến mình cũng không tin, vậy họ có thể tin cha mẹ mình chăng? Cha mẹ có thể tin con cái chăng? Quý vị có thể tin thầy mình chăng? Có thể tin vào bạn bè chăng? Con người sống trên thế gian này cô đơn biết bao, không có một người nào đáng tin cậy, quý vị nghĩ xem đáng thương biết chừng nào. Quý vị có thể tin Phật Bồ Tát chăng? Có thể tin tổ tông chăng? Có thể tin cổ thánh tiên hiền chăng? Có thể tin những điển tịch mà họ để lại chăng? Nếu như không tin là coi như xong. Sau khi tin thì sao? Tin rồi sẽ chịu học, y giáo phụng hành, như vậy quý vị sẽ thành Thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ Tát. Ngày nay cửa ải lớn nhất, chính là ở chữ “tin” này. Tin đích thực là giới hạn sau cùng của hết thảy pháp thế xuất thế gian, cũng chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “Tin là chiếc mẹ của mọi công đức”.

Tín tâm là gì? Là nguồn gốc chúng ta tu đạo, thành đạo. Nếu không có tín tâm là hết, tất cả chẳng còn gì. Chiếc nôi của tất cả công đức, nó có thể sanh ra tất cả công đức, công đức của thế xuất thế gian. Chữ tin này quan trọng biết bao. Trong pháp môn Tịnh độ, chúng ta có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc chăng, thân cận được Phật A Di Đà chăng, có thành Phật được ngay trong đời này chăng, mấu chốt đều ở chữ tín này, chúng ta có tín chăng.

Tông Tịnh độ dùng ba chữ: Tín nguyện hạnh. Tôi tin thật, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, tôi thật sự niệm Phật A Di Đà. Đầy đủ ba điều kiện này là thành công. Ba điều kiện này không cho phép bất cứ thứ gì xen tạp vào trong, xen vào là hỏng. Cho nên chúng ta phải cảnh giác cao độ, phải có trí tuệ chân thật, những gì xen tạp đó đều là giả, không có thứ nào là thật. Chúng ta mới buông bỏ tất cả những tạp niệm đó, trong tâm chúng ta chỉ duy nhất một ý niệm: A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì cả, như vậy là đúng. Để đời này của chúng ta\_vì căn tánh của chúng ta không lanh lợi, thua xa cổ nhân. Nhất định không được tham nhiều, phải học cổ nhân, phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nếu muốn học, sau khi khai ngộ mới học, đây là phương pháp tương truyền từ ngàn đời của chư vị tổ sư. Chưa khai ngộ, không cho phép xem các kinh luận khác, thật sự đại triệt đại ngộ, thầy mới khai phóng. Đây là chân thiện tri thức, không phải là thầy giáo bình thường.

“Thượng minh”, ở trên nói rõ, “gặp Phật khó, nghe kinh cũng khó, gặp thiện tri thức cũng khó, nghe pháp có thể hành cũng khó. Đều là cực kỳ khó được, vô cùng hy hữu”, họ đều có thể làm được, hạng người này ít có. “Nhưng ba điều khó ở trên không bằng dưới đây. Nếu nghe kinh này, tin vui thọ trì, đó là điều được trong những điều khó được, nên gọi là khó trong các điều khó”. Đúng vậy, ở trên nói đến bốn vấn đề: Gặp Phật, nghe kinh, gặp thiện tri thức, nghe pháp có thể hành là điều khó. Nhưng nếu nghe được bộ kinh này mà tin, vui thích, thọ trì kinh này lại càng khó hơn, khó hơn bốn điều trước. Vì sao vậy? Thật sự tin tưởng, hoan hỷ, thọ trì bộ kinh này. Chúng mừng, quý vị sẽ thành Phật ngay trong đời này, đây là thật, hoàn toàn không giả dối. Mỗi tâm niệm của chúng ta là muốn thành Phật ngay trong đời này, không có hy vọng được làm Phật ở thế giới này. Vì sao vậy? Vì hoàn cảnh tu học không tốt, quá nhiều sự quấy nhiễu. Thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh tu học lý tưởng nhất, ở đó không có ai làm phiền. Sáu căn tiếp xúc toàn là pháp giới thuần tịnh, toàn bộ cõi nước Cực Lạc đều là âm thanh niệm Phật. Ở trong môi trường đó, không ai không thành tựu, trong hoàn cảnh đó không có ai thoái chuyển.

Vì sao chúng ta không buông được thế gian này? Là nhận thức chưa thấu triệt về thế giới Cực Lạc, vẫn còn hoài nghi. Vì vậy mà chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch về nó, đó chính là phải giảng tường tận bộ kinh này, phải thường giảng, phải giảng không ngừng.

Hiện nay lợi dụng công cụ khoa học có thể làm được, phải nghe nhiều lần này đến lần khác. Sau khi nghe hiểu, làm được bốn chữ này sẽ có được tin, hoan hỷ, thọ trì. Như vậy kinh này có thể không cần đọc, cũng không cần xem chú giải này, chỉ cần niệm rốt ráo một câu Phật hiệu. Nếu như còn hoài nghi, vẫn chưa buông bỏ được, vậy thì nhất định phải đọc, phải nghe kinh này. Kinh là gì? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Đây là mục đích của kinh giáo. Đoạn tận được nghi hoặc, tín tâm và nguyện tâm chúng ta liền sanh khởi. Một câu Phật hiệu là đủ, không cần tự tìm phiền phức, đến kinh này cũng không cần nữa. Chỉ một câu Phật hiệu là thành công. Pháp môn này đơn giản như vậy, dễ dàng như thế, bảo đảm được vãng sanh. Hơn nữa khi ra đi vô cùng tự tại, biết trước giờ chết. Thích đứng vãng sanh thì đứng vãng sanh, thích ngồi vãng sanh thì ngồi vãng sanh, không có gì không mãn nguyện. Vấn đề này là thật, chúng tôi tận mắt chứng kiến, điều này người ta không làm giả được, nhất định không phải giả. Cho nên có rất nhiều thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta thấy, làm chứng chuyển cho chúng ta.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới: “Nó hy hữu khó được, cũng không bằng điều này, nên nói việc này là khó nhất”. Nghĩa là nghe được pháp môn Tịnh độ, nghe được bộ kinh điển này, tin hiểu thọ trì, đây là điều vô cùng khó. Vì sao vậy? Như Tịnh Ảnh Sớ nói: “Đối với pháp nghĩa này, khắp nơi tuyên thuyết, khai hiển Tịnh độ, dạy người vãng sanh, duy nhất kinh này, gọi là khó nhất”. Đây là nói cho chúng ta biết về các đạo lý nhân sinh trong vũ trụ, nói phương pháp cho chúng ta. Đức Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn khai hiển cho chúng ta, ngàn kinh vạn luận tuyên giảng khắp nơi. Nhưng nói về vãng sanh Tịnh độ chỉ có bộ kinh này.

Bây giờ chúng ta biết, chuyên nói về vãng sanh chỉ có ba bộ kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là kinh đệ nhất, Kinh A Di Đà là tiểu bổn của Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, là chuyên môn nói về phương pháp, nguyên lý. Nói về nguyên lý chính là “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Đây là nói về đạo lý, sau đó mới nói phương pháp. Đây là ba bộ kinh chuyên giảng về thế giới Cực Lạc.

Hội Sớ lại nói: “Nếu nghe kinh này, là nghe tri thức để huân tập. Tin sâu hoan hỷ thọ trì, là vãng sanh chánh nhân. Gọi là tin thích bản nguyện, thọ trì danh hiệu. Nên pháp này vượt qua các giáo pháp khác, lợi ích cũng hơn các thiện pháp. Căn cơ chúng sanh đều vào cõi báo, các loại căn cơ đều sanh vào cõi báo, một đời có thê thành tựu”. Điều này quả là rất khó. Trong Hội Sớ của vị pháp sư Nhật bản nói như vậy.

Nghe kinh, chính là nghe tri thức để huân tập. Tri là biết về thế giới Cực Lạc, nhận thức Phật A Di Đà gọi là tri thức. Chúng ta nghe trong kinh dạy, hoặc là nghe các bậc tổ sư đại đúc tuyên giảng. Chúng ta biết có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, đây là nghe và huân tập.

Tin sâu hoan hỷ thọ trì là vãng sanh chánh nhân. Nếu chúng ta không tin, hoặc bán tín bán nghi, hoặc đã tin nhưng không nỡ bỏ thế gian này. Có cảm tình với thế gian này, không muốn rời xa, vậy thì niềm vui không có. Thọ trì, không muốn niệm Phật, vẫn là tạp niệm, vọng niệm làm chủ ý thức chúng ta. Nên biết trong tâm dẫy đầy tạp niệm, đều là trôi lăn trong luân hồi. Luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước mà có, chấp trước là kiến tư phiền não. Kinh điển đại tiểu thừa đều nói, đoạn tận được kiến tư phiền não là thật sự buông bỏ, không còn luân hồi lục đạo. Lục đạo là giả, không phải thật. Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia nói rất rõ ràng minh bạch. Ngài nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Mộng là gì? Chưa giác ngộ, còn phân biệt chấp trước.

Kiến tư, kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, hoặc là mê hoặc. Nói cách khác, ta thấy sai, nghĩ sai đối với điều gì? Đối với vạn sự vạn pháp trong vũ trụ hoàn toàn thấy sai, hoàn toàn nghĩ sai. Sai ở đâu? Thế gian này là một giấc mộng, tỉnh mộng thì không còn gì cả. Vậy mà ta ở trong đó thấy nó như thế này, nó như thế kia, hoàn toàn sai lầm. Sau cũng là sai, đúng cũng là sai, không có gì không sai, bất luận ta nghĩ như thế nào, tất cả đều là sai. Bởi vậy khi ta buông bỏ được, lập tức tỉnh ngộ, sau đó mới biết trong mộng toàn là sai, không có gì đúng là cả. Nếu đúng, đúng sẽ vượt ra khỏi lục đạo, ta có thể vượt thoát luân hồi ư? Quý vị nên biết, chỉ có một câu A Di Đà Phật có thể vượt thoát luân hồi. Trong tất cả pháp chỉ có nhất pháp cú này là đúng, quý vị có biết chăng? Nắm chắc nhất pháp cú này, ta chỉ đi theo con đường này. Hoan hỷ đối với tất cả mọi người, vì sao vậy? Kết thiện duyên, đừng kết ác duyên. Kết ác duyên, khi vãng sanh oan thân trai chủ đến quấy phá, có khi bị phiền phức không thể vãng sanh. Phải kết thiện duyên với tất cả mọi người. Người thiện thì kết thiện duyên với họ, người ác cũng kết thiện duyên với họ. Người hủy báng chúng ta, người sĩ nhục chúng ta, người hãm hại ta, chúng ta đều kết thiện duyên với họ. Chỉ cần ta biết, trong Phật đường nhỏ của tôi đều thờ bài vị trường sanh cho họ. Ngày ngày giảng kinh đều hồi hướng cho họ, kết thiện duyên, không kết ác duyên. Trong tâm không có ác niệm, hy vọng thật sự đạt được thuần tịnh thuần thiện, tự thọ dụng này tốt biết bao. Đây mới là hưởng thụ cao nhất của đời người, thuần tịnh thuần thiện. Đây chính là học Phật rồi mới thật sự biết làm người.

Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, chắc chắn không thay đổi, niệm rốt ráo một câu Phật hiệu. Niệm niệm là tâm thanh tịnh.

Tôi gặp được một người, đại sư Chương Gia, ngài tu theo Mật tông, từ sáng đến tối không ngừng niệm chú. Tôi học với đại sư ba năm, mỗi tuần học một tiếng đến hai tiếng. Nghe đại sư khai thị, đại sư vừa nói xong, miệng liền mặc niệm, trì Kim Cang. Chúng ta thấy miệng ngài động, nhưng không có tiếng. Bất luận lúc nào đều thấy đại sư như vậy, có thể thấy tâm ông rất thanh tịnh, không có tạp niệm. Đó là tu thành tựu, công phu này không phải tự nhiên có được. Chúng ta cần phải học tập, phải nhớ vãng sanh chánh nhân, tin sâu hoan hỷ thọ trì, tin thích bản nguyện. Thọ trì danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ: A Di Đà Phật. Suốt đời đại sư Liên Trì chỉ niệm bốn chữ này.

“Pháp này vượt qua các giáo pháp khác”, các giáo pháp khác tức là các pháp môn khác của Phật giáo. Nó vượt qua tám vạn bốn ngàn pháp môn khác. “Được lợi ích vượt qua các điều thiện”, tất cả điều thiện của thế xuất thế gian đều không thiện bằng niệm Phật. Nếu muốn tu điều thiện bậc nhất trong thế xuất thế gian, tức niệm A Di Đà Phật, là thiện trong các điều thiện, không gì sánh được. Niệm tốt câu Phật hiệu này, sẽ đến thế giới Cực Lạc, đến đó không gian hoạt động của chúng ta rất lớn, lớn đến mức độ nào? Không thể nghĩ bàn, biến pháp giới hư không giới. Ta muốn đi đâu tự do tự tại, ý niệm vừa khởi đã đến. Đến đâu? Đến cõi nước của Chư Phật. Trong Kinh Di Đà nói, 10 vạn ức cõi nước Phật, không chỉ chừng đó, vô lượng vô biên vô số vô tận. Ta có thể phân nhiều thân như vậy, để đến thân cận tất cả chư Phật Như Lai. Cúng dường là tu phước, cúng Phật tu phước; nghe kinh là tu tuệ. Nên đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Cầu phước cầu tuệ, tu phước tu tuệ, phước tuệ viên mãn chính là nhị túc tôn. Nhị túc tôn là Phật, đã thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc là để làm việc này, sau đó lại từ thế giới Cực Lạc, đến mười pháp giới trong cõi nước của Chư Phật, để làm gì? Hóa độ chúng sanh, giúp chúng sanh quay đầu, giúp chúng sanh giác ngộ, cũng là dạy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Rất nhanh thành tựu của họ cũng như chúng ta vậy.

Người của thế giới Cực Lạc thường làm công việc này, đây là sự nghiệp của họ. Cầu phước cầu tuệ, tu phước tu tuệ, giúp đỡ chúng sanh. Quả đúng là toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh, thành tựu cho chúng sanh. Nên đạt được lợi ích vượt qua các điều thiện.

“Căn cơ của chúng sanh đều vào cõi báo”, các hàng căn cơ, cõi báo là cõi thật báo trang nghiêm. Chỉ cần có thể y giáo phụng hành, thật sự niệm một câu danh hiệu Phật này không gián đoạn. Mỗi niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, niệm niệm nghĩ đến thế giới Cực Lạc, vãng sanh nhất định là cõi thật báo. Còn như niệm không thuần, tin không thật, nguyện không thiết. Bình thường cũng niệm Phật, niệm không nhiều, pháp thế gian vẫn chưa buông bỏ. Khi lâm mạng chung, nếu vận khí tốt, có người trợ niệm nhắc nhở, vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư.

Quý vị xem, vì sao ta không chuyên tâm? Vì sao không vứt bỏ hết những thứ tạp nham đó? Ta nghĩ đến nó làm gì? Không nghĩ gì cả, không nhớ gì cả, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, thượng thượng phẩm vãng sanh, hoa khai kiến Phật, liền được vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn là Bồ Tát thất địa trở lên, nhảy lớp, không phải học từ lớp một lên. Làm được, không phải không làm được! Làm không được thì không còn cách nào. Vấn đề này có thể làm được, chỉ cần ta chịu buông bỏ, đừng quan tâm bất kỳ điều gì.

Từ sáng đến tối niệm Phật, ngơ ngơ nghếch nghếch, giống như một người mê hoặc điên đảo vậy. Thậm chí người khác đều coi thường, chửi mắng là mê tín, sao học Phật lại trở thành như vậy. Họ là thượng thượng phẩm vãng sanh đấy. Thông minh lanh lợi cũng niệm Phật, nhưng chỉ hạ hạ phẩm vãng sanh, không giống nhau! Một đời thành tựu. Ngay trong đời này ta làm thỏa đáng, thành tựu sự nghiệp này.

“Cần phải nương vào nhiều kiếp tu thiện, vượt qua các việc thiện khó khăn, nên gọi là việc khó”. Đây là khó trong các điều khó, nên người này trong đời này có thể thành tựu, thật sự có thể buông bỏ. Chứng tỏ quá khứ của họ, nhất định nhiều đời nhiều kiếp có thiện căn phước đức nhân duyên, nên kiếp này mới thành tựu, mới có thể tất cả khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được, họ đều làm được. Khó trong các điều khó họ đều thông qua hết.

“Bằng lòng ý của hai Sớ”, căn cứ theo ý trong chú sớ của hai vị đại đức ở trước. “Nếu người đối với điều này là hy hữu đệ nhất, thành tựu được diệu pháp khó nghe khó tin ngay trong đời này”. Đây là nói bộ kinh này, nói đến trì danh niệm Phật. “Có thể nghe, có thể tin hiểu, và có thể thọ trì, nên biết người này nhất định huân tu nhiều kiếp. Trong quá khứ trồng thiện căn, khó được hy hữu, vượt qua tất cả”. Nếu không phải trong đời quá khứ có thiện căn sâu dày, thì không làm được điều này. Họ làm được, chắc chắn thiện căn trong đời trước của họ sâu dày. Vì sao bây giờ như vậy? Vì họ nhất thời mê hoặc, nên họ lại ngụp lặn trong luân hồi. Chính là một niệm sau cùng, nghĩ đến vấn đề khác, đây là điều rất có thể. Đời này lại gặp được, khi gặp được thật sự minh bạch, thật sư nghĩ thông suốt. Thế nào là thật? Thật sự buông bỏ, chứng minh thiện căn trong túc thế của họ sâu dày. Buông bỏ vạn duyên, dứt bỏ luân hồi. “Nên nói khó trong các điều khó, không gì khó hơn điều này”, Khó trong các điều khó họ đã thông qua, họ cũng đã đột phá được khó trong các điều khó, và thành tựu ngay trong đời này. “Ở đây”, mấy câu ở sau, Hoàng Niệm Tổ nói rất quan trọng. Ở trên chúng ta đã học đến những khai thị của các bậc tổ sư đại đức. “Không phải pháp môn này khó tu- pháp môn rất dễ tu- Tức là chỉ người như thế, có thiện căn phước đức nhân duyên hy hữu như vậy”. Điều này rất khó được, vì sao vậy? Vì họ tin thật, họ thật sự minh bạch, thật sự đã giác ngộ. Thật sự buông bỏ thế gian luân hồi lục đạo, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Tập khí của luân hồi lục đạo cũng biến mất.

Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, nhất tâm chuyên cầu thế giới Cực Lạc, nhất tâm chuyên cầu thân cận Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực lạc làm đệ tử Phật Di Đà, tiếp thu giáo huấn của Phật A Di Đà, tiếp thu giáo huấn của tất cả Như lai trong mười phương ba đời. Ở thế giới Cực Lạc có thể làm tất cả những việc này cùng một lúc. Thân mình ở trong giảng đường của Phật Di Đà nghe kinh nghe pháp không rời xa, nhưng có thể phân vô lượng vô biên thân, vô tận vô số thân. Đi lễ lạy tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, để cúng dường, nghe pháp, tu phước tu tuệ. Cảnh quan này vô cùng hy hữu, ở ngay trước mắt chúng ta, đưa tay là đạt được, có cần chăng?

Nếu thật sự muốn, thì phải thật sự buông bỏ. Thử nghĩ xem trong đời này vấn đề gì khó buông bỏ nhất, thì buông bỏ trước. Buông bỏ trước những gì khó buông bỏ, những thứ dễ thì không thành vấn đề. Tuyệt đối đừng nên dễ buông ta buông trước, khó buông thì từ từ, như vậy sẽ rất khó, đời này có thể vãng sanh hay không, không chắc lắm. Phải buông bỏ thứ mà ta khó buông nhất, những thứ khác sẽ rất dễ dàng. Bởi thế không được làm lẫn lộn thứ tự này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 577**

# Tập 578

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:05.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 765, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Nhược hữu chúng sanh, đắc văn Phật thanh, từ tâm thanh tịnh, dõng dược hoan hỷ, y mao vi khởi, hoặc lệ xuất giả, giai do tiền thế, tằng tác Phật đạo, cố phi phàm nhân”. Đoạn này là khen ngợi thâm tín, tức không phải phàm nhân.

Đoạn tiếp theo: “Nhược văn Phật hiệu, tâm trung hồ nghi, ư Phật kinh ngữ, đô vô sở tin, giai tùng ác đạo trung lai. Túc ương vị tận, vị đương độ thoát, cố tâm hồ nghi, bất tín hướng nhĩ”. Đoạn này nói nghi hoặc sẽ khó độ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Được nghe tiếng Phật”, câu này là kinh văn của Hán Dịch. Câu này trong Ngô Dịch nói: “Nghe tiếng Phật A Di Đà”. Ngụy Dịch nói: “Được nghe danh hiệu Đức Phật này”. Đường Dịch nói: “Nghe danh hiệu Đức Phật này”. Tống Dịch nói: “Được nghe danh hiệu vô lượng thọ Phật”. Năm loại bản dịch này chúng ta hợp lại để xem, “hợp tham” chính là hợp lại để xem. “Nên biết Phật thanh tức danh hiệu Phật A Di Đà, nghe tức nghe danh tin hiểu thọ trì”. Nghe bao hàm ý nghĩa rất sâu sắc, bao hàm rất rộng. Sau khi nghe rồi tin hiểu, nghe rồi có thể lý giải, có thể phụng hành, đây gọi là nghe.

Tín thọ là bắt đầu nhập môn học Phật, đồng thời cũng học Phật thật sự viên mãn. Bắt đầu chính là viên mãn, viên mãn trong bắt đầu. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, nếu trong đời quá khứ, không có thiện căn phước đức nhân duyên sâu dày, không dễ làm được điều này. Nên chúng ta quan trọng nhất là không được coi nhẹ bản thân, cho rằng mình là hàng sơ học. Học Phật cố nhiên phải khiêm tốn, nhưng ở đây không được khiêm tốn, ở đây cần phải trực tiếp thừa nhận. Trong kinh Đức Phật đều nói như vậy, không phải chỉ một vị Phật nói, hầu như tất cả Chư Phật đều nói như vậy, chúng ta cần phải tin.

Quý vị hãy xem tường tận, xung quanh chúng ta có bao nhiêu người, khu vực HongKong này có bao nhiêu người, Trung quốc có bao nhiêu người, thế giới có bao nhiêu người. Trong số người này có mấy người học Phật? Người học Phật rất nhiều, nhưng có mấy người học thật? Thế nào gọi là thật học? Đầy đủ tín thọ phụng hành, đó gọi là học thật, không đầy đủ bốn chữ này không gọi là thật học. Đời này coi như là không tệ, có nhân duyên gặp được Phật pháp, nhưng Phật là gì lại không hiểu. Thấy tượng Phật, cũng nghe người niệm Phật A Di Đà. Hoặc cũng có thiện cảm, nghe xong hoan hỷ, nhưng không học. Hoặc nghe xong thấy chán ghét, cho rằng mê tín, tất cả đều là người có duyên với Phật. Khi nào được độ, khi nào thành tựu, nhân duyên mỗi người khác nhau. Chúng ta có thể khẳng định, người nghe pháp hoan hỷ được độ trước, người nghe pháp không hoan hỷ được độ sau, điều này có thể khẳng định. Chứng minh người nghe pháp hoan hỷ, thiện căn của họ sâu dày hơn người không hoan hỷ. Cũng chính là trong đời quá khứ, thời gian học tập rất dài, đời này lại gặp được, rất dễ hấp thu, đạo lý chính là như vậy.

Bởi thế chúng ta phải biết trân quý, sau khi thấu hiểu, rất quý trọng nhân duyên đời này, vì sao vậy? Vì tâm mình biết được, nhân duyên này không phải đời đời kiếp kiếp đều gặp được. Thế giới quá rộng lớn, đừng nói đâu xa, chỉ nói địa cầu này. Trên địa cầu bao nhiêu thành thị, bao nhiêu thị trấn, bao nhiêu nơi có người tụ hội, những nơi này có mấy nơi có Phật pháp? Quý vị nghĩ như vậy sẽ biết, huống gì biến pháp giới hư không giới!

Lại nghĩ đến trong kinh Đức Phật thường nói: “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, trong lục đạo, mười pháp giới đến cõi người quả là không dễ. Đến cõi người gặp được Phật pháp cũng không dễ dàng gì, gặp được Phật pháp còn phải gặp được chánh pháp. Thế nào gọi là chánh pháp? Trong Nhân Vương Kinh nói rất hay: Khu vực này có người giảng kinh dạy học, có người y giáo phụng hành, có người tu hành chứng quả, đây gọi là chánh pháp.

Ngày xưa ở Trung quốc rất tuyệt vời, quý vị xem lịch sử, xem địa chí, khu vực nào không phải chùa chiền mọc lên san sát. Chỉ là trong thời đại này suy diệt quá nhanh, ở mỗi tỉnh thành đều có mấy vạn, mười mấy vạn ngôi chùa. Thậm chí một tiểu thôn trang, quý vị đều có thể nhìn thấy chùa chiền. Ngày xưa nơi có tự viện, đều có người giảng kinh dạy học. Nên dạy học của Phật giáo, từng cực thịnh một thời trong xã hội Trung quốc, quốc gia hộ pháp, đây chính là giáo dục Phật giáo. Nền giáo dục này, sở dĩ nó có thể phổ cập như vậy, đó là vì Hoàng đế dẫn đầu, hoàng đế hộ trì, hoàng đế thúc đẩy. Quản Phật giáo, quản Đạo giáo là Hoàng đế trực tiếp quản, còn Nho giáo là tể tướng quản. Nên đạo tràng của Nho giáo không nhiều như của Phật giáo.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy một huyện thị, quý vị xem huyện thị của nó, mấy trăm ngôi chùa, trên 1000 ngôi chùa, không có gì hy hữu cả. Điều này khiến chúng ta nghĩ đến, quá khứ Phật giáo hưng thịnh, xã hội an định, nhân dân an lạc, thái bình thạnh thế. Giáo dục cống hiến vô cùng lớn lao, giáo dục Phật giáo là nghĩa vụ giáo dục. Giáo dục Nho Thích Đạo tuy cùng song hành trong thế gian, nhưng Phật pháp thịnh nhất. Chứng tỏ mảnh đất Trung quốc, người thiện căn sâu dày đặc biệt rất nhiều.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Nên danh hiệu đầy đủ vạn đức”, ý câu này rất thâm sâu. Danh là danh hiệu của Phật A Di Đà, câu danh hiệu của Phật A Di Đà đầy đủ vạn đức. Hết thảy thiện pháp thế xuất thế gian, tất cả đều quy về câu danh hiệu này. Thọ trì danh hiệu, trong tâm chúng ta thường nghĩ đến Phật A Di Đà, nhớ đến Phật A Di Đà. Nhất niệm tâm này của chúng ta, đầy đủ vô lượng vô biên thiện đức. “Có thể khiến người nghe tâm từ thanh tịnh”, người có thiện căn sau khi nghe xong sanh hoan hỷ tâm, sanh thanh tịnh tâm, sanh từ bi tâm. “Từ tâm, phát khởi tâm đại bi”, nghĩ đến Chư Phật Như Lai, ở nơi nhân địa phát nguyện tu hành, thật sự thành tựu các loại. Khiến chúng ta lập tức cũng có thể nghĩ đến, trong hội Vô Lượng Thọ Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà phát đại nguyện ở nhân địa, thời gian tu hành năm kiếp, công đức đó thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Y chánh trang nghiêm của Phật A Di Đà do đây mà có. Phật A Di Đà tu được, ngày nay chúng ta nghe được danh hiệu, có thể dùng tâm chân thành niệm câu danh hiệu này. Ở trước tôi từng nói: Chúng ta niệm Phật hiệu, giống như đầu tư vào thế giới Cực Lạc. Danh hiệu niềm càng nhiều thì tâm càng kiền thành, cổ phần quý vị đầu tư sẽ càng nhiều. Dùng ví dụ này mọi người dễ hiểu.

“Thanh tịnh”, thuần tịnh thuần thiện, “hoan hỷ, nội tâm hỷ lạc”. Trong Luận Ngữ của Nho giáo nói: “không có gì vui bằng”. Hỷ duyệt này là từ nội tâm phát sanh ra, không phải kích thích từ bên ngoài, đây là niềm vui thật sự. “Dõng dược”, dõng dược như hiện nay gọi là khiêu vũ. “Hoan hỷ vui thích phấn khởi, bên ngoài thân khẩu, khoa tay múa chân”, đây là hiện tượng hỷ duyệt đến tột đỉnh.

“Y mao vi khởi”, “chỉ lổ chân lông khắp người nỗi lên, nỗi da gà”. Hoan hỷ đến tột cùng có hiện tượng này, trái lại kinh khiếp đến tột cùng cũng có hiện tượng này, da gà nỗi lên. “Lệ xuất”, mắt rơi lệ, đây là gì? Cảm động, nỗi da gà, đều là cảm động. Nghe được câu Phật hiệu này, người nghe được kinh Phật cảm động thâm sâu, người này không phải là người bình thường. Người bình thường không thể có hiện tượng này. Cảm động sâu sắc như vậy, chứng tỏ “người như vậy đều từ trong Phật đạo đến”, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ học Phật. Vì sao thương tâm, cảm động như vậy? Thiện căn bộc phát. Đời trước khi lâm mạng chung một niệm sai lầm, nên lại trôi lăn trong luân hồi. Đây là điều người tu hành cảm thấy hối tiếc nhất, hy vọng trong đời này không tiếp tục sai lầm nữa. Làm sao để duy trì đời này không có sai lầm? Đó chính là thật sự nắm chắc chân tướng sự thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Thời thời quán chiếu như vậy, niệm niệm quán chiếu như vậy, sát na chúng ta lâm chung, ý niệm sẽ không sai lầm. Nên công phu đều ở trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện bản thân. Cuộc sống là rèn luyện, công việc là rèn luyện, xử sự đối nhân tiếp vật đều là rèn luyện. Rèn luyện điều gì? Rèn luyện để không còn tự tư tự lợi, không còn danh văn lợi dưỡng, không còn tham sân si mạn. Tất cả tập khí bất thiện đều rèn luyện để trừ sạch hết, sau đó khẳng định biến pháp giới hư không giới, muôn sự muôn vật với ta là nhất thế. Quan niệm này vô cùng quan trọng, quan niệm này là Phật tri Phật kiến.

Quý vị thử nghĩ xem, đã là nhất thể với ta, ta còn có thể oán hận ư? Ta còn có đố kỵ ư? Ta còn làm chướng ngại ư? Không. Vì sao vậy? Vì nhất thể. Mắt muốn thấy tế bào của toàn thân đều ủng hộ nó, để nó nhìn một cách thoải mái. Nó thoải mái, tôi cũng thoải mái, mọi người đều thoải mái. Tai muốn nghe, chúng ta hoàn toàn ủng hộ nó nghe, nghe một cách rõ ràng, nghe một cách minh bạch. Nhất thể, không có ai phản đối, không có ai chướng ngại. Chúng ta biết biến pháp giới hư không giới, tất cả nhân sự vật với ta là nhất thể. Người này hành thiện, hoan hỷ tán thán. Người đó làm ác, chúng ta niệm Phật tụng kinh cho họ, làm việc thiện hồi hướng cho họ. Vì nhân quả báo ứng là chân lý, không thể thay đổi được. Thiện nghiệp có thiện quả, ác nghiệp có ác báo. Đều là bản thân chúng ta, đều là nhất thể.

Hiện nay bộ phận này sai, phải làm sao? Bộ phận sai này mê hoặc điên đảo, vận hành của họ vượt ra ngoài quỹ đạo, không tuân thủ quỹ đạo, nên xảy ra sự cố. Chúng ta phải giúp họ quay đầu, khi không thể quay đầu, chúng ta giúp họ giảm nhẹ khổ nạn. Làm được bao nhiêu tính bấy nhiêu, tận tâm tận lực mà làm, việc thiện này có thể bù đắp lỗi lầm của họ.

Chúng sanh tạo ác nghiệp quá nặng, Phật Bồ Tát đều dõng mãnh tinh tấn tu hành, đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Những chúng sanh này là chúng sanh trong ba đường ác, đã ở trong ba đường ác, tương lai phải vào ba đường ác. Phật Bồ Tát thấy một cách rõ ràng minh bạch, biết được tương lai nhất định họ quay đầu, vì sao vậy? Trong A lại da thức có chủng tử của Phật pháp. Bất luận hiện tai họ tin hay không, họ hoan hỷ hay phản đối. Tóm lại mà nói, trong A lại da có hạt giống của Phật pháp, hạt giống này rất quý báu. Hạt giống thành Phật, hạt giống cứu cánh.

Đức Phật đạt được vô thượng bồ đề, gọi là Phật đạo. Phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa nói: Chư Thế Tôn đều nói pháp nhất thừa, giáo hóa vô lượng chúng sanh, khiến nhập vào Phật đạo”. Phật là người giác ngộ viên mãn, Bồ Tát tuy giác ngộ nhưng chưa viên mãn, viên mãn gọi là thành Phật.

Phật đạo, đối với bản thân mà nói là cầu đầy đủ hai loại phước tuệ, đây là đối với bản thân. Đối với chúng sanh mà nói, nhất định là lấy pháp nhất thừa, giúp tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, nhất thừa là thành Phật. Nhất định phải giúp tất cả chúng sanh thành Phật, giúp họ thành Bồ Tát vẫn chưa đủ, chưa viên mãn, nhất định phải giúp họ thành Phật.

Trong vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp là phương pháp thành Phật, môn là con đường thành Phật. Môn đạo, môn là cửa, đạo là con đường, con đường thành Phật. Vô lượng vô biên con đường, tiện lợi nhất, thù thắng nhất, ổn định nhất, dễ dàng nhất, thành tựu đặc biệt cao, không gì qua niệm Phật A Di Đà vãng sanh Tịnh độ. Đây là nói Phật A Di Đà, vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát đều có Tịnh độ, tất cả các Tịnh độ, chỉ có Tịnh độ của Phật A Di Đà là thù thắng nhất. Đặc sắc của nó, đó là nơi dạy học thuần túy, bây giờ chúng ta gọi là trường học. Thế giới Cực Lạc là trường học, thế giới Cực Lạc khắp biến pháp giới hư không giới, chúng ta có thể nói nó là một khu tự trị đặc biệt. Trong khu tự trị đặc biệt này quả thật rất đặc biệt, không có chính phủ, không có các nghành các nghề. Chúng ta nói thông thường trong xã hội, không có. Nó là một trường học, là một trường học vô cùng đơn thuần. Trường học, nó là một trường học, trong trường học này có hai hạng người. Giảng kinh dạy học là thầy giáo, là Phật A Di Đà. Những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là học sinh, trong học trò có Bồ Tát, có Thanh văn, có Duyên giác, có Thiên đạo, có Nhân đạo, còn có ba đường ác.

Vì sao ác đạo cũng có thể vãng sanh? Những chúng sanh trong ác đạo vãng sanh, đều là trong đời quá khứ đều đã tu được công đức trong hai cõi trời người. Ở trước nói, khi lâm chung nhất niệm hồ đồ, nên đọa vào ba đường ác. Do thiện căn của họ sâu dày, nên trong ba đường ác cũng gặp được Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát độ họ đặc biệt dễ, họ có thiện căn, không phải không có. Trong đường ác cũng là làm gương cho mọi người, khiến những người đồng loại này thấy được sanh khởi tín tâm, cũng phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, công đức này rất lớn. Cho nên chúng ta đối với ác đạo, đối với động vật như loài bò bay cựa động, không được coi thường. Chúng giống như ta vậy, đều có linh tánh, chỉ là nghiệp chướng tập khí nặng hơn chúng ta. Lời này không phải tuyệt đối, trong động vật có một số, nghiệp chướng chúng ta nặng hơn chúng, chúng nhẹ hơn ta. Chúng gặp Phật pháp rất dễ được độ, chúng ta gặp Phật pháp đời này chưa chắc được độ, do đó chúng ta vẫn không bằng chúng. Đối với tất cả chúng sanh, tất cả vạn vật phải dùng tâm thái như vậy để nhìn, đối với bản thân chúng ta có vô lượng lợi ích. Cổ nhân thường nói là phúc hậu, chúng ta đích thực là hướng đến phúc hậu.

Chúng sanh, bất luận đã làm những chuyện ác liệt gì, đừng nên trách họ, đừng nên phê bình họ. Phải dùng tâm từ bi chân thành yêu thương họ, giúp họ quay đầu. Giúp họ, khiến bản thân họ biết sám hối, bản thân biết nhận sai, họ tiến bộ sẽ rất nhanh.

Chúng ta xem câu bên dưới: “Nhân hành gọi là đạo”, hành là hành trì, con đường ta đi. “Phật đạo là đến vạn hạnh của địa vị Phật”. Ta đi con đường này có thể thành Phật, con đường này gọi là Phật đạo. Chúng ta muốn hỏi pháp nào không thể thành Phật? Các pháp đều có thể thành Phật. Quí vị có thể xem 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm. Trong 53 lần tham bái thị hiện, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Vô lượng pháp môn, mỗi pháp môn đều viên thành Phật đạo. Đến khi chứng đạo, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

Vạn hạnh, vô lượng vô biên hành môn. Khi Đức Thế Tôn nói pháp Đại thừa, đã quy nạp nó thành 6 loại lớn, gọi là lục độ. Triển khai lục độ là tám vạn bốn ngàn pháp môn, là vô lượng pháp môn. Do đó chúng ta muốn nâng cao bản thân, muốn bản thân thành tựu ngay trong đời này, phải thường để sáu điều này trong tâm. Cảnh duyên hiện tiền nhất định phải thực hành.

Bố thí, ba loại bố thí: Bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trì giới có luật nghi giới, có thiện pháp giới, tam tụ tịnh giới. Mỗi điều của Lục ba la mật đều chia thành ba loại lớn, để chúng ta biết khai hợp. Thì ra khi triển khai sẽ biến thành vô lượng vô biên, vô lượng vô biên tế hạnh quy nạp lại chính là lục độ. Phải thường giữ tâm này, phải hành trì!

“Từng làm Phật đạo, nên không phải phàm phu”, đây là lời Phật khen ngợi. Giống như trong Kinh Kim Cang nói: “Trong đời tương lai, 500 năm sau, nếu có chúng sanh được nghe kinh này, tin hiểu thọ trì, người này tức hy hữu bậc nhất”. Đây là Đức Phật nói. Vào lúc nào? Vào thời đại hiện tại của chúng ta\_500 năm sau. Người thế gian nói 5 năm là một đổi vận, người xem tướng đều nói như vậy. Trong đời của một người có 5 năm tốt nhất, cũng có năm năm xấu nhất, gọi là phong thủy luân lưu chuyển.

Người học Phật biết tự mình có thể thay đổi vận mệnh, người không học Phật không biết. Trường hợp rõ ràng nhất tôi tin rất nhiều người biết, quý vị thấy ông Liễu Phàm làm sao để thay đổi vận mệnh của mình, mà còn rất có hiệu qủa. Chứng minh cho chúng ta rằng, đệ tử Phật môn, có cầu tất có ứng. Đích thực cầu giàu sang được giàu sang, cầu nam nữ được nam nữ, cầu công danh được công danh. Sau khi ông Liễu Phàm hiểu được Phật pháp, ông thật sự cầu, ông cầu giàu sang danh lợi của thế gian, quả thật đã cầu được. Thọ mạng chỉ có 53 tuổi, ông không có cầu, không cầu cũng kéo dài, kéo dài thêm 21 năm, ông 74 tuổi ra đi. Không cầu cũng kéo dài được, vì có công đức.

Sau khi giác ngộ, ta nhất tâm nhất ý cống hiến cho xã hội, thọ mạng tự nhiên kéo dài. Chúng sanh hưởng phước của quý vị, quý vị tạo phước cho chúng sanh, không kéo dài được sao? Nên điều này không cần cầu, tự nhiên kéo dài, mỗi người chúng ta đều có thể làm được. Sau khi chúng ta thật sự hiểu được, cần phải mở rộng nguyện của mình. Nguyện của ông Liễu Phàm quá nhỏ, chỉ có gói gọn trong gia đình ông. Làm đến chức vị một huyện lệnh, ông chỉ nghĩ đến huyện của mình. Không thể giống chư đại Bồ Tát, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến biến pháp giới hư không giới, thật sự có thể được chăng? Đáp án là khẳng định. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Biến pháp giới hư không giới từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh ra. Đã là tâm tưởng sanh, thì đại vũ trụ này phải biến hóa tùy theo tâm tưởng chúng ta. Lời nói này không hề sai, biến pháp giới hư không giới đúng là biến hóa tùy theo tư tưởng chúng ta. Quý vị có suy nghĩ của riêng mình, họ có tư duy của riêng họ, tư tưởng con người trong vũ trụ rất nhiều. Nên hiện tượng trong toàn thể vũ trụ, là một trạng thái không ổn định, vì sao vậy? Vì tư tưởng quá nhiều, ý niệm quá nhiều.

Cũng may sức mạnh một hai người rất yếu ớt, có khởi biến hóa chăng? Có, biến hóa không lớn, nhưng có biến hóa. Nói không có biến hóa là điều không thể, chỉ là biến hóa không lớn. Nếu quý vị có tu hành, có đạo hạnh, tâm địa thanh tịnh, ý niệm tập trung, không có vọng niệm, sức mạnh ý niệm đó cực kỳ lớn mạnh. Sức mạnh ý niệm hiện tại của chúng ta, bị vọng tưởng phân biệt chấp trước tạp niệm chướng ngại. Ý niệm vẫn khởi hiệu quả, nhưng hiệu quả rất yếu ớt. Tâm địa càng thanh tịnh, định công càng thâm sâu, công đức sẽ càng lớn. Từ những điểm này chúng ta đã hiểu được.

Ngày nay chúng ta quan trọng nhất là tu tâm, tu như thế nào? Vứt bỏ hết những thứ tạp loạn trong tâm, giống như chúng ta phát triển một vườn rau vậy. Đầu tiên phải xới đất, dọn sạch tất cả cỏ đá, sau đó trồng rau xuống mới tươi tốt được. Đạo bồ đề cũng cùng một đạo lý như vậy. Chúng ta muốn ngay trong đời này, chứng được vô thượng bồ đề, trước tiên phải trừ sạch vọng tưởng tạp niệm trong tâm, khiến nó không nhiễm chút trần. Tâm địa này là bảo địa, có thể sanh về thế giới Cực Lạc, có thể sanh về thế giới Hoa Tạng. Nếu tâm địa bị nhiễm ô, không biết sửa đổi nó, bị phiền não chi phối. Nó sinh ra chính là ba đường ác, chính là la sát, tu la. Điều này trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều. Bởi thế chúng ta cần phải nhận thức, những người nào trong đời quá khứ có thiện căn, thiện căn của họ sâu dày bao nhiêu, đại khai chúng ta đều có thể biết một ít.

Bên dưới đưa ra một ví dụ trong Kinh Kim Cang. Như Kinh Kim Cang nói: “Nếu đời tương lai, sau 500 năm, nếu có chúng sanh được nghe kinh này, tín giải thọ trì, người này gọi là hy hữu bậc nhất”. Người này thiện căn sâu dày, quả rất tuyệt vời! Người thời nào? Người trong thời đại này.

Người nước ngoài thường nói, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay, là hơn 2500 năm, đúng là sau 500 năm. Năm lần 500 năm, 500 năm sau cùng, gọi là sau 500 năm. Lúc này có chúng sanh thấy được Kinh Kim Cang, nghe người đọc Kinh Kim Cang. Thấy được, nghe được, họ cũng hiểu được, tin hiểu thọ trì. Họ tin tưởng, họ y giáo phụng hành, đây đều là Chư Phật tán thán. Người này, nghĩa là người này trong kinh nói, họ là người hy hữu đệ nhất trong nhân gian, vì sao vậy? Vì người này “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, bốn tướng đã phá. “Linh Phong” là đại sư Ngẫu Ích, ngài đã viết chú giải cho Kinh Kim Cang, gọi là Phá Không Luận. Lưu thông không rộng, trong Đại Tạng Kinh có. Nếu quý vị nhìn thấy Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh Phá Không Luận, đó chính là chú giải của đại sư Ngẫu Ích. Trong Phá Không Luận nói: “Người này tức tín tu đại quả”, vì sao vậy? Người này đã phá tứ tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tin đại quả, tu đại quả, tin tu.

“Thiết” là giả thiết, “giả thiết lại tính có một ít các tướng ngã nhân”, không nhiều, rất ít. “Chắc chắn không thể tin kinh này”, đây là chân tướng hiện thực.

Trước đây tôi ở Đài Loan, có một vị giáo thọ đại học Đài Loan, cũng có chút danh tiếng, nhà khảo cổ học, hiện nay đều không còn. Ông đọc Kinh Kim Cang, ông nói rằng: “Đức Phật nói không hợp logic, một bộ Kinh Kim Cang mà giống như một thùng nước vậy, đổ qua đổ về, một câu nói lặp đi lặp lại nhiều lần”. Đây là một vị giáo thọ nói. Chúng tôi nghe rồi, thấy ông ta hoàn toàn không hiểu mà dám phê bình, đúng là to gan! Không biết rằng Kinh Kim Cang ở Trung quốc có quyền uy rất lớn, trải qua bao đời biết bao nhiêu người nghiên cứu, bao nhiêu người học tập. Nếu đều phê bình như ông ta thì không thể tưởng tượng được, vậy thì kinh đó còn ai nghiên cứu? Cũng may ông ta không hiểu, người khác xem hiểu. Kinh Kim Cang vô ngã mới có thể xem hiểu, ông ta chưa đến vô ngã, ngã chấp của ông quá nặng. Làm một giáo thọ thu nhập không nhiều, một ngày từ sáng đến tối chỉ nghĩ đến tiền, không làm giáo thọ nữa, đi mở tiệm sách. Ông rất thông minh, tìm vài vị giáo thọ nổi tiếng, vì sao vậy? Vì giáo thọ đều thích đọc sách, bản thân có nhiều thứ tự mình viết muốn xuất bản, ông mở tiệm sách, tôi đều để ông xuất bản. Nên ông ta đã làm ông chủ của tiệm sách, quả nhiên không tệ. Tôi nhớ khoảng 7,8 năm, kinh doanh được 7,8 năm kiếm được không ít tiền, đầu tư bất động sản. Đài Loan đã đi vào hiện đại hóa xã hội, trong thành phố xây dựng chung cư, ông liền mua đơn vị này đến đơn vị khác. Tôi nghe nói ông ta đã mua được hơn 50 đơn vị, cho thuê kiếm tiền nên rất giàu có. Hình như chưa bao lâu thì ông vãng sanh, ra đi. Sống chết có số, phú quý tại trời. Thật đáng tiếc, không phải không gặp được Phật pháp, gặp rồi nhưng không tin. Đối với kinh điển, chẳng những không khiêm tốn, còn rất ngạo mạn, phê bình, thật đáng tiếc.

Bởi vậy kinh điển đại thừa, đặc biệt là Kinh Bát Nhã, chỉ cần có ngã, ngã chấp rất nặng, sẽ rất khó nhập môn. Vậy phải làm sao? Học tiểu thừa trước. Đức Thế Tôn từng nói: Đệ tử Phật không học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa, không phải đệ tử Phật. Đức Phật rất chú trọng khế lý khế cơ, khế cơ là thích hợp trình độ của chúng ta, như vậy khi nói ta mới có thể tiếp nhận. Nếu trình độ thấp, mà nói điều quá thâm sâu, ta không tiếp thu nổi.

Điều căn bản nhất là gì? Nói về thập thiện, nói với ta về luân lý, đạo đức. Vấn đề này quý vị nghe hiểu, không cảm thấy nó là mê tín. Dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, dạy ta tôn sư trọng đạo, người thường đều có thể tiếp thu. Nhưng hiện nay rất khó, xã hội bây giờ, dạy họ hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo họ không tiếp nhận. Bây giờ khó hơn ngày xưa quá nhiều.

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, gần đây ông có đến Mỹ thăm con trai, ở Mỹ khoảng 1 tháng. Ông đã viết một bài báo cáo rất hay, nhìn thấy xã hội của Mỹ, thấy đời sống của lớp thanh niên ở Mỹ, cách làm và cách nghĩ của lớp thanh niên, ông cảm khái rất sâu sắc. Ông ở đó học Phật pháp, hoàn toàn thực hành Phật pháp trong đời sống hằng ngày. Trong Phật pháp dạy nhất định phải buông bỏ chính mình, sau đó mới có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bản thân không sanh phiền não, bản thân không đối lập với tất cả người sự vật, hoàn toàn được viên dung tự tại. Nâng cao cảnh giới của mình lên rất nhanh. Lại có thể sống hòa thuận với tất cả các chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, và phương thức cuộc sống khác nhau, không hề bị xung đột. Đây chính là sự cao cả của Phật pháp, đây gọi là công phu thật sự, học được những điều hữu ích trong kinh điển.

Họ biểu diễn điều gì? Chính là Lục độ và Tứ nhiếp pháp, chính là pháp môn niệm Phật. Biết ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày chính là trí tuệ, không có trí tuệ không thể ứng dụng. Vì sao con người không có trí tuệ? Vì có ngã tướng, chấp trước ngã, phân biệt người, tự tư tự lợi, hậu mình bạc người. Như vậy là không có trí tuệ, sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu con người đến vô ngã, quả thật là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, họ sẽ có trí tuệ, không có phiền não, cho nên có thể sống hòa thuận với bất kỳ ai, và có thể nhẫn thọ bất kỳ uất ức nào, đều có thể coi như không. Phật pháp thật sự đạt được thọ dụng.

Nên ở đây nói, đối với đại thừa có thể tin hiểu thọ trì, người này hy hữu bậc nhất, đặc biệt là trong thời đại này, quả đúng là hy hữu bậc nhất. Trong thời đại này rất rõ ràng, đời trước đã nhận ra được điều này, rất hy hữu, ngay đời này thì đặc biệt hy hữu, rất khó được!

Trong Phá Không Luận, ngài Linh Phong giải thích rằng: “Người này tức tín tu đại quả”, tin tưởng, chịu tu học. Bát Nhã là đại thừa, họ đạt được là đại thừa quả, là Bồ Tát, là Phật. “Giả sử có không ít người có các tướng nhân ngã, chắc chắn không thể tin kinh này”, chỉ cần có chút ít phân biệt chấp trước, sẽ không thể tin được kinh này. “Giả sử đối với kinh này tin hiểu thọ trì, chắc chắn có thể thông đạt các tướng nhân ngã, đương thể tức là vô tướng”.

Đúng vậy, tôi xem báo cáo của Hồ Tiểu Lâm, ông đã thực hiện được mấy câu này. Cảnh giới hiện tiền, nếu không thể thấu đạt bốn tướng đều là không, thì không làm được. Nếu buông bỏ được tập khí khuyết điểm của mấy mươi năm, có thể tùy thuận người khác, đâu có dễ. Không còn chấp trước tư duy, suy nghĩ của mình. Tư duy, suy nghĩ của mình là chính xác, tư duy và suy nghĩ của người khác là sai lầm. Có thể buông bỏ cái ta để tùy thuận họ, điều này không phải người thật sự buông bỏ thì không làm được.

“Căn cứ vào đây mà nói”, chúng ta căn cứ vào khai thị trong Kim Cang Kinh Phá Không Luận mà nói. “Kinh này là pháp khó tin trong tất cả thế gian”, kinh này là Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta trở lại với Kinh Vô Lượng Thọ. Đây là tất cả thế gian, không phải thế giới Ta bà, không phải địa cầu này. Tất cả thế gian đều gọi nó là pháp khó tin, nên có rất nhiều người nghe người ta nói về thế giới Cực Lạc, cho là mê tín, hoan tưởng, làm gì có thế giới Cực Lạc! Nói dễ nghe hơn một chút, đây là lý tưởng, chứ không phải là sự thật. Nếu họ nghe xong tin hiểu, họ tin thế giới Cực Lạc có thật, Phật A Di Đà có thật, người này không phải quá lạ ư? Dựa vào điều gì? Đương nhiên người học Phật là có bằng chứng, bằng chứng gì? Đức Phật là bậc đại thiện nhân, mọi người công nhận, ngài chắc chắn không gạt người ta, nhất định không vọng ngữ. Đức Phật là người đáng tin cậy nhất trong đời này của chúng ta, vì sao ngài phải gạt chúng ta? Phàm khi lừa gạt đều có mục đích, có ý đồ. Nếu nói lừa gạt một người mà không có mục đích, không có ý đồ, thì người đó đầu óc có vấn đề rồi, thần kinh có vấn đề rồi. Người bình thường tuyệt đối không làm như vậy. Nếu quý vị nói đầu óc Đức Phật có vấn đề. Nhưng ngài giảng nhiều kinh như vậy, lại giảng rất hay, không giống người có vấn đề, chúng ta không thể không tin. Tin lời Đức Phật là tuyệt đối chính xác, không đi sai đường. Người thế gian không có cảnh giới này, không đạt được, nên có ngộ nhận, có thành kiến, điều này suy nghĩ cũng biết. Đừng trách họ, đều là hiện tượng bình thường.

Bởi vậy đối với bộ kinh này là pháp khó tin nhất của tất cả thế gian, nghe rồi có thể tin hiểu là điều không dễ, có thể lý giải lại càng khó, vì sao vậy? Vì lý giải phải dùng tâm thành kính nghe kinh giáo. Đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính có thể nghe được một phần, hai phần thành kính có thể nghe được hai phần, mười phần thành kính có thể nghe được mười phần, được mười phần lợi ích. Ngày nay tìm được người có tâm thành kính, không dễ chút nào.

Ở đây nói: “nên biết người này, không phải phàm nhân, mà là người hy hữu trong tất cả thế gian”. Nói rất hay, vì sao họ có thể tin? Nếu không phải trong đời quá khứ, tuyệt đối không phải một đời, hai ba bốn đời, không phải. Trong Kinh Kim Cang nói: không phải trong vô lượng kiếp quá khứ, tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên thì không thể. Cũng chính là nói, người này là bậc tái sanh, không phải người bình thường, khẳng định là người tái sanh.

Người tái sanh ý nghĩa rất rộng, họ thành Phật đến là người tái sanh, Bồ Tát đến là người tái sanh. Đời quá khứ cũng là người, tu hành rất nhiều đời, chưa chứng quả. Lần này lại gặp được, họ cũng là người tái sanh. Hay nói cách khác, người tái sanh chính là quá khứ từng học, là người từng tu hành trong giáo pháp của Phật. Họ không phải sơ học, nên mới có thể tin được.

“Nếu đối với Viên giáo có thể sanh thật tín, viên giải viên tu, có thể gọi là viên nhân”. Đại thừa viên giáo, bộ kinh này là đại thừa viên giáo, giáo lý đại thừa cứu cánh viên mãn. Quý vị có thể sanh thật tín, tin thật, không hề hoài nghi. Viên giải viên tu, viên là trí tuệ hiện tiền, ta thật sự hiểu được những đạo lý này, và ứng dụng nó trong đời sống hằng ngày. Ứng dụng linh hoạt, thiên biến vạn hóa, người này là viên nhân, vì sao vậy? Vì không có chấp trước, không có phân biệt, xử lý tất cả sự vật mọi việc như ý, khiến đại chúng đều sanh tâm hoan hỷ.“Viên nhân tu hành một ngày, bằng người thường tu hành một kiếp”. Người bình thường tu hành một kiếp, không bằng viên nhân tu hành một ngày. Công đức viên nhân tu một ngày, có thể người bình thường tu một kiếp cũng không được. Chúng ta muốn làm viên nhân chăng? Tôi nghĩ cổ kim trong ngoài không ai không muốn.

Hàng viên giáo tu bằng cách nào? Cần phải có cơ bản đức hạnh, ba nền tảng của Nho Thích Đạo: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, là lệ thường trong cuộc sống hằng ngày, giữ quy tắc đối nhân tiếp vật. Nếu muốn viên, phải buông bỏ kiến tư phiền não, phải buông bỏ thân kiến, buông bỏ ngã chấp. Buông bỏ đối lập, biên kiến, không đối lập với bất kỳ ai. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ, phải bao dung tất cả, vì sao vậy? Biến pháp giới hư không giới là chính mình tâm hiện thức biến, không phải bên ngoài vào, đích thực là nhất thể với chính mình. Như vậy không bao dung được là sai. Hiện tượng nhất thể này, từ tự thân chúng ta, hoàn toàn có thể hiển thị ra. Thân thể chúng ta, bên ngoài nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong lục phủ ngũ tạng, quý vị thử nghĩ xem cái nào không thể bao dung cái nào? Không thể thiếu được phần nào. Thiếu mắt không thấy được, thiếu tai không nghe được, thiếu mũi không ngửi được mùi vị, không biết được thơm hay hôi. Bên trong lục phủ ngũ tạng cũng không thể thiếu phần nào. Nên năm quan bên ngoài, ngũ tạng bên trong, chúng yêu kính lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác với nhau, như vậy mới mạnh khỏe trường thọ.

Vũ trụ nhỏ này, vũ trụ lớn và vũ trụ nhỏ hoàn toàn giống nhau. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân là gì? Chủng tộc khác nhau, quốc độ khác nhau, văn hóa khác nhau, thói quen sinh hoạt khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, tất cả đều là một nhà. Nếu không thể bao dung, tai họa liền sản sanh, hại ai? Hại bản thân mình, chứ không phải hại người khác. Hiện nay trên địa cầu xảy ra sự cố, nguyên nhân sự cố là gì? Không biết là nhất thể, nên đánh nhau trên địa cầu, kết quả sau cùng là hũy diệt địa cầu, cả hai cùng chết. Đây là điều ngu ngốc, đây là mê hoặc điên đảo.

Hiện nay mọi người đều có khoa học thường thức, địa cầu ở trong hư không giống như một chiếc thuyền đang đi trên biển vậy. Người sống trên địa cầu phải đồng tâm hiệp lực, không được phá hoại địa cầu, phá hoại địa cầu là mọi người cùng chết. Người trên địa cầu phải có nhận thức này, ít nhất phải nhận thức là người một nhà, đều ở trên địa cầu, cùng sống trên một chiếc thuyền, chúng ta không thể sinh tồn nếu rời chiếc thuyền. Phải yêu thương, phải quan tâm chiếc thuyền này. Phải nhiệt tình quan tâm, phải hợp tác lẫn nhau, cùng một đạo lý. Các bậc thánh hiền đã dạy chúng ta như thế. Tất cả các nhà Tôn giáo trên thế giới, cũng dạy chúng ta như thế.

Thế giới vật chất, vật chất từ đâu đến? Vật chất rốt cuộc là gì? Ngày nay vấn đề này đã được giải quyết. Nghiên cứu của Max Planck, nhà khoa học người Đức, suốt đời chuyên nghiên cứu nguyên tử. Đối với vật chất rốt cuộc là gì, có thể nói ông ta đã tận hết sức, quả đúng là khó cho ông, nhưng ông ta đã hiểu rõ ràng. Trong Phật pháp đại thừa nói, ông ta thấy được tam tế tướng của A lại da. Nghiên cứu báo cáo của ông đã chứng minh, tướng tông của đại thừa nói về A lại da, là thật không phải giả.

Giữa vũ trụ chỉ có ba hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Danh từ khoa học không phải như vậy, nhưng ý nghĩa giống nhau, khoa học nói: Vật chất, tin tức, năng lượng. Năng lượng là hiện tượng tự nhiên, tin tức là hiện tượng tinh thần, vật chất trong kinh điển đại thừa nói là cảnh giới tướng. Những thứ này đã được ông phát hiện, trong kinh Phật nói vậy chất nghĩa là sao? Vật chất là từ tâm tưởng sanh, điều này ông ta phát hiện được, bản chất của vật chất là ý niệm. Vật chất đích thực là huyễn tướng do ý niệm tích lũy mà sanh ra, không phải thật. Nên bất cứ trong vật chất nào cũng đều có tin tức, nghĩa là đều có hiện tượng tinh thần.

Phật pháp nói tâm và vật là nhất thể, không tách rời được. Trong vật chất có tâm pháp, nghĩa là trong sắc pháp có tâm pháp, trong tâm pháp có sắc pháp, nhất định không tách rời được.

Năng lượng chính là hiện tượng tự nhiên, tin tức từ đâu mà có? Các nhà khoa học nói, từ không sanh ra có, chúng ta nghe hiểu câu nói này. Trong kinh Phật không phải nói từ không sanh ra có, mà từ tự tánh sanh ra. Tự tánh là bản thể của vạn sự vạn vật, bản thể của vũ trụ vạn vật. Nhưng tự tánh cả ba loại hiện tượng đều không có, tự tánh không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên không tìm được nó. Giới khoa học nói từ không sinh ra có, nói không sai, nhưng chưa rõ ràng lắm. Vì sao không lại sanh có? Nó không phải thật sự là không, nó rất linh hoạt, không phải cứng nhắc. Nói như cách nói hiện nay, tự tánh là có cơ thể, nhưng nó không có hiện tượng, nó có thể sanh tất cả hiện tượng.

Khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, nên vạn pháp là tự tánh sanh ra, cũng chính là nói ba loại hiện tượng. Ba loại hiện tượng là tự tánh sanh ra, tự tánh không phải là ba loại hiện tượng. Tự tánh tuy không có ba loại hiện tượng, nhưng có thể sanh ba loại hiện tượng. Ba loại hiện tượng này lại không hề rời tự tánh. Người minh tâm kiến tánh, họ thấy được ở đâu? Họ ở trong tướng thấy được tánh. Cũng chính là nói, từ trong vật chất thấy được tâm tánh, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Đây là nửa đoạn văn ở trước: “Thâm tín không phải phàm phu”, không phải người phàm. Đoạn sau là nghi hoặc sẽ khó độ, sợ nhất là hoài nghi. Người bây giờ, đối với những gì chưa biết đều hoài nghi, dùng tâm hoài nghi để truy tìm hiện tượng vật chất. Có thể phát hiện hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì, có thể phát hiện, nhưng tâm tánh không được. Tâm tánh không phải vật chất, tâm tánh không phải tinh thần, tâm tánh cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Dùng phương pháp hoài nghi, nhất định không tìm được nó, sai hoàn toàn, vì sao vậy? Hoài nghi là vọng tâm, không hoài nghi là chân tâm. Dùng chân tâm mới có thể kiến tánh, dùng vọng tâm không thể kiến tánh. Cho nên triết học và khoa học là có giới hạn, nó đã đạt đến cực hạn. Trong kinh đức Phật nói, dùng đệ lục ý thức, đệ lục ý thức, ngày nay gọi là tư duy tưởng tượng. Dùng tư duy tưởng tượng của chúng ta, dùng phương pháp này để hiểu vũ trụ, Đức Phật nói cực hạn của nó, từ bên trong nó có thể đạt đến A lại da, từ bên ngoài nó có thể đạt đến biên duyên của vũ trụ. Nhưng nó không thể minh tâm kiến tánh.

Minh tâm kiến tánh phải như thế nào? Phải lìa tâm ý thức, cũng chính là nói phải buông bỏ tất cả kiến giải tư tưởng, không còn nữa sẽ thấy được tánh, vì sao? Vì đó là chướng ngại. Không được hoài nghi, tâm nghi chắc chắn không thể kiến tánh, đây là điều khó khăn của Phật pháp. Phật pháp nhất định phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm, tâm ý thức là vọng tâm.

Phật pháp không nói nghiên cứu, nghiên cứu là dùng tư duy, dùng thức thứ sáu. Phật pháp gọi là tham cứu, không gọi nghiên cứu. Thế nào gọi là tham cứu? Không dùng tâm ý thức gọi là tham cứu, học tập Phật pháp gọi là tham học. Chính là nhắc nhở chúng ta không được dùng tâm ý thức.

Tâm là A lại da, A lại da là gì? Là kinh nghiệm, là thành kiến của chúng ta, đây là tập khí của A lại da. Ý là chấp trước, thức là phân biệt. Cũng chính là nói, môn học vấn về tâm tánh này không được dùng phân biệt, không được dùng chấp trước, không được dùng những thường thức này để nhìn, tất cả đều không dùng được. Nếu buông bỏ hết tất cả những thứ này, lập tức kiến tánh. Trên thực tế, kiến tánh không khó, buông bỏ là kiến tánh.

Chúng ta xem chú giải đoạn sau: “Phản chi”, phản chi nghĩa là phản diện, trái lại. “Hồ nghi không tin”, nghi hoặc, danh từ người xưa thường dùng là hồ nghi. Hồ nghi là đa nghi, dùng nó để làm ví dụ, không tin. Chúng ta có thể nghĩ được, người không tin tương lai đầu thai, có thể làm loài hồ ly, vì sao vậy? Vật tụ theo loại. Họ không tin bất cứ điều gì, tương lai đầu thai vào loại này.

“Hồ nghi không tin, sẽ vào trong tam ác đạo”, quá khứ tạo ra những ác nghiệp bị đọa vào ba đường ác, thời gian ở trong tam đồ rất dài, nhiễm trước tập khí của Tam đồ rất nặng. Tội báo tuy đã hết, rời khỏi tam đồ, rời rồi nhưng thế nào? Tập khí vẫn còn rất nặng, đến nhân gian có tạo tội nghiệp chăng? Tạo, tạo rồi thì sao? Lại đọa vào lại. Lúc này đọa vào, chúng ta biết trong kiếp quá khứ họ đọa vào, là tội nghiệp nhiều đời kiếp của họ tích lũy, nên mới đọa. Kiếp này họ bị đọa, chỉ là tội tạo trong đời này, nghiệp tạo không nặng lắm, rất nhanh sẽ ra được. Ra rồi vẫn mang tập khí, lại đọa vào. Cứ đến đến đi đi không biết bao nhiêu lần, dần dần tập khí ít lại. Cho thấy ác đạo rất phiền phức, không phải giải quyết được trong một lần. Đến đi lui tới không biết bao nhiêu lần, mới có thể giải quyết được vấn đề.

“Nghiệp chướng ưng họa đời trước chưa trừ sạch”, chưa đoạn tận. “Vẫn chưa đến thời kỳ được độ”, đây là nói nhân duyên được độ chưa chính muồi, vì còn nhiều tập khí. Gặp được Phật Bồ Tát, không tin, không tiếp thu. “Nên không thể tín thọ”, phải biết nguyên nhân, là do nghiệp chướng nhiều đời nhiều kiếp, tạo ra những nghiệp bất thiện. Nghiệp bất thiện rất nhiều, Đức Phật quy nạp nó thành năm loại lớn: Tham sân si mạn nghi. Nghiệp chướng năm loại lớn này chướng ngại tín tâm và nguyện tâm của chúng ta, đối với giáo huấn của thánh hiền. Có tín tâm và nguyện tâm, chướng ngại chúng ta khai trí tuệ, chướng ngại chúng ta tu hành chứng quả, nên nó rất phiền phức. Biết tham sân si mạn nghi không phải điều tốt, nhất định có hại cho chúng ta, vậy chúng ta cần phải xa lìa nó, đây là người thông minh.

Điều đầu tiên là không tham, buông bỏ hết tài sắc danh thực thùy, vì sao vậy? Tôi muốn thành tựu ngay trong đời này, nếu không thành tựu được chắc chắn những thứ này chướng ngại.

Ở trên thế gian này, cuộc sống vật chất vừa đủ là được, tri túc, gọi là tri túc thường lạc. Phương thức cuộc sống thấp nhất, là có thể ăn no, mặc ấm. Có một ngôi nhà nhỏ để tránh mưa gió, vậy là đủ, an lạc vô cùng. Buông bỏ tất cả, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, trong đời này sẽ thành công, mà thời gian không cần nhiều, năm ba năm là đủ. Đây là thật, đây là vĩnh hằng, trong lục đạo không ổn định. Lục đạo là trạng thái dao động, cực kỳ không ổn định, cần phải cầu xuất ly.

Bộ kinh này, muốn xuất ly luân hồi lục đạo, vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm Phật, là pháp môn vô cùng thù thắng bậc nhất, cũng là phàm phu thành Phật. Kinh điển thù thắng bậc nhất, chúng ta đã gặp được, nhất định phải biết điều này.

Buông bỏ tham ái, buông bỏ sân nhuế, buông bỏ ngu si, buông bỏ ngạo mạn, sau cùng tin tưởng với tất cả, đừng hoài nghi. Tổn thương của sự hoài nghi vượt qua bốn loại trước, trong bộ kinh điển này chúng ta thấy được điều đó. Vì nghi ngờ, nên không tin vào chánh pháp. Nhân duyên hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, đã bỏ lỡ qua trước mắt. Nguyên nhân gì? Không tin tưởng.

Trong kinh điển Đức Phật thường nói: “Niềm tin là chiếc mẹ của mọi công đức”, không tin là coi như xong, chưa đi vào căn nguyên của đạo, như vậy sao thành tựu được? Nên nhất định không hoài nghi, quan trọng nhất là đối với bản thân, tin bản thân là thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. Tôi vốn là Phật, hiện nay tôi niệm Phật A Di Đà, chính là muốn quay đầu, muốn làm Phật. Đây là điều quan trọng nhất, không gì quan trọng bằng. Bất cứ việc gì trong thế gian đều buông bỏ hết, không làm nữa, làm nữa là sai.

“Điều này như Kinh Kim Cang nói, đối với đời mạt thế về sau”, thế gian này, chỉ vào thời đại hiện nay của chúng ta. “Có người thọ trì đọc tụng kinh này, đạt được công đức. Nếu ta nói đầy đủ, hoặc là người nghe, tâm liền cuồng loạn, hồ nghi không tin”. Đây là lời trong Kinh Kim Cang. Trong thời kỳ mạt pháp có người thọ trì đọc tụng Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật. Thọ trì là tiêu chuẩn nào? Trước hai chữ thọ trì là tín thọ, tin thật, thọ trì đọc tụng, trong trì có y giáo phụng hành. Tôi thực hành, tôi thật sự thực hành Kim Cang Bát Nhã trong đời sống hằng ngày, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật. Công đức mà người này đạt được rất lớn.

“Ta” là Đức Thế Tôn tự xưng, nếu ta hoàn toàn nói ra, hoặc có người nghe được tâm sẽ cuồng loạn, hồ nghi không tin, chắc chắn không thể tiếp thu.

Đây là Kinh Kim Cang. Còn bộ kinh này sẽ càng thù thắng, càng không cần nói. Quý vị nghe Kinh Kim Cang đạt được công đức thù thắng, đạt đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đến cảnh giới này. Phải chăng là trong đời này? Không nhất định, phải xem thiện căn phước đức nhân duyên đời quá khứ của quý vị. Nếu trong đời quá khứ không đủ thiện căn phước đức nhân duyên, thì dù đời này yêu thích Kinh Kim Cang, tu hành như vậy, công đức đạt được như chúng ta thường nói, không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nhưng khẳng định là đại ngộ, công đức là đại ngộ.

Nếu không thể đột phá được cửa ải tập khí phiền não, phước báo của họ chỉ ở cõi trời, ở tầng trời nào? Nếu tham dục ít, họ đến trời sắc giới, trời tứ thiền của sắc giới là nơi đến của họ, họ đến đó tu hành. Công đức này không thể nghĩ bàn, công đức của Tịnh độ quá thù thắng. Tịnh độ, Tịnh độ là đi thành Phật, mặc dù sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư, cũng rất tuyệt vời, vượt qua Kinh Kim Cang không biết bao nhiêu lần, vì sao vậy? Đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, quá hay, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Họ như thế nào? Họ đồng nghĩa với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Tông môn. Chưa đến nó, nhưng đồng nghĩa đã đến cảnh giới đó.

Nên biết pháp môn càng thù thắng, thế nhân càng khó tin, đặc biệt là Tịnh tông, phương pháp tu hành đơn giản dễ dàng. Người người đều có thể tu, nam nữ già trẻ, cho nên “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Không biết chữ, hiện nay nói không có văn hóa, cũng được, chỉ cần họ tin thật, điều kiện chỉ đơn giản như vậy. Tin thật, thật sự muốn đi, thật muốn đi chính là phát nguyện, chân niệm. Đây là ba cái thật: Thật tin, thật muốn đi, thật chịu niệm Phật, họ có thể vãng sanh, thời gian lại rất nhanh.

Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, khoảng trên một nửa là thời gian ba năm vãng sanh. Đây không phải là ngẫu nhiên, làm gì có chuyện trùng khớp ba năm là hết thọ mạng. Tôi không tin điều này, nguyên nhân là gì? Họ còn thọ mạng, nhưng không cần. Như pháp sư Doanh Kha, còn mười năm thọ mạng, nhưng sư không cần, bây giờ tôi muốn đi, Phật A Di Đà liền đưa sư đi.

Tôi tin rằng người như vậy chiếm đại đa số, vì sao vậy? Cuộc sống ở thế gian này quá đau khổ, người thật sự tu hành thành tựu đều sống vô cùng bần khổ, vì sao vậy? Họ không lưu luyến đối với thế gian, người phú quý học Phật, biết được điều này hay. Một ngày niệm mấy ngàn câu Phật hiệu, không vãng sanh được, vì sao vậy? Không buông được, không buông được thân tình, không buông được phú quý, nên khiến họ không thể thật sự vãng sanh. Người nghèo khổ dễ buông bỏ.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài không có gì cả, ba y một bát, ngày ăn một bửa, đêm ngủ dưới gốc cây. Nếu ngài vãng sanh thế giới Cực Lạc, ngài có gì không buông được? Nên ngài ra đi rất nhẹ nhàng, ra đi rất tiêu sái. Suy nghĩ quan sát tường tận, không phải không có đạo lý.

Chúng ta ở thế gian này, muốn nhanh chóng thành tựu, nhất định phải buông bỏ, nhất định phải nhìn thấu, chúng ta thành tựu không khó. Người niệm Phật cuộc sống càng thanh bần càng tốt, cuộc sống quá thoải mái khó phân khó xả, đây là thật. Cho nên chúng ta phải suy nghĩ thật rõ ràng, phải chăng thật sự muốn đi? Thật sự muốn đi, khổ một chút cũng tốt, sẽ giảm nhẹ sự lưu luyến đối với thế gian, càng có lợi đối với việc vãng sanh.

“Nên đối với diệu pháp viên đốn, hồ nghi không tin”. Diệu pháp viên đốn chính là chỉ pháp môn Tịnh độ. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Pháp môn này là diệu pháp viên đốn; Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là viên đốn, nhưng không có cái diệu này. Tịnh Độ vi diệu hơn Hoa Nghiêm, Pháp Hoa nhiều, ai cũng có thể học, ai cũng có thể thành tựu. Chỉ cần tin thật, thật sự muốn đi, thật sự chịu niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, chẳng có ai không đi được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 578**

# Tập 579

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:05.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 767 hàng thứ năm, bắt đầu xem từ tựa đề của phẩm này: “Cần tu kiên trì đệ tứ thập lục”.

Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta: “Phẩm này”, nói đến ba vấn đề: “Đầu tiên là Đức Thế Tôn dặn dò đại chúng giữ gìn kinh này”, đây là đoạn thứ nhất. Đoạn thứ hai, “ví như cứu hộ chúng sanh”. Đoạn thứ ba, “ví như hành giải tương tư, cầu sanh Tịnh độ”. Đây là đại ý nội dung của phẩm kinh này, bây giờ mời xem kinh văn:

“Phật cáo Di Lặc, Chư Phật Như Lai, vô thượng chi pháp, thập lực vô úy, vô ngại vô trước, thậm thâm chi pháp, cập ba la mật đẳng, Bồ Tát chi pháp, phi dịch khả ngộ, năng thuyết pháp nhân, diệc nan khai thị, kiên cố thâm tín, thời diệc nan tao”. Đoạn này là nói pháp vô thượng thậm thâm, không dễ gặp được, khó gặp được. “Ngã kim như lý tuyên thuyết, như thị quảng đại, vi diệu pháp môn. Nhất thiết Chư Phật, chi sở xưng tán, phó chúng nhữ đẳng, tác đại thủ hộ”. Mấy câu này nói rất rõ ràng minh bạch.

“Dặn dò đương cơ”, Bồ Tát Di Lặc là người đương cơ của nửa bộ sau, muốn ngài giữ gìn bộ kinh này.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn đầu của phẩm này”, chúng ta vừa mới đọc đoạn này, nghĩa tổng quát là dặn dò hộ trì kinh này. “Pháp vô thượng”, Vãng Sanh Luận nói: “Vô thượng, tức đạo này cùng lý tận tánh, không có gì cao hơn”, nên gọi nó là pháp vô thượng. Đạo là con đường, cũng là phương pháp, phương pháp thành Phật chứng quả. Đạo này cùng lý tận tánh, lý là nguyên lý của vạn pháp nhân sinh vũ trụ. Cùng tận, cùng là nghiên cứu, nghiên cứu đến tột cùng. Tận tánh chính là cùng lý, cùng lý chính là tận tánh, tánh là tự tánh. Tự tánh viên mãn, không hề có khiếm khuyết, đều minh bạch, đều thông đạt. Đây là cảnh giới gì? Là cảnh giới của Diệu giác Như Lai, Đẳng giác chưa đạt đến, nên không có gì cao hơn. Bồ Tát Đẳng giác có cao hơn, Diệu giác không có, gọi là pháp vô thượng.

“Pháp vô thượng”, trong giáo lý đại thừa thường gọi là “Niết bàn”, đại bát niết bàn. Đại Trí Độ Luận nói: “Nên biết không có pháp nào vượt qua Niết bàn”. Trong Phật pháp, bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, Hiển giáo hay mật giáo, tông môn hay giáo môn, mục tiêu sau cùng chính là nhập đại bát niết bàn. Nhập là khế nhập, khế nhập nghĩa là cùng tận lý tánh.

Danh từ Niết bàn, ở trước chúng ta đã học rất nhiều. Thông thường giải thích, người Trung quốc thích dùng viên tịch. Viên là viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt, cũng chính là cùng lý tận tánh mà trong Vãng Sanh Luận Chú nói, nên gọi là đại bát niết bàn.

“Thập lực”, đây là Như Lai quả địa chứng được. Trước tiên nói về “pháp vô thượng”, tiếp theo nói về “thập lực vô úy, vô ngại vô trước”, đây đều là pháp thậm thâm. “Thập lực”, trong chú giải đều đã nói ra. “Thập lực, Như Lai sở hữu mười loại lực dụng”, mười loại không phải là chữ số. Kinh Hoa Nghiêm dùng mười tượng trưng cho sự viên mãn. Chúng ta nói chữ số, từ một đến mười là chữ số viên mãn, nên ý nghĩa thật sự của nó là tượng trưng cho sự viên mãn. Mười điều nói không cùng tận, năng lực của Như Lai quả địa, tác dụng vô lượng vô biên, vô cùng vô tận. Mười làm sao có thể nói cho cùng tận? Nên nó có nghĩa là biểu pháp.

Ở đây nói mười điều, thực tế mà nói trong mỗi điều đều có vô lượng vô biên vô tận vô số lực dụng. Mười điều này là cương lĩnh:

“Thứ nhất, giác thị xứ phi xứ trí lực”. Giác chính là không mê, là thông đạt thấu triệt. Giác tri thế nào là thị xứ, thế nào là phi xứ, trí tuệ chân thật. Trí lực này chính là chân thật trí tuệ trong kinh này nói. “Xứ nghĩa là đạo lý”, là đạo lý gì? Chính là “đạo lý phi đạo lý của tri vật”. Năng lực của loại trí tuệ này, vạn sự vạn vật giữa vũ trụ, ví dụ chúng ta nói vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà có? Vũ trụ phát sanh như thế nào? Vì sao phát sanh? Ý nghĩa phát sanh là gì? Những đạo lý lớn này, đều là triết học cổ kim trong ngoài. Mệnh đề trong khoa học, đó chính là ra đề mục này, đời này qua đời khác đều đang nghiên cứu. Có kết luận chăng? Mãi đến nay vẫn không có kết luận, cách nói rất nhiều, những đều không đủ viên mãn. Người bây giờ cho rằng, vũ trụ là từ tiếng nổ lớn phát sanh, nhưng có không ít nhà khoa học, hoài nghi đối với cách nói này. Vì sao tiếng nổ lớn lại biến hiện ra vũ trụ? Trong thái không nhiều tinh hệ như vậy, hiện nay thiên văn dùng ngân hà làm đơn vị. Một hệ ngân hà là những hành tinh vô cùng rộng lớn.

Chúng ta sống trong hệ ngân hà này, cũng không gọi là lớn. Còn có nơi lớn hơn hệ ngân hà của chúng ta, cũng có nơi nhỏ hơn, trải khắp giữa vũ trụ, cũng là vô tận vô lượng vô số. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, dùng kính viễn vọng thiên văn, kính viễn vọng điện vô tuyến, những gì tìm kiếm được vẫn là có hạn. Đó chính là khoa học kỹ thuật vẫn chưa đủ. Những kỹ thuật này càng phát triển vượt bậc, càng tiến bộ, chúng ta nhìn thấy được tin tức càng xa. Những thứ này từ đâu mà có? Trong Tôn giáo gọi là thần tạo.

Hiện nay mọi người tin vào khoa học, không tin Tôn giáo. Rốt cuộc là như thế nào, trong kinh nói rất rõ ràng. Các nhà khoa học cận đại, đại khái trong vòng hai ba mươi năm gần đây, các nhà lượng tử lực học đã phát hiện được. Phát hiện của họ là tìm kiếm từ một phương hướng khác. Hai ba trăm năm lại đây, phương hướng tìm kiếm là toàn dùng vật chất, chính là vật lý học, không giải quyết được vấn đề. Các nhà khoa học hiện nay chuyển phương hướng về tâm lý, chính là tinh thần, từ phương hướng này. Vì trong vũ trụ có ba loại hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên.

Dùng hiện tượng tinh thần làm đối tượng nghiên cứu tìm kiếm đã phát hiện được, giải quyết được vấn đề vật chất. Đây là Max Planck nhà khoa học người Đức, có thể nói là một cống hiến vĩ đại, ông đã tìm ra căn nguyên của vật chất. Vật chất rốt cuộc là gì, ông đã tìm được, cách nói hoàn toàn giống như trong kinh Phật nói. Điều này không thể không khiến người khâm phục. 3000 năm trước Đức Phật nói ra chân tướng sự thật này, ngày nay các nhà khoa học mới hiểu rõ ràng, minh bạch về nó. Vật chất từ đâu mà có? Bản chất của vật chất là ý niệm, không ai nghĩ đến! Ý niệm của chúng ta, nên hiện nay không ít nhà khoa học đang nghiên cứu niệm lực, năng lượng của ý niệm vô cùng lớn, thì ra vật chất là do nó biến ra. Vấn đề này, chúng ta từ Bồ Tát Thai Xứ Kinh, thấy đối thoại giữa Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm có mấy niệm”, đây là nói phàm phu, chúng ta khởi ý niệm bản thân phải biết chúng ta khởi ý niệm. Đức Phật hỏi tâm hữu sở niệm, trong này có mấy niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức. Nghĩa là nói trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế? Do rất nhiều ý niệm vi tế tổ hợp thành một niệm thô. Ý niệm thô chúng ta có thể phát giác được, nhưng ý niệm vi tế chúng ta không thấy được, ý niệm rất vi tế. Có mấy tướng phần, mấy hiện tượng? Tướng này là hiện tượng vật chất. Có mấy thức? Thức là hiện tượng tinh thần, ý niệm đó là hiện tượng tự nhiên. Câu hỏi này rất thâm sâu, Bồ Tát Di Lặc trả lời: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. 32 ức nhân 100 ngàn, 100 ngàn là mười vạn. 320 triệu là một khảy móng tay, 320 triệu ý niệm vi tế. Hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây chúng ta có thể khảy móng tay được mấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin rằng có người sức khỏe hơn tôi, sức mạnh hơn, ít nhất họ cũng khảy được năm lần. Nếu khảy năm lần, 5 nhân 320 triệu, tức là 1600 triệu, một giây. Hiện tượng dao động trong một giây, có bao nhiêu tần suất? 1600 triệu lần.

Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức, đều có thọ tưởng hành thức. Nói cách khác, trong ý niệm này là gì? Là ngũ uẩn: Sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần, mỗi ý niệm đều đầy đủ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần từ đây mà có. Hiểu rõ hiện tượng vật chất, vật chất căn bản không có, bản chất của nó là ý niệm. Có ý niệm mới có vật chất, không có ý niệm sẽ không có vật chất. Tin tức này quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Trong giáo lý đại thừa, 3000 năm trước Đức Phật đã nói đến vấn đề này, rất ít người hiểu. Chúng ta không hiểu, trước đây chúng ta đọc những kinh này rất mơ hồ, không có khái niệm, trước đây những chú giải này cũng giải thích rất mơ hồ. Nếu chúng ta không xem báo cáo khoa học của Max Planck, và Bồ Tát Di Lặc cũng đã mở ra bí mật này, chúng ta làm sao lãnh hội được? Lãnh hội được có ích lợi gì? Có thể cứu địa cầu.

Ngày nay trái đất không phải thiên tai rất nhiều sao? Thiên tai này, thiên tai này là vật chất, những gì có thể cứu được? Ý niệm có thể cứu được, ý niệm có thể cứu trái đất. Nhà khoa học người Mỹ\_năm ngoái ở Sydney tham gia hội nghị, họ có một hội nghị khoa học, thảo luận về vấn đề thiên tai. Ông Baladen từng nói\_tôi nghe nói ông Baladen, có tham gia trong bộ film 2012 của Mỹ, trong này có quay cảnh về ông, xuất hiện bốn lần. Thời gian không dài, đại khái một lần chỉ có hơn 1 phút, xuất hiện bốn lần như thế. Ông nói rằng: Chỉ cần cư dân trên trái đất có thể quay đầu là bờ, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, còn có thể đưa trái đất đến một tương lai tốt đẹp. Đáng tiếc người hiểu được điều này không nhiều, đây là chân tướng sự thật, trong kinh Đức Phật nói là thật tướng các pháp. Nếu thật sự tin, thật sự hiểu thân thể chúng ta. Thân thể có bệnh, trị liệu cao nhất là gì? Là thay đổi ý niệm, điều chỉnh lại tất cả những tế bào trong cơ thể, vì sao vậy? Tế bào có bệnh, vì sao có bệnh? Vì tri kiến bất chánh, do có tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền phá hoại thân thể chúng ta.

Đức Phật dạy chúng ta: Sát đạo dâm vọng là ác nghiệp, trong tự tánh không có, trong tánh đức không có nhưng thứ này. Trong tánh đức có nhân lễ nghĩa trí tín, có không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, đây là tánh đức.

Trong y học Trung quốc nói: Bi não, lo lắng tổn thương phổi, phổi chúng ta không bình thường, bị bệnh. Nổi giận, thịnh nộ tổn thương gian; phiền não, sợ hãi, khiếp sợ tổn thương thận. Hoặc là hoan hỷ hay oán hận quá độ, tổn thương tim, tim mạch. Lo lắng quá độ, có oán hận, tổn thương bao tử. Nếu chúng ta thay đổi được những khuyết điểm này, thì lục phủ ngũ tạng được khôi phục bình thường, cần đến y dược chăng? Không cần thiết, nếu không thay đổi được mời nhờ sự giúp đở của y dược. Thật sự thay đổi, hiểu được đạo lý này thì không cần thiết.

Chúng ta không nghe nói\_đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, không nghe nói thế giới Cực Lạc có người sanh bệnh, không nói thế giới Cực Lạc có bệnh viện, có bác sĩ, không hề nói đến. Hay nói cách khác, người ở thế giới Cực Lạc không bao giờ sanh bệnh, vì sao họ vĩnh viễn không bệnh? Vì tâm thái của họ luôn bình thường, không có lúc nào không bình thường. Vì sao bình thường? Vì có một người thầy như Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là đi học. Đến đó để tham gia học tập, được pháp hỷ sung mãn, ngày ngày an vui, vì sao vậy? Vì mỗi ngày đều có lợi ích, trí tuệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng.

Ở thế giới đó chỉ có hai khoa mục, nghĩa là có hai môn học: Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là phước đức. Hai thứ này viên mãn là đã thành Phật, là đã tốt nghiệp. Quý vị xem, chúng ta đọc: “quy y Phật, nhị túc tôn”, nhị là gì? Là trí tuệ và phước đức. Túc là đầy đủ, viên mãn, là thành Phật, nên thế giới Cực Lạc là trường học. Chúng ta hiểu được đạo lý này, lợi ích nhỏ thì chúng ta được thân tâm mạnh khỏe, hạnh phúc an lạc. Lợi ích lớn thì chúng ta có thể cứu vãn cho địa cầu, có thể hóa giải, ngày nay gọi là thiên tai tự nhiên, chúng ta có năng lực này. Giới khoa học nói với chúng ta, họ nói cần nhân số để cứu vãn địa cầu, một khu vực là một căn bậc hai trên 100 nhân khẩu, đó là toàn thế giới. Khi họ nói lời này khoảng 20 năm trước, nhân khẩu trên địa cầu là 65 ức, hiện nay có 70 ức. 65 ức, nếu theo trường hợp này, 1% căn bậc hai là 8084 người. Đây là lấy 65 ức để nói, hiện nay đã 70 ức. 70 ức là 8 ngàn, tôi thấy chưa đến mười ngàn. Có nhiều người như vậy thật sự tu hành, họ học tập pháp siêu giác tĩnh tọa rất cao thâm, khiến những thiên tai trên địa cầu đều được hóa giải. Chúng ta tin vào điều này, vì sao vậy? Vì nó có đạo lý của nó. Vật chất là tinh thần biến hiện ra, tinh thần có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi vật chất, nó không làm được. Tinh thần có thể thay đổi vật chất, đầu tiên có thể thay đổi bản thân. Các nhà khoa học nói rất đơn giản, nếu đô thị có 100 vạn nhân khẩu, chỉ cần có 100 người tu hành chơn chánh, thì nơi đây có thể hóa giải được thiên tai.

Ngày nay chúng ta nói tu hành, thế nào là tu hành chơn chánh? Luôn để Phật A Di Đà trong tâm, chính là tu hành chơn chánh. Làm nhẹ quan niệm về cái ta, quan niệm tự tư, tốt nhất là quên hết tất cả. Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Công đức câu Phật hiệu này không thể nghĩ bàn, sức mạnh này rất lớn!

Chúng ta dùng chân tâm để niệm Phật, sẽ kết nối được với công đức 48 nguyện, và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà. Dùng chân tâm niệm Phật sản sinh sức mạnh rất lớn, mà địa cầu thì quá nhỏ, chút thiên tai này có đáng là gì! Chúng ta có thể hiểu được đạo lý này, chúng ta tin câu nói này. Chỉ cần chúng ta đoan chánh tâm mình, không còn có tà niệm, những gì bất thiện, những gì có hại, những gì có độc, như tự tư tự lợi là độc bệnh, đừng cần nó. Danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, những bất thiện này chúng ta phải buông bỏ hết. Khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà.

A Di Đà Phật, chúng ta đọc kinh đến đoạn này đã hiểu, là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn. Đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian. Niệm Phật A Di Đà là đồng nghĩa nói, tất cả các điều thiện mà hết thảy chư Phật trong mười phương ba đời tu được đều bao hàm trong đó, không có gì thiện hơn niệm Phật. Người niệm Phật chúng ta không biết điều này.

Cho nên khi giảng giải ở đoạn trước, tôi đưa ra một ví dụ để mọi người dễ hiểu. Phật A Di Đà mở công ty ở thế giới Cực Lạc, vốn của ngài chính là 48 nguyện và năm kiếp tu hành. Ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà, nghĩa là đang đầu tư vào công ty này. Chúng ta niệm một danh hiệu Phật là đầu tư vào một cổ phiếu, khi chúng ta toàn tâm toàn lực niệm tức là đang gia nhập cổ đông. Thế giới Cực Lạc là của ai? Của Phật A Di Đà, chúng ta cũng có phần, đây hoàn toàn là sự thật.

Trong Hệ Niệm Phật Sự thiền sư trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây, là một không phải hai. Nếu thật sự hiểu được đạo lý này sẽ buông bỏ được tất cả, toàn tâm niệm Phật. Lợi ích đầu tiên trong việc niệm Phật là thân thể khỏe mạnh. Trường hợp này quý vị thấy mấy năm trước chúng ta xem CD Sơn Tây Tiểu Viện. Hơn 40 người bị bệnh ung thư, bệnh viện tuyên bố hết cách tri liệu, nói cho họ biết thọ mạng của họ chỉ còn hai ba tháng, họ đều là người học Phật. Mọi người đã bỏ ý niệm cầu được sống, nhất tâm nhất ý niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ, niệm một hai tháng thì lành. Niệm đến ba tháng, khi đi tái khám thì bệnh không còn, hỏi họ dùng phương pháp gì trị liệu. Họ nói niệm Phật A Di Đà mà lành bệnh. Họ niệm Phật không phải để cầu lành bệnh, mà là muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, ai ngờ họ còn thọ mạng. Những trường hợp này chúng ta thấy rất nhiều, nhiều người đang bệnh nặng, khi không thể cứu được, họ đều niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Vì thọ mạng của họ vẫn còn, vẫn chưa hết nên hết bệnh, khôi phục sức khỏe. Do đây có thể biết, tín tâm và niệm lực này không thể nghĩ bàn.

Hiện nay có không ít nhà khoa học, đang nghiên cứu theo phương hướng này. Nên chúng ta có lý do tin rằng\_Hiện nay rất nhiều người nói Phật giáo là mê tín, coi thường Phật giáo. Chúng ta tin rằng hai ba mươi năm sau, Phật giáo không phải là Tôn giáo, mà là gì? Khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Nó phải thay đổi y phục, không còn khoác lên mình tấm áo Tôn giáo mê tín nữa, các nhà khoa học đã khẳng định. Tôi tin rằng các nhà khoa học đều phải nghiên cứu kinh điển đại thừa, không ngờ trong này có rất nhiều điều bổ ích. Einstein từng nói: Tất cả các Tôn giáo trên thế giới, có thể tương ưng với khoa học, chỉ có Phật giáo. Ông biết, nhưng không thâm nhập nghiên cứu. Nếu ông thâm nhập nghiên cứu, thật sự sẽ phát hiện được vật chất rốt cuộc là sao, nó từ đâu đến, bí mật này đã được mở ra. Thứ hai là phải đem ý niệm\_Ý niệm về tinh thần mở ra, nó từ đâu đến, năng lượng giữa vũ trụ từ đâu đến. Đó là hiện tượng tự nhiên, điều này Đức Phật biết, người khác không biết, khoa học và triết học có biết được chăng? Không thể, vì sao không thể? Vì phương pháp không đúng.

Đức Phật nói rất rõ ràng, điều này không thể dùng tâm ý thức, vì sao vậy? Vì tâm ý thức là vọng tâm, vọng từ đâu mà có? Vọng từ chân mà có, gọi là chân tâm, nghĩa là bản tánh, tự tánh, đó là chân.

Quý vị thấy ngài Huệ Năng kiến tánh, ngài mới thật sự tìm ra căn nguyên, căn nguyên như thế nào? Ngài nói ra năm câu: Thứ nhất: “vốn tự thanh tịnh”, không hề có chút nhiễm ô nào. Nói cách khác, không hề có ý niệm nào, ý niệm là nhiễm ô. Khởi tâm động niệm là nhiễm ô, nó không có ý niệm, không có ý niệm liền được thanh tịnh. Hiện tượng thứ hai là gì? “Không sanh không diệt”, đây chính là niết bàn mà trong kinh đề cập, nghĩa là cùng lý tận tánh, ngài Huệ Năng đã làm được. Câu thứ ba ngài nói: “vốn tự đầy đủ”, tuy không có gì cả nhưng nó lại có tất cả. Trong đại thừa Phật giáo thường gọi là ẩn hiện, khi không có duyên thì nó ẩn. Nó có nhưng không nhìn thấy, vì nó không phải hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nên khoa học và triết học dùng đầu óc nghiên cứu mà không đạt được, vì nó không phải hiện tượng, vĩnh viễn không tìm được nó. Câu thứ tư ngài Huệ Năng nói: “vốn không dao động”, câu này rất quan trọng. Nó như như bất động, như như bất động là tự tánh vốn định. Chân tâm ta vốn định, nên khi động đó là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm không tìm được chân tâm, phải dùng chân tâm để tìm chân tâm. Câu sau cùng ngài nói: “năng sanh vạn pháp”, làm sao để sanh vạn pháp? Động liền sanh vạn pháp, không động không sanh. Không động là ẩn, động là hiện, hiển thị ra. Thật sự đã nói rất rõ ràng về nguồn gốc của vũ trụ.

Hiện nay các nhà khoa học\_nghĩa là trong đại thừa Phật giáo Đức Phật nói, nghiên cứu của họ đã đến cực hạn, đến đỉnh, không còn cách nào phát triển thêm được nữa. Đối với bên trong dùng ý thức, chính là đệ lục ý thức, dùng loại phân biệt này nghiên cứu, chúng ta nói ngày nay dùng tâm để nghiên cứu. Sâu nhất có thể nghiên cứu đến A lại da, tam tế tướng của A lại da. Nghiệp tướng ngày nay khoa học gọi là năng lượng. Tin tức là chuyển tướng của A lại da, cũng gọi là kiến phần. Cảnh giới tướng chính là vật chất, tướng phần. Họ đã tìm ra tam tế tướng của A lại da, đây không phải là điều đơn giản, đây là cực hạn. Thêm nữa thì sao? Thêm nữa là truy tìm ba hiện tượng này từ đâu đến? Họ không tìm được điều này. Đây là gì? Phương pháp không đúng. Có thể tìm ra chăng? Có thể, Đức Phật dạy rằng: “chỉ có chứng mới biết được”, chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tìm thấy. Không cần công cụ khoa học, cũng không cần đến toán học, chỉ cần chịu buông bỏ là tìm ra. Ai tìm ra? Đức Phật đã tìm ra, lục tổ Huệ Năng đã tìm ra.

Y theo phương pháp Đức Phật dạy để tu, thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, người này đã tìm được. Xưa nay được bao nhiêu người? Chúng ta dự tính khái lược, chắc chắn hơn 3000 người, 3000 người này là sao? Đã thành Phật, cảnh giới họ chứng được giống như Đức Phật, giống như ngài Huệ Năng vậy. Đức Phật và ngài Huệ Năng là trường hợp rất đặc thù, đó là thiên tài, vì sao vậy? Họ nói buông bỏ là buông bỏ, bản lĩnh này quả là quá siêu tuyệt.

43 người khai ngộ trong hội của ngài Huệ Năng, chỉ cần khai ngộ, cảnh giới đều bằng nhau, bình đẳng, nhưng không nhanh như ngài. Có người hai ba năm, có người bảy tám năm, có người mười mấy năm, có người hai ba mươi năm, không giống nhau! Nhưng bất kể như thế nào, chỉ cần khai ngộ, cảnh giới đều ngang nhau, đều thành Phật. Ngài Huệ Năng là trường hợp đặc biệt thù thắng, Đức Phật là trường hợp đặc biệt thù thắng. Nói buông bỏ là hoàn toàn buông bỏ, chỉ đơn giản như vậy. Cho nên phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, nhất niệm buông bỏ là lập tức thành Phật. Không thành được là do không buông được, đối với thế gian này, những việc vướng bận lo lắng quá nhiều. Đây là gì? Đây là nghiệp luân hồi. Hiện nay chúng ta cần phải thấy rõ ràng, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là nghiệp luân hồi. Luân hồi lục đạo từ đâu đến? Chế tạo ra, chính là nghiệp lực này chế tạo ra.

Vì vậy trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, nói rất rõ ràng: Buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Hiện tại chúng ta đang nằm mộng, có luân hồi lục đạo, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Nếu như buông bỏ, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, lục đạo sẽ biến mất. Đó là cảnh giới gì? Cảnh giới của A la hán, A la hán vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, giống như tỉnh lại sau cơn mộng vậy, cảnh giới trong mộng hoàn toàn không còn. Tỉnh dậy là cảnh giới gì? Tỉnh lại là tứ thánh pháp giới, là cõi tịnh của Đức Phật Thích Ca; lục đạo là cõi uế của Đức Phật Thích Ca. Sau khi tỉnh lại, những hiện tượng ta nhìn thấy là: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, là bốn hạng người ngày. Nhưng nó vẫn ở trong mộng, cũng không phải thật. Vì sao có tứ thánh pháp giới? Chấp trước không còn, nhưng vẫn còn phân biệt, còn khởi tâm động niệm, ba thứ này chưa buông bỏ. A la hán, Bích chi Phật là tiểu thừa. Buông bỏ tập khí kiến tư phiền não, thì A la hán chứng Bích chi Phật. Nếu Bích chi Phật có thể buông bỏ phân biệt, ngài sẽ thành Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt, nhưng có tập khí của phân biệt. Nếu Bồ Tát buông bỏ luôn cả tập khí phân biệt, đoạn tận, họ sẽ thành Phật. Phật thì sao? Phật nhất định phải buông bỏ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là gì? Vô thỉ vô minh, nghĩa là nhất niệm bất giác, cực kỳ vi tế. Chúng ta vừa mới nói đến, Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm vi tế trong một niệm, buông bỏ nhất niệm đó, thập pháp giới không còn, nghĩa là đã tỉnh giấc. Tức là đoạn tận vô minh, không khởi tâm, không động niệm. Đã đoạn tận vô vinh, tỉnh dậy sau giấc mộng, tỉnh dậy là thế giới gì? Nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật.

Nói cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, trên thực tế là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, hoàn toàn giống với cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, đi vào cảnh giới đó. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật từ đâu mà có? Bây giờ chúng ta đã hiểu, do chưa đoạn tập khí vô thỉ vô minh, nên hiện ra cảnh giới này. Tập khí đoạn tận rồi thì sao? Đoạn tận tập khí thì cảnh giới này không còn. Thế nên trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không nói cõi thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, không hề nói, nó cũng là hư vọng. Nó là gì? Tập khí vô thỉ vô minh, Đẳng giác vẫn còn nhất phẩm tập khí, sau khi đoạn tận tập khí liền chứng được Diệu giác. Diệu giác không trú ở cõi thật báo, mà trú ở thường tịch quang. Thường tịch quang mới là tự tánh, trở về tự tánh. Thường tịch quang mới là vĩnh hằng, mới thật sự không sanh không diệt.

Người ở cõi thật báo thọ mạng dài, sau cùng khi đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, họ sẽ không còn, họ sẽ diệt, cõi thật báo vẫn có sinh diệt. Trở về thường tịch quang, Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, đây là thật sự đạt đến đại viên mãn, chúng ta gọi là “thị xứ phi xứ”. Thật sự “thị xứ”, nói với chư vị, chỉ có thường tịch quang là “thị xứ”, ngoài thường tịch quang ra đều không phải “thị xứ”.

Mục tiêu chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn là thường tịch quang, mà còn thành tựu trong một đời, không cần trải qua đời thứ hai. Không cần hai lần, chỉ một lần thôi. Nên pháp môn này gọi là pháp môn thành tựu trong một đời, chư vị nên ghi nhớ câu nói này, vì sao vậy? Vì chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là lúc còn sống, chứ không phải lúc đã chết rồi. Lúc đang còn sống nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nhìn thấy Bồ Tát Quan Âm và Thế Chí đến tiếp dẫn. Đi khi còn sống, tôi đã đi rồi. Linh hồn chúng ta rời khỏi thân thể này mới chết đi, nên không phải chết rồi mới vãng sanh, sau khi chết trung ấm được độ.

Trong kinh điển này nói rất rõ ràng, thật sự không phải trung ấm được độ. Trung ấm được độ là nghiệp chướng nặng, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, chưa thật sự buông bỏ. Thật sự rõ ràng, thật sự minh bạch, họ làm sao không buông bỏ được? Làm gì có đạo lý! Chỉ còn một chút không buông bỏ, đó nghĩa là nhắc nhở bản thân, chúng ta lập tức cảnh giác được: Tôi vẫn chưa buông bỏ, tôi vẫn chưa tin thật, tôi vẫn chưa hiểu rõ ràng. Hiểu rõ rồi sẽ không cần gì nữa, không cần gì cả, tất cả đều được đại tự tại. Không có bất cứ lo lắng gì, không có bất cứ vọng tưởng nào. Quét sạch tất cả những điều được mất, chỉ có một danh hiệu, một câu A Di Đà Phật. Danh hiệu Phật A Di Đà nối tiếp câu này đến câu khác, nên cảm ứng không thể nghĩ bàn. Tôi muốn đi, tôi không muốn ở lại thế gian này, như vậy mới thật sự đi được, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trường hợp của pháp sư Doanh Kha rất hay. Sư niệm Phật ba ngày ba đêm cảm ứng được Phât A Di Đà, là một tỳ kheo phá giới. Người trong tự viện đều coi thường sư, nhưng sư có thể thành tựu, có thể vãng sanh. Chỉ do một việc, là sư sợ đọa địa ngục, vì bản thân sư tạo tội nghiệp. Bản thân sư tự biết, mình chắc chắn bị đọa địa ngục. Làm sao để không đọa địa ngục? Chỉ có vãng sanh thế giới Cực Lạc mới không đọa địa ngục, nên sư tận tâm niệm Phật. Ba ngày ba đêm không ăn, không ngủ nghĩ, niệm đến kiệt sức thì Phật A Di Đà xuất hiện. Phật A Di Đà thấy sư chân thành, không phải giả, là thật nên ngài đã đến. Nói với sư: Con còn mười năm thọ mạng, đến khi con lâm mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Sư lo lắng nói: Con không cần mười năm thọ mạng đó, vì sao vậy? Vì căn tánh của con quá nặng, không vượt qua được sự mê hoặc, trong mười năm đó không biết con lại tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Đây là một người rất hiểu bản thân mình, không cần nữa. Con không muốn mười năm thọ mạng đó, chỉ muốn lập tức đi theo ngài. Phật A Di Đà hẹn sư, ba ngày sau ngài đến tiếp dẫn.

Vì sao không lập tức đưa sư đi? Trong vấn đề này mang ý nghĩa biểu pháp, biểu pháp này có thể độ được rất nhiều người. Nếu lúc đó đưa sư đi, mọi người nghĩ chắc mấy ngày không ăn cơm nên đói mà chết, không phải mọi người sẽ nghĩ như vậy sao? Ai biết Phật A Di Đà đến tiếp dẫn sư? Phật cho sư thời gian ba ngày, là để có cơ hội mở cửa nói với mọi người: Tôi đã thấy được Phật A Di Đà, ngài nói với tôi ba ngày nữa ngài đến tiếp dẫn tôi đi. Khi tuyên truyền như vậy đương nhiên mọi người không tin, mọi người kinh ngạc, vì sao vậy? Vì sư là người phá giới, không giữ thanh quy, làm gì có chuyện đơn giản như vậy! Cũng may ba ngày không lâu: Xem ba ngày sau ông có vãng sanh hay không. Ba ngày sau sư vãng sanh thật, sư yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa sư đi. Niệm được một khắc\_ngày xưa một khắc là nửa tiếng bây giờ, sư liền nói với mọi người sư đã thấy Phật Di Đà đến tiếp dẫn. Người khác không nhìn thấy, sư nhìn thấy, sư từ biệt mọi người để ra đi. Không hề sanh bệnh, thật sự vãng sanh. Câu chuyện này viết trong Vãng Sanh Truyện, không phải giả.

48 nguyện nói: Ngũ nghịch thập ác, lâm chung nhất niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Đến đâu để tìm được một pháp môn như vậy? Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn cũng không tìm thấy, không có như pháp môn này, chỉ có pháp môn này. Chúng ta gặp được pháp môn này, hay nói cách khác chúng ta tin thật, phát nguyện thật, chắc chắn được vãng sanh.

Kinh Vô Lượng Thọ là sách bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chỉ cần ba điều kiện: Tin thật, thật sự muốn vãng sanh, chân thành niệm Phật. Quý vị thấy điều kiện chỉ đơn giản như vậy, tuyệt đối không hoài nghi vấn đề này. Chúng ta phải hạ quyết tâm này, phải hành trì.

Tôi ngày ngày muốn vãng sanh, có người biết, Phật A Di Đà chưa đến tiếp dẫn tôi, tôi cũng biết, vì sao vậy? Chắc là để tôi lại thế gian này để làm gương. Còn có một số người nghe được Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa sẽ sanh khởi tín tâm. Nên bây giờ chúng ta dừng lại ở phân đoạn này, không nói gì nữa, chỉ chuyên giảng bộ kinh này. Chúng sanh thời mạt pháp chỉ có bộ kinh này, chỉ có pháp môn này mới có thể được độ. Bộ kinh này gần hết rồi, bây giờ giảng đến phẩm thứ 46, ở sau còn hai phẩm. Sau khi giảng xong sẽ giảng lại từ đầu, tôi muốn đưa khoa phán tôi làm vào. Như vậy sẽ càng rõ ràng, càng dễ hiểu. Chú giải hoàn toàn dùng của Hoàng Niệm Tổ, bên dưới chúng ta in bản mới. Bản mới này là: Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Khoa Chú. Kinh là hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, Khoa Phán là tôi làm, Chú Giải là của Hoàng Niệm Tổ. Chúng tôi hy vọng bộ kinh này, có thể lưu thông với số lượng lớn, đại diện chánh pháp trong thời kỳ mạt pháp. Như trong Kinh Nhân Vương nói: Nơi đây có người giảng giải bộ kinh này, có người tu hành như pháp, có người thật sự vãng sanh, thì ở đây chính là chánh pháp, không phải ở chỗ đạo tràng lớn hay nhỏ.

Ngày xưa Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát, họ ở một nơi cùng nhau tu học, tất cả có 20 người, 20 người đều vãng sanh, thù thắng viên mãn. Thời đại Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn thành lập Niệm Phật Đường ở Lô Sơn, là Niệm Phật Đường đầu tiên tại Trung quốc, 123 người đều vãng sanh, công đức viên mãn. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc tức là thành Phật, chư vị nên biết, đây gọi là “thị xứ”.

Thế nào là “phi xứ”? Ba đường ác là “phi xứ”, nâng cao thêm một bậc thì lục đạo luân hồi là “phi xứ”, nâng cao hơn nữa thì mười pháp giới là “phi xứ”. Vì sao vậy? Vì không thể chứng được vô thượng bồ đề chính là “phi xứ”. Vấn đề này chỉ có Phật biết, chỉ có Đức Phật rõ ràng.

“Lại chỉ biết nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh”. Ở trước là từ trên mặt lý mà nói, đây là từ trên mặt sự mà nói, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh. “Làm nghiệp thiện được quả báo thiện, nhân quả tương khế gọi là “thị xứ”. Tạo ác nghiệp hy vọng quả báo thiện, trái với nhân quả gọi là “phi xứ”, nên nói không có “thị xứ”.” Giải thích này cũng rất quan trọng, giải thích đích thực không có sai lầm.

Tóm lại chúng sanh trong lục đạo, lưu luyến lục đạo chiếm đại đa số, không muốn xả ly. Họ ở trong lục đạo hy vọng được phước báo, hy vọng được phước báo phải làm việc thiện. Ở đây nói nhân duyên quả báo, nghiệp vui nghĩa là nghiệp thiện, mới đạt được quả báo thiện, nhân quả tương khế đây là “thị xứ”. Nếu tạo ác nghiệp hy vọng được thiện báo, trái với nhân quả đây gọi là “phi xứ”, không có đạo lý này. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Ác nhân không thể đạt được thiện quả, không có đạo lý này.

Người nói lời này có thể tin được chăng? Tôi thấy một người nào đó làm việc bất thiện, vì sao họ lại có phước báo lớn như thế? Có địa vị cao như vậy? Ở đây phải chú ý đến nhân quả thông ba đời, không phải một đời. Bởi thế những điều Đức Phật nói rất hay! Quý vị phải nghe, phải ghi nhớ, ngài dạy: “Muốn biết nhân đời trước”, nếu muốn biết đời trước ta đã làm những gì, tạo nhân gì “thì đời này phải chịu quả đó”, nghĩa là đời này những gì ta hưởng thụ. “Muốn biết quả đời sau”, chúng ta muốn biết quả đời sau của mình là gì, “thì xem đời này chúng ta đã tạo nghiệp gì”. Những gì ta tạo trong đời này, đó là quả báo trong đời sau. Đức Phật nói bốn câu này, nếu thật sự nghe hiểu, thật sự nghe minh bạch sẽ hoát nhiên đại ngộ, thì ra đời này giàu có là nhờ đời trước tu thiện. Đời này tạo ra những điều bất thiện, đời sau chịu ác báo, sự việc chính là như vậy, đây là thật không phải giả. Nếu trong đời này chúng ta rất gian khổ, chịu rất nhiều nạn, chúng ta cũng làm không ít điều thiện, mà vẫn chịu khổ chịu nạn, do trong đời trước không tu phước báo. Bây giờ hưởng thụ là nghiệp tạo trong quá khứ, đời trước quả thật không tu. Đời này tu, là quả báo của đời sau.

Có một lần tôi ở Bắc Kinh, mấy người học trò của Hoàng Niệm Tổ đến thăm tôi. Sau khi Hoàng Niệm Tổ đã vãng sanh, tôi còn đến Bắc Kinh hai lần, họ đến thăm tôi và nói, Thầy họ là Hoàng Niệm Tổ nói rằng: nếu thầy Tịnh Không không vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì phước báo đời sau không thể tưởng tượng được! Thầy đã nói với họ như vậy.

Đời này chúng ta tu thiện, đời sau được phước báo lớn, đời sau có cần hưởng chăng? Không thể hưởng. Đời nay chúng ta tu được phước báo này, học Phật suốt 60 năm, quả báo đời sau chắc chắn làm đế vương. Đế vương phải tạo bao nhiêu nghiệp, giết bao nhiêu người. Quý vị xem đế vương của các triều đại, được mấy người có kết cục tốt? Không được làm! Khi đã nhìn thấu suốt, phải nhanh chóng đến thế giới Cực Lạc, nhất định không được làm. Đến Đường Thái Tông cũng đọa địa ngục, là vị hoàng đế tốt, tuyệt đối không được làm.

Bởi thế luân hồi lục đạo là đường hiểm, vô cùng nguy hiểm. Một chút phước báo nhân thiên đó là mật ngọt đầu lưỡi dao, rất đáng sợ, nên nhất định phải hiểu thấu suốt, rõ ràng. Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là đến thế giới Cực Lạc, các ý niệm khác đều đoạn tận hết. Không còn ham muốn những điều này nữa, như vậy là đúng. Cho nên nhất định phải tin nhân quả, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Phước báo mà Đức Phật tu được trong kiếp quá khứ rất lớn, ngài có mạng làm quốc vương, vậy mà ngài đã từ bỏ. Biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài xuất gia tu đạo, thị hiện cho chúng ta thấy: Khai ngộ, thành Phật, độ chúng sanh. Suốt đời thật sự đã làm được không tranh với người, không cầu đối với thế gian, ba y một bát là đủ. Hoàn toàn rõ ràng thấu triệt những vấn đề này, đời này chúng ta mới sống một cách tự tại, sống một cách an lạc. Con đường này quả là không dễ đi, không dễ nhận ra.

Cho nên tôi cám ơn thầy Phương, không phải thầy chỉ cho tôi con đường này, chắc tôi cũng không sống đến từng này tuổi. Tôi đã chết từ lâu, mang theo một thân tội nghiệp mà ra đi. Ân đức người chỉ đường quá lớn. Giúp tôi đi theo con đường này hoàn chỉnh, là đại sư Chương Gia và thầy Lý, đúng là thiện tri thức! Nên tri ân báo ân, báo ân như thế nào? Thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc là chân thật báo ân. Còn như không thật sự vãng sanh, vẫn trôi lăn trong luân hồi, họ sẽ than thở, thật đáng tiếc! Sẽ than thở như vậy, có lỗi với thầy.

Giúp ta ngay trong đời này giải quyết vấn đề một cách cứu cánh viên mãn. Nếu làm nửa vời sẽ quay đầu, lại đọa lạc, như vậy là sai, hoàn toàn sai. Đó là đại bất hiếu, đại bất kính. Đây là điều đầu tiên biết được như thế nào là “thị”, như thế nào là “phi”, chỉ có trí tuệ của Phật mới có thể biết được.

“Thứ hai, nghiệp trí lực”, điều thứ hai trong thập lực là nghiệp trí lực, nghiệp là gì? Nghiệp là tạo tác, tạo tác bao gồm khởi tâm động niệm, vô cùng vi tế, người thường đều sơ suất. Bản thân chúng ta tưởng rằng khởi một ý niệm là thiện niệm, chưa chắc là thiện. Chúng ta khởi một ý niệm là bất thiện, chưa chắc là bất thiện. Chúng ta không có năng lực để biết được ý niệm này, sẽ sanh ra hậu quả như thế nào. Vì sao vậy? Vì chúng ta không học đại thừa, đích thực không biết, đây là sự thật. Học Kinh Hoa Nghiêm, học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán mới biết được điều này. Bất luận là có ý hay vô ý khởi một ý niệm, hoặc là tâm khởi một ý niệm, hoặc là da trên thân chúng ta, là vật chất, vật chất nó cũng có ý niệm, vì sao vậy? Vì nó là hiện tượng dao động, hiện tượng dao động này cũng lập tức truyền đi khắp biến pháp giới hư không giới. Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói\_ngài là người đại triệt đại ngộ, cảnh giới của ngài giống với Đức Phật, không có gì khác. Minh tâm kiến tánh, ít nhất là pháp thân Bồ Tát, từ cõi thật báo đến. Quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta về ba loại chu biến. Từ nhất thể khởi nhị dụng, nói nguồn gốc của vũ trụ, nói hay hơn cả triết học và khoa học. Nói từ nguồn gốc, gốc là tự tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể không có hiện tượng, như vừa mới nói: nó không phải hiện tượng vật chất, nó không phải hiện tượng tâm lý, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó ở đâu? Biến pháp giới hư không giới, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Hiện tượng đều không có, nhưng nó tồn tại, nó bất sanh sanh bất diệt. Tất cả pháp đều từ trong thể này mà sanh ra, Phật pháp gọi nó là tự tánh, gọi nó là pháp tánh, gọi nó là niết bàn, gọi nó là thường tịch quang. Danh từ ít nhất có sáu bảy hay mười loại khác nhau, vì sao một vấn đề mà Đức Phật lại nói nhiều danh từ như vậy? Là để chúng ta đừng chấp tướng, chỉ cần biết rằng là vấn đề này, còn nói sao cũng được, đừng chấp tướng, đừng chấp trước tướng danh tự. Đây là phương tiện thiện xảo trong việc dạy học.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: Từ nhất thể khởi nhị dụng, nhị dụng này là gì? Thứ nhất là vũ trụ phát sanh, thứ hai là ta phát sanh. Ta là chánh báo, vũ trụ là y báo. Nhị dụng nghĩa là hai loại quả báo y chánh hiện tiền, mà tính chất của hai loại quả báo này\_Đại sư nói cho chúng ta về ba loại chu biến, quả là rất tuyệt.

Thứ nhất là Chu biến pháp giới”, bất luận ta hữu ý hay vô ý động niệm, ý niệm lập tức chu biến pháp giới. So với sóng điện từ, và ánh sáng còn nhanh hơn nhiều! Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu là hơn tám phút, nhưng ý niệm lập tức chu biến pháp giới. Nên đừng cho rằng chúng ta khởi ý niệm không có liên quan hay tác dụng gì, không phải, không được khởi ác niệm. Ý niệm này chu biến, nó liền khởi tác dụng, tác dụng gì? Xuất sanh vô tận. Biết đâu ý niệm này của chúng ta, ở đây chúng ta không nhìn thấy có biến hóa gì, nhưng tinh cầu khác khởi biến hóa, điều này vô cùng có thể.

Vai trên thân thể chúng ta, bộ phận này có bệnh, nhưng dưới chân lại đau. Vai không đau mà dưới chân lại đau, nó truyền đến bên đó, ở bên đó chiêu cảm. Cùng một đạo lý, ở đây chúng ta khởi ác niệm, tinh cầu khác xảy ra sự cố, đó gọi là đối ứng. Đó là đại vũ trụ, còn thân là tiểu vũ trụ, cùng một đạo lý, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được, vì thế không được có ác niệm. Tôi khởi thiện niệm, vì thiện niệm bất luận ứng đối ở đâu đều là tốt, đều là thiện. Vậy tại sao không tu thiện niệm mà khởi ác niệm? Hiểu được đạo lý này, thì khởi ác niệm quả là không đáng, sai lầm, sai triệt để. Khởi thiện niệm nhất định được lợi ích, chu biến pháp giới. Đừng cho rằng chúng ta khởi thiện niệm cũng vô dụng, quý vị xem vì họ đều bất thiện. Điều thiện của tôi ứng đối đến bên đó, thế giới đó giúp họ, giúp họ chính là giúp bản thân mình, vì sao vậy? Biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Tường tận như trong kinh Đức Phật nói, các nhà khoa học không phát hiện được, họ chỉ mới đụng đến một tí.

Quý vị xem báo cáo của họ về thế giới vĩ mô, ngày nay dùng máy móc tiên tiến nhất để quan sát vũ trụ, quan sát thái không. Báo cáo của khoa học nói: Chỉ thấy được 10% của toàn vũ trụ, chúng ta có thể thấy được, còn 90% của vũ trụ không nhìn thấy. Họ không có cách nào thấy được, nghĩ không ra. Họ nói như vậy chúng ta vừa nghe đã hiểu, 90% vũ trụ đi về đâu? Trở về thường tịch quang, trở về thường tịch quang thì không cách nào phát hiện được. Nhất định phải buông bỏ khởi tâm động niệm, mới nhìn thấy được. Nếu có khởi tâm động niệm, còn mang tập khí khởi tâm động niệm là không được, ta đều không nhìn thấy được, mới biết được Phật Bồ Tát quả là tuyệt vời. Họ không mê tín, không lạc hậu, đừng tưởng rằng họ không đuổi kịp khoa học, họ tiến bộ hơn chúng ta rất nhiều. Ngày nay đi xa phải ngồi máy bay, các ngài không cần, vì họ có thần thông. Vừa khởi ý niệm đến đâu, thân thể liền đến ngay đó, không cần công cụ giao thông. Các ngài có thiên nhãn, thấy một cách rõ ràng, không cần dùng ti vi. Dù ở xa đến đâu nói chuyện với họ cũng có thể nghe được, không cần dùng điện thoại, không cần thiết, tiến bộ hơn chúng ta nhiều. Thứ hiện đại của chúng ta phát sinh sự cố, nhưng các ngài thì không, không hề có chút sự cố nào. Họ còn có tha tâm thông, trong tâm chúng ta nghĩ gì họ đều biết, họ có thể biết được quá khứ vị lai. Đây là điều khoa học tha thiết ước mơ, đến nay vẫn cầu không được.

Nên đây là nghiệp lực, nghiệp trí lực. Chúng ta đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính mình đều phải rất cẩn thận, vì sao vậy? Chúng ta thật sự lý giải được nó xuất sanh vô tận, không biết nó khởi cảm ứng ở đâu, nhất định khởi tác dụng. Thiện niệm của chúng ta thành tựu một nơi, ác niệm của chúng ta khiến chúng sanh nơi đó chịu tội sanh phiền não, vấn đề này sao có thể làm được? Ở dưới giải thích vấn đề này, chúng ta đọc qua một lượt:

“Nghiệp trí lực, là trí lực biết được nhân quả nghiệp báo ba đời của tất cả chúng sanh. Trí lực biết được thiện hoặc bất thiện, hữu lậu hay vô lậu”. Hữu lậu là mười pháp giới, hoặc là nói luân hồi lục đạo. Vì tứ thánh pháp giới từ A la hán trở lên, đối với lục đạo mà nói họ là vô lậu. Nếu đối với Bồ Tát đại thừa mà nói họ lại là hữu lậu, lậu là gì? Đại danh từ của phiền não, luân hồi lục đạo có phiền não, đầy đủ tất cả ba loại phiền não lớn.

Trong tứ thánh pháp giới, đoạn tận kiến tư phiền não, họ còn trần sa phiền não và vô minh phiền não. Nên thật sự đến vô lậu là ai? Là cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, vì họ đoạn tận tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nên có thể gọi họ là vô lậu. Chỉ là tập khí vô thỉ vô minh vẫn chưa đoạn, tập khí vô thỉ vô minh khó đoạn vô cùng. Không có bất cứ phương pháp nào đoạn được nó, chỉ có thời gian dài, dần dần tự nhiên không còn. Cần thời gian bao lâu? Trong kinh nói cần ba đại a tăng kỳ kiếp, tập khí vô thỉ vô minh tự nhiên không còn nữa. Nên đây là vấn đề trong cõi thật báo trang nghiêm, loại trí tuệ này gọi là nghiệp trí lực.

“Thứ ba, định trí lực. Là trí lực biết được các thiền định giải thoát tam muội”. Định là tánh đức, mặt trái của định nghĩa là tâm nông nổi, tâm nông nổi không học được gì cả. Định lực nên bắt đầu học từ đâu? Giáo dục thời cổ đại là bắt đầu từ thai giáo, dạy thai giáo tu định, điều này quả tuyệt vời. Vấn đề này không có quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới có thể sánh với nó, đây chính là hiểu được trí tuệ của người xưa.

Khi mang thai tâm người mẹ phải định, tư tưởng phải đoan chánh. Nhất định không có tà tri tà kiến, không được có ý niệm bất thiện, thân tâm thanh tịnh. Như bà mẹ Thái Nhậm của Chu Văn Vương, khi mang thai\_Trong lịch sử ghi chép: “mắt không nhìn ác sắc”, không nhìn những thứ không tốt đẹp. “Tai không nghe tiếng dâm dục”, không phải âm thanh chánh pháp là không nghe. “Miệng không nói lời ngạo mạn”, đây chính là thân khẩu ý. Ngôn ngữ nhu hòa, không có tánh cách ngạo mạn, không có, thân tâm đoan chánh. Thai nhi của bà tương lai sanh ra rất dễ dạy, không có tập khí xấu. Sau khi đứa trẻ sanh ra, người xưa biết chúng thấy được, nghe được, chúng đang bắt chước, đang học tập. Bởi thế cha mẹ ở trước mặt chúng, bất cứ người lớn nào tiếp xúc với chúng, ở trước mặt chúng đều phải đoan trang, đều phải giữ lễ. Phải để chúng thấy được chánh diện, không được để chúng thấy được mặt phụ. Suốt ba năm, 1000 ngày như vậy. Căn bản này chính là căn bản của thánh hiền, căn bản của Phật Bồ Tát, tương lai khi chúng lớn lên có thể thành thánh thành hiền, có thể thành Phật thành Bồ Tát. Nên người xưa đặt nền tảng giáo dục là trước ba tuổi, 1000 ngày, từ mới sanh ra cho đến 1000 ngày, đây gọi là đặt nền tảng giáo dục. Bởi thế họ có định lực, không nông nổi.

Chúng ta thấy trẻ con hiện nay, không tiếp thu được nền giáo dục này, nên tánh tình không tốt, rất nông nỗi, rất khó dạy. Vì sao như vậy? Không bắt đầu dạy từ khi mang thai, kết quả mới trở nên như vậy.

Chư Phật Bồ Tát biết được, nên dạy cho chúng ta định lực này, là căn bản tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian. Bất luận học gì, học pháp thế xuất thế gian, chỉ cần dùng định tâm để học, đều có thể học thật tốt, học thành công. Tâm nông nổi dù người thầy có giỏi cách mấy cũng đành chịu, ta không thể tiếp thu. Tổ sư Ấn Quang nói thành kính, thành kính chính là định, công phu thành kính càng sâu thì định lực sẽ càng sâu.

Bởi vậy Đức Phật biết,“chư thiền định”, thiền định rất nhiều, có nhân thiên thiền định, thế gian thiền định. Trong kinh Đức Phật thường nói tứ thiền bát định, đây là thiền định thế gian. Quả báo của tứ thiền ở Tứ thiền thiên. Tứ thiền có 18 tầng trời gọi là sắc giới, tứ thiền định là nhân của sắc giới. Bát định còn có tứ không định, tứ không định là định của vô sắc giới, thâm sâu hơn tứ thiền. Định của nhân gian, cao nhất có thể giúp ta đến tầng trời thứ năm, tầng trời thứ sáu của dục giới. Trời dạ ma trở lên đều phải tu định công, không có định công không đến được đó, điều này Đức Phật đều biết. Ta tu định gì, công phu như thế nào, ta đi về đâu, ngài đều biết hết. Chỉ dựa vào phước báo thôi, không có định công, cao nhất chỉ sanh đến được Trời đao lợi. Nên Tứ vương thiên, Đao lợi thiên không cần tu định, tu phước là có thể đến đó được. Tu được phước báo lớn, nhân gian không có phước báo này, cõi trời có. Như vậy ta sẽ chọn lên cõi trời, không ở nhân gian.

Định có tà định, có chánh định. Yêu ma quỷ quái có định, A tu la và la sát cũng có định. Nếu không có định công, họ làm điều bất thiện cũng làm không thành công, đều phải có định. Chiến tranh là đánh trận gì? Đánh định lực của chủ soái hai quân, định lực người nào mạnh họ sẽ đánh thắng trận. Cho nên đại thiện đại ác họ cũng có định. Những điều này Phật Bồ Tát đều rõ ràng, cái gọi là “đạo cao một thước, ma cao một trượng”, nếu ma không có định làm sao được!

Phật có định có thể thắng ma, nhưng Phật không ở nhân gian, Phật ở thế giới tha phương. Ngày nay ma đến, định lực thông thường như chúng ta không địch lại, nên bị ma khống chế, phải gặp thiên tai. Nếu chúng ta thật sự tu hành theo Phật pháp, định lực của ta hơn họ, họ sẽ ra đi, tự nhiên xa rời.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, không có định không được. Vấn đề phiền phức quá nhiều, nếu có định lực sẽ không bị ảnh hưởng. Định ở đâu? Định vào trong câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này ra đều buông bỏ hết, sẽ không bị quấy nhiễu. Quấy nhiễu ta điều gì? Ta vẫn còn tham sân si mạn nghi thì họ quấy phá ta được. Nếu như không có tham sân si mạn nghi, họ đành chịu không có cách nào phá được. Tham sân si mạn nghi giống như đánh trận vậy, trong nhà chúng ta có nội gián, bên ngoài có cường địch, họ câu thông, chúng ta không còn cách nào khác. Bên trong tôi không có nội gián, bên ngoài dù lớn mạnh đến mấy cũng không công kích được. Nên cần phải đoạn tận tham sân si mạn nghi, buông bỏ tự tư tự lợi thì ma không làm gì được. Nếu ta còn tham sống sợ chết, thì ma có cách để phá. Ta không cần thân mạng này thì ma cũng hết cách, không quấy phá được họ sẽ không tìm đến nữa. Không những họ không hiếp đáp, mà còn rất tôn trọng, khâm phục chúng ta. Nếu thật sự buông được, biết được đâu là thật, đâu là giả, họ khâm phục chúng ta.

Thanh văn có thiền định của Thanh văn, Duyên giác có thiền định của Duyên giác, Bồ Tát có thiền định của Bồ Tát. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn loại thiền định. Thiền định đều giống nhau, vì sao có tám vạn bốn ngàn loại? Tám vạn bốn ngàn phương pháp tu thiền định khác nhau. Như vậy ta nên biết rằng, ngày nay ta niệm câu A Di Đà Phật này, trì danh phải chăng là tu thiền định? Đúng vậy, chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiền định. Điều này trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: Niệm Phật là thiền định cao nhất. Trong kinh nói: “Thiền vô thượng thậm thâm vi diệu”. Đức Phật dùng câu này để nói, trì danh niệm Phật là thiền vô thượng thậm thâm vi diệu, nên có thể được định.

Sự nhất tâm bất loạn là đại định, lý nhất tâm bất loạn là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cùng một cảnh giới với đại triệt đại ngộ trong Thiền tông, cũng ngang bậc với đại khai viên giải của Giáo môn. Công phu thành phiến là thiền định thấp nhất của người niệm Phật, thấp nhất nhưng chắc chắn được sanh Tịnh độ, vô cùng lợi ích! Công phu thành phiến là sao? Từ sáng đến tối trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không hề có tạp niệm. Đây gọi là công phu thành phiến, là thiền định thấp nhất, niệm Phật tam muội là thấp nhất.

Sự nhất tâm không giống nhau, sự nhất tâm nghĩa là đã đoạn tận kiến tư phiền não. Cảnh giới của họ bằng A la hán, bằng Bồ Tát thất tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Công phu này rất sâu, vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi phương tiện hữu dư, không sanh vào cõi đồng cư. Công phu thành phiến sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Trong này cũng có tam bối cửu phẩm, thượng bối vãng sanh đây là thượng tam bối: Thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, tự tại vãng sanh.

Chúng ta thử nghĩ người như đại sư Doanh Kha, quả thật tạo tội nghiệp tương đương ngũ nghịch thập ác. Sư niệm Phật ba ngày ba đêm cảm ứng được Phật A Di Đà, sư là cảnh giới gì? Nhất định không phải sự nhất tâm, cũng chắc chắn không phải công phu thành phiến, vì sao vậy? Thật sự công phu thành phiến, Phật A Di Đà nói với sư: Con còn 10 năm tuổi thọ mạng, 10 năm sau ta đến tiếp dẫn con. Như vậy sư không có vấn đề gì, 10 năm sư có thể giữ được, vì sao vậy? Vì sư được niệm Phật tam muội. Sư tự biết căn tánh mình quá nặng sợ không giữ được, không chịu được sự mê hoặc, cần phải đi lập tức. Đây là nhất thời được công phu thành phiến, sư sẽ bị thoái chuyển, không giữ được. Sư dùng phương pháp này, đích thực ba ngày ba đêm niệm đến cấp trình độ này, trình độ của công phu thành phiến. Niệm đến trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra không còn gì cả. Như vậy là kết nối được với Phật A Di Đà, tiếp nối được tin tức, nên Phật A Di Đà đến. Vấn đề này người thường chúng ta có thể nói, người người đều làm được, vậy tại sao chúng ta không hành trì? Chúng ta còn lưu luyến thế gian này, chưa muốn ra đi. Tưởng chừng như rất đáng nể, là Bồ Tát, phát tâm Bồ Tát, chúng sanh khổ như vậy ta phải độ họ. Thật ra không phải độ chúng sanh, mà do lưu luyến thế gian này, vẫn còn tình chấp, chưa buông được, đây là lời thật! Nên chúng ta phải hiểu được bản thân mình.

Ngày nay chúng ta có nghịch tăng thượng duyên rất tốt, bắt buộc chúng ta không thể không tu, đó là gì? Người ta truyền rằng, dự ngôn của nước ngoài nói năm 2012 có thiên tai, hiện nay toàn thế giới công khai thảo luận về thiên tai này, đây không phải bí mật. Tháng tám năm ngoái, một nhóm nhà khoa học mở hai ngày hội nghị ở Sydney Úc Châu. Ngày đầu tiên họ đưa ra thành quả báo cáo nghiên cứu khoa học gần đây, ngày thứ hai chuyên môn thảo luận về vấn đề thiên tai. Đây là nghịch tăng thượng duyên của người học Phật chúng ta, vì sao vậy? Vì chúng ta đem công phu thành phiến, nghĩa là tình huống giống như đại sự Doanh Kha, chúng ta phải hoàn thành trước tháng 12 sang năm. Thiên tai thật sự giáng xuống, chúng ta sẽ vãng sanh, Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn chúng ta. Nếu như ta còn lưu lại thế gian, đó chắc là Phật A Di Đà giao sứ mạng cho ta, phải giải quyết những vấn đề sau thiên tai. Những vấn đề sau thiên tai không dễ thu xếp chút nào. Ta có sứ mạng, có nhiệm vụ. Như vậy cũng rất tốt, sẽ được chư Phật Bồ Tát gia trì hộ niệm, nhưng nếu không có công lực này không được. Đây là nghịch tăng thượng duyên vô cùng tốt, không tu không được, thời gian một năm nhanh chóng nâng cao cảnh giới của mình, sanh tử tự tại. Muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, phải có bản lĩnh này. Lưu lại tuyệt đối không vì bản thân, nếu vì mình, nhà dự ngôn nói người sống sẽ hâm mộ người đã chết. Nghĩa là người ở lại sống không bằng chết. Vậy lưu lại là gì? Đó là Tam bảo gia trì, là đang hành Bồ Tát đạo, thật sự là để cứu độ chúng sanh.

Trong đời này chúng ta gặp được nhân duyên này, nhân duyên này cũng là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, chúng ta đã gặp được. Gặp được, nếu không bắt đầu tu hành sẽ không kịp, thời gian một năm là đủ! Chúng ta phải buông bỏ, toàn tâm toàn ý buông bỏ, buông bỏ tất cả, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, một câu Phật hiệu, như vậy là đúng. Học kinh giáo chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, muốn học các kinh luận khác, đến thế giới Cực Lạc rồi học. Thế giới Cực Lạc có hoàn cảnh tốt, có thầy giáo giỏi, muốn học gì thì học. Ở đây không có thiện tri thức.

Ở trước chúng ta nói về vấn đề thiện tri thức suốt tám tiếng, quả thật không dễ gặp được! Tu học có thành tựu hay chăng, mấu chốt ở vị thiện tri thức\_người thầy. Nếu không có người thầy giỏi, phải làm sao? Cổ nhân là bất đắc dĩ, tìm không được chân thiện tri thức mới tìm đến cổ nhân, làm đệ tử tư thục của cổ nhân cũng không dễ, phải cần nghị lực phi thường, vì sao vậy? Vì không ai dạy, không ai đốc thúc ta, hoàn toàn là tự động tự phát, tự giác tự ngộ. Nương vào cổ nhân, tự học cổ nhân cũng thành công. Nếu không đầy đủ điều kiện này, tự động tự phát, tinh tấn không giải đãi, vậy thì đành chịu, không thể thành tựu được. Bởi vậy rất khó, thật sự là khó!

“Trí lực giải thoát tam muội”, giải thoát là tác dụng của tam muội, có định công sẽ có giải thoát. Giải là gì? Giải là giải trừ mê hoặc; thoát là thoát ly sanh tử, thoát cũng chính là buông bỏ. Giải nghĩa là nhìn thấu, thoát nghĩa là buông bỏ. Công phu thật sự, sau cùng vẫn quy về nhìn thấu buông bỏ, nhìn thấu suốt nhất định buông bỏ. Điều này vô cùng quan trọng, đừng để sanh ra cách nhìn sai lầm ở trong đây, điều này rất quan trọng. Chưa buông bỏ nghĩa là chưa nhìn thấu, nghĩa là chưa hiểu một cách thấu triệt, như vậy chúng ta cần phải chuyên tâm nhiều hơn nữa đối với kinh điển. Thật sự thấu triệt rồi, có thể không cần đến kinh giáo, một câu Phật hiệu là thành tựu viên mãn.

Bởi thế hiện tại kinh giáo vẫn có tác dụng lớn đối với chúng ta, thường nghe kinh giáo sẽ giúp chúng ta, nhắc nhở chúng ta. Công phu thật sự ở chỗ buông bỏ, nếu buông bỏ một phần sẽ thâm nhập thêm một phần vào kinh giáo, buông bỏ hai phần thì thâm nhập thêm hai phần, không giống nhau. Chưa buông bỏ được thì hãy nghe kinh thật thuần thục, nhưng vẫn chưa thâm nhập, nên nó vẫn chưa khởi tác dụng. Chỉ trồng chút ít thiện căn trong A lại da thức mà thôi, ngay trong đời này không được lợi ích.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 579**

# Tập 580

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:06.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 768, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Thứ tư, căn trí lực. Biết các căn thượng hạ của các chúng sanh, để tùy cơ hóa độ”. Giáo dục, dạy học quan trọng nhất là khế lý khế cơ. Căn chính là căn cơ, căn tánh của người học không giống nhau, trong Phật pháp phân nó thành ba loại thượng trung hạ. Thượng căn, còn có hàng thượng thượng căn, đó là rất hiếm có.

Như lịch sử Trung quốc, căn tánh như đại sư Huệ Năng là thuộc hàng thượng thượng căn. Phật pháp đại thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều cần hàng thượng thượng căn mới có thể khế nhập. Ba căn thượng trung hạ, thông thường chúng ta nói hàng thượng căn dễ dạy, họ thông minh, có trí tuệ, họ có thể nghe hiểu, có thể lãnh hội, nên dần dần họ có thể khế nhập cảnh giới, đây là hàng thượng căn. Trung căn hiện nay chúng ta gọi là phần tử tri thức. Những người này họ có thành kiến, họ có tư tưởng và cách nhìn nhận riêng, luôn tự cho mình thông minh, hạng người này rất khó giáo hóa.

Đương thời Đức Thế Tôn thị hiện ở nhân gian, giảng kinh dạy học suốt 49 năm. 49 năm này chủ yếu chính là vì hàng trung căn này, vì họ mà nói. Vì hàng thượng căn không cần thời gian dài như vậy, hàng hạ hạ căn cũng không cần, cũng dễ giáo hóa. Hàng hạ hạ căn hình như không có tri thức gì, nhưng họ đầy đủ ba điều kiện, ba điều kiện này vô cùng đáng quý. Họ thật thà, nghe lời, thực hành, hạng người này dễ giáo hóa. Xưa nay hạng người này thành tựu có thể ngang với hàng thượng căn. Hàng trung căn không thể sánh bằng họ.

Chúng ta nhìn từ trên lịch sử, từ trong đời này của chúng ta, suốt mấy mươi năm nhìn thấy, nghe thấy không có gì khác với trong kinh Đức Phật dạy. Hàng trung căn họ phải đầy đủ rất nhiều điều kiện, trong nhiều điều kiện này, điều kiện quan trọng nhất vẫn là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là điều kiện căn bản. Bất hiếu cha mẹ, không biết tôn sư trọng đạo, người này rất khó dạy.

Từ xưa đến nay, cổ nhân và các bậc tổ tông biết cách giáo dục, biết tầm quan trọng của giáo dục. Phạm vi nhỏ thì một người thân tâm mạnh khỏe, gia đình hòa thuận, sự nghiệp hưng thịnh, cá nhân được ưu điểm, được lợi ích. Phạm vi rộng thì sao? Họ nhất định có thể giúp xã hội, giúp quốc gia, thậm chí giúp thế giới kiến công lập nghiệp, quan hệ này rất lớn! Cho nên cổ nhân vô cùng coi trọng đặt nền tảng giáo dục.

Từ trên mặt lý mà nói, con người là bình đẳng. Tổ tông dạy chúng ta rằng: “Tánh người vốn thiện”, thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện này là từ khen ngợi. Tức tánh người là viên mãn, mọi thứ đều viên mãn, không có chút khiếm khuyết nào. Hơn nữa người người đều bình đẳng, đây là đại thiện. Quá thiện nghĩa là rất tốt, ý là như vậy.

Đức Thế Tôn giáo hóa chúng sanh, câu đầu tiên ngài nói rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta vốn là Phật, ngài vốn là Phật, mỗi người đều vốn là Phật. Nói cách khác, quý vị có thể thành Phật chăng? Có thể, vì quý vị vốn là Phật, ý nghĩa hoàn toàn giống như cổ nhân nói: Tánh người vốn thiện. Tánh người vốn thiện nghĩa là gì? Quý vị có thể làm thánh nhân, có thể làm hiền nhân, vì quý vị vốn thiện. Cùng một ý nghĩa với những gì Đức Phật nói. Quý vị có thể thành Phật, quý vị vốn là Phật. Cũng chính là nói, bài học đầu tiên đã nói cho ta biết về mục tiêu và Tôn chỉ của việc học Phật, ta nhất định có thể làm được. Dùng phương pháp gì để làm? Đó chính là giáo dục, bởi thế giáo dục quá quan trọng.

Ngày nay bất luận chúng ta học Phật pháp hay học thế pháp, đều không bằng cổ nhân, khoảng cách thua xa cổ nhân. Đây là nguyên nhân gì? Lơ là đối với nền tảng giáo dục. Không phải chúng ta lơ là, đây là do nguyên nhân của lịch sử. Người Trung quốc đã lãng quên giáo huấn của cổ nhân ít nhất là 200 năm, nên không thể trách chúng ta, cũng không thể trách cha mẹ chúng ta, họ cũng không biết, họ cũng không tiếp xúc được. Ông bà chúng ta cũng không được tiếp xúc, còn ông bà cố của chúng ta có tiếp xúc hay không còn là dấu chấm hỏi. Khoảng đời cao tổ phụ của chúng ta, mới biết có vấn đề này, mới biết điều này quan trọng. Quan trọng nhưng có thực hành hay không cũng là vấn đề. 200 năm, ít nhất là tám đời trở lên, không phải là một thời gian ngắn.

Kẻ đầu têu thói xấu, người sơ suất đầu tiên, người dẫn đầu sơ suất là thái hậu Từ Hy. Tăng Quốc Phan sanh vào thời đó, cách chúng ta 200 năm. Thái hậu Từ Hy chấp chánh, không coi trọng đối với truyền thống văn hóa, cũng không coi trọng Phật pháp, tự xưng là lão Phật gia. Chúng ta đừng xem gì khác, chỉ xem thời nhà Thanh. Từ thời nhà Thanh khai quốc cho đến cuối thời nhà Thanh, vị đế vương nào không hiếu thuận cha mẹ, tôn sự trọng đạo? Mà còn đều là đệ tử Phật, rất tôn trọng thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát, chỉ có Từ Hy không tôn trọng.

Quy củ trong cung đình thời nhà Thanh mới khai quốc, là thường lễ thỉnh học giả của ba nhà Nho Thích Đạo, ngày xưa gọi là cao nhân vào trong cung đình dạy học, đế vương dẫn đầu cung phi và đại thần đến nghe giảng. Những giảng nghĩa này đều còn, sưu tập trong Tứ Khố Toàn Thư, vào trong Tứ Khố Toàn Thư có thể thấy được. Lúc đó là giảng nghĩa tại cung đình, giảng nghĩa Tứ thư ngũ kinh.

Chế độ này Từ hy đã phế bỏ, khi bà chấp chánh đã không cần đến nữa. Thay vào đó bà thật sự làm những điều mê tín, bà lên đồng viết chữ. Những việc đại sự quốc gia không thể giải quyết, mời quỷ thần đến giải quyết, vì vậy mà mất nước. Các đế vương trước thời Từ Hy không như vậy, thường tìm những chuyên gia học giả đến thương lượng, để giải quyết vấn đề. Bà mê tín nên tìm thần, bởi vậy 100 năm cuối thời nhà Thanh đã lơ là, không coi trọng. Còn có người nói, nhưng không có ai thực hành.

Nhà Thanh mất nước đến nay 100 năm, trong 100 năm này người nói cũng không có. Bởi thế ngày nay xã hội động loạn, trái đất chúng ta sống thiên tai dồn dập, không phải không có nguyên nhân. Chúng ta đánh mất đạo lý làm người, mới gây ra thiên tai.

Thế nên căn tánh con người là bình đẳng, vấn đề ở chỗ dạy, cổ thánh tiên hiền hiểu được điều này, dạy từ lúc nào? Bắt đầu dạy lúc mang thai. Đạo lý này mãi đến nay, mới được các nhà khoa học phát hiện. Do đó khẳng định người xưa thông minh, người xưa có trí tuệ, mấy ngàn năm trước người xưa đã hiểu được, thai nhi trong bụng mẹ rất thông minh, tư tưởng của người mẹ, hành vi của người mẹ ảnh hưởng trực tiếp đến chúng. Nên cổ lễ xưa, khi mang thai nhất định phải biết: Tâm trạng của quý vị, ngôn hành cử chỉ của quý vị sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Tuyệt đối không được làm tất cả những điều bất thiện, không được nghĩ đến. Những gì quý vị nghĩ đều là việc tốt, đều là việc thiện. Những gì quý vị nói đều là lời hay. Những gì quý vị làm đều là hành vi tốt. Đứa trẻ này tiếp thu hoàn toàn, đừng tưởng rằng chúng không biết gì, như vậy là sai, hoàn hoàn sai lầm! Đứa trẻ sinh ra, nó mở mắt là biết nhìn, lỗ tai nhỏ của chúng biết nghe. Đã biết bắt chước, biết học tập. Nên 1000 ngày này chính là căn bản của chúng, nhất định phải đặt vững nền móng này. Từ khi sinh ra đến ba tuổi là 1000 ngày, 1000 ngày này phải dạy chúng thật tốt, thì suốt đời không thay đổi được. Ngạn ngữ có câu: “Ba tuổi xem tám mươi”, nền tảng lúc ba tuổi, 80 tuổi không hề thay đổi, nghĩa là suốt đời họ đều không thay đổi. Gọi là thâm căn cố đế, đây thật sự gọi là thiện căn. Ai dạy? Người mẹ dạy.

Hiện nay có rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng ngày xưa là thời đại phong kiến, thời đại mê tín, không có trí tuệ. Không thừa nhận những gì tổ tông lưu lại là tốt, đúng là không hiểu biết, đều cho rằng trẻ con ba bốn tuổi không hiểu chuyện, chúng hiểu được gì? Đánh giá sai hoàn toàn.

Ngày xưa dạy con cái, dạy tốt nhất, có thành tựu nhất, trong lịch sử tôn sùng Thái Nhậm, mẹ của Chu Văn Vương. Ba đời của họ: bà nội Thái Khương của Chu Văn Vương, mẹ của ông là Thái Nhậm, và vợ của ông là Thái Tự. Người xưa xưng vợ mình là Thái Thái, là từ đây mà có. Ba vị Thái phu nhân này quả là đáng nể! Vận mệnh của thời nhà Chu có 800 năm, là do ba người này xây dựng nên. Ba người phụ nữ là thánh nhân, quý vị xem họ đào tạo ra Văn Vương, Võ Vương, Chu Công toàn là thánh nhân, đại thánh nhân. Suốt đời Khổng Tử trong lòng sùng bái nhất, tôn kính nhất chính là Chu Công. Ông rất muốn học theo Chu Công, nhưng không có cơ hội. Điển chương trị quốc của nhà Chu hoàn thành trên tay Chu Công, giống như hiến pháp quốc gia hiện nay của chúng ta vậy, đã được lưu lại. Chu Lễ trong Thập Tam Kinh, Chu Lễ chính là hiến pháp của nhà Chu. Trên thế giới này, từ cổ kim trong ngoài không có bộ hiến pháp nào vượt qua nó, bộ pháp điển này quá hay.

Tôi không biết, vì tôi chưa từng đọc. Thầy tôi biết, thầy Phương biết, thầy Lý biết. Thầy Phương từng nói với tôi mấy lần, muốn tôi cố gắng đọc vài lần bộ sách này, nhưng tôi chưa xem lần nào, vì tôi không hứng thú đối với chính trị, không muốn dùng thời gian vào việc này. Về sau học Phật lại càng không xem những thứ này. Thầy Phương nói rằng, bộ pháp điển này đứng đầu thế giới, ông nghĩ quá chu đáo. Nếu con cháu đời sau của nhà Chu, đều phụng hành bộ pháp điển này, y giáo phụng hành, thì hiện nay vẫn là thời đại của nhà Chu.

Phải chăng thầy Phương nói lời này hơi quá? Chúng ta không dám nói, nhưng ông là một người có trí tuệ chân thật, sẽ không nói lời giả dối. Vì sao Chu Công có thể làm ra được bộ pháp điển như thế? Từ trên nguyên lý nguyên tắc chúng ta có thể lãnh hội được, Văn Vương, Võ Vương, Chu Công luôn quên mình. Cũng chính là nói, chưa từng một có ý niệm nào nghĩ cho bản thân mình. Những gì họ nghĩ đến đều là bệnh khổ của nhân dân trong thiên hạ, làm sao giúp họ giải quyết, không hề nghĩ đến lợi ích cá nhân. Chỉ điểm này thôi cũng đã quá tuyệt vời.

Người bây giờ khởi tâm động niệm, trước tiên là nghĩ đến bản thân, sau đó mới nghĩ đến người khác đã là không tệ. Nghĩ đến bản thân không nghĩ đến người khác, người như vậy rất nhiều. Thánh nhân khác với chúng ta ở đâu? Thánh nhân quên mình, không có tự tư tự lợi, đặt lợi ích của người khác lên hàng đầu, sau đó mới đến lợi ích bản thân, đây là thánh nhân.

Thời cận đại, Nhật bản xuất hiện một thánh nhân là ông Đạo Thạnh Hòa Phu, không biết quý vị có biết người này chăng? Ông là một nhà xí nghiệp, năm nay cũng đã 80 tuổi. Trong đời ông sáng lập được hai công ty, đều gia nhập vào tốp 500 công ty lớn mạnh của thế giới. Kinh doanh suốt 50 năm nay, không có năm nào tổn thất. Đây là điểm thành công của ông, hàng năm đều có lời. Ngành kinh tế gặp sự cố hay nguy cơ gì ông đều trải qua hết, không hề ảnh hưởng đến ông. Người ta hỏi: Ông đã kinh doanh thành công như thế nào? Những lý niệm và phương pháp này ông học từ đâu? Ông ta nói với mọi người là học của cổ nhân từ hai ba ngàn năm trước, hoàn toàn trái với người phương tây. Khái niệm và tư tưởng về kinh tế của người phương tây, là kiếm tiền cho ông chủ. Doanh lợi đặt lợi ích của ông chủ lên hàng đầu, không nghĩ đến lợi ích của người khác. Cổ nhân từ xưa đến nay, Mạnh tử nói: “Dân vi quý, quân vi khinh”. Phải đặt lợi ích nhân dân lên hàng đầu, lợi ích bản thân đặt ở sau cùng, đúng là thánh nhân! Cho nên Đạo Thạnh Hòa Phu kinh doanh xí nghiệp, lợi ích của công ty đầu tiên là dành cho ai? Nhân viên. Điều này xưa nay chưa từng có, vì sao lợi ích lại ưu tiên nhân viên hàng đầu? Vì họ làm việc vất vả, nên đặt lợi ích của nhân viên lên hàng đầu. Lợi ích thứ hai là ai? Khách hàng, chúng ta phục vụ là vì họ, sau cùng mới đến lợi ích của mình. Công ty mỗi năm đều có lợi nhuận, ông vô cùng vừa ý, tất cả đều học được từ cổ thánh tiên hiền xưa. Ứng dụng trong kinh tế, kinh tế vĩnh viễn không xảy ra sự cố, chúng ta gọi là bảng hiệu mấy trăm năm, nghĩa là đạo lý này. Không thể đặt lợi ích bản thân lên hàng đầu, đây là vị trí vĩnh viễn không thất bại. Lý niệm này, tư duy này dùng vào việc trị quốc, đất nước có nền trị an lâu dài, ngàn năm thạnh thế. Không phải không làm được, có thể làm được, tuyệt đối không nghĩ đến lợi ích cá nhân, khởi tâm động niệm nghĩ đến người khác. Nên người Nhật bản gọi ông là thánh nhân, bậc thánh trong kinh doan, người Nhật bản tặng cho ông xưng hiệu này. Những gì cổ nhân để lại ưu thế hơn người ngoại quốc nhiều. Đây là Đạo Thạnh Hòa Phu nói, không phải tôi nói, vĩnh viễn đứng ở vị trí không bao giờ thất bại.

Những thứ cổ nhân lưu lại, được người Nhật bản học tập và thực hành, nên trở thành một chi nhánh độc lập ưu tú trong giới xí nghiệp, mãi mãi không thất bại trong giới xí nghiệp, bất luận làm ngành nghề gì chắc chắn cũng thành công. Đây là thánh hiền, là Phật Bồ Tát. Chủ yếu là không có bản thân, hoàn toàn phụng hiến. Bởi thế nền tảng này từ trên lý mà nói là bình đẳng, trên mặt sự thì hoàn toàn sai biệt, đó là nhân duyên bất đồng, duyên phải dựa vào giáo dục. Từ nhỏ phải đặt vững nền tảng cho họ về giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

Đạo Thạnh Hòa Phu sanh trong gia đình nông thôn bình dân, lúc nhỏ chịu rất nhiều gian khổ, nên ông có thể yêu thương người. Lúc nhỏ chịu khổ nạn, có người giúp ông, vì cảm ân, nên khi nghĩ đến người bần cùng cần sự giúp đở. Bản thân ông vì muốn báo ân, suốt đời chăm sóc người bần cùng, giúp người bần cùng, tri ân báo ân. Bây giờ chúng ta không còn nền tảng này nữa. Nền tảng đích thực là cha mẹ, quan trọng là người mẹ, do người mẹ đào tạo nên. Đệ Tử Quy không phải để cho bọn trẻ đọc, không phải cho bọn chúng học thuộc. Đệ Tử Quy dạy khi nào? Dạy khi trẻ mới ra đời, đến ba tuổi là 1000 ngày, dạy như thế nào? Người làm cha mẹ phải thực hành Đệ Tử Quy, để chúng ngày ngày nhìn thấy, chúng hoàn toàn học được. Chúng tuy chưa từng đọc, chưa từng học nhưng đều học được hết. Cha mẹ trong gia đình, phải thực hành Đệ Tử Quy, áp dụng vào trong cuộc sống, đã đào tạo chúng bằng phương pháp này. Bản thân cha mẹ làm không được, bọn trẻ cũng không làm được, chúng không tin. Bởi thế người mẹ là thánh nhân, con trai mới là Văn Vương, Võ Vương, Chu Công, mới xuất hiện nhiều thánh nhân như vậy. Người mẹ không phải thánh nhân, thì không có cách nào đào tào ra thánh nhân được, trách nhiệm người mẹ rất nặng nề. Không những có trách nhiệm đối với gia đình mình, có trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc, mà còn có trách nhiệm với toàn thế giới, toàn nhân loại.

Cổ nhân biết, người bây giờ không biết, không ai nói. Chẳng những chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe thấy. Hiện nay căn bản này rất phiền phức, điển tịch văn hóa vô cùng phong phú, ngày nay kỹ thuật in ấn phát triển, có thể lưu giữ được. Không ai đọc, không ai học. Rất nhiều người đọc, rất nhiều người học vì sao lại nói không có ai? Không có người có căn tánh thánh hiền, họ đọc rồi nhưng học không giống thánh hiền, vì sao vậy? Không hiểu ý của nó, giải thích theo ý của mình nên sai hoàn toàn. Hiện tượng này rất nhiều. Nhìn chữ đoán nghĩa, đọc sách như vậy cũng như không đọc. Đây là vấn đề ngày nay chúng ta muốn đẩy mạnh truyền thống văn hóa, khiến truyền thống văn hóa xưa lại được khôi phục. Ít nhất phải năm đời, đời này chúng ta không thấy được. Truyền từ đời này qua đời khác suốt năm đời, bản thân người truyền thừa phải thực hành mới được, mới là truyền thừa. Không nổ lực hành trì, dù đọc nó, có thể giảng giải nó nhưng cũng vô dụng, bản thân phải thật sự ứng dụng nó trong cuộc sống. Cho dù một người truyền một người, truyền đến năm sáu đời sau sẽ khai hoa kết trái.

Như Tổ sư Đạt Ma truyền đến Trung quốc truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Xán, đơn truyền. Truyền đến Huệ Năng mới khai hoa, Huệ Năng truyền được 43 người. Pháp vận của Thiền tông phát triển ở Trung quốc, vô cùng hưng thịnh. Phải sáu đời sau, chúng ta mới nhìn thấy lại được truyền thống văn hóa. Phải phóng ánh sáng ra ít nhất phải năm đời. Thật sự có tâm truyền, thật sự có người truyền thừa, người truyền thừa không dễ tìm, vì sao vậy? Vì họ cần phải y giáo phụng hành, họ cần phải quên cái tôi, không có tự tư, không có danh lợi mới có năng lực truyền thừa.

Phật pháp cũng như vậy, truyền thừa Phật pháp phải rời bốn tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Người có điều kiện như vậy mới có năng lực truyền thừa chánh pháp của Như Lai, chỉ cần có chút tư tâm là không thể truyền thừa, truyền thừa sẽ biến chất, không còn nguyên vẹn. Nên hạng người như vậy vô cùng khó tìm!

Ngài Ấn Quang nói rất hay: “Một phần thành kính được một phần lợi ích”, ngày nay tìm đâu ra người có tâm thành kính? Nền tảng của họ là hiếu đạo, hiếu thân mới biết tôn sư. Hiếu mới có thành, tôn sư trọng đạo mới có kính. Hai chữ thành kính là điều kiện cơ bản để truyền thừa tất cả pháp thế xuất thế gian. Cho nên biết được căn tánh cao thấp của tất cả chúng sanh, mới có thể tùy cơ hóa độ. Chữ biết này là trí tuệ, trí tuệ chân thật.

Thánh nhân biết được căn tánh của chúng sanh, họ có năng lực này, phàm phu chúng ta làm sao biết được? Chỉ nhìn vào hai chữ thành kính này. Họ chân thành cung kính, chúng ta cần phải lưu ý, quan sát tỉ mỉ xem họ có thật chăng. Nếu như thật chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp họ, thành tựu họ, vì sao vậy? Vì họ có thể truyền thừa. Nếu quan sát tường tận, thấy tâm họ nông nổi thì thôi vậy, họ không phải người cần tìm. Dạy cho họ những gì cần thiết, họ đã rất mãn nguyện rồi, rất khó nâng cao cảnh giới. Đối với người thật sự truyền pháp, phải toàn tâm toàn lực giúp họ, thành tựu họ, chánh pháp mới có thể truyền từ đời này sang đời khác. Nhận thức căn tánh của chúng sanh, đây là đại trí tuệ, đại học vấn.

“Thứ năm, dục trí lực. Trí lực biết được các loại trí giải của tất cả chúng sanh. Biết chủng chủng dục lạc của tất cả chúng sanh, mỗi người khác nhau”. Dục là dục vọng. Dục vọng có hai loại, một loại là dục vọng trên mặt tinh thần, một loại là dục vọng trên mặt vật chất. Câu trước là chỉ dục vọng trên mặt tinh thần. Trí lực biết được tri giải của tất cả chúng sanh. Ngày nay chúng ta gọi là dục vọng cầu tri thức, họ có thể lý giải đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Lý giải có người lý giải cạn, có người lý giải sâu, phải biết điều này, vì sao vậy? Người có sức lý giải mạnh, người có thể lý giải thâm pháp, nói cho họ nghe thâm pháp, nói cho họ nghe đại pháp. Họ không có năng lực cao như vậy, chỉ biết được cạn cợt, thì nói cho họ nghe pháp cạn hơn, nói pháp nhân thiên, nói pháp tiểu thừa. Họ tiếp thu được, cũng có thể lý giải được. Nói pháp đại thừa họ liền mê hoặc, họ không thông suốt, như vậy đừng nên nói.

Nếu con người yêu thích phương diện này, họ nhất định đạm bạc đối với dục vọng vật chất, về mặt tinh thần họ được an lạc. Ngạn ngữ có câu: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”, thế vị chính là dục vọng vật chất, pháp vị là dục vọng tinh thần. Niềm vui của vật chất nhất định không sánh bằng tinh thần, nhưng niềm vui về mặt tinh thần, người bình thường trong thế gian khó mà lý giải được, họ không hưởng thụ được. Họ chỉ biết vật dục, mà không biết có thứ hơn vật dục, đó là thế gian, xuất thế gian thì càng không cần nói!

Trong Luận Ngữ nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt ở đây là hỷ duyệt, đó là thế gian. Thật sự học là hưởng được hỷ duyệt đó, vật chất không thể sánh được với nó. Một đời Khổng tử là bình dân, thời gian làm quan rất ngắn, làm quan Tư khấu của nước Lỗ chỉ được ba tháng, đã bị người tìm cách đưa xuống. Cuộc sống gia đình không sung túc, chỉ miễn cưỡng sống qua ngày. Trong số học trò của ông, sinh hoạt vật chất khó khăn nhất chính là Nhan Hồi, mà Nhan Hồi là đệ tử đầu tiên của Khổng Tử. Người đệ tử được yêu thương nhất, người đệ tử thích nhất, vì sao? Ngộ tánh cao. Khổng tử dạy học, người khác không hiểu, nhưng ông hiểu. Nhưng cuộc sống của Nhan Hồi: “đan bát tre đựng thức ăn, dùng gáo dừa uống nước, ở trong một con phố xấu xa”, cuộc sống này một số người đều không cách nào chịu đựng nổi, quá khổ, có thể nói là làm bạn với ăn mày. Cuộc sống vật chất bần cùng như vậy, nhưng học sinh của Phu tử có 3000 người, trong số 3000 người đệ tử này, Nhan Hồi an vui nhất. Ông vui điều gì? Ông vui vì đạo, những gì thầy giảng ông đều nghe hiểu, thật sự đạt được lợi ích. Trong Phật pháp đại thừa nói: Thường sanh tâm hoan hỷ, không có gì vui bằng, Nhan Hồi thật sự đạt được. Ông không để ý đến cuộc sống vật chất.

Quý vị thấy Đức Thế Tôn khi còn tại thế, ngài sống cuộc sống như thế nào? Đi khất thực, người bây giờ gọi là xin ăn. Đức Phật đã sống cuộc sống như vậy, suốt đời như vậy, không phải chỉ một thời gian. Ngày ngày đi khất thực, khất thực là gì? Khất thực nghĩa là xin một bát cơm ăn, không nhận các sự cúng dường khác, không cần tiền. Mà khi nhận cũng không cần quý vị đặc biệt làm cho ngài, gia đình quý vị ăn còn cúng dường ngài là được. Suốt đời sống như thế, nhưng niềm vui không ai sánh được với ngài, vô tư vô lo. Cũng không có nhà cửa, không ở nơi nào cố định, đêm ngủ dưới gốc cây. Hôm nay ở đây, ngày mai đến nơi khác, suốt đời sống đời du hóa. Ngài thật an lạc, không cần chùa chiền. Nếu Đức Phật cần một ngôi chùa, trong số đệ tử tại gia của ngài có 16 vị quốc vương, mỗi người đều có thể cúng ngài một ngôi chùa lớn. Nhưng ngài không cần, vì sao không cần? Bây giờ chúng ta đã biết, có chùa là có người tranh đoạt tài sản, đem đến cho ta rất nhiều phiền phức. Không có mọi người sẽ không tranh, tâm đều ở trong đạo. Khi có những thứ này, khiến cho tập khí phiền não tham sân si từ vô thỉ kiếp của con người sanh khởi. Điểm này thật cao siêu, ngài không cần.

Đương thời quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, có người đại phú đại quý, gi đình có biệt thự hoa viên, mời Đức Phật đến ở vài ngày giảng kinh. Như vậy cũng được, ngài rất tùy duyên. Bởi thế ở nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc và Trúc Lâm Tinh Xá, ngài giảng pháp thời gian khá dài, sau khi giảng xong vật quy nguyên chủ. Ngài không cần, nên lại ra đi, lại sống cuộc đời du hóa. Đây chính là hiện nay chúng ta nói, ngài chỉ cần quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu. Quyền sở hữu là của quý vị, tôi mượn dùng, dùng xong trả lại cho quý vị, như vậy là chính xác. Một người suốt đời đích thực không có ưu tư, không có vướng bận, thanh tâm thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Trong này có niềm vui, đây chính là niềm vui vô cùng, không phải người thế gian có thể đạt được. Có chí hướng như vậy, thì cố gắng ở trong thế pháp và Phật pháp đào tạo họ, thành tựu họ, đây là loại thứ nhất.

Loại thứ hai là “biết dục lạc của mỗi chúng sanh khác nhau”, đây là chỉ người thế gian. Yêu thích của người thế gian, sở thích của họ mỗi người khác nhau. Chư Phật Bồ Tát đều biết, mà còn như thế nào? Mà còn giúp ta mãn nguyện. Người thế gian thích tiền tài, có của cải sẽ vui thích, không có của cải là đau khổ, đây là người thế gian. Đức Phật liền dạy chúng ta con đường phát tài, có thật chăng? Là thật không hề giả. Nếu muốn thông minh trí tuệ, muốn mạnh khỏe sống lâu, Đức Phật đều giúp chúng ta đạt được.

Ở đây quý vị có dục vọng, chỉ hy vọng quả báo mà không biết đến nhân, nên không đạt được. Nếu phương pháp của ta không đúng, tư tưởng không chính chắn, quả báo ta đạt được không thể hưởng thụ, vì sao vậy? Vì ta không có phước báo. Đạt được phước báo thì không sanh bệnh cũng là tai họa, nên nhất định phải dùng phương pháp đúng đắn. Phương pháp chính xác là gì? Đức Phật nói, chúng ta đến nhân gian là do nghiệp lực, là do hai loại nghiệp lực của chúng ta. Quý vị phải biết, một là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đầu thai vào cõi người, đây là dẫn nghiệp dắt dẫn đi. Dẫn dắt là gì? Là ngũ giới. Trong giáo huấn của cổ nhân thường nói ngũ thường, năm chữ: Nhân lễ nghĩa trí tín. Trong Phật pháp là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, năm giới. Làm tốt ngũ thường, ngũ giới sẽ đến được cõi người, đưa ta đến cõi người. Cõi trời là thượng phẩm thập thiện, đức hạnh cao hơn cõi người, dẫn dắt ta đến đó. Chúng ta chỉ cần được thân người, nghiệp này mọi người đều có, chúng ta đều được thân người. Khi đạt được thân người, mỗi người phú quý hay bần tiện đều khác nhau, đây là loại nghiệp thứ hai. Nghiệp thứ hai là gì? Là mãn nghiệp, mãn của viên mãn, mãn nghiệp không giống nhau. Tuy được thân người, nhưng bần tiện phú quý không giống nhau, giàu nghèo phú quý không tương đồng. Quý là có địa vị, phú là sở hữu tài sản, tiện là không có địa vị, bần là không có của cải, không giống nhau. Những thứ này từ đâu mà có? Đức Phật dạy chúng ta bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tu những điều này, đây là tu mãn nghiệp. Của cải từ đâu mà có? Của cải đạt được từ tài thí, muốn cầu phát tài cần phải bố thí tài thật nhiều, càng thí càng nhiều. Đúng vậy, không sai chút nào.

Ngày nay ta được giàu có, là do đời quá khứ ta tu đại bố thí, có nhân có quả. Nếu trong đời quá khứ không tu tài thí, đời này đến đâu để tìm tiền tài? Cũng buôn bán nhưng người ta lời, còn mình thì lỗ, vì sao vậy? Mạng họ có, trong đời quá khứ họ từng làm việc bố thí, nên số có của cải, còn số ta không có của cải. Làm việc giống như họ, nhưng họ ngày càng phát triển, còn mình không phất lên được, đạo lý là như vậy.

Cổ nhân có câu nói rất hay: “Suốt đời đều là mệnh, hoàn toàn chẳng do người”. Là do những gì đời trước ta tạo ra, chắc chắn ngay trong đời này phải nhận lấy. Phật giáo có câu kệ nói rất hay: “Muốn biết nhân đời trước”, muốn biết đời trước mình đã tạo nhân gì, “hãy xem quả đời này”. Đời này ta hưởng thụ của những gì nhân đời trước tạo ra, quả báo\_Nhân quả báo ứng không sai chút nào. “Muốn biết quả đời sau, hay xem nhân hiện tại”, muốn biết đời sau mình như thế nào, thì những gì ta làm trong đời này là vận mệnh chủ định trong đời sau. Đây là có bằng có chứng, tuyệt đối không phải nói một cách tùy tiện, hoàn toàn là chân tướng sự thật. Của cải bất nghĩa tuyệt đối không được dùng.

Như Đạo Thạnh Hòa Phu ông đúng là người tiếp thu truyền thống văn hóa xưa, công ty của ông đạt được nhiều lợi nhuận. Người ngân hàng đến khuyên ông đem tiền đầu tư, đầu tư bất động sản lợi nhuận rất lớn, mà còn rất nhanh. Ông nói với người ngân hàng, đây là sự nghiệp đầu cơ, tôi chưa từng chịu sự vất vả, thì tôi không nên hưởng lợi ích này. Đạt được lợi ích này, không phải là việc tốt. Bởi thế của bất nghĩa ông ta không cần đến. Không phải do mình gian nan kiếm được, tôi tuyệt đối không cần. Bởi vậy 10 năm sau ngành kinh tế gặp sự cố, người ta đi vay ngân hàng mua nhà, đến trả nợ cũng không đủ, sau cùng phải khuynh gia bại sản. Rất nhiều người phá sản, còn ông thì không sao. Nên người ta hỏi ông, phải chăng là ông biết trước vấn đề, biết trước sự nghiệp này về sau có vấn đề? Ông nói rằng mình không có năng lực đó, tôi chỉ là làm người đúng với quy củ, làm việc dựa vào lương tâm. Kiểu giàu có theo kiểu bộc phát này tôi không dám làm, tôi chỉ muốn thật thiết thực như những gì cổ nhân đã dạy. Phương pháp của người nước ngoài, người phương đông chúng ta không đồng ý với phương cách đó. Bởi thế càng thí càng nhiều!

Tôi học Phật suốt 60 năm nay, thầy dạy tôi như vậy. Vì lúc tôi còn trẻ thật sự rất nghèo khổ, trong đời quá khứ không tu tài thí và vô úy thí, đại khái chỉ tu được chút pháp thí. Vì các bậc đại đức đời trước dạy tôi đều nghe hiểu, tôi nghe một cách thích thú. Số mạng tôi không có của cải, không có thọ mạng, nên thầy đã bổ sung thiếu sót này cho tôi. Thầy dạy tôi tu tài thí, tu vô úy thí, phải tu cả ba loại bố thí. Bố thí tài tôi không có tiền, ăn uống đã là vấn đề rồi, làm gì có tiền tài mà bố thí? Thầy hỏi tôi, một hào có chăng? Tôi nói một hào thì được, một đồng có chăng? Một đồng cũng được, rất miễn cưỡng nhưng cũng được. Vậy thì con bắt đầu bố thí từ một hào, một đồng đó. Thường giữ tâm bố thí, gặp nhân duyên thì làm, không được lơ là, nổ lực thực hành. Thật sự có hiệu quả, chỉ ba năm cuộc sống kinh tế của tôi khá hơn. Khá hơn cũng không được ngưng, mãi mãi phải nhớ bố thí, đúng là càng thí càng nhiều, nhiều đến nay chúng tôi không cần đến tiền. Nhưng có một việc gọi là tâm tưởng sự thành, tôi muốn làm một việc gì cần bao nhiêu tiền, thì tiền sẽ có. Nó từ đâu đến bản thân tôi cũng không biết, sáu mươi năm như vậy, xưa nay về mặt kinh tế chưa từng gặp khó khăn. Quả thật cần bao nhiêu, liền có người đưa đến. Tôi rất nỗ lực thực hành vô úy thí, vô úy thí trước đây tôi đã làm hai việc: thứ nhất là phóng sanh, thứ hai là bố thí thuốc men. Những người bần khổ sanh bệnh không có tiền mua thuốc men, cần giúp đỡ họ. Công việc này suốt 60 năm chưa từng gián đoạn, quả báo đạt được là gì? Mạnh khỏe sống lâu. Tôi không thể sanh bệnh, là nguyên nhân gì? Tiền thuốc men đều bố thí, không còn tiền thuốc nữa. Người ta có bảo hiểm y tế, tôi không có những thứ đó, có những thứ này thì sao? Nhất định bị sanh bệnh. Tiền thuốc men quý vị giữ lại nhiều như vậy, nếu không bệnh thì để làm gì? Nhất định phải bị bệnh. Tôi đem nó ra bố thí hết, nên tôi không bị bệnh tật, nếu bị bệnh không có tiền thuốc, cần phải hiểu! Phương pháp này là chính xác.

Tôi ở Úc Châu, hiện nay bố thí thuốc men ở Úc Châu, mỗi năm là 24 vạn tiền Úc, hiện nay tiền Úc có giá trị hơn tiền Mỹ. 12 vạn tiền ủng hộ cho bệnh viện, chuyên giúp những người nghèo khổ, không có tiền mua thuốc thì dùng phần tiền của tôi. Mỗi năm tôi ủng hộ vào bệnh viện 12 vạn, mười hai vạn khác ủng hộ vào trung tâm Lâm Chung Quan Hoài, do Cơ Đốc Giáo thành lập, tổ chức rất tốt. Con người sắp lâm chung, bệnh nặng, bệnh viện hết cách trị liệu, đưa họ đến đây, đưa họ đến đây để cầu vãng sanh. Ở đây rất tốt, không phân biệt Tôn giáo, đều chăm sóc tất cả, do Đạo Cơ Đốc tổ chức. Phật giáo dùng nghi thức của Phật giáo, họ đều giúp đỡ, không có gì chướng ngại, tôi thấy vậy vô cùng hoan hỷ. Họ cũng gặp khó khăn về kinh tế, nên mỗi tháng tôi ủng hộ cho họ 1 vạn. Hai nơi này tổng cộng là 24 vạn, mỗi tháng bố thí một vạn tiền thuốc. Tấm lòng của Cơ Đốc Giáo rộng lớn, khi lâm chung bất luận là dùng nghi thức Tôn giáo nào, họ đều hiệp trợ, không hề có chướng ngại. Đích thực thật sự họ làm là chủ nghĩa nhân đạo. Lâm chung là thời khắc then chốt, lúc lâm chung tâm tình tốt, không bị đọa vào đường ác. Nếu như lâm chung mà còn tham sân si, sẽ đọa vào tam đồ. Trung tâm này vô cùng quan trọng, quan hệ đến hạnh phúc đời sau của họ. Nên phải dạy họ phương pháp chánh đáng.

Đức Phât từ bi không chướng ngại quý vị, nếu muốn phát tài ngài giúp quý vị phát tài, tuyệt đối không phải tổn người lợi mình. Điều này tuyệt đối không được, đây là tạo nghiệp. Đạt được tài phú bằng thủ đoạn không chính đáng, quả báo đời sau rất khổ, đa phần đều đến địa ngục. Đoạt tài vật người khác một cách phi pháp, đời sau cần phải trả, phải trả nợ. Cái gọi là nợ mạng phải trả bằng mạng, thiếu tiền phải trả tiền, không những phải trả còn phải thêm tiền lời, sao phải khổ như vậy? Nhất định phải dùng phương pháp chánh đáng, Đức Phật dạy cho chúng ta là chánh pháp.

Ba loại bố thí này, tài thí được của cải, pháp thí được thông minh trí tuệ, vô úy thí được mạnh khỏe trường thọ, đây gọi là mãn nghiệp. Quý vị phải biết, phải siêng năng hành trì, đối với chúng ta nhất định có lợi ích.

Bởi thế Đức Phật giúp chúng ta, thật sự giúp chúng ta đều được lợi ích. Quý vị muốn làm Phật, giúp quý vị thành Phật. Muốn làm Bồ Tát, giúp quý vị làm Bồ Tát. Muốn làm quý nhân, giúp quý vị làm quý nhân. Muốn làm người giàu, giúp quý vị làm người giàu, hoàn toàn là chánh pháp. Chỉ có trong chánh pháp, mới nâng cao cảnh giới chúng ta được, chỉ có Phật pháp đại thừa mới có thể làm được.

“Thứ sáu: Giới trí lực. Biết được chủng chủng giới trí lực, chủng chủng cảnh giới của chúng sanh trong thế gian khác nhau, mà biết hết như thật”. Giới là phân biệt, là giới hạn. Thế gian chúng ta trước đây, khoảng 50 năm trước, thời kỳ kháng chiến rất thịnh hành, thời kỳ kháng chiến là 60 năm trước. Khi người với người gặp nhau đều hỏi, lần đầu tiên gặp mặt hỏi: Anh phục vụ giới tuyến nào? Hiện nay danh từ này rất ít. Trước đây hỏi giới tuyến nào, quý vị là ở trong giới chính trị, giới quân nhân, giới thương nhân, giới thương, là chỉ những điều này. Làm thầy là ở trong giới dạy học, quý vị phục vụ trong giới nào?

Giới trí lực biết được các cảnh giới khác nhau của chúng sanh, quý vị thích cảnh giới nào? Như trong trường đại học hiện nay không gọi là giới, mà gọi là khoa hệ, rất nhiều khoa hệ khác nhau. Quý vị thích học ngành kinh tế thì học hệ kinh tế, quý vị muốn học khoa học thì học khoa học. Ở trong này phân ra rất nhiều khoa, thích loại nào, tương lai muốn làm trong ngành nào, muốn cống hiến cho môn học nào.

Học Phật cũng là một giới, giới này gọi là giới Tôn giáo, trong giới Tôn giáo có rất nhiều Tôn giáo khác nhau, quý vị thuộc Tôn giáo nào? Hiện nay trong đại học có hệ Tôn giáo học, có khoa chuyên môn nghiên cứu về Tôn giáo. Đây là thuộc về học thuật, thông thường quy về trong triết học, người học không nhiều. Những điều này không thể không biết. Vì sao vậy? Vì sau khi biết, trên phương diện dạy học có rất nhiều tiện lợi. Quý vị biết cảnh giới khác nhau, có phương pháp dạy khác nhau. Nguyên lý nguyên tắc không thay đổi, nhưng phương pháp thì thiên biến vạn hóa, có thể thích ứng cho các ngành các nghề. Nhiều người tưởng rằng học Phật, là chỉ nói liễu sanh tử xuất tam giới, đó là mục tiêu sau cùng. Con người không thể không chết, đây là mục tiêu chung. Khi chết phải làm sao? Đó là sau cùng, trước khi chết, tôi sống trên thế gian này có cần quản chăng? Cần, quản tất cả, từ khi sanh ra cho đến già chết đều quản hết. Cho nên quý vị thích về phương diện nào, thì dạy phương diện đó.

Hôm qua chúng ta một bạn đồng tu, con trai ông ta du học ở Mỹ, học ngành gì? Ngành điện ảnh, anh ta thích ngành này, Đức Phật có dạy chăng? Dạy. Nghệ thuật điện ảnh, nếu nội dung của nghệ thuật này là hiếu để trung tín, là thiện ác báo ứng, như vậy thì rất hay rất hay. Điều này là giáo dục chánh diện đối với xã hội, công đức vô lượng, là đang hành đạo Bồ Tát. Còn như quay bộ film này đều là sát đạo dâm vọng, đều dẫn dắt tư tưởng quan niệm không bình thường đối với con người, như vậy là tạo nghiệp, dạy hư người khác, liên quan này rất lớn. Những thứ này không phải không tốt, điện ảnh là một thứ trung lập, vấn đề là nội dung. Nội dung tích cực, là Phật Bồ Tát; còn như tiêu cực, thì đó là yêu ma quỷ quái. Tiêu cực tương lai đi về đâu? Đi vào địa ngục, vì hại không biết bao nhiêu người. Nếu là tích cực, tương lai về thế giới Cực Lạc và sẽ thành Phật. Nên film ảnh không phải là điều xấu.

Khi tôi mới học Phật, 60 năm trước tôi ở Đài Loan, lúc đó Đài Loan chưa có ti vi màu, chỉ có đen trắng. Lúc đó thầy Phương nói, chỉ vào tivi nói: Công cụ này rất hay, nếu dùng sai, dùng vào mặt tiêu cực nó sẽ hại quốc gia, hại dân tộc, hại hết người trong thiên hạ. Còn như dùng vào việc giáo dục thánh hiền, dùng trong Phật pháp, nó có thể cứu vô lượng chúng sanh. 60 năm trước thầy nhắc nhở tôi, lúc đó chúng tôi không có khái niệm về điều này, không dám nghĩ đến, vì sao vậy? Vì chi phí rất nhiều, chúng tôi làm gì có năng lực đó? Nên mặc dù thầy nói không biết bao nhiêu lần, chúng tôi đều không có ấn tượng, không dám tưởng tượng. Không ngờ 60 năm sau, chúng ta cũng sử dụng được, không phải 60, là 40 năm sau chúng ta đã sử dụng nó. Chúng tôi dùng mạng internet đã 20 năm, dùng truyền hình vệ tinh 9 năm. Tết Nguyên đán 2003 là chúng tôi dùng truyền hình vệ tinh truyền bá, hiện tại chúng tôi có sáu trụ truyền hình vệ tinh, toàn thế giới đều có thể nhận được. Đây chính là đại sư Chương Gia nói càng thí càng nhiều, do ta chịu bố thí, không chịu bố thí thì cũng không có cách nào. Càng thí càng nhiều. Chúng ta không cần gì cả, chỉ cần những công cụ này. Những công cụ này, chúng ta ở đây giảng kinh, mọi người trên toàn thế giới ở trước truyền hình, đều có thể xem được, đều có thể cùng nhau học tập.

Cho nên sự việc vĩnh viễn không có thị phi thiện ác, tất cả sự đều xem ta dụng tâm như thế nào. Nếu dùng tâm thiện, mọi việc đều là việc tốt, không có việc gì không tốt. Còn như dùng tâm bất thiện, không có việc gì tốt cả. Từ chỗ nào để phân biệt được dùng tâm thiện hay ác? Nghĩa là lợi tha, tuyệt đối không làm những chuyện tự lợi. Vì sao đừng làm những chuyện tự lợi? Căn bản không có bản thân. Bây giờ chúng ta đã hiểu được đạo lý này, hiện nay nói với quý vị đồng học không có bản thân, họ không phản đối. Đích thực không có chính mình. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, tuyệt đối chính xác. Phá tứ tướng, tiểu thừa chúng ta mới chứng được Tu đà hoàn quả, đại thừa mới chứng được Bồ Tát sơ tín vị. Họ không còn ngã tướng, vậy còn cái tôi chăng? Cái tôi còn, tôi là gì? Biến pháp giới hư không giới là tôi, đây là Bồ Tát đại thừa, vì sao? Trong Phật giáo đại thừa nói rất rõ ràng, tự tánh là tôi, pháp tánh là tôi. Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới đều là tự tánh biến hiện ra, sao nó không phải là tôi! Điều này rất khó hiểu, không dể lãnh hội. Bởi thế trong kinh Đức Phật thường dùng mộng huyễn bào ảnh làm ví dụ.

Mọi người đều có kinh nghiệm về nằm mộng, quý vị nói ở trong mộng có tôi, vẫn là tự tư tự lợi. Khi tỉnh giấc mộng, cái tôi trong mộng là tự tánh biến hiện ra, những người khác trong mộng cũng là tự tánh biến hiện ra. Sơn hà đại địa, hư không pháp giới trong mộng, tất cả đều là tự tánh biến hiện ra. Toàn bộ cảnh mộng đều là tôi, như vậy mới đúng, không hề sai lầm. Toàn bộ cảnh mộng là tôi, quý vị không thừa nhận, chỉ thừa nhận người đó trong mộng là tôi, vậy là sai. Bởi vậy có chân ngã, không phải không có. Thân thể là cái giả tôi, cũng là một phần trong chân ngã. Hình như cả thân người này là tôi, tôi là một tế bào trên thân thể, là một sợi lông trên thân thể, nó cũng không tách rời cái tôi. Chúng ta không được ngộ nhận nó.

Nên khi nhận thức được chân ngã, tự tư tự lợi không còn, tâm đại từ bi sanh khởi, biết được điều gì? Toàn thể thân này là tôi, mỗi lỗ chân lông trên toàn thân cũng yêu thương, và yêu thương mỗi tế bào, không có phân biệt, đây gọi là đại ngã. Đây là tinh hoa của kinh điển đại thừa, là tinh túy của kinh điển đại thừa. Bởi vậy pháp giới khác nhau, pháp giới lớn nhất là mười pháp giới, nhỏ bằng mỗi tế bào trên thân thể chúng ta, đều có giới hạn với mỗi tế bào, đây là nói đến nhỏ.

Từ trên mặt sự mà nói, các ngành các nghề trong xã hội, các khoa khác nhau trong trường đại học, đều thuộc về phạm vi của điều này. Cần phải thấu triệt, cần phải rõ ràng, giáo hóa chúng sanh mới khế cơ.

“Thứ bảy, chí xứ trí lực. Biết tất cả đạo chí xứ tướng. Trí lực biết được dạy đạo phẩm nào để tu, và đạt đến quả vị nào. Như ngũ giới thập thiện đến cõi trời”. Ở sau đưa ra một ví dụ: “Chí xứ thị thuyết”. Chúng ta nhân quả để nói cũng được, quý vị trồng nhân gì, tương lai sẽ nhận được quả đó, rõ ràng minh bạch. Quý vị tu đạo gì, tương lai sẽ đi về đó. Đức Phật có năng lực này.

Tu nhân nên bắt đầu từ đâu? Khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm cực kỳ bé nhỏ. Có khi chúng ta khởi tâm động niệm bản thân không hề hay biết, chỉ biết được ý niệm thô, không biết được ý niệm tế. Nhưng cho dù ý niệm vi tế nó cũng khởi tác dụng, không phải không khởi tác dụng.

Trong Phật pháp đại thừa, toàn bộ vũ trụ, toàn thể vũ trụ, thuật ngữ trong kinh Phật gọi là biến pháp giới hư không giới. Đích thực nó giống như một màng lưới điện chi chít vậy, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, giống như một tấm lưới. Mà tấm lưới này cảm xúc vô cùng linh mẫn, chúng ta hữu tâm vô tâm động một ý niệm, tin tức từ mạng lưới này phát ra, toàn thể vũ trụ đều biết, ý niệm là tin tức. Vật chất, nhục thể này của chúng ta là vật chất. Bây giờ chúng ta biết, vật chất là hiện tượng dao động, nếu nó không động hiện tượng vật chất sẽ không còn. Nên vật chất là giả, vật chất tồn tại phải dựa vào dao động, tần suất dao động vô cùng nhanh, tốc độ còn nhanh hơn cả ánh sáng. Tốc độ của ánh sáng, từ mặt trời đến địa cầu cần tám phút, khoảng cách này trong hư không rất ngắn. Như vậy quý vị sẽ biết, chúng ta khởi tâm động niệm với hiện tượng dao động vật chất này của chúng ta, tần suất của nó chỉ cần vừa động, thì toàn bộ pháp giới đều biết. Tốc độ lớn biết bao, gọi là chu biến pháp giới.

Trên thực tế mà nói, chúng ta với bất cứ ai, bất cứ hiện tượng nào: hiện tượng vật chất, hiện tượng tin tức, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều tập hợp, đều thông suốt. Thân thể chúng ta là đài phát xạ, phát xạ này chưa từng gián đoạn, buổi tối lúc ngủ vẫn phát như thường. Không những là đài phát xạ, cũng là một đài tiếp thu. Tin tức khắp biến pháp giới hư không giới, chúng ta đều thu nhận được. Chỉ là ngày nay máy móc của chúng ta xảy ra chút sự cố, tuy nhận được nhưng không cảm nhận được, không phải không nhận được.

Ví dụ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc giảng kinh, chúng ta có nhận được chăng? Thu nhận được, nhận được nhưng không nghe được. Giống như máy thu âm vậy, nó có sự cố. Thật sự thu nhận được, nhưng vì có sự cố nên không phát ra tiếng, máy bị hư, sao lại bị hư? Vì chúng ta có ba loại chướng ngại nên nó bị hư. Loại chướng ngại thứ nhất gọi là vô minh phiền não, loại chướng ngại thứ hai gọi là trần sa phiền não, loại chướng ngại thứ ba gọi là kiến tư phiền não. Vì phiền não quá nhiều nên nó không linh, không còn linh hoạt, nên những dao động vi tế ta không nhận được. Nếu đoạn trừ được tất cả những chướng ngại đó, đoạn trừ một tầng, trừ diệt kiến tư phiền não, ta liền nghe được âm thanh của Phật A Di Đà.

Chỉ cần chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa. Trong Kinh Kim Cang nói, nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về bốn tướng, buông bỏ, không còn nữa. Không còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ta liền nhận được rất nhiều tin tức giữa vũ trụ. Tin tức của chúng ta cũng có thể phát ra. Nó là nhất thể, nhất thể này không có lớn nhỏ, không có khoảng cách, không có trước sau. Những nhà khoa học hiện đại đều thừa nhận, thời gian và không gian là giả, không phải thật.

Tần suất chúng ta phát xạ đi cực kỳ nhanh, tuy cực nhanh nhưng trong đó còn có nhanh chậm khác nhau. Bồ Tát Di Lặc nói, tần suất một giây là 1600 triệu, đây là tần suất tiêu chuẩn. Có tần suất nào nhanh hơn nữa chăng? Có. Có tần suất nào chậm hơn nó chăng? Cũng có, đây là tiêu chuẩn, tiêu chuẩn của tần suất, một giây là 1600 triệu. Tần suất chậm biến thành vật thể cứng, vật rất cứng. Tần suất nhanh hơn một chút liền biến thành thể lỏng, giống như da thịt, máu huyết của chúng ta. Nhanh hơn nữa liền biến thành sóng điện từ, biến thành sóng ánh sáng, nhưng tiêu chuẩn khoảng cách đều không quá xa. Đây là chân tướng của vũ trụ. Chân tướng này đã được các nhà lượng tử lực học thời cận đại phát hiện cách đây 20 năm.

Quý vị xem hai ba trăm năm nay khoa học nghiên cứu đều hướng về vật chất, như vật lý học, vật lý học hư không, lượng tử vật lý học, tất cả đều nghiên cứu vật lý. Bây giờ đổi phương hướng nghiên cứu về tâm lý, vì sao vậy? Vì bây giờ phát hiện hiện tượng vật chất là do ý niệm biến hiện ra, ý niệm là hiện tượng tinh thần. Hay nói cách khác, hiện tượng tinh thần có trước, hiện tượng vật chất có sau. Nên các nhà khoa học cận đại mới chuyển phương hướng nghiên cứu tâm lý, nghiên cứu tin tức, đây là một sự chuyển biến vô cùng tốt đẹp.

Nếu học thuyết này thịnh hành trên địa cầu, địa cầu chúng ta sẽ thay đổi diện mạo, vì sao vậy? Vì ý niệm có thể thay đổi vật chất. Như những thiên tai trên địa cầu, dùng ý niệm có thể hóa giải được tất cả, vì sao vậy? Vì vật chất là ý niệm biến hiện ra. Cho nên hiện tượng vật chất có vấn đề, ý niệm có thể giúp nó điều chỉnh, như vậy địa cầu sẽ được nâng cấp. Địa cầu hiện nay là một môi trường nhiễm ô nghiêm trọng trong lục đạo.

Nếu mọi người đều biết, ý niệm thật sự vượt qua hiện tượng vật chất, chúng ta có thể thay đổi địa cầu thành tứ thánh pháp giới, biến nó thành Tịnh độ, tâm tịnh tức cõi nước tịnh. Nâng cấp địa cầu, từ cõi uế nâng cấp lên thành cõi tịnh, từ phàm phu nâng lên thành thánh nhân, nâng lên đến A la hán là được, như vậy trên địa cầu không còn vấn đề nào nữa. Phát hiện này quá vĩ đại, nhà Phật gọi là vô lượng công đức.

Chúng ta tu đạo phẩm gì sẽ đạt được địa vị như thế, Đạo Cơ Đốc là thật chăng? Thật, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, có thiên đường chăng? Có, tu theo Đạo Cơ Đốc, nếu nổ lực tu nhất định đến được thiên đường. Hãy nhớ một câu: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm ngày ngày nghĩ đến thiên đường, thiên đường liền hiện tiền. Ngày ngày tôi nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc liền xuất hiện. Ta nghĩ điều gì nó liền biến hiện ra như thế, hoàn toàn đúng như vậy. Đức Phật nói ra nguyên lý “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, nếu không nghĩ thì không có. Nghĩ không được gián đoạn, thường nghĩ đến nó.

Khi tôi mới xuất gia, gặp một người xuất gia, lớn hơn tôi năm tuổi, từ nhỏ xuất gia ở Đại Lục. Sau kháng chiến, ông bị quân đội bắt đi làm quân lính, ông không cam lòng. Người xuất gia phải cạo đầu, nên ở trong quân đội ông được làm bộ đội cạo đầu, rất được ưu đãi. Luôn luôn muốn được xuất gia, nhưng không còn cách nào khác, tuổi còn trẻ. Ông ta ngày ngày nghĩ đến bệnh tim, nếu có bệnh tim không phải sẽ được ra quân sao? Hình như nghĩ khoảng hai năm thì bị bệnh tim thật, đi kiểm tra là thật, nên ông ta thật sự được về nhà, rời khỏi đội ngũ, lại đi xuất gia. Nhưng bệnh tim này làm hại ông suốt đời, không thể hồi phục như thường. Lúc đó chuyên tâm nghĩ đến và đã thành công, khi ông nghĩ thành công thì không còn chuyên tâm nghĩ đến nó: Bệnh tim tôi đã lành, tôi không có bệnh tim. Nếu nghĩ như vậy, tôi nghĩ khoảng thời gian ba năm ông ta lại được khôi phục trở lại, đáng tiếc ông không nghĩ nữa, mà ngày ngày đi mua thuốc để trị liệu, như vậy là sai. Chưa hiểu thấu triệt đạo lý tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, phải làm chủ bản thân mình.

Ngày nay thiên tai quá nhiều, dùng Phật pháp đích thực có thể đối trị. Một nhà khoa học người Mỹ đưa ra phương pháp đối trị giống như trong Phật pháp đại thừa nói vậy. Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa học mở hội nghị tại Sydney Úc Châu. Họ mở hai ngày hội nghị, cũng có mời tôi nhưng tôi không đi. Vì ở Úc Châu, mà học viện của chúng tôi cũng ở Úc Châu, nên học viện phát tám vị đồng học đi tham dự. Sau hội nghị họ viết một bài báo cáo cho tôi xem, tôi xem xong rất vừa ý.

Hội nghị ngày đầu tiên, là các nhà lượng tử vật lý học cận đại, báo cáo nghiên cứu về phát hiện của họ, nội dung ngày càng gần với Phật pháp nói. Nói hiện tượng vật chất, tin tức và năng lượng, hoàn toàn tương đồng với trong kinh điển đại thừa nói, chỉ là danh tự khác nhau. Vật chất, hiện tượng vật chất trong Phật pháp đại thừa, cảnh giới tướng của A lại da là vật chất, tin tức là chuyển tướng của A lại da, năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Danh từ dùng không giống nhau, nhưng về mặt sự hoàn toàn giống nhau, điều này rất khó được, họ có thể phát hiện A lại da.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: Dùng tư duy, dùng đệ lục ý thức. Dùng tư duy, dùng tâm phân biệt, đối với bên ngoài nó có thể duyên đến toàn thể vũ trụ; đối với bên trong nó có thể duyên đến A lại da, nghĩa là họ đã đạt đến cực hạn. Nó có thể nâng cao thêm nữa chăng? Không thể, nếu tiếp tục nâng lên, cao nhất nó còn phát hiện được gì? Tin tức từ đâu đến? Đến từ năng lượng, năng lượng từ đâu đến thì nó không biết được, nó đã đến cực hạn.

Trong vũ trụ vĩ quan, báo cáo của họ, kính viễn vọng loại máy móc tối tân của khoa học, có thể thấy được biên lề của vũ trụ. Nhưng trên thực tế chỉ thấy được 10% vũ trụ, còn 90% vũ trụ không thấy được. Chúng ta nghe điều này là hiểu ngay, 90% vũ trụ đó đi đâu? Trở về thường tịch quang, chúng ta biết, họ không biết. Họ không biết có thường tịch quang, họ không biết tự tánh. Làm sao để chứng được thường tịch quang và tự tánh? Không được dùng tư duy, tư duy là vọng tâm. Vọng tâm chỉ có thể duyên đến vọng tâm, là cảnh giới duyên được. Không duyên được chân tâm, thường tịch quang là chân tâm, tự tánh là chân tâm, không duyên được những điều này. Làm sao để thấy được tự tánh? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “Chỉ chứng được mới biết”. Sau khi chứng được sẽ rõ, hoàn toàn thấu triệt, làm sao chứng được? Phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, các nhà khoa học không buông được ba thứ này. Không buông được ba thứ này, nên nó bị điều này làm giới hạn. Hiện nay họ nghiên cứu đã đến cực hạn, còn có thể tiến bộ hơn một chút, chính là tin tức từ đâu đến? Đến từ năng lượng, có thể họ sẽ phát hiện được, nhưng năng lượng từ đâu đến, họ tuyệt đối không biết.

Bởi vậy chúng tôi nhìn thấy những báo cáo khoa học, trong lòng rất thích. Hai ba mươi năm sau, Phật giáo không còn là Tôn giáo, Phật giáo là gì? Khoa học cao cấp, triết học cao cấo. Nó thay chiếc áo ngoài, không phải chiếc áo ngoài của Tôn giáo. Nó là triết học cao cấp, khoa học cao cấp, quả thật không sai chút nào.

Cho nên chúng ta tinh tấn tu hành không có gì khác, tu hành đích thực chỉ là buông bỏ, buông bỏ được mới có thể khai trí tuệ. Buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn, lục đạo là một giấc mộng. Tỉnh mộng, lục đạo biến mất. Trong Kinh Kim Cang nói: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, là thật không phải giả, đích thực là như vậy. Lục đạo không còn, đã tỉnh mộng, mộng tỉnh là cảnh giới gì? Là tứ thánh pháp giới, đó là Tịnh độ không phải uế độ. Ta thấy được Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, thấy được cảnh giới này. Nhưng đây vẫn là mộng, không phải thật, vì sao vậy? Tuy họ không còn chấp trước, nhưng còn phân biệt, họ còn khơi tâm động niệm. Tiếp tục buông bỏ phân biệt và khởi tâm động niệm, họ lại tỉnh giấc mộng này, thập pháp giới không còn. Lục đạo là mộng trong mộng, tỉnh lại là cảnh giới gì? Nhất chân pháp giới hiện tiền. Gọi là nhất chân, vì trong cảnh giới đó vĩnh hằng bất biến, vì sao bất biến? Trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, muôn sự muôn vật trong vũ trụ là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Trong nhất chân pháp giới không có thức, nghĩa là nói họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, do đó họ vĩnh hằng bất biến. Con người trẻ mãi không già, đúng là vô lượng thọ, không hề có bệnh tật, cũng không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ, không có cảnh giới biến hóa, quý vị thấy cây cối luôn xanh tươi, không có bốn mùa xuân hạ thu đông, lá cây cũng không rụng, không rơi xuống. Nghĩa là xuất hiện cảnh giới vĩnh viễn bất biến, nên gọi là nhất chân. Chân và giả nghĩa là biến và không biến, không biến chính là thật, biến chính là giả. Thập pháp giới thay đổi, nhất chân pháp giới không thay đổi. Thật ra cảnh giới đó cũng là hư vọng, nó hình thành như thế nào? Là do tập khí vô thỉ vô minh hình thành, nếu đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, nó sẽ không còn, đó chính là gì? 90% vũ trụ không còn, nó trở về với tự tánh. Tịnh độ tông gọi là trở về thường tịch quang, trở về thường tịch quang ta không thấy được, không tìm thấy. Vì trong thường tịch quang cả ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đến đâu để tìm nó? Tự tánh ở đâu? Thường tịch quang ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó là bản thể của tất cả pháp, trong triết học gọi là bản thể. Không có nó, không phát hiện bất cứ loại vật chất nào, nó là nguồn gốc của vạn sự vạn vật, nên nó chưa từng tách rời khỏi chúng ta.

Sáu căn của chúng ta không duyên được nó, nó không phải vật chất, mắt tai mũi lưỡi thân của chúng ta không duyên đến được. Những thứ mắt tai mũi lưỡi thân duyên được đều là hiện tượng vật chất, đệ lục ý thức là tư tưởng. Nó không phải hiện tượng tinh thần nên ta không nghĩ đến được, đệ lục ý thức không duyên đến được. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên A lại da không duyên đến được, nhưng nó có thể biến hiện ra A lại da, có thể biến hiện ra năng lượng, tin tức, vật chất. Nó không có gì cả, nhưng lại có thể biến hiện ra tất cả. Chỉ có Phật thấy được nó, ngoài Đức Phật ra không ai tìm được. Như vậy mới thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề.

Thế nên chúng ta tu gì, học gì. Ví dụ ở nhân gian, ta tham ái đối với tài sắc danh thực thùy, yêu thích những thứ này, tham cầu không biết chán. Đức Phật biết tương lai ta đi về đâu, đi vào đường ngạ quỷ. Quí vị dùng phương pháp chính đáng, thì nơi đến của quí vị, nơi đến chính là ngạ quỷ, ngạ quỷ là cảnh giới do tham tâm biến hiện ra. Sân nhuế đến địa ngục, nghĩa là địa ngục là cảnh giới do sân nhuế biến hiện ra. Toàn bộ đều là giả, không phải thật. Ta có ý niệm này liền nhìn thấy hiện tượng, liền hiện tiền, không có ý niệm này nó sẽ không có.

Nếu như thích năm giới, thích nhân lễ nghĩa trí tín, cõi người liền xuất hiện, ta sẽ ở trong cõi người, ở trong cõi người được phú quý. Nếu đức hạnh này được nâng cao thêm một bậc, lớn hơn phước báo của nhân gian, nhân gian không có phước báo lớn như thế, vậy ta đến cõi trời, đến đó để hưởng phước trời. Ta dùng tâm như thế nào, khởi tâm động niệm ra sao, ngôn ngữ và hành vi của chúng ta thiện hay ác, Đức Phật biết đời sau ta đi về đâu. Đây chính là nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Chúng ta nhất định phải biết, ta đi vào cõi nào, không có ai chủ tể cả. Vấn đề này không liên quan đến Phật Bồ Tát, không liên quan đến quỷ thần, cũng không liên quan đến thượng đế. Là do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta biến hiện ra. Nói trắng ra thì chỉ một câu thôi, đều là tự làm tự chịu. Ta đến thế giới Cực lạc làm Phật là tự làm tự chịu, ta hành đạo Bồ Tát. Ba đường lành, ba đường ác trong lục đạo: Lành là không tham, không sân, không si vậy là ở trong ba đường lành. Nếu có tham, có sân, có si thì vào trong ba đường ác. Ngu si là đường súc sanh, tham lam là đường ngạ quỷ, sân nhuế là đường địa ngục. Đây là nói với quý vị về tướng thô, cành to lá lớn. Nói tường tận nó quá vi tế. Chúng ta bất luận là có ý hay vô ý, khởi tâm động niệm đều chu biến pháp giới. Không những chu biến pháp giới, mà còn xuất sanh vô tận, sẽ xảy ra sự cố. Sự cố này có thể không ở chỗ địa cầu chúng ta, mà xảy ra ở tinh cầu khác. Ý niệm của chúng ta, một niệm thiện có thể giúp nơi đó, một niệm ác có thể phá hoại nơi đó, nhưng bản thân không hề hay biết.

Như Đông y trị bệnh, đông y và tây y khác nhau. Lý luận của đông y rất sâu. Trong thân có bệnh, ngũ tạng có bệnh, nhưng chỗ đau lại ở bên ngoài, chỗ nào đó cảm thấy khó chịu. Thật ra vấn đề không phải ở đó, vấn đề là do nội tạng có bệnh, quả đúng là nhổ một sợi lông mà động toàn thân. Chúng ta khởi một ý niệm đúng đắn, nhất định thế giới tha phương cảm ứng được, ở đó cảm thấy vui. Một ý niệm bất thiện, sẽ mang đến thiên tai cho một nơi nào đó. Do đó chúng ta sống trên địa cầu này, tất cả mọi thứ, có ý hay vô ý khởi ý niệm cần phải chú ý, phải cẩn thận.

Sau khi chúng ta biết được tình trạng thực tế mới nhận ra rằng, trong vô ý đã tạo ra rất nhiều tội nghiệp, nhưng bản thân không biết. Nếu không thâm nhập kinh tạng, làm sao biết được những vấn đề này? Khi thật sự hiểu rõ, nhất định phải nghi nhớ, câu danh hiệu A Di Đà Phật là tốt nhất, thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn câu Phật hiệu này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 580**